



KHOÁI PHAN

THƠ & TIỂU THUYẾT

TỪ VIỆT NAM TỚI MỸ NGÀ VÀ TRUNG QUỐC

FROM VIET NAM
TO USA RUSSIA
AND CHINA



2015



Digitized by the Internet Archive
in 2023 with funding from
Kahle/Austin Foundation

ISBN 978-1-4951-5946-6

90000>



9 781495 159466

TRUC TRANG WALLS

a Project by Adrià Julià

Sept. 28 - Oct. 20, 2006

Reception Thursday, Sept. 28, 6-9 pm

ROOM GALLERY

UC Irvine, ACT Bldg. rm. 1200, Irvine, CA 92697-2775

Tues-Sat. 12-5 pm ph: 949-824-9854 ucigallery.com

This exhibition is supported by the State Corporation for Spanish Culture Action Award (www.spainca.org).

*Bìa một phần được trích ra từ:
Poster cuộc triển lãm Nhiếp Ảnh
"TRUC TRANG WALLS" năm 2006
do Nhiếp Ảnh Gia Adrià Julià Marquès tổ chức
tại California University Irvine.*

CUỐN SÁCH NÀY ĐƯỢC VIẾT ĐỂ TƯỞNG NIỆM:

♦ *Bố tôi: Phan Văn Thư, là địa chủ - thời kỳ mất mùa, nông dân chết như rạ - đã nấu cháo phát chẩn. Ông tham gia Kháng Chiến 1945. Nhưng du kích Cụ Hồ: Đỗ Văn Cẩn, Đoàn Văn Mô, Đoàn Văn Vận... đã đồng lõa, âm mưu đem tài liệu Kháng Chiến của ông Thư - tố cáo, chỉ điểm, nên Bố tôi bị đánh chết trong nhà tù Pháp - Phòng Nhì Phố Cháy tỉnh Kiến An - nay là quận Kiến An, thành phố Hải Phòng - ngày 1/3/1949 - tức 2/2 Âm Lịch.*

♦ *Mẹ tôi: Hoàng Thị Ngọn - Sau khi Bố tôi chết - Bà đã chịu nhiều cực - 6 đứa con - buôn bán tảo tần, nuôi dưỡng anh chị em tôi.*

MỤC LỤC

Thơ & Tiểu Thuyết KHOÁI PHAN

(Trường thiên: Đem lịch sử viết tâm tình)

Thơ & Tiểu Thuyết
KHOÁI PHAN
Bìa: SONG LUẬN
Trình bày: NAM NGUYỄN

Copyright by Khoái Phan
Tác giả giữ bản quyền
All rights reserved

MỤC LỤC

I. LỜI TÁC GIẢ	Tr. 6
II. THƠ:	
A. Những bài thơ do Sư Phụ tôi – NGUYỄN ĐỨC QUỲNH – đã đăng trên THẾ HỆ TRẺ – GIAI PHẪM năm 1970's. Không để tên tác giả vì lúc đó 1960-1970 tình hình chính trị sôi động, an ninh cá nhân:	
1. Thế Giới Trường Hạn Ca.....	Tr. 18
2. Đại Tình Ca	Tr. 20
3. Nói với Will Durant và Dostoyevsky	Tr. 24
B. Chưa Đăng:	
1. Nỗi Buồn Nhược Tiểu.....	Tr. 30
2. What Is Left After Twenty Years (1954-1974)	Tr. 34
C. Sheremetyevo: (Phi Trường Moscow)	
1. Nguyên tác Việt Văn	Tr. 38
2. Các bản dịch:	
- Anh: Tác giả tự dịch	Tr. 40
- Nga: Julia Khazanskaya và cũng là hiện thân của bài thơ	Tr. 41
- Pháp: Văn Quang – Bộ Ngoại Giao Việt Nam và Marc Noyer	Tr. 42
- Trung Văn: Zhao-Lihua	Tr. 48
- Tây Ban Nha: Adrià Julià Marques & Debora Antscheri.....	Tr. 49
III. TIỂU THUYẾT:	
1. Hành Trang (Xuất bản lần đầu 1960's. Tựa đề: Hai Chị Em Họ Phan – Bị Thất Lạc. Tác Giả: Cao Tú Phan Văn Khoái. Dựa theo "Anh Em nhà họ Karamazov - The Brothers Karamazov - Dostoyevsky")	
2. Trong Dòng Đời Diễm Ái	Tr. 135
IV. PHỤ BẢN:	
1. Nguyễn Đức Quỳnh: Những Ý Tưởng	Tr. 232
2. Chân Dung Tác Giả: Họa Sĩ Đỗ Quang Em.....	Tr. 233
3. Phan Ái Quốc.....	Tr. 234
4. Quyết Nghị: Vấn Đề Mỹ-Việt Nam và Mỹ-Nga	Tr. 236
5. Tổng Thống Bill Clinton.....	Tr. 238
6. Đại Sứ Lê Văn Bàng.....	Tr. 239
7. Hai phiến đá tại thư viện Tổng Thống Bill Clinton - Little Rock- Arkansas	Tr. 241

LỜI NÓI ĐẦU CỦA TÁC GIẢ

Tôi không phải là nhà khảo cổ nên không biết nguồn gốc thực hư chính xác của Thánh Kinh và những gì viết trong đó như: Thượng Đế, Thiên Đàng, Địa Ngục, Con Trời...

Căn cứ theo hiện trạng xã hội đang lưu dùng Thánh Kinh và các từ nêu trên, nên tôi xin thuật lại và có điểm nghi ngờ như sau: Thượng Đế không ở trên trần gian mặt đất này mà ở “Trên Trời” – nghĩa là ở Thiên Đàng. Con trời là Chúa Jêsu thì ở ngay trên mặt đất này- là có thực? Còn Thiên Đàng cũng là ở trên trời. Còn địa ngục thì chắc ở trong lòng trái đất? Theo khoa học thì từ mặt đất đi lên từ 100km đến 600km – từ 60 miles đến 300 miles- là khoảng vô trọng lực- no gravity. Vậy Thượng Đế chẳng lẽ ở trong khoảng lửng lơ này? Vì ở dưới 60 miles thì bị hút xuống- không còn là “trên trời” nữa. Đây là đoạn trong Thánh Kinh nói về nhân loại khởi đầu cùng một ý chí, cùng một tiếng nói đã xây Tháp Babel: **TÌM ĐƯỜNG LÊN THIÊN ĐÀNG.**

1. Thánh Kinh Genesis đoạn 11, câu 6 viết: “God came to see the city and the tower they were building. He perceived their intentions, and in His infinite wisdom, He knew this ‘stairway to heaven’ would only lead the people away from God. He noted the powerful force within, their unity of purpose. As a result, God confused their language, causing them to speak different languages so they would not understand each other. By doing this, god thwarted their plans. He also scattered the people of the city all over the face of the earth- God divided the earth into separate continents- countries...”

(dịch: Thượng Đế tới thăm thành phố và tháp Babel họ xây. Ngài nhận ngay ra chủ ý của họ. Ngài biết ngay “Đường Lên Thiên Đàng” này sẽ chỉ khiến họ lánh xa mình - khi biết thực sự

Thiên Đàng. Ngài biết ngay chủ ý thực trong việc xây tháp này: sự đoàn kết có chủ ý của họ. Cho nên Ngài gây hỗn loạn tiếng nói không cho họ hiểu lẫn nhau bằng cách tạo ra ngôn ngữ khác nhau. Ngài phá vỡ kế hoạch của họ: phân tán dân thành phố này trên khắp mặt địa cầu; tạo ra các lục địa, các quốc gia...

2. Thánh Kinh Luke: đoạn 5 câu 10: from now on you will be catching men- alive.

(dịch: từ nay trở đi các người sẽ là những tay đánh lưới đi "bắt sống người" - "lưới người".)

Ghi chú: Quả thực. Đây là lời Chúa Giêsu- Con Trời. Chúa Giêsu đã chống lại bọn quan quyền hà khắc bóc lột nên Ngài bị đóng đinh trên Cây Thập Giá. Trước khi chết Ngài đã truyền cho các Thánh Tông Đồ lời nói trên và họ đã qui tụ người và thành lập một giáo hội. Sau lại phân hóa thành GIÁO HỘI CHÍNH THỐNG NGÀ - RUSSIAN ORTHODOX CHURCH- ROC và GIÁO HỘI CÔNG GIÁO LA MÃ - RCC - ROMAN CATHOLIC CHURCH...

Vào những năm 1960's tôi tự tìm cách đi Mỹ chủ ý mua và đọc hai cuốn: Tư Bản Luận - Capital - của Karl Marx và cuốn The Brothers Karamazov của Dostoyevsky- anh em nhà họ Karamazov. Tôi bị gọi vào lính nên theo đường quân đội để đi Mỹ. Khi sửa soạn đi thì bị hoãn. Sau vì trở ngại không được đi. Mãi đến 1975 tôi mới có dịp đi... và mua đọc ngay hai cuốn sách trên. Tôi xúc động nên về sau viết bài này "Chúa Giêsu và Cự Hồ":

Long Beach ngày 20 tháng 8 năm 2013

CHÚA JÊSU VÀ CỰ HỒ:

Trong tuyệt tác tiểu thuyết "Anh Em Nhà Họ Karamazov" The Brothers Karamazov - Đại văn hào Thế Giới Fyodor Dostoevsky gốc người Nga -xin gọi tắt là DOS- đã đưa ra chuyện giả tưởng Chúa Giêsu trở lại Trần Gian vào thế kỉ thứ 16 ở thành phố Seville Tây Ban Nha là lúc mà kẻ tà đạo bị đưa lên dàn Hỏa Thiêu và cũng là thời cực thịnh của Thiên Chúa Giáo

La Mã. Trước khi bị đóng đinh trên Cây Thập Tự Giá Chúa đã truyền cho các Thánh Tông Đồ: Từ nay các người sẽ trở lên những tên Đánh Lưỡi Người (from now on you will be catching men. Trích đoạn 5 câu 10 Lucas). Đúng như lời Chúa truyền, các Thánh Tông Đồ tạo lên một Giáo Hội hùng mạnh. Nhưng sau đó lại phân hóa chia đôi: Nay là Giáo Hội Thiên Chúa Giáo La Mã và Giáo Hội Chính Thống Nga: Roman Catholic Church (RCC) và Russian Orthodoxy Church (ROC).

Khi trở lại Trấn Gian thành phố Seville Chúa bị viên Đại Phán Quan (The Grand Inquisitor- là Hồng Y của Giáo Hội La Mã)- đem ra luận tội trong ngục tù. Chúa hoàn toàn im lặng.

Viên Đại Phán Quan nói: Xin Chúa hãy xuống khỏi Cây Thập Tự Giá lúc đó chúng tôi sẽ tin đó là chính Ngài. Tất cả những gì Ngài nói trước đây... Tất cả quyền hành Chúa đã trao cho Giáo Hội La Mã - trao cho Giáo Hoàng rồi. Chúng tôi bây giờ làm việc với Giáo Hoàng. Sao? Sao Ngài còn trở lại đây ngăn cản chúng tôi.? Xin Ngài hãy rút đi... Đừng bao giờ trở lại đây nữa. Đừng bao giờ... đừng bao giờ... đừng bao giờ...

Và trong đêm tối lính cận vệ dẫn Chúa đi...

Tôi nghe nói Cụ Hồ cũng trở lại thăm Hà Nội tại Lăng Miếu Cự và lính cận vệ của Tổng Bí Thư Đảng dẫn Cụ tới đối thoại với Tổng Bí Thư Đảng. Năm đó là 2000 cùng lúc tổng thống Mỹ Bill Clinton cũng ghé thăm Việt Nam. Cụ Hồ vẫn im lặng...

Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam nói: Sao? Sao Cụ còn trở lại đây? Tất cả những gì Cụ nói trước đây xin Cụ đừng thêm bớt gì nữa. Chúng tôi làm việc với Đảng- là những người 40-50-60 tuổi Đảng... Chắc Cụ dư hiểu - cũng như Cụ- chúng tôi quyết định tất cả theo lệnh Liên Xô. Sao Cụ còn trở lại đây ngăn cản chúng tôi? Xin Cụ hãy rút đi. Đừng bao giờ trở lại đây nữa. Đừng bao giờ... đừng bao giờ... đừng bao giờ... Và lính cận vệ của Tổng Bí Thư dẫn Cụ đi trong đêm tối qua các ngõ

hẻm của thành phố Hà Nội.

Thời kì ông Clinton làm Tổng Thống - và tôi đã nhiệt tình ủng hộ... kể cả biểu ngữ tranh cử hình ảnh ở trước nhà bị xé nát mất tiêu... sau này có hai sự việc khi tôi gia nhập Đảng Dân Chủ:

1. Bình thường hóa Việt-Mỹ: tôi đã nhìn thấu suốt từ 1911-1922-1930's khi Cụ Hồ đứng ra làm tay sai cho Liên Xô 1922... có những người họ gán cho tôi là "Thằng Cộng Sản"... tôi nhận ra Việt Nam vẫn không thoát ra được cái trục: Việt-Miên-Lào 1930 rồi trục Việt-Trung-Xô. Tôi cùng các thành viên Đảng để xuất hai quyết nghị (xin xem phần Phụ Bản).

2. Đối tác Nga-Mỹ trong thảm họa Nguyên Tử. Cả hai có thể san bằng lẫn nhau trong 30 phút. (xin xem phần Phụ Bản).

Thực trạng chính trị Việt Nam:

1. Triều Nguyễn theo Pháp - Công Giáo.

2. Cụ Hồ theo Liên Xô - Cộng Sản 1922.

3. Cụ Diệm theo Mỹ - Vatican.

Vấn đề chính trị Việt Nam phải được giải quyết qua bầu cử Quốc Hội hai Viện: Viện Dân Tộc-Thượng Viện và Viện Nhân Dân - Hạ Viện. Ba khuynh hướng nêu trên sẽ kết hợp lại...

Từ năm 1975- 1990's, tôi cố sống lại quãng thời gian của Cụ Hồ ở Pháp từ 1911-1922:

1. Cụ Hồ gia nhập Đảng Cộng Sản và Xã Hội Pháp: tôi đã dự các buổi hội thảo của hai đảng Xã Hội và Cộng Sản Mỹ- không phải với tư cách đảng viên. Thú thực tôi vẫn say sưa với cái gọi là: **Thặng Dư Giá Trị - Suplus Value = (bằng) Vốn - (trừ) Tiễn Công và Vật Liệu...** Tôi hình dung ra cái cảnh Cụ Hồ theo Đảng Cộng Sản và Xã Hội Pháp. Họ không có một thế lực gì trong chính trường... sau đó Cụ Hồ được gọi đi MUSCU-MOSCOW-MOCKBA năm 1922: đúng vào lúc- ngày 30/12/1922 Liên Bang Nga thành lập Đế Quốc Liên Xô-USSR: The Union Of Soviet Socialist Republics. Thế là Cụ Hồ rơi vào một Liên Xô đầy hung khí cực đoan- chủ nghĩa cộng sản: giải phóng thế giới.

2. Cụ Hồ cũng đã sống ở xóm Khâm Thiên-Montmartre-Paris. Vào những năm 1990's tôi cũng đến sống ở đây và theo gót ông Clinton đã làm khi ông còn là sinh viên: tôi quyết định đi thăm Liên Xô-Nga.

3. Tôi đã đọc một bài báo cho rằng: cả hai Đảng Dân Chủ và Cộng Hòa Mỹ đều đại diện cho các Lực Lượng Lao Động Sản Xuất - qua các đại công ty- corporations. Như vậy Xã Hội Mỹ không phải là Tư Bản thuần túy mà là Đa Dạng.

4. Tôi đã đi khắp nước Nga và một phần Liên Xô. Tất nhiên cũng như ông Clinton cho biết: ở đâu cũng có mật thám theo dõi- ít ra tôi cũng là người Mỹ gốc Việt và tôi cũng bị theo dõi. Những cảnh sau đây làm tôi nhớ suốt đời: khi đi xuyên Xe Hỏa Tây Bá Lợi Á- tại Ekaterinburg tôi thấy những cảnh ăn mày tối tệ nhất trần gian. Những cảnh con cháu Cụ Hồ sống ở Liên Xô: họ tụ họp ca bài VN-HCM với tinh thần **"Huân Chương Chống Mỹ Hạng Nhất"**. Tôi đã sống với rất nhiều gia đình người Nga-Liên Xô. Trong đó có gia đình bà Julia Khazanskaya. Bà đã chỉ dẫn và tôi mua cho bằng được cuốn The Brothers Karamazov bằng Nga Văn. Tôi biết thế nào là nước Nga. Bà đã dịch thơ tôi ra Nga Văn: bài Sheremetyevo khi tôi gặp bà ở phi trường này. Để ghi nhớ những kỉ niệm về nước Nga và bà Julia- tôi đã đặt hai phiến đá nhỏ trong thư viện Tổng Thống Clinton ở Arkansas- Little Rock. Số 24- Khoai Phan Long Beach, CA và số 36 Julia Khazanskaya Mockba, Russia.

Cái ẩn tượng của tôi về nước Nga: họ rất dè dặt với người ngoại quốc- nhất là Tây Phương. Họ coi như những người này đến là để tìm cách "xâm chiếm nước mình". Họ sống trong chuẩn bị chiến tranh...chính Lê Nin Stalin dùng chủ nghĩa cộng sản để "giải phóng các dân tộc thuộc địa"- trong đó có Việt Nam. Nhưng chính sau đó nước Nga-Liên Xô lại làm chủ các thuộc địa này. Người Nga cũng vẫn là con người- nhân loại: không thể tránh được cái bản chất con người như Dostoyevsky đã nói: "trong mỗi người có một con quỷ đang nằm ẩn náu." - In every person a demon lies hidden. Hay như Ca Dao Tục Ngữ

Việt Nam: “**con người lòng tham vô đáy**”. Bản chất con người Nga vẫn là thế. Người Nga nhắm vào những “bất công bóc lột” trên thế giới rồi quay trở lại cùng với những bất công bóc lột đó. Năm 1922 Việt Nam đã rơi vào một đế quốc Liên Xô - một đất nước Nga như sử gia Nicholas Riasanovsky - A History of Russia - ghi lại và nhận xét: The country is too cold, the people beastly bee - Nước Nga quá lạnh. Người ngợm như nhau. Và: Thôn xóm đầy tràn “Thù Hận - Sợ Hãi - Hartred and Fear” với Nông Dân Địa Chủ tranh chấp - (trang 487).

Chính bà Julia đã cho tôi biết thế nào là nước Nga-Liên Xô. Chính bà Julia đã là hiện thân của bài thơ “Sheremetyevo” và bà cũng đã dịch ra Nga Văn.

Với người ngoại quốc- người Nga-Liên Xô luôn luôn cho rằng họ đến chỉ để “xâm chiếm- cướp nước của mình”. Nhưng người Nga lại thành lập Liên Xô – USSR- với 15 nước.

Ghi Chú: Tôi cần nhắc lại điểm này: Tôi đã đặt khắc hai phiến đá nhỏ trên tường ở thư viện “William J. Clinton Presidential Library”- Arkansas-Little Rock, tên “Julia Khazanskaya Mockba, Russia”- section 36. Và “Khoai Phan Long Beach, CA”- section 24.

Trong thời kì ông Clinton làm tổng thống- và tôi đã nhiệt tình ủng hộ bằng mọi cách để ông được đắc cử- kể cả treo biểu ngữ hình ảnh của ông ở trước nhà và bị xé rách. Sau này có hai sự việc khi tôi gia nhập đảng Dân Chủ:

A- Bình Thường Hóa Việt-Mỹ: tôi đã có cái nhìn thấu suốt từ 1911-1922-1930’s... có những người họ đã gán cho tôi là “Thằng Cộng Sản” và tôi nhận ra Việt Nam vẫn không thoát ra được cái trục Việt – Miên-Lào rồi trục Việt – Trung-Xô từ thời Cụ Hồ theo Liên Xô - Cộng Sản: tôi cũng đã cùng Đảng Dân Chủ California khởi xướng quyết nghị Việt-Mỹ bình thường hóa. (xin xem phần Phụ Bản).

B- Bom Nguyên Tử: Ngay từ 1917 Cách Mạng Nga- không phải chỉ Nga-Mỹ kinh chống mà các nước Anh Pháp Nhật cũng đã đem quân can thiệp chống lại Chủ Nghĩa Cộng Sản

khởi phát quá cuồng nhiệt năm 1917. Và cho đến 1949 khi Liên Xô có Bom Nguyên Tử nên đưa Mao Trạch Đông chiếm Hoa Lục. Rồi hiện tại Nga Mỹ có thể san bằng nhau trong 30 phút.

Hai nhà báo: Mỹ- Charles Kruthammer đã đề cập đến vấn đề then chốt “chính trị phải được giải quyết êm đẹp”. Tôi đem áp dụng vào Việt Nam với thực trạng:

- Triều Nguyễn theo Pháp - Công Giáo.

- Cụ Hồ theo Nga Liên Xô - Cộng Sản - 1922

- Cụ Diệm theo Mỹ - Vatican... - 1956

Như vậy vấn đề phải được giải quyết qua bầu cử.

Đó là ba khuynh hướng chính trị ở Việt Nam.

Và nhà báo Nga- ông Andrei Piontkovsky đã đưa ra vấn đề “chết cả lũ”- Mutually Assured Destruction - MAD - về Bom Nguyên Tử giữa Nga và Mỹ. (xin xem phần Phụ Bản).

Hiện tại nền dân chủ có uy tín, có giá trị, có chất lượng cao vẫn là nền dân chủ với hai chính đảng - một chín một mười - có thể thay nhau nắm quyền lực chính trị- được thể hiện qua hai viện quốc hội.

5. Nhận xét về bản chất con người:

Ca dao Tục Ngữ Việt Nam: Cha Mẹ sinh con trời sinh tính.
Con người lòng tham vô đáy.

Dostoevsky: Trong mỗi người có một con quỷ đang nằm ẩn náu: In every person a demon lies hidden.

Thánh Kinh: Thượng Đế đã phá vỡ tháp Babel không cho con người biết rõ thực hư trên Thiên Đàng. Nếu biết rõ - con người sẽ không còn tôn thờ Thượng Đế nữa. Vậy chính Thượng Đế cũng đã sai lầm tham lam quyền lực. Chính Thượng Đế cũng đã sai lầm. **Vậy làm sao “đòi hỏi con người phải tốt hơn Thượng Đế - Ông Bà Trời?”**

Ngoài ra Thánh Kinh Đông Phương - qua tác phẩm “Bhagavad Gita”- và nhân vật Arjuna trong khi còn đang phân vân không biết anh em dòng tộc có nên chém giết lẫn nhau?...

Thượng Đế đã đóng vai “Ông Ác” và nói:

“Không có người các chiến hữu kia rồi cũng tự chém giết

lẫn nhau... Đừng sợ hãi! Hãy xông vào vòng chiến để chém giết quân thù..."

Karl Marx đã quá ca tụng nước Nga: Until Russia, the liberator of the world - mãi đến khi nước Nga - người giải phóng thế giới... rồi Lê Nin áp dụng chủ nghĩa của Marx: Cộng Sản Chủ Nghĩa - Giải Phóng Thế Giới. Tất cả đều đầy hung khí cực đoan.

Cái thặng dư giá trị không phải chỉ là cái nguồn gốc của "bất công bóc lột". Cảnh trầm luân của con người chính là nơi Thượng Đế - Ông Bà Trời sinh ra tính con người như đã nói trên và Dostoevsky đã xác nhận.

Để tránh được phần nào hay phần đó cái cảnh bóc lột bất công - cảnh trầm luân của con người - nhân loại: việc chính trị - cai trị quốc gia nhà nước phải thể hiện qua tinh thần thượng tôn pháp luật - dân chủ trị qua bầu phiếu dân chủ.

KẾT LUẬN:

Nguồn gốc của bất công bóc lột không phải chỉ ở công thức: Thặng Dư Giá Trị (Surplus Value) = Lãi = Vốn - Tiền Công và Tiền Vật Liệu, nó còn nằm ở Bản Chất Con Người - Nhân Loại.

- Con Người lòng tham vô đáy.
- Cha Mẹ sinh Con Trời sinh Tính.
- Trong mỗi Người có một Con Quỷ đang nằm ẩn náu.

Chính Thượng Đế - Ông Trời cũng đã sai lầm, tham lam quyền lực thì không thể nào Thượng Đế - Ông Trời lại ban cái tính tốt cho Con Người - Nhân Loại.

Bởi thế: Thặng Dư Giá Trị tùy thuộc vào Tiền Công. Nếu Địa Chủ bất công bóc lột lao động mà giết hết Địa Chủ thì: Hiện tại con cháu Cự Hồ lại toàn là Đại Gia. Không giải quyết được gì. Bản chất con người vẫn là thế.

Đúng ra thì: Đánh thuế nặng Địa Chủ. Hoặc thiếu gì cách:

Làm Khoán - Làm chia 50-50 hay 40-60... Sao lại phải giết hết Địa Chủ để nay toàn là Con Cháu Cụ Hồ Đại Gia?

Nhưng dù sao: Cụ Hồ thắng cuộc vì lấy Nông Dân Du Kích đào hầm ẩn náu - giết nhau như ngóe. Cụ Diệm bại cuộc vì Ấp Chiến Lược không thể tách được Du Kích và Nông Dân. Bởi lẽ Du Kích chính là Thân Nhân của Nông Dân. Nông Dân bắt buộc phải che chở Du Kích. Không ai dám hé môi. Hé môi là chết cả dòng họ - chết cả gia đình. Nói một cách đại thể: TỔNG QUAN HOÀN VŨ.

TỔNG QUAN HOÀN VŨ:

Châm Ngôn Tục Ngữ:

- Con Người lòng tham vô đáy
- Cha Mẹ sinh Con Trời sinh Tính.
- Nhân Chi Sơ Tính Bản Thiện.

Thánh Kinh: Thượng Đế - Trời - Lord - God... Đã phá vỡ tháp Babel không cho Con Người - Nhân Loại được lên Thiên Đàng coi hư thực ra sao. Bởi lẽ nếu biết sự thực Thiên Đàng thì con người không còn tôn sùng Thượng Đế nữa. Ngài đã phân tán Nhân Loại thành Quốc Gia, Chủng Tộc, Sắc Tộc... Khác biệt ngôn ngữ khiến con người không hiểu được nhau...

Vậy làm sao “Trời” lại có thể “Sinh Tính Tốt” cho Con Người - Nhân Loại? Chính Thượng Đế - Trời cũng đã sai lầm bất chính tham lam quyền lực.

Dostoyevsky:

Trong mỗi Người có một Con Quỷ đang nằm ẩn náu:

In every person a Demon lies hidden.

Cảnh trầm luân của Con Người - Nhân Loại không phải chỉ ở một phần trong công thức: Thặng Dư Giá Trị (Surplus Value) = Lãi = Vốn - Tiễn Công và Vật Liệu.

Nó nằm ở trong “Bản Chất Con Người” như đã nói ở trên.

Các Tư Tưởng Triết Thuyết Chủ Nghĩa... đều không nêu rõ “Bản Chất Con Người” này. Nền cảnh trầm luân của Nhân Loại không thể tránh được. Luật pháp ngăn chặn phần nào hay phần đó... chủ không phải theo công thức trên mà tránh được “Bất Công Bóc Lột”.

Ở Việt Nam giết hết địa chủ cường hào ác bá - chỉ vì công thức: Thặng Dư Giá Trị - Surplus Value là đầu mối của Bất Công Bóc Lột. Nhưng giết hết địa chủ thì nay toàn là Đại Gia - Con Cháu Cự Hồ...

Ở Nga - vào thời Chế Độ Nông Nô - Serfdom: Chính thân sinh Đại Văn Hào Fyodor Dostoyevsky cũng có cả ngàn nông nô - người Nga bóc lột người Nga... Hiện vẫn còn những nghi vấn: Chính bọn Nông Nô này sát hại thân sinh ông Dostoyevsky cho nên ông đã tạo dựng trong “Anh Em Nhà Họ Karamazov” người cha bị tên con hoang sát hại...

Ở Trung Quốc - Người đi làm được cấp căn hộ nhưng không được quyền thừa kế, và bữa ăn được nhà thầu quốc doanh cung cấp. Những điều trên có tránh hết được Bất Công Bóc Lột?

Do đó nguồn gốc của Bất Công Bóc Lột còn nằm ở “Bản Chất Con Người Nhân Loại”.

Các Cụ Ta Ông Cha Ta đã đánh những ván bài quá ư cay cú và ác nghiệt về mọi thứ Tư Tưởng, Triết Thuyết, Chủ Nghĩa...

Tác giả.

THƠ

**Những bài thơ do Sư Phụ tôi – NGUYỄN ĐỨC QUỲNH
Đã đăng trên THẾ HỆ TRẺ - GIAI PHẨM năm 1970's.
Không để tên tác giả vì lúc đó 1960-1970
tình hình chính trị sôi động, an ninh cá nhân.**

THẾ GIỚI TRƯỜNG HẠN CA

Hỡi Nietzsche!
 Xin cho tôi được nhân danh,
 Và hỡi Nietzsche!
 Cũng xin cho tôi được cái hân hạnh
 nhân danh,
 Để nói lên lần cuối cùng những điều
 người đã nói từ lâu
 Với cái đám sinh vật lúc nhúc.
 Vâng. Tôi đã hiểu:
 Nhân vật Zarathustra gặp hiểm
 nguy gây ra ở loài người
 nhiều hơn là ở loài thú,
 bởi thế thả ở lại rừng sâu
 Còn hơn trở về sống với cái đám
 nhân loại loài người.

Tôi cũng đã hiểu và hiểu rất rõ ràng:
 Dù có đau thương
 Cuộc đời cũng đáng sống.
 Và sự tử đã trở thành trẻ thơ
 Vì trẻ thơ là biểu tượng của hỗn
 nhiên hạnh phúc.
 Tôi cũng hiểu:
 Khung cảnh là vinh danh người chết
 chứ không vinh danh
 Người sống.
 Làm như thế là cứu người chết mà
 chưa cứu được người sống.

Hỡi Kazantzakis!

Tôi đã hiểu:
 Tôi đã nghe và tôi đã thấy:

Chúa Kitô ở khắp cả trần gian
 Chúa Kitô là tất cả những kẻ nghèo.
 Và mỗi cục đất ở khắp cả mọi nơi
 đều là thánh mộ.
 Thánh mộ không phải là nấm mồ
 nằm trong miền đất Jérusalem.
 Và miền đất mới chỉ có trong lòng
 nhân loại con người.

Miền đất mới! Phải chăng con người
 đã từ lâu đi tìm
 miền đất mới.

Miền đất mới!
 Miền đất mới chỉ có trong lòng nhân
 loại con người.
 Và miền đất mới ấy là tương lai
 nhân loại.

Tương lai nhân loại
 Tương lai con người.
 Tương lai thế giới.
 Một nhân loại mới.
 Một thế giới mới.

Một nhân loại mới- một thế giới
 mới chưa biết đi về đâu.
 Nhưng có điều chắc chắn tương lai
 nhân loại
 Tương lai thế giới sẽ tùy thuộc và do
 nơi chính tự con người.

Khoái Phan 1960's Sài Gòn



Thế giới Trường Hạn Ca

Hỡi Nietzsche !
 Xin cho tôi được nhân danh,
 Và hỡi Karantakis !
 Cũng xin cho tôi được cái hân hạnh nhân danh,
 Để nói lên lần cuối cùng những điều các người đã nói từ
 lâu với cái đam sinh vật lúe nhúc
 Vàng tôi đã hiểu :
 Nhân vật Zarathustra gặp hiểm nguy gây ra ở loài người
 nhiều hơn là ở loài thú,
 Bởi thế thú ở lại riêng sâu căn hơn trở về sống nơi cái
 đám nhân loại con người,
 Tôi cũng hiểu và hiểu rất rõ ràng :
 Dù có thương đau
 Cuộc đời vẫn đang sống
 Và sẽ từ phải trở thành trẻ thơ
 Vì trẻ thơ là biểu tượng của hồn nhiên hạnh phúc,
 Tôi cũng hiểu :
 Khung cảnh là vinh danh người chết chứ không vinh danh
 người sống,
 Làm như thế là con người chết mà chưa cứu được người sống
 Hỡi Karantakis ! Tôi đã hiểu,
 Tôi đã nghe và tôi đã thấy :
 Chúa Kitô ở khắp cả trần gian
 Chúa Kitô là tất cả những kẻ nghèo
 Và mỗi cục đất ở khắp cả mọi nơi đều là thánh mộ,
 Thánh mộ không phải là nằm mồ nằm trong miền đất
 Jérusalem,
 Và Miền Đất Mới chỉ có trong lòng nhân loại Con Người.
 Miền Đất Mới ! Phải chăng Con Người đã từ lâu đi tìm
 Miền Đất Mới ?
 Miền Đất Mới !
 Miền Đất Mới chỉ có trong lòng nhân loại Con Người.
 Và Miền Đất Mới ấy là tương lai nhân loại.
 Tương Lai Nhân Loại
 Tương Lai Thế Giới
 Một Nhân Loại Mới
 Một Thế Giới Mới
 Một nhân loại mới - Một thế giới mới chưa rõ đi về đâu
 Nhưng có điều chắc chắn tương lai nhân loại - tương lai
 thế giới sẽ tùy thuộc và do nơi chính tay Con Người.

ĐẠI TÌNH CA

NGHE TIẾNG VỌNG TỬ ĐẤU KÊU HOÀI CÁCH MẠNG
 NGHE TIẾNG VỌNG TỬ ĐẤU KÊU GỌI MẸ THƯƠNG YÊU?
 HÃY DẪY ĐI THÔI!
 NÀY ANH EM ƠI!
 NÀY KHẮP NĂM CHÁU!
 NÀY TOÀN THẾ GIỚI!
 HÃY DẪY ĐI ĐI LẮM CÁCH MẠNG,
 HÃY DẪY ĐI ĐI XÓA HẬN THÙ,
 HÃY DẪY ĐI ĐI GỌI THƯƠNG YÊU.

NĂM TRĂM NGÀN NĂM TRONG KIẾP LÀM NGƯỜI,
 NGỦ MÃI HAY SAO?
 MẸ MÃI HAY SAO?
 HÃY DẪY ĐI THÔI!
 HÃY DẪY ĐI THÔI!

CÁCH MẠNG VỪA MƠI THÀNH CÔNG: CUỘC CÁCH MẠNG THƯƠNG YÊU; CUỘC CÁCH MẠNG CUỐI CÙNG.

CUỘC CÁCH MẠNG VĂN HÓA NHÂN BẢN VỪA MƠI THÀNH CÔNG.
 CÁCH MẠNG THÀNH CÔNG KHÔNG BẰNG SÚNG ĐẠN.
 CÁCH MẠNG THÀNH CÔNG KHÔNG BẰNG MÁU LỬA.

CÁCH MẠNG VĂN HÓA NHÂN BẢN THẦN CÔNG ĐƯA CON NGƯỜI LÊN NGÔI VỊ THẦN THÁNH
 NGAY TẠI TRẦN GIÂN
 VÀ ĐƯA CON NGƯỜI LÊN THIÊN ĐÀNG THỰC CỦA MÌNH.

CÁCH MẠNG VỪA MƠI THÀNH CÔNG.

HÃY DẪY ĐI THÔI!
 HÃY DẪY ĐI THÔI!
 VIỆT NAM ĐÃ XÓA ĐƯỢC HẬN THÙ RIÊNG
 THẾ GIỚI ĐÃ XÓA ĐƯỢC HẬN THÙ CHUNG.

HÃY NHẢM TAY VIỆT NAM ĐI, ĐI VỀ MIỀN ĐẤT MƠI.
 HÃY NHẢM TAY VIỆT NAM ĐI, ĐI VỀ MIỀN HÒA BÌNH.
 CÁCH MẠNG VĂN HÓA VỪA MƠI THÀNH CÔNG.
 CÁCH MẠNG THÀNH CÔNG.
 CON NGƯỜI ĐÃ BẢO ĐƯỢC NHAU,
 CON NGƯỜI ĐÃ BẢO NHAU BẰNG VĂN HÓA
 CON NGƯỜI BẢO NHAU BẰNG NHẢM BẮN,
 CON NGƯỜI KHÔNG CÒN BẢO NHAU BẰNG SÚNG ĐẠN.
 CON NGƯỜI ĐÃ VƯỢT LÊN NGÔI VỊ LÀM NGƯỜI.

HÃY DẪY ĐI THÔI!
 HÃY DẪY ĐI THÔI!
 HÃY DẪY ĐI, ĐI XÓA HẬN THÙ,
 HÃY DẪY ĐI, ĐI GỌI THƯƠNG YÊU.

VIỆT NAM ĐÃ XÓA ĐƯỢC HẬN THÙ RIÊNG,
 THẾ GIỚI ĐÃ XÓA ĐƯỢC HẬN THÙ CHUNG.

TẤT CẢ ĐƯỢC ĐI, ĐI XÓA HẬN THÙ.
 TẤT CẢ ĐƯỢC ĐI, ĐI GỌI THƯƠNG YẾU.
 TẤT CẢ HÁT MỪNG VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI ĐÃ XÓA ĐƯỢC HẬN THÙ.
 ĐÂY! VIỆT NAM.
 ĐÂY! THẾ GIỚI.
 CÙNG TIẾN LÊN ĐƯA NHÂN LOẠI LÊN NGÔI VỊ LÀM NGƯỜI.
 TẤT CẢ CÙNG ĐI, ĐI XÓA HẬN THÙ.
 TẤT CẢ CÙNG ĐI, ĐI GỌI THƯƠNG YẾU.
 VÀ TÔI ĐÃ NGÁC NHIÊN ĐẾN THÍCH THỦ VĨ TRÊN MẶT CẦU TRÁI ĐẤT
 LẠI CÓ MỘT GIỐNG SINH VẬT ĐƯỢC MANG TÊN GỌI CON NGƯỜI,
 TẤT CẢ CHUNG MANG TÊN GỌI CON NGƯỜI.
 NHƯNG THỨ HỎI:
 CON NGƯỜI ĐÃ CƯ XỬ VỚI NHAU CHO RA ĐƯỢC CÁI GIỐNG NGƯỜI?

TÔI BIẾT: ĐỂ SỐNG CON NGƯỜI PHẢI CÓ MỖI ĂN.
 NHƯNG VÌ KHÔNG BẢO ĐƯỢC NHAU NÊN TRÊN ĐƯỜNG ĐI TÌM MỖI ĂN
 CON NGƯỜI MỚI PHẢI TRANH NHAU.
 VÀ NGUYỄN DO CHÍNH LÀ CÓ NHỮNG NGƯỜI ĐÃ ĐỦ ĂN RỒI...LẠI CÒN CHÉM GIẾT...
 LẠI CÒN TÌM CÁCH TRANH ĂN...
 ĐỂ CÓ NHIỀU HƠN...TỎ HƠN VÀ TỎ HƠN NỮA...
 CON NGƯỜI CHƯA BẢO ĐƯỢC NHAU
 NÊN CẢ NHÂN LOẠI KHỔ ĐAU VÀ CẢ THẾ GIỚI HẬN THÙ.

TÔI NHỚ VÀ SẼ NHỚ CẢ ĐỜI NHỮNG LỜI CHA MẸ THẦY CỎ TÔI THƯỜNG NGÀY KHUYẾN BẢO:
 "CÁ KHÔNG ĂN MUỐI CÁ ƯỚN.
 CON CÁI CHA MẸ TRẦM ĐƯỜNG CON HƯ."
 TÔI HIỂU VÀ HIỂU RẤT RÕ RÀNG: LỜI HẸN BẢO ẤY LÀ NGUỒN GỐC THUẬN HÒA, TRẬT TỰ CỦA ĐỜI
 SỐNG GIA ĐÌNH RỒI ĐẾN QUỐC GIA XÃ HỘI.
 VÀ LỚN LÊN TÔI THƯỜNG SAY MÊ NHÌN NHỮNG CÁNH:

MỘT NGƯỜI ĐỨNG GÓI TỪ TRÊN CAO VÀ NHỮNG CON CÁ HEO VƯỢT NHẢY LÊN ĐÓP NHỮNG MIẾNG MỖI TỎ LỚN.
 NGƯỜI TA CŨNG ĐAY KHÍ XỬ DỤNG NHỮNG MÁY MÓC ĐƠN SƠ TRÊN ĐƯỜNG ĐI THĂM HIỂM NGUYỆT CẦU.
 VÀ TÔI ĐÃ HỒI HỢP ĐẾN ĐỨNG TÌM KHI THẤY NGƯỜI LÀM XIẾC ĐƯA ĐẦU MÌNH
 VÀO CHẤM VỎI, MIỆNG GẤU, NÀNH HEO...
 VÀ NHỮNG CON SỰ TỬ MƠN MAN ỒM LẤY ĐẦU CHÚ NÓ...

HỒI NIETZSCHE!

SỰ TỬ ĐÃ TRỞ THÀNH TRÉ THỢ.
 VỎI GẤU HÙM BEO ĐÃ TRỞ THÀNH TRÉ THỢ.
 DỄ THÙ ĐÃ TRỞ THÀNH TRÉ THỢ.
 DỄ THÙ ĐÃ BIẾT NGHE LỜI DẠY CỦA CON NGƯỜI.

CON NGƯỜI ĐÃ DẠY BẢO ĐƯỢC DỄ THÙ.
 NHƯNG CON NGƯỜI KHÔNG BẢO ĐƯỢC NHAU.

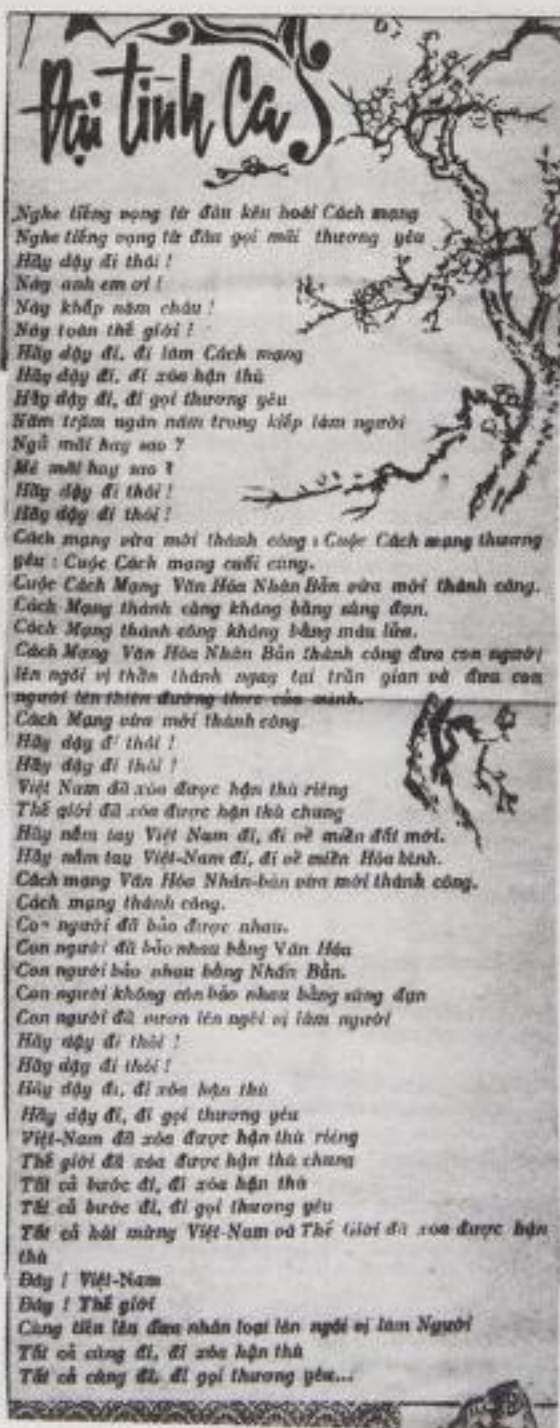
NGÀY XƯA CON NGƯỜI BẢO NHAU BẰNG Gươm GIỎ
 TỪ KHOẢNG MỘT TRĂM NĂM NAY CON NGƯỜI BẢO NHAU
 BẰNG SÚNG ĐẠN.
 VÀ HIỆN CON NGƯỜI VẪN BẢO NHAU BẰNG SÚNG ĐẠN.
 NHƯ THẾ PHẢI CHĂNG CON NGƯỜI CÒN THUA XA LOẠI DỄ THÙ?

KHÔNG! TÔI KHÔNG BAO GIỜ TIN NHƯ THẾ.

TÔI TIN CON NGƯỜI RỒI SẼ BẢO ĐƯỢC NHAU.

KHOẢI PHAN 1970'S SÀI GÒN.

Trang 1



Trang 2

Và tôi đã ngạc nhiên đến thích thú vì trên một nửa trái đất lại có một giống sinh vật được mang tên gọi Con Người, Tất cả đều chung mang tên gọi là Con Người. Nhưng thì bởi Con Người đã cư xử với nhau cho ra được một Giống Người?

Tôi biết: Để sống Con Người phải có môi ăn. Nhưng vì không bảo được nhau nên trên đường đi tìm môi ăn Con Người mới phải tranh nhau.

Và nguyên do chính là có những người đã đủ ăn rồi... chém giết... lại còn tìm cách tranh ăn để có nhiều hơn, có thêm và có nữa.

Tôi cũng biết: Người và Thú giết nhau để có môi ăn, và Người giết Người là để tranh ăn và để có được môi ăn ngon và to hơn nữa.

Con Người chưa bảo được nhau

Nên có Nhân Loại khổ đau và có Thế Giới hận thù.

Tôi nhớ và sẽ nhớ cả đời những lời Chu Mẹ Thầy Cô tôi thương ngày khuyên bảo:

Cả không ăn muối cá woa-

Con cái cha mẹ trên đường con học.

Tôi hiểu và hiểu rất rõ ràng: Lời răn bảo ấy là nguồn gốc thuần hóa, trật tự của đời sống gia đình rồi đến quốc gia xã hội.

Và lớn lên tôi thường say mê nhìn những cảnh: Một người đứng gọi tà trên cao và những con cá heo vọt nhảy lên đập những miếng bọt to lớn.

Người ta cũng dạy khi xây dựng những máy móc đơn sơ trên đường đi thăm hiểm Nguyệt cầu- Và tôi đã hồi hộp đến đứng tim khi thấy người làm xiếc đưa đầu mình vào châu voi, miệng gấu, miệng hổ.

Và những con sư tử men men âm thầm chờ chủ nó...

Hỡi Nietzsche?

Sư tử đã trở thành trẻ thơ - Voi gấu hùm báo đã trở thành trẻ thơ.

Dê tha đi trở thành trẻ thơ - Dê tha đã biết nghe theo lời dạy của Con Người.

Con Người đã bảo được dê tha - Nhưng Con Người chưa bảo được nhau.

Ngày xưa Con Người bảo nhau bằng gươm giáo

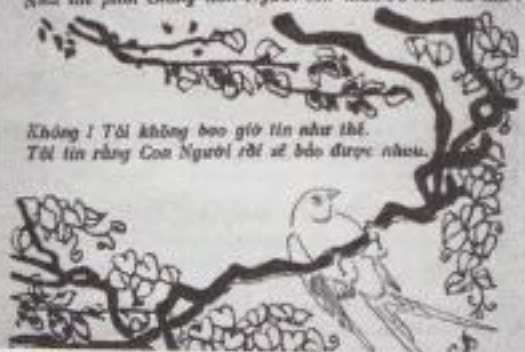
Từ khoảng một trăm năm nay Con Người bảo nhau bằng súng đạn.

Và hiện Con Người vẫn bảo nhau bằng súng đạn

Như thế phải chăng Con Người còn thua xa loài dê tha?

Không! Tôi không bao giờ tin như thế.

Tôi tin rằng Con Người rồi sẽ bảo được nhau.



NÓI VỚI WILL DURANT VÀ DOSTOYEVSKY

TÔI NẪM NGỬA ĐƯA HAI TAY LỀM GỐI
MẮT NHÌN XA TÔI MƠ MÃI TÂN VÔ BIÊN.
TÔI TƯ HỒI: ỒI VŨ TRỤ MÔNG MỀNH! SAO MÀ MỀNH MÔNG THẾ?
CÓ CÒN GÌ SAU NỮA CỦA VÔ BIÊN?

CHÚNG TÔI SỢ- SỢ MỀNH MÔNG VÔ TẬN,
NÊN HỎI HOÀI HỎI MÃI MỘT CẦU SAU:
"CON NGƯỜI TỪ ĐÂU ĐẾN, VÀ SAU KHI CHẾT SẼ TRỞ VỀ ĐÂU?"

BỌN THẦN HỌC CỬ ĐOẠ MÃI CHÚNG TÔI CHO ĐÓ LÀ CHUYỆN TRIẾT LÝ VỚI SIÊU HÌNH,
NHƯNG THẬT SỰ- THỜI ĐẠI NÀY- THỜI ĐẠI CỦA TINH CẦU VŨ TRỤ,
ĐÃ KHIẾN CHO SỰ HIỆN DIỄN CỦA CON NGƯỜI CŨNG CHẴNG HƠN GÌ
CHUYỂN ĐẤT NÚT CON BỌ HUNG,
VÀ CON NGƯỜI SAU KHI CHẾT CŨNG TAN VÀO CÁT BỤI.

ỒI LINH HỒN!
CÓ CẦN PHẢI CHUYỂN ĐI BẰNG GIÁO HỘI?
ĐỂ CON NGƯỜI TÌM THẤY RÕ ĐƯỢC TƯƠNG LAI?

TƯƠNG LAI CON NGƯỜI?
TƯƠNG LAI CON NGƯỜI NẪM NƠI CÁC TINH CẦU XA LẠ,
VỚI MỘT ĐIỀU LÀ TÌM SAO CHO RA NHỮNG TINH CẦU
CÓ NHỮNG GIỐNG NGƯỜI DỄ MẠN, TÀN BAO HƠN GIỐNG NGƯỜI
Ở CHÍNH ĐỊA CẦU NÀY.
CON NGƯỜI ĐÃ LÊN TỚI ĐƯỢC MẶT TRĂNG
VÀ TÔI LẤY LÀM TIẾC LÀ ĐÃ KHÔNG TÌM
RA ĐƯỢC GIỐNG NGƯỜI NÀY.

NHƯNG TÔI CHẮC CHẴN CON NGƯỜI ĐỊA CẦU SẼ ĐI VÀ ĐI TỚI
ĐƯỢC HẾT CẢ NHỮNG TINH CẦU.

VÀ LÚC ẤY TÔI BÀNG HOÀNG NGHE ĐẤU ĐẦY LỜI WILL DURANT ĐÃ NÓI:
"CHỈ KHI NÀO CÁC QUỐC GIA BỊ TẤN CÔNG TỪ NGOÀI VÀO
CHỈ CÓ LÚC ĐÓ HỌ MỚI ĐOÀN KẾT VỚI NHAU VÀ HỢP TÁC TỰ CẦN BẢN.
CON NGƯỜI ĐÃ QUÁ KHỔ ĐAU
VÀ CHẮC CHẴN LÀ KHÔNG CÓ MỘT TRIẾT THUYẾT, TÔN GIÁO, CHỦ NGHĨA NÀO
LẠI CỨU ĐƯỢC CON NGƯỜI,
NEU NHƯ CON NGƯỜI KHÔNG TỰ MÌNH CỨU ĐƯỢC LẤY MÌNH.

CON NGƯỜI ĐÃ QUÁ KHỔ ĐAU.
VÀ CÒN NGHÈO KHỔ BẤT CÔNG BỐC LỘT CHIẾN TRANH...
LÀ CÒN TÔN GIÁO, CHỦ NGHĨA, TRIẾT THUYẾT...

ĐÓ LÀ ĐỊNH MỆNH CỦA KIẾP CON NGƯỜI KHÔNG SAO TRÁNH ĐƯỢC?

HỒI WILL DURANT:

BAO NHIÊU TRIẾT THUYẾT, TÔN GIÁO, CHỦ NGHĨA...KHÔNG CỨU ĐƯỢC CON NGƯỜI
NHƯNG CHỈ VỚI TÌM RA ĐƯỢC NHỮNG GIỐNG NGƯỜI THAM LAM

CÓ DẪ TÂM TỪ CÁC HÀNH TINH KHÁC,

LẠI CÓ THỂ THAY ĐỔI ĐƯỢC CÁI BẢN TÍNH GANH ĐUA, CUỒNG VỌNG

THÍCH CHÉM GIẾT CỦA GIỐNG NGƯỜI ĐỊA CẦU

ĐÃ CÓ TỬ TRONG HUYẾT QUẢN?

VẮNGI TÔI CÓ THỂ TIN VÀ TIN NHƯ THẾ LẦM,

NHƯNG VỚI MỘT ĐIỀU LÀ CÁC TINH CẦU KHÔNG CÓ CÁC NGUỒN LỢI THIÊN NHIÊN

VÀ NGƯỜI TINH CẦU CŨNG THỪA BIẾT KHÔNG CÒN LÀ GÌ

VỚI CÁI TÊN THƯỢNG ĐẾ.

NẾU KHÔNG- TÔI TIN CHẮC CHÉ ĐỒ THỰC DÂN, CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC- TÔN GIÁO

LẠI TIẾN CẢ ĐẾN CÁC TINH CẦU,

VÀ NGƯỜI TINH CẦU PHẢI THAM LAM, CÓ DẪ TÂM GẤP

KHÔNG BIẾT LÀ MẤY MƯƠI LẦN NGƯỜI ĐỊA CẦU TRÁI ĐẤT.

LÚC ẤY NẾU CÓ CHIẾN TRANH CHÉM GIẾT GIỮA NGƯỜI TINH CẦU

VỚI NGƯỜI ĐỊA CẦU

TÔI CŨNG CỨ LẦM NGỜ KHÔNG HOÀI CÔNG CAN DỰ.

TẠI SAO TÔI PHẢI CAN DỰ?

VIỆC GÌ ĐẾN TÔI ĐỂ CỨU GIÚP?

TÔI CÓ QUYỀN GÌ CỨU GIÚP?

CỨ ĐỂ MẶC NGƯỜI VỚI NGƯỜI ĂN SỐNG NUỐT TƯƠI NHAU.

CÓ VIỆC GÌ LIÊN HỆ TỚI TÔI ĐẤU! (2)

HỒI DOSTOYEVSKY! ĐÓ LÀ TRIẾT LÝ KHÔNG NGOAN NHẤT CỦA NGÀI.

TÔI CŨNG ĐỂ MẶC NGƯỜI TINH CẦU VỚI NGƯỜI ĐỊA CẦU CHIẾN TRANH CHÉM GIẾT,

CHO HẬN THÙ CUỐN CUỐN, BỐC CHÁY CÁC HÀNH TINH.

VÀ PHẢI CHĂNG ĐÓ LÀ ĐỊNH MỆNH CỦA NGƯỜI

TINH CẦU VỚI NGƯỜI ĐỊA CẦU TRONG VŨ TRỤ MỆNH MÔNG?

- [1] THEO "THE LESSONS OF HISTORY CỦA WILL DURANT: STATES WILL UNITE IN BASIC CO-OPERATION ONLY WHEN THEY ARE IN COMMON ATTACKED FROM WITHOUT. PERHAPS WE ARE NOW RESTLESSLY MOVING TOWARD THAT HIGHER PLATEAU OF COMPETITION! WE MAY MAKE CONTACT WITH AMBITIOUS SPECIES ON OTHER INTERPLANETARY WAR. THEN AND ONLY THEN, WILL WE OF THIS EARTH BE ONE".

(NGUYỄN HIỂN LÊ DỊCH)

- [2] THEO TÁC PHẨM: CRIME AND PUNISHMENT CỦA DOSTOYEVSKY:
WHY DID I WANT TO INTERFERE?
IS IT FOR ME TO HELP?
HAVE I ANY RIGHT TO HELP?
LET THEM DEVOUR EACH OTHER ALIVE
WHAT IS IT TO ME?

GHI CHÚ: BÀI THƠ NÀY ĐÃ ĐƯỢC ĐĂNG TRÊN "THẾ HỆ THẾ"- GIAI PHẨM- DO SỰ PHỤ TÔI NGUYỄN ĐỨC QUYNH.
KHÔNG ĐỂ TÊN TÁC GIẢ VÌ THỜI 1970'S VỀ CHÍNH TRỊ RẤT SÓI ĐỘNG VÀ AN NINH CẢ NIỀM.

CÓ CẢ NHỮNG ĐỒNG THƠ: LET HIM WHO IS WITHOUT MY POEMS BE ASSASSINATED- WALT WHITMAN...FROM NOW ON YOU
WILL BE CATCHING MEN- JESUS CHRIST- LUKAS 5-10..

Trang 1



Let him who is without sympathy be assassinated—Walt Whitman - Ich bin ein Mensch
 now an you will be catching men—Jesus Christ from now on you will be catching
 the type of man be assassinated—Walt Whitman - Ich bin ein Mensch

NÓI VỚI WILL DURANT và DOS

Tôi nằm ngửa, đưa tay làm gối
 Mắt nhìn xa, tôi mơ mãi tận vô biên
 Tôi tự hỏi: "Ôi vớ trớ mệnh mạng! Sao mà mệnh
 mạng thế?"

Có còn gì, sao nữa của vô biên?
 Chẳng tới sự — sự mệnh mạng vô tận,
 Nào lại hỏi, hỏi mãi một câu sau:
 "Con người từ đâu đến,
 Và sau khi chết sẽ trở về đâu?"
 Học thần học cứ dọa mãi chúng tôi cho là chuyện
 triết lý với siêu linh.

Nhưng thật sự — thời đại này — thời đại của tình
 Cầu Vô Trục,

Đã khiến cho sự hiện diện của người càng chẳng
 hạn gì chuyện Đất Núi Con Bọ Hươu.

Và Người sau khi chết cũng tan vào cát bụi.

Ôi linh hồn!

Có cần chuyện đi bằng Giáo hội?

Đã con người tìm thấy rõ được Tương lai?

Tương lai Con Người?

Tương lai con người nằm nơi các tình cầu xa lạ,

Với một điều là tìm sao dấu ra những tình cầu có
 không giống người đã tạo, tạo bạo hơn giống
 người ở chính địa cầu,

Con người đã lên tới được một tầng

Và từ đây làm tức là đã không tìm được giống
 người này.

GIẢI PHẪM B6

Trang 2

Nhưng tôi chắc chắn người địa chủ sẽ đi và đi tới
được hết cả những tình yêu.

Và lúc ấy tôi bằng lòng nghe đầu đầu lại Will
Durant đã nói

«Chỉ khi nào các quốc gia bị tấn công từ ngoài vào
Chỉ có lúc đó họ mới đoàn kết với nhau và hợp
tác từ căn bản.

Có lẽ ngày đó đang tiến lại gần.

Có thể chúng ta sẽ phải đương đầu với những
giống người tham lam, có dã tâm từ các hành tinh
khác.

Hoặc có khi từ các Thái Dương Hệ đã bị xuống
địa chủ.

Lúc đó và chỉ lúc đó

Còn người trên địa chủ mới đoàn kết với nhau
mà đồng cam cộng khổ" (1)

Còn người đã quá khổ đau

Và chắc chắn là không có một Tôn giáo, Chủ
nghĩa nào lại cứu được con người.

Nếu như con người không tự mình cứu được lấy
mình.

Còn người đã quá khổ đau.

Và còn nghèo khổ—hiếm hoi là tôn Tôn Giáo

Chủ Nghĩa

Đó là định mệnh của kiếp con người không sao
né tránh được?

Hỡi Will Durant:

Hầu như Tôn Giáo, Chủ Nghĩa, Triết Thuyết đều
không cứu được con người

Nhưng chỉ một nơi mà được những giống người
tham lam, có dã tâm từ các hành tinh khác

Lại có thể thay đổi được cái bản tính ganh đua,
rừng rong thích chém giết của giống người địa
chủ đã có từ trong huyết quản?

Vâng! Tôi có thể tin và tin như thế lần.

Nhưng với một điều là các hành tinh không có các
nguồn lợi thiên nhiên

Và người tình của công nhân biết, không còn là gì
với cái tin Thượng đế.

Nếu không, tôi tin chắc **CHẾ ĐỘ THỰC DÂN —
CHỦ NGHĨA—TÔN GIÁO** lại tiến đến với tình
bề Quốc

Và người tình của phát tham lam, có dã tâm gấp
lấp lất là một người tình địa chủ trái đất.

Lúc ấy nếu có chiến tranh chém giết giữa người
mình của với người địa chủ, tôi cũng cứ làm ngu
không biết công của họ.

Tôi xin tôi phải can dự?

Việc gì đến tôi để cứu giúp?

Tôi có quyền gì cứu giúp?

Cứ để mặc người với người ăn sống nuốt tươi
nhau.

Có việc gì làm lại tôi tôi đây? (2)

Hỡi Đấng! Đó là triết lý khôn ngoan nhất của người.

Tôi cũng để mặc người tình của với người địa chủ
chiến tranh, chém giết.

Cho họ thù oán oán, bóc lột có hành tinh.

Và phải chăng đó là định mệnh của người tình
của với người địa chủ trong cảnh mộng và mơ?

(1) THOUGHT The Lessons of History của Will Durant
States will unite in basic co-operation only when
they are in common attacked from without.
Perhaps we are now restlessly moving toward
that higher plateau of competition; we may
make contact with ambitious species on other
planets or stars; soon thereafter there will be
interplanetary war. Then in deadly throes, will we
of this earth be one.

(Nguyễn Hữu Lê dịch).

(2) THOUGHT Guilt and Punishment của DOSTOYEVSKY:

Why did I want to interfere?

Is it for me to help?

Have I any right to help?

Let them devour each other alive

What is it to me?

THƠ

Chưa Đăng

-NỖI BUỒN NHƯỢC TIỂU

Nước Việt Nam
 Hình cong như chữ S
 Hình Việt Nam
 Hình - dài theo bờ bể Thái Bình Dương
 Dân Việt Nam
 Dân màu đỏ da vàng
 Người Việt Nam
 Người một nguồn một gốc ở Long Quân
 Mẹ Việt Nam
 Mẹ Âu Cơ Tiên Nữ
 Tổ Việt Nam
 Tổ Hùng Vương lập quốc
 Cho đến chữ đã cả mấy nghìn năm.

Hỡi Trời xanh và hỡi toàn thế giới
 Người Việt Nam đã làm gì để được vang danh?
 Không có gì và chẳng có chi
 Ngoài một ngàn năm cúi mặt
 Bề Bắc phương đặt ách kiếp ngựa trâu
 Bề Tây phương một trăm năm đô hộ
 Anh em lương giáo oạ trần khắc mặt
 Và giống nòi ngàn cách bơi phàn chia
 Thời Trịnh Nguyễn đã sông Gianh thu hận
 Trộn Hà Trung, Trảo Nha rồi Nhật Lệ
 Đã chôn vùi hàng bao vạn sinh linh
 Và bây giờ sông Gianh lên Hải
 Trộn lý Chánh Đông Hà rồi Quảng Trị
 Hồ lan dầy và toàn bộ anh em
 Anh em giết nhau vì Chủ nghĩa
 Anh em giết nhau vì Thượng Đế với Chân Như
 Một - với một - đau ba : Ngay như nhà,
 Anh em lương giáo đội lốt chém nhau
 Thành lệ lại khốc thêm một lần tội lỗi
 Thương sự thật không thể nào chết cái
 Ông lịch sử nơi người đều phải khóc:
 Một ngàn năm đô hộ chúng ta có thứ đạo Phật
 Một trăm năm đô hộ chúng ta có thứ đạo Công giáo
 Công của trời nam không chiến chúng ta có thứ [Chữ Nguyễn]
 Có gì để hãnh diện?
 Có gì để được vang danh?
 Lũ mọi rợ giết nhau vì Thần Linh và quỷ quái là Yama và Tiễn
 Làm tôi đòi cho Chu nghĩa Ngô lai và sự hoang dã Thượng dân Ái quốc

Chúng ta những con Người Việt Nam chưa thoát xác
 Đem máu đào nhuộm đỏ cả tinh thần
 Máu đã loang
 Máu lập ra sông rạch
 Máu tràn đồng và máu chảy cả Đại Dương
 Máu! Đâu đâu cũng máu
 Và xương thì cao ngất cả Trường Sơn
 Tìm nguyên do của cuộc chiến tương tàn?
 Của nỗi da xáo thịt của phân chia?
 Rất dễ hiểu chỉ vì thân nhược tiểu
 Vì anh em đã mất cả lương tri
 Vì Người Việt bán linh hồn cho quỷ
 Tạo danh vọng bằng lột da xác chết
 Vươn vang danh bằng tôn giáo
 Chẳng ngại dùng bom đạn giết anh em

Bây giờ hãy quay về với Mẹ
 Cùng về nguồn về với Mẹ Việt Nam
 Hãy quay về để làm Mới Việt Nam
 Việt Nam Mới Việt Nam không chủ nghĩa
 Không tôn thờ những hình tượng ngoại nhân
 Tôn giáo mới sẽ là tôn giáo Việt
 Thơ Âu Cơ và thơ cả Hùng Vương
 Từ cái trường trẻ thơ lên tiếng gọi:
 Mẹ Âu Cơ là Mẹ của Việt Nam
 Trên tường cao ảnh Trưng Vương ngời sáng
 Và mọi người đều biết truyện Hùng Vương
 Việt Nam Mới: Biết bao giờ mới đến?
 Chắc ngàn nay cho đẹp cả ngàn sau
 Lũ người Việt văn hoá hoài u tối?

NỖI BUỒN NHƯỢC TIỂU

NƯỚC VIỆT NAM
 HÌNH CONG NHƯ CHỮ S
 HÌNH VIỆT NAM
 HÌNH DÀI THEO BỜ BIỂN THÁI BÌNH DƯƠNG
 DÂN VIỆT NAM
 DÂN MÁU ĐỎ DA VÀNG
 NGƯỜI VIỆT NAM
 NGƯỜI MỘT NGUỒN MỘT GỐC Ở LONG QUẦN
 ME VIỆT NAM
 ME ÂU CƠ TIỀN NỮ
 TỔ VIỆT NAM
 TỔ HÙNG VƯƠNG LẬP QUỐC
 CHO ĐỀN CHỮ ĐÃ CẢ MẤY NGHÌN NĂM.

HỎI TRỜI XANH VÀ HỎI TOÀN THẾ GIỚI:
 NGƯỜI VIỆT NAM ĐÃ LÀM GÌ ĐỂ ĐƯỢC VANG DANH?
 KHÔNG CÓ GÌ VÀ CHẴNG CÓ CHI,
 NGOÀI MỘT NGÀN NĂM CÚI MẶT
 ĐỂ BẮC PHƯƠNG ĐẶT ÁCH KIỆP NGỰA TRẦU.
 RỒI TÂY PHƯƠNG MỘT TRĂM NĂM NÔ LỄ
 ANH EM LƯƠNG GIÁO CAO TRẦN KHẮC MẶT
 VÀ GIỐNG NỖI NGĂN CÁCH BỜ PHÂN CHIA.

THỜI TRINH NGUYỄN ĐÃ SỐNG GIANH THỦ HẬN:
 TRẦN HẠ TRUNG, TRẦN NINH RỒI NHẬT LỄ...
 ĐÃ CHÔN VUI HĂNG BAO VẠN SINH LINH.
 VÀ BÂY GIỜ SỐNG GIANH BẾN HẢI:
 TRẦN MỸ CHÁNH, ĐÔNG HÀ RỒI QUẢNG TRI
 MỘ LAN ĐẦY VÀ TOÀN MỘ ANH EM.
 ANH EM GIẾT NHAU VÌ CHỦ NGHĨA,
 ANH EM GIẾT NHAU VÌ THƯƠNG ĐẾ VỚI CHÂN NHƯ.
 MỘT- MƯƠI MỘT- SÁU BA (1/11/63): NGÀY NHỤC NHÃ,
 ANH EM LƯƠNG GIÁO ĐỘI LỐT CHÉM NHAU,
 THÂN NÔ LỄ LẠI KHOÁC THÊM MỘT LẦN TÚI HỒ.
 NHƯNG SỰ THẬT KHÔNG THỂ NÀO CHỐI CẢI,
 ỒM LỊCH SỬ MỌI NGƯỜI ĐỀU MUỐN KHÓC:
 MỘT NGÀN NĂM ĐÓ HỘ THẮNG TẤU CHÚNG TA CÓ THỨ ĐẠO PHẬT
 MỘT TRĂM NĂM ĐÓ HỘ THẮNG TẤU CHÚNG TA CÓ THỨ ĐẠO CÔNG GIÁO
 CÔNG CỦA MƯƠI NĂM KHÁNG CHIẾN CHÚNG TA CÓ THỨ CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN.

CÓ GÌ ĐỂ HÃNH DIỄN?
CÓ GÌ ĐỂ ĐƯỢC VANG DANH?
LŨ MƠI RƠ GIẾT NHAU VÌ THẦN THÁNH MÀ CỬ TƯỚNG LÀ VĂN MINH TIẾN BỒ.
LÀM TÔI ĐÒI CHO CHỦ NGHĨA NGOẠI LAI MÀ CỬ TƯỚNG LÀ THƯƠNG DÂN ÁI QUỐC.

CHÚNG TA NHỮNG CON NGƯỜI VIỆT NAM CHƯA THOÁT XÁC
ĐEM MÁU ĐÀO NHUÔM ĐỎ CẢ TÌNH THÂN.

MÁU ĐÃ LOANG
MÁU LAN RA SÔNG RẠCH,
MÁU TRÀN ĐẦY VÀ MÁU CHẢY CẢ ĐẠI DƯƠNG.
MÁU! ĐÁU ĐÁU CÙNG MÁU,
VÀ XƯƠNG THÍ CAO NGẮT CẢ TRƯỜNG SƠN.
TÌM NGUYÊN DO CỦA CUỘC CHIẾN TƯƠNG TÀN?
CỦA NỖI ĐA XÁC THỊT CỦA PHÂN CHIA?

RẤT ĐỂ HIỂU: CHỈ VÌ THÂN NHƯỢC TIỂU
VÌ ANH EM ĐÃ MẤT CẢ LƯƠNG TRI.
VÌ NGƯỜI VIỆT BÁN LINH HỒN CHO QUỶ
TAO DANH VONG BẰNG LÓT ĐƯỜNG XÁC CHẾT.
MUỐN VANG DANH BẰNG TRIẾT THUYẾT, TÔN GIÁO, CHỦ NGHĨA...
CHẲNG NGẠI NGẦN BOM ĐẠN GIẾT ANH EM.

BẦY CON LẠC HÃY QUAY VỀ VỚI ME,
CÙNG VỀ NGUỒN VỀ VỚI ME VIỆT NAM.
HÃY QUAY VỀ ĐỂ LÀM MỚI VIỆT NAM.
VIỆT NAM MỚI! VIỆT NAM KHÔNG CHỦ NGHĨA,
KHÔNG TÔN THỜ NHỮNG HÌNH TƯỢNG NGOẠI NHÂN.
TÔN GIÁO MỚI SẼ LÀ TÔN GIÁO VIỆT,
THỜ ẬU CƠ VÀ THỜ CẢ HÙNG VƯƠNG.

TỪ MÃI TRƯỜNG TRÉ THƠ LÊN TIẾNG GỌI:
ME ẬU CƠ LÀ ME CỦA VIỆT NAM,
TRÊN TƯỜNG CAO ẢNH TRƯNG VƯƠNG NGỒI SÁNG,
VÀ MỌI NGƯỜI ĐỀU BIẾT TRUYỆN HÙNG VƯƠNG.

VIỆT NAM MỚI! BIẾT BAO GIỜ MỚI ĐẾN?
CHẮC NGÀN NAY CHO ĐẾN CẢ NGÀN SAU:
LŨ NGƯỜI VIỆT VẪN HOÀI HOÀI U TỐI?

KP 1970's SÀI GÒN.

WHAT IS LEFT AFTER TWENTY YEARS
(1954-1974)

The Earth arose in repulsion against the
stench of death
The billows surged, breathing wrath
and vengeance
From the graveyards and the battle-grounds
Spilt blood and dry bones cried out for
LOVE.

What is left of thee
After twenty years
Of wrath,
Of gloom,
Of shame,
Viet Nam ! O Viet Nam !

X
There are left bloodstains,
Scenes of devastation,
And broken homes,
And desolation,
And traitors to the country!

X
There are left the sorrowful mournings
And the Hien Luong bridge, (1)
In the hospital wards,
Over the corpse stream on the roadside.

X
There are left skeletons of tanks,
And of helicopters,
And funeral turbans
Beside wheelchairs.

X
There are left separations,
And divisions,
And the humiliation
Reflected by the shameful Gianh River. (2)

X
There are left ears of rice broken from their stalks,
And pitfalls lined with spikes
All over the paddy fields
Where longing eyes wait in vain.

X

Poem of PHAN VAN KHUAI

- (1) Hien Luong : In 1954, Viet Nam was divided by 17th parallel,
with Hien Luong bridge.
(2) Gianh River : When Viet Nam was divided between the Trinh and
the Nguyen in the 18th century, the border line
was along the Gianh river.

Poem of Phan Van KHOAI

There are left bridges
With collapsed spans,
Grief and affliction
Over the abysses.

X

There are left dried up corpses
At Darto camp,
In the corn fields,
And in the tombs.

X

There are left hails of bombs,
Rows of coffins in carpentry workshops,
And emaciated bodies
Without any care proffered.

X

There are left prison camps
Hidden in dioceses,
Hidden in war zones,
And lives condemned to perpetual darkness.

X

There are left two divisions of the same country,
And mixed blood children,
Forsaken outcasts
Adding to the burden.

X

There are left on both sides,
Fits of madness
Failing to unite
Hearts sharing a common sorrow.

X

There are left the hopes
And longings
Of reunification
Of a single flag hoisted over the Tay Son mount. (3)

X

And there is left the oath
To wait for your return,
Yearning for the tender caress
That seals the fulfillment of our pledge.

X

- (3) Tay Son : Three heroic brothers of the Tay Son fought the Trinh and the Nguyen to unify the country.

BẢN DỊCH 4 CÂU MỞ ĐẦU CỦA BÀI THƠ WHAT IS LEFT AFTER TWENTY YEARS (1954-1974)

Ghi chú:

Như đã nói: bản chính Tiếng Việt bài thơ bị thất lạc. Trong suốt hơn 2 năm tôi cố nặn óc để ghi lại - dù căn cứ theo bản dịch của người bạn Tôn Thất Bàng đã dịch - nhưng không thể nào nhớ ra. Riêng bốn câu mở đầu tôi đã ghi lại bằng Tiếng Việt, nhưng thú thực không hiểu có đúng với những gì tôi đã sáng tác lúc đầu... KP

The Earth arose in repulsion against the stench of death
The billows surged, breathing wrath and vengeance
From the graveyards and the battle-grounds
Spilt blood and dry bones cried out for LOVE

**Đất ngồi dậy kêu tanh mùi xác chết
Sóng cuồn dâng vang vọng nổi oán thù
Từ mộ sâu và những bãi chiến trường
Thịt xương khô gào gọi tiếng YÊU THƯƠNG.**

(Bản Việt Ngữ thất lạc – Anh Ngữ: Tôn Thất Bàng dịch)

THƠ

SHEREMETYEVO
(Phi Trường Moscow)

SHEREMETYEVO (PHI TRƯỜNG MOSCOW)

Nguyên tác Việt Văn

SHEREMETYEVO. SHREMETYEVO.
 BUỔI SÁNG TRỜI MƯA NHẠT NHÒA
 LÀ THÀNH PHỐ MOSKVA,
 TÔI NGỒI ĐỢI CHUYẾN BAY AEROFLOT
 TẠI PHI TRƯỜNG SHEREMETYEVO.

X

EM. EM NGƠ NGÁC
 CẢ MỘT BẦU TRỜI XANH MÀU MẮT
 VÀ TÓC EM VÀNG BAY.
 TÔI HỎI: EM TRẺX CHUYẾN BAY?
 VÀ ĐÓ LÀ THỜI ĐIỂM ĐẦU
 TÔI QUEN EM
 TRÊN CÙNG CHUYẾN BAY VỀ THÀNH PHỐ BẮC LINH- BERLIN.

X

EM. MỘT LỜI HỨA EM HIỂN DẰNG
 VÀ EM. CHO DÙ TÌNH YÊU EM CÓ TRÁI RỘNG.
 NHƯNG EM BIẾT Đấy LÀ TÌNH YÊU CHÁY BỎNG.
 VÀ EM. EM VẪN CÒN LÀ HUYỀN BÍ
 NHƯ THÀNH PHỐ MOSKVA.

X

EM. TÓC EM DÀI LÀ RĂNG NÚI URAL
 VÀ MẮT EM XANH LÀ BẦU TRỜI TÂY BẮC LỢI.
 EM NHỚ CHĂNG?
 KẸ THÙ KHÔNG ĐẾN ĐƯỢC THÀNH PHỐ MOSKVA
 VÀ CHO DÙ MOSKVA CÓ THẤT THỦ
 THÌ RĂNG NÚI DÀI URAL VÀ CẢ MỘT BẦU TRỜI TUYẾT TRẮNG TÂY BẮC LỢI
 VẪN CÒN LÀ ĐIỂM TỰA CỦA HỒNG QUÂN.
 VÀ EM. EM VẪN CÒN LÀ HUYỀN BÍ
 NHƯ THÀNH PHỐ MOSKVA.

X

XIN TRẢ LẠI EM.
 XIN TRẢ LẠI EM
 THÀNH PHỐ MOSKVA HUYỀN BÍ.
 GIÃ TỪ
 GIÃ TỪ
 SHEREMETYEVO.

10/10/1994

ШЕРЕМЕТЬЕВО
SHEREMETYEVO

Julia K Phan

Julia K Phan
Khuê Phan
Julia K Phan

Shermetyevo. Shermetyevo.
Đời sống tôi như nhất nhà
như thành phố Moskva
Tôi nghĩ tôi đang bay BEOFIOT
Tôi phi trường Shermetyevo.

X

Em. Em ngạo ngạo
Ch' một bầu trời xanh màu mới
Và tôi Em vùng bay
Tôi hỏi - Em là ai? đang bay
Và tôi là ai? đang bay
Tôi gọi Em
Trên vùng đang bay và thành phố Moskva.

X

Em. Một là Em. Em hiện hữu
Và Em. Cho dù tình yêu Em có tại đây
Nhưng Em biết Em là tình yêu đang bay
Và Em. Em vẫn còn là đang bay
như thành phố Moskva.

X

Em. Tôi Em là rừng núi Ural
Và ~~Em~~ một Em xanh là bầu trời Tây Bắc
Em chỉ đang bay!
Kể cho Em Moskva là thành phố Moskva
Và cho Em Moskva là thành phố Moskva
Thì Rừng núi Ural và có một bầu trời xanh Tây Bắc
Và Em. Em vẫn còn là đang bay
như thành phố Moskva.

X

Xin chào Em
Xin chào Em
Thành phố Moskva hiện hữu!
Gửi Em.
Gửi Em.
Shermetyevo.

Khuê Phan
Julia K Phan
Julia K Phan

Julia K Phan

SHEREMETYEVO

Anh Văn: Tác giả tự dịch

In the morning, it's raining lightly
I am leaving Moskva city
Waiting for my AEROFLOT flight
At the airport Sheremetyevo.

You. You are bewildered
The whole sky blue as your eyes
And your long blonde hair flies
I asked: "you're late for your flight?"
That's the first moment
I make acquaintance with you
On the same flight to the city of Berlin.

You. A promise you offered
And you. Even the love you want to stretch out
But you know that's the heartbroken love
And you. You're still the mystery
As Moskva city.

You. Your long hair is the range of Ural mountains
And your blue eyes are the sky of Siberia.
You remember, don't you?
The ennemy couldn't reach the defense lines of Moskva city
And even Moskva was defeated
The long Ural mountains and the whole snowy sky of Siberia
still are the strong points for the Russian Army.
And you. You're still the mystery
As Moskva city.

To you I give it back
And you I give it back to
The mystery of Moskva city.
Goodbye
Goodbye
Sheremetyevo.

SHEREMETYEVO

Nga Văn: Julia Khazanskaya và cũng là hiện thân của bài thơ



Julia KPhan

Julia KPhan

Julia KPhan

Julia KPhan

Шереметьево.

Шереметьево, Шереметьево,
Утром, в дождливый рассвет
Полетел к морю самолёт,
Дождиком са-молёт, дождиком
В аэропорту Шереметьево.

*

Та. Та в сумерках.
Кто önce в иване снах,
И в море была лодка
Та на свои рёбра тогда сдвинула
И лодка на мои самолёт.

*

Та. Та все еще вайна,
Та тама на вайна, как и Москва.
И любовь, работающая сном
Кислота не уйдёт от меня

*

Та. Тон дымчат волоса пролетают
по Французской гор,
I вода как Сибирские ноды.
Та без лангиса, не рас ли?
Враг не может дойти граница Москва,
Василиевской в том городе Франца
И холодные Сибирские ноды.
Та расад не вайна, как и Москва.

*

I в тобе дугающая,
Та вернётся назад
К тайне Москва.

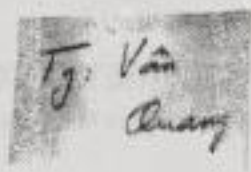
Франца
Франца
Шереметьево.

Julia KPhan
Khan KPhan
Julia KPhan

Julia KPhan

SHEREMETYEVO

Pháp Văn: Văn Quang – Bộ Ngoại Giao Việt Nam



Sheremetyevo, Sheremetyevo
 Un matin, des crachins tombaient du ciel flou
 Adieu la ville de Moscou
 Assis, j'attendais le vol d'AEROPORT
 A l'aéroport Sheremetyevo.

Toi. Ton regard était égaré
 Tout le voûte céleste bleu
 Se reflétait dans tes yeux
 Et tes cheveux blonds
 Flottaient dans le vent
 Je t'ai demandé: Avez- vous manqué l'avion?
 Et c' était le moment
 Où je faisais ta connaissance.
 Sur le même vol qui nous ramenait à Berlin

Toi. Une promesse. Et que tu te donnes
 Et toi. Quoique mon amour pour toi soit vague
 Tu sais qu' il est aussi très intense
 Toi. Toujours mystérieuse
 Comme la ville de Moscou

Toi. Comme ils sont longs, tes cheveux
Comme la chaîne Oural
Et toi. Les yeux bleus
Comme le ciel de Sibérie.
Et t'en souviens - tu?
Les ennemis n'ont pas pu
avancer jusqu'aux murailles de Moscou
Et même si la ville avait été tombée dans leurs mains
La chaîne Oural s'allogéant et le ciel de Sibérie ébloui du blanc
de neige
Demeureraient toujours le point d'appui de l'Armé Rouge
Et toi. Toujours mystérieuse
Comme la ville de Moscou

A toi
A toi
Moscou mystérieux
Je te rends tout
Adieu
Adieu
Sheremetyevo

SHEREMETYEVO

Pháp Văn: Marc Noyer- Bản Dịch

Sheremetyevo, Sheremetyevo,
Ce matin-là., un crachin tombait du ciel flou.
Adieu, Moscou.
Assis, j'attendais le vol d' Aeroport
A l'aéroport de Sheremetyevo.

Toi. Ton regard était égaré,
Toute la voûte céleste bleue
Se reflétait dans tes yeux
Et tes cheveux blonds
Flottaient dans le vent.
Je t'ai demandé: Avez-vous manqué l'avion?
C'est à ce moment
Que j' ai fait ta connaissance,
Sur le même vol qui nous ramenait à Berlin.

Toi. Une promesse. Et que tu te donnes.
Toi. Mon amour est vague
Mais tu sais aussi qu'il est intense.
Et toi, toujours mystérieuse,
Comme Moscou.

Toi. Comme tes cheveux sont longs,
Pareils à la chaîne de l'Oural.
Toi. Tes yeux bleus
Comme le ciel de Sibérie.
T'en souviens-tu:
Les ennemis n'ont pas pu
A vancer jusqu'aux murailles de Moscou.
Et même si la ville était tombée dans leurs mains,
La longue chaîne de l'Oural et le ciel de Sibérie ébloui de neige
Auraient toujours été le point d'appui de l'Armée Rouge.
Et toi, toujours mystérieuse,
Comme Moscou.

A toi
A toi
Moscou mystérieux.
Je te rends tout.
Adieu
Adieu
Sheremetyevo.

*N.B: En ce qui concerne la ponctuation, j'ai fait le choix de la marquer assez fréquemment en fin de vers. Mais on peut aussi tout à fait la supprimer comme dans la poésie moderne. En général, l'absence de ponctuation en poésie donne une impression de plus grande liberté, de plus de suggestion, le lecteur étant alors obligé de recréer un peu le texte à sa façon. Au contraire, la présence d'une ponctuation donne une caractère plus précis, plus vif et rythmé.
Donc tout dépend de l'effet recherché.*

SHEREMETYEVO

Pháp Văn: Văn Quang – Bộ Ngoại Giao Việt Nam

SHEREMETYEVOTg. Văn
Quang

Sheremetyevo, Sheremetyevo
 Un matin, des crachins tombaient du ciel flou
 Adieu la ville de Moscou
 Assis, j'attendais le vol d'AÉROPORT
 A l'aéroport Sheremetyevo.

Toi. Ton regard était égaré
 Tout le voûte céleste bleu
 Se reflétait dans tes yeux
 Et tes cheveux blonds
 Flottaient dans le vent
 Je t'ai demandé: Avez - vous manqué l'avion ?
 Et c'était le moment
 Où je faisais ta connaissance.
 Sur le même vol qui nous ramenait à Berlin

Toi. Une promesse. Et que tu te donnes
 Et toi. Quoique mon amour pour toi soit vague
 Tu sais qu'il est aussi très intense
 Toi. Toujours mystérieuse
 Comme la ville de Moscou

Toi. Comme ils sont longs, tes cheveux
 Comme la chaîne Oural
 Et toi. Les yeux bleus
 Comme le ciel de Sibérie
 Et t'en souviens - tu?
 Les ennemis n'ont pas pu
 avancer jusqu'aux murailles de Moscou
 Et même si la ville avait été tombée dans leurs mains
 La chaîne Oural s'allogéant et le ciel de Sibérie
 Demeureraient toujours le point d'appui de l'Armée Rouge
 Et toi. Toujours mystérieuse
 Comme la ville de Moscou

A toi
 A toi
 Moscou mystérieux
 Je te rends tout
 Adieu
 Adieu
 Sheremetyevo

SHEREMETYEVO

Pháp Văn: Marc Noyer- Bản Dịch

SHEREMETYEVO

Traducteur MARC NOYER

Sheremetyevo, Sheremetyevo,
Ce matin-là, un crachin tombait du ciel flou.
Adieu, Moscou.
Assis, j'attendais le vol d'Aéroport
A l'aéroport de Sheremetyevo.

Toi. Ton regard était égaré,
Toute la voûte céleste bleue
Se reflétait dans tes yeux
Et tes cheveux blonds
Flottaient dans le vent.
Je t'ai demandé : Avez-vous manqué l'avion ?
C'est à ce moment
Que j'ai fait ta connaissance,
Sur le même vol qui nous ramenait à Berlin.

Toi. Une promesse. Et que tu te donnes.
Toi. Mon amour est vague
Mais tu sais aussi qu'il est intense.
Et toi, toujours mystérieuse,
Comme Moscou.

Toi. Comme tes cheveux sont longs,
Pareils à la chaîne de l'Oural.
Toi. Tes yeux bleus
Comme le ciel de Sibérie.
T'en souviens-tu :
Les ennemis n'ont pas pu
Avancer jusqu'aux murailles de Moscou.
Et même si la ville était tombée dans leurs mains,
La longue chaîne de l'Oural et le ciel de Sibérie ébloui de neige
Auraient toujours été le point d'appui de l'Armée Rouge.
Et toi, toujours mystérieuse,
Comme Moscou.

A toi
A toi
Moscou mystérieux.
Je te rends tout.
Adieu
Adieu
Sheremetyevo.

N.B : En ce qui concerne la ponctuation, j'ai fait le choix de la marquer assez fréquemment en fin de vers. Mais on peut aussi tout à fait la supprimer comme dans la poésie moderne. En général, l'absence de ponctuation en poésie donne une impression de plus grande liberté, de plus de suggestion, le lecteur étant alors obligé de recréer un peu le texte à sa façon. Au contraire, la présence d'une ponctuation donne une caractère plus précis, plus vif et rythmé. Donc tout dépend de l'effet recherché.

SHEREMETYEVO

Trung Văn: Zhao-Lihua

莫斯科机场

清晨的莫斯科机场
天空飘着细细的雨丝
我即将离开莫斯科
独自走在机场大道

无处寻觅你的踪迹
蔚蓝的天空仿佛你的眼睛，飘雨的雨丝仿佛你飞舞的金发
我告诉自己，你又来到了
我已熟悉这一切
就像我们第一次相遇在古柏林的同一航班

你曾住在这里
你曾拥有永恒的爱情
但你知道那是华人心碎的
你一直追求神秘的莫斯科城

你的长发象绵延的乌拉尔山脉
你碧蓝的双眸仿佛西伯利亚的蓝天
还记得吗？

让人无法摆脱莫斯科的时线，即使莫斯科的战火熄灭了
乌拉尔山脉和西伯利亚的雪花终是俄罗斯军队屹立后盾
你永远追求神秘的莫斯科城

我把莫斯科还给你
愿你留给神秘的莫斯科
再见。
再见！
莫斯科机场

Julia K Phan 原著

赵如华 翻译

2009.12.28

SHEREMETYEVO

Tây Ban Nha: Adrià Julià Marques & Debora Antscheri

Por Julia K Phan

Traducido Por Adrià Julià Marques
Debora Antscheri

Sheremetyevo

Sheremetyevo. Sheremetyevo.
 Por la mañana, llueve levemente
 Abandono la ciudad de Moscú
 Espero el vuelo AEROFLOT
 En el aeropuerto Sheremetyevo.

x

Tú. Tú estás desconcertada
 El cielo entero, azul como tus ojos
 Y tú largo y rubio pelo vuela
 Preguntá - Llegas tarde a tu vuelo.
 Ese es el primer momento
 En que te conocí
 en el mismo vuelo a la ciudad de Berlín.

x

Tú. La promesa que brindaste
 Y tú. Hasta el amor que quieres extender
 Pero tú sabes que ese es un amor de un corazón partido.
 Y tú. Tú sigues siendo el misterio
 Como la ciudad de Moscú.

x

Tú. Tu pelo largo abarca los montes Urales
 Y tus ojos azules son el cielo de Siberia.
 Lo recuerdas, Ino?
 El enemigo no pudo llegar a la línea de defensa de la ciudad de Moscú.
 E incluso Moscú fue derrotada
 La larga cadena de los montes uralés y el cielo entero de Siberia
 son los puntos fuertes del Ejército Ruso.
 Y tú. Tú sigues siendo el misterio
 Como la ciudad de Moscú.

x

A ti te lo devuelvo
 Y a ti te devuelvo
 El misterio de la ciudad de Moscú
 Adiós
 Adiós
 Sheremetyevo.



Tiểu Thuyết
Cao Tú

hành trang

Để tưởng nhớ nhà văn Nhất Linh.

Tiểu Thuyết **hành trang** được xuất bản lần đầu 1960's.

Tựa đề: Hai Chị Em Họ Phan – Bị Thất Lạc

Tên Tác Giả: Cao Tú Phan văn Khoái

*Tôi kỷ niệm mùa xuân trong khóe mắt
Thuở ban đầu gặp gỡ bóng em tôi
Muôn hương xuân tôi thắm cả cuộc đời
Cùng hoa bướm trao nhau nhiều ân ái*

* * * * *

*Tình duyên thôi hết từ đây nhé
Mỗi cánh chim bay mỗi ngã đời
Có ai tôi lại mầu xanh chết
Dem gấn trên cành chiếc lá rơi?*

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Sau buổi tiệc tất niên cùng với các bạn ở trường Luật, Ngọc về thẳng nhà trọ thu xếp những thứ cần dùng cuối cùng vào vali để mai ra xe lửa sớm về Nha Trang ăn Tết với chị chàng. Những năm còn bé, sống trong cảnh giàu có của cha mẹ nơi quê nhà miền Bắc, Ngọc đã nhiều năm được lên tỉnh trọ học, và mỗi lần Tết đến, lòng chàng lại rộn lên cái cảm giác sung sướng bỗng bột được về quê ăn Tết với cha mẹ. Những cảm giác ấy đến nay không còn gợi lại trong tâm trí chàng những ý vị sâu xa.

Ngọc cho rằng những cảnh đời sung sướng hay đau khổ một người đã sống, còn lưu lại hay chết hẳn đi trong tâm hồn người ấy là do những tình cảm sâu đậm của người đó đối với những cảnh đời này, chứ không hẳn chỉ có cảnh đời sung sướng mới làm người ấy lưu luyến, nhớ tiếc luôn luôn. Cũng như người sống còn thương xót khổ đau đối với người đã khuất là do trong lúc sống hai người đã nặng tình chia sẻ những nỗi đau thương cùng niềm sung sướng.

Ngọc chưa bao giờ có cái cảm giác vui sướng thành thật như buổi chiều nay. Chàng đưa mắt ngắm lọ nước hoa óng ánh vàng và mấy gói kẹo đất tiến đủ mầu trong góc vali, rồi liên tưởng đến nét mặt hân hoan của chị Lan và cháu Thu chàng. Ngọc chắc thế nào chị chàng cũng nói:

-Tết năm nay cậu Ngọc tiêu hoang quá nhỉ.

Điều thích thú đối với Ngọc không phải là chàng có tiền sắm những thứ xa xỉ đắt tiền, nhưng chính là chàng đã đem lại cho chị Lan điều băn khoăn không nói ra để biết tại sao chàng lại có tiền mua những thứ đó. Nhưng phải nói ra cái nguyên do chàng có tiền thì Ngọc không dám nói, vì đã nhiều lần Ngọc nói với chị cái ý định đi dạy thêm thì chị chàng lại gạt phắt đi, nói là học xong đi làm cũng vừa, một mình chị buôn bán cũng đủ tiền cho chàng ăn học. Ngọc vẫn còn nhớ rõ một đoạn trong bức thư chị Lan đã viết cho chàng:

"Giá cậu khỏe tôi cũng để cậu đi dạy thêm. Vậy cậu đừng có ý định ấy nữa, cứ nghe tôi tiếp tục học chăm chỉ và điều độ, bao giờ ra trường đi làm, lúc đó tôi và cháu Thu sẽ nhờ cậu sau cũng được, không muộn gì đâu".

Ngọc nghĩ thầm:

-Nếu chị Lan có hỏi, mình sẽ nói là tháng trước trúng số.

Và chàng tưởng tượng ra nét mặt chị Lan khi nhìn những thứ đắt tiền chàng sắm chắc cũng ý vị như khuôn mặt của một đứa bé nhìn bạn nó cắn sâu vào một quả táo.

Ngọc ấn nắp vali xuống, khóa lại cẩn thận rồi ra cửa sổ đứng nhìn lên bầu trời nói một mình.

-Sớm mai chắc bình minh sẽ đẹp hơn mọi ngày.

Tâm hồn Ngọc lúc ấy vui sướng như một người sắp được hưởng một sự ấm áp mà mình đã mong đợi từ lâu.

Có tiếng bà chủ nhà vọng lên:

-Cậu Ngọc đã về đấy hử? Có thư của cậu đây.

Ngọc hỏi luôn, không nghĩ:

-Thư ai thế bà?

Nói xong Ngọc mới biết mình lỡ lời vì bà chủ chẳng biết chữ nào cả. Ngọc định nói một câu cho bà ấy đỡ ngượng, xong chưa kịp nói thì bà ấy đã trả lời:

-Hình như thư của cô Lan thì phải, chiếc phong bì cũng giống như những lần trước.

Ngọc suýt bật cười và chàng nghiệm ra rằng những người

không biết chữ thường hay có những cách nhớ mà chàng cho là nếu mình phải nhớ như vậy chắc sẽ khó chịu lắm.

Thường ngày Ngọc vẫn nhận được thư của các bạn luôn nên chàng không tin rằng lời bà chủ nói đúng và chàng cho rằng đến bây giờ chị Lan chắc chẳng còn điều gì phải nói với chàng nữa. Lúc cầm thư, Ngọc mới ngạc nhiên vì đúng là thư của chị chàng. Ngọc xé phong bì, lấy thư đọc:

Cậu Ngọc

Chắc cậu ngạc nhiên khi nhận được thư này. Nói ngay để cậu khỏi bận tâm: Nếu nhận được thư cậu cứ ở lại ăn Tết với bà chủ. Chị đã gửi thêm tiền cho cậu rồi. Cứ vui mà ăn Tết. Ngoài giêng việc buôn bán chắc còn ế ẩm. Nếu tiện tôi và cháu Thu sẽ vào thăm cậu. Cháu Thu vẫn nhắc đến cậu luôn.

Năm nay bố cháu Thu cũng về ăn Tết.

Chị của cậu.

Ngọc buông thông người xuống giường để rơi bức thư trên sàn gỗ. Bức ảnh bán thân của chàng treo ở phía tường trước mặt, Ngọc thấy to dần lên rồi biến thành màu trắng nhạt. Một lúc sau trước mặt chàng chỉ còn là khoảng không. Giữa bầu trời trong và cao, mấy con én từ trên lao thẳng xuống mặt nước biển, Ngọc tưởng chừng như chúng không thể quay đầu lên được và trên chiếc cầu dài trắng, hình ảnh chị Lan và cháu Thu trong bộ đồ mới ngày Tết hiện ra rõ rệt đang tiến về phía Tháp Bà trong buổi lễ đầu Xuân.

Ngọc giật mình vì tiếng động mạnh bên kia bức tường gỗ. Tiếng người vợ nói với chồng:

- Anh định sắm cho em những gì nào.

Ngọc thấy đôi vợ chồng này mới đến ở thuê được mấy tháng. Nét mặt người vợ lúc nào cũng hiện rõ một điều sung sướng nhưng chẳng nói ra. Không biết nghĩ sao Ngọc lại đoán là hai người mới lấy nhau, có lẽ được hơn năm và người vợ nằm nhà hàng tháng mong ngóng số tiến của chồng để tiêu xài. Ngọc mỉm cười với ý nghĩ ngộ nghĩnh của mình và chàng cho khoảng thời gian Tết đối với đôi vợ chồng trẻ này chắc qua mau

lắm. Trong lòng chàng bỗng âm thầm một nỗi buồn vì không được ăn Tết với chị. Ngọc không biết trong thời gian Tết mình sẽ làm gì cho hết ngày.

Ngọc nghĩ thầm:

-Hay mình lại đăng Ánh mượn vài cuốn sách về đọc.

Lúc xuống dưới nhà, Ngọc đưa thêm tiền cho bà chủ nhà rồi nói:

-Chị Lan cháu viết thư nói năm nay cháu ở lại ăn Tết với bà. Chắc cũng cần phải sắm sửa thêm...

Bà chủ vui vẻ đáp ngay:

-Ồ, thế thì vui quá, bố cháu Quý năm nay cũng không về. Có cậu ở lại ăn Tết chắc vui hơn. Tôi định có mấy mẹ con nên không sắm sửa gì cả.

Sự ân cần quyến luyến của mấy mẹ con bà chủ khiến Ngọc đỡ thấy xa lạ, lẻ loi. Tuy trọ học đã nhiều năm, sống quen với cảnh xa nhà nhưng năm nay không hiểu sao Ngọc thấy một nỗi buồn xa xôi đang chiếm cả hồn chàng.

Trời chiều cuối năm mờ xám như phủ một lớp mây. Nước mặt sông trong vắt lững lờ chảy dâng lên hai bên bờ cỏ xanh non trông như chiếc gương dài lớn đặt giữa tấm thảm nhung xanh. Những tia vàng cuối cùng của buổi chiều còn sống sót đọng trên mấy bức tường cao mới quét vôi phản chiếu trên mặt nước sông làm sáng rực cả một vùng cây cối xanh um phía bờ đối diện. Trên các lùm cây cao ríu rít tiếng chim gọi đàn trước khi trời tối. Văng vẳng phía xa, tiếng hổ gầm trong khu vườn thú làm vang động cả sự yên tĩnh của buổi chiều.

Ngọc ngừng lại trước ngõ nhà Ánh. Mấy năm trước, khi còn học ban trung học, gia đình Ánh và hai chị em Ngọc cùng ở Nha Trang, nên đối với gia đình Ánh, Ngọc cũng gần như người quen thuộc, Ánh lại có nhiều bạn nên mỗi lần đến chơi Ngọc không thấy ngại ngùng gì.

Ngọc đưa tay bấm chuông rồi vào phòng khách ngồi đợi. Mấy tờ báo ngoại quốc còn mới nằm ngổn ngang trên mặt bàn kính khiến Ngọc nghĩ rằng các bạn Ánh vừa mới tới chơi.

Tiếng cửa phía trong sịch mở, Ngọc đứng dậy chào. Mẹ Ánh cười nói:

-À, cậu Ngọc đến chơi. Em Ánh và mấy người bạn vừa lên phố xem Tết. Giá cậu tới sớm chút nữa cùng đi với em thì vui quá. Thế năm nay cậu chưa về Nha Trang ăn Tết à?

Ngọc vui vẻ đáp:

-Năm nay cháu thử ăn Tết ở Sài Gòn xem có gì lạ không? Tết chẳng biết đi đâu nữa cháu định lại mượn anh Ánh mấy cuốn sách...

Mẹ Ánh nói luôn:

-Thế ạ... cậu ngồi chơi để tôi bảo cháu lấy đưa cậu.

Tiến, em Ánh từ ngoài chạy vào. Mẹ Ánh nói:

-Tiến! Con chỉ cho anh Ngọc chỗ anh Ánh để truyện ở đâu hộ mẹ tí. Mẹ bận lên tiếp khách.

Xin lỗi Ngọc rồi quay vào phía trong, mẹ Ánh gọi người đem nước mời Ngọc sôi.

Tiến loay hoay tìm mãi không thấy cuốn truyện nào, có vẻ hơi bực, gọi to lên:

-Chị Dung ơi, mấy cuốn truyện anh Ánh để chỗ này đâu mất cả rồi.

Ngọc tự nhiên thấy hồi hộp. Yên lặng một lát, Dung mở cửa bước ra.

Ngọc thấy Dung mở to đôi mắt, dáng ngạc nhiên như vừa nhận ra một người quen thân nhưng từ lâu không gặp. Ngọc có cái thú vị khi thấy vẻ ngạc nhiên của Dung, và trong đôi mắt ấy Ngọc đoán Dung định nói với chàng:

-Ồ, anh Ngọc, thế mà em tưởng là ai.

Mấy năm trước Ngọc đã có lần được gặp Dung một mình và chàng đứng yên nhìn Dung một lúc lâu. Nhưng hồi ấy Ngọc thấy cuộc gặp gỡ chỉ qua đi không lưu lại trong lòng chàng mấy may ý nghĩ. Đến hôm nay nhìn Dung, Ngọc mới thấy lần gặp gỡ đã xa xưa ấy mới có ý vị thêm lên.

Dung cúi đầu ấp úng nói một câu không rõ chào Ngọc rồi quay đi nói với em:

-Tiền tìm truyện gì thế. Có mấy cuốn Tiền đã đọc cả rồi...

Ngọc nói ngay:

-Năm nay tôi ăn Tết ở Sài Gòn, mà lại... ăn Tết có một mình thành ra không biết đi đâu. Tôi định lại mượn anh Ánh mấy cuốn truyện đọc cho đỡ buồn.

Ngọc cố nói với giọng thật cảm động và chàng nhấn mạnh mấy chữ "cho đỡ buồn" để Dung biết rõ ràng chàng thực sự đang buồn và không biết đi đâu trong mấy ngày Tết.

Dung nói:

-Thế ạ...

Rồi nàng với tay lên giá sách lấy mấy cuốn để trước mặt Ngọc. Những ngón tay Dung trắng hồng nổi bật lên giữa những cuốn sách gáy vàng mầu tím sậm như gợi trong lòng chàng một nỗi nhớ nhung đã xa xôi lắm.

Tiền nói hơi sảng:

-Hôm nọ em để chỗ này, chị lại mang tận lên đó làm em kiếm mãi...

Dung nhìn Ngọc rồi nói như phân trần:

-Để đây thì mấy "ông tướng" cứ mang ra mang vào xếp lung tung cả lên; suốt ngày phải xếp lại... bực cả mình.

Nói xong Dung hơi mỉm cười, kiêu hãnh như một người có được một cuộc đời điều độ ngăn nắp nhưng cứ bị người khác làm phiền mà vẫn tỏ ra là mình là người chịu đựng, chẳng muốn kêu ca.

Ngọc nghĩ mãi không biết nói câu gì, nhưng sợ đứng lâu bất tiện và Dung lấy cớ vào nhà nên chàng sinh liểu nhìn Dung một lúc lâu rồi nói:

-Lâu quá không xem truyện, tôi cũng chẳng biết quyển nào hay thành ra bây giờ không biết mượn cuốn nào.

Dung ngần ngừ nhìn Ngọc nói:

-Thế... anh thích truyện gì?

Ngọc thấy má Dung hồng lên vì nàng ấp úng mãi mới nói được tiếng "Anh" làm như việc dùng tiếng "Anh" của nàng quan trọng lắm. Thấy Ngọc cứ đứng nhìn, không trả lời câu

minh hỏi. Dung sinh ngượng nhìn ra cửa sổ.

Ngọc đáp liêu:

-Truyện gì cũng được...

Ngọc ngừng lại để tìm một câu nói cho có ý vị nhưng tìm mãi không ra nên chàng nói tiếp:

-Miễn là truyện đó phải hay và hay thì tất nhiên ai cũng thích đọc. Nhất định là như thế rồi...

Dung chớp mắt mấy cái rồi như sực nhớ ra điều gì mắt nàng sáng hẳn lên, Dung nói:

-À, anh Ánh mới mua mấy cuốn sách này... tôi mới đọc có một lần... thấy cũng khá hay.

Giá sách tuy không cao lắm, nhưng Ngọc thấy Dung cũng kiểng chân lên, và trong cái dáng điệu ấy Ngọc thấy Dung như muốn nhờ chàng lấy hộ. Ngọc bước lại chỗ Dung và quả tim chàng đập mạnh. Ngọc định nói ngay một câu nhưng tiếng đập của tim làm chàng nghẹt ở cổ. Ngọc vội nuốt "ực" một cái rồi mới nói được:

-Dung để tôi lấy cho.

Ngọc cầm quyển sách rồi cúi xuống chăm chú nhìn vào cổ Dung, chàng thoáng nhận ra ngực Dung nở tròn sau chiếc áo cánh phin trắng trông như một bông huệ lớn.

Ngọc mỉm cười nghĩ thầm:

-Không hiểu Dung có biết mình đang nghĩ thế không.

Từ nãy đến giờ Tiến loay hoay giờ hết quyển này đến quyển khác như tìm một vật gì đã để từ lâu chỉ sợ có người mang đi mất. Bỗng Tiến nhìn Ngọc, đập mạnh hai tay vào nhau, nói lớn:

-Chết rồi, bây giờ Tiến mới nhớ ra, anh Ánh dặn em lại đằng anh Lâm, anh Việt mời mừng ba Tết đến đánh xi, rồi lại phải đến bác Hai nữa.

Nói xong Tiến chạy thẳng ra cửa. Ngọc và Dung, hai người cùng đưa mắt nhìn nhau. Thoáng trong một giây, Ngọc cảm thấy cuộc đời giữa chàng và thế giới bên ngoài không còn gì liên hệ với nhau. Mùi hương lan từ vườn thoảng đưa vào phòng. Qua khung cửa sổ, thấp thoáng trong ánh nắng vàng buổi chiều

xuyên qua cành lá. Ngọc thấy hai con chim khuyên đang chụm sát vào nhau vẻ quyến luyến như đôi vợ chồng mới cưới. Không quay lại, nhưng Ngọc chắc rằng trong lúc ấy Dung cũng như chàng đang nhìn qua khung cửa sổ. Trong đời chàng, Ngọc chưa bao giờ có được sự êm ái như buổi chiều nay đứng một mình bên Dung.

Bỗng Ngọc có cái ý tưởng cho rằng đôi chim khuyên cũng như chàng nhờ sự yên lặng êm ái trong buổi chiều đã cùng nhau tận hưởng những giờ phút thú vị nhất của đời. Mấy con bướm trắng từ đâu bay lại đậu trên cành lá. Đôi chim khuyên giật mình bay ra hai ngả thành vòng tròn rồi lại đậu bên nhau trên một cành cao khác.

Ngọc nghĩ thầm:

- Chắc là con cái, con đực. Nếu không tại sao chúng lại đứng lâu với nhau như thế.

Và chàng tưởng đến cảm tình của chàng đối với Dung: Tuy chỉ trong những phút đầu mới gặp, nhưng Ngọc cho rằng chàng đã yêu Dung từ lâu lắm và đến nay chàng mới có dịp bộc lộ cho Dung biết.

Lúc quay lại, chàng hơi khó chịu vì Dung không nhìn mình, không biết nghĩ sao Ngọc nói:

- Tôi định mai về Nha Trang, nhưng chị tôi viết thư nói là ở lại, thành ra năm nay tôi ăn Tết có một mình...

Ngọc nhận ra rằng Dung có vẻ lắng nghe câu chàng nói và vẻ mặt nàng như người vừa mới được biết một điều gì hơi lạ. Chàng cho rằng cuộc đời Dung chắc chưa bao giờ có những giao động mãnh liệt làm tâm hồn thất lạc đến đau khổ.

Dung ngập ngừng nói:

- Tết năm nay các bạn anh Ánh đến đông lắm. Chắc là đánh xì...

Ngọc nhận ra Dung nói câu ấy như để an ủi nỗi buồn cô đơn trong lòng chàng vào những ngày Tết sắp đến.

Dung thốt lộ vẻ luống cuống, lo sợ vì nàng nhận ra câu mình nói hơi lộ cái ý định nàng muốn mời Ngọc Tết này đến chơi cùng với các bạn của anh nàng. Ngọc mỉm cười nghĩ thầm:

-Có gì mà em phải sợ. Ý định em mời anh Tết đến chơi chứ gì. Anh đã biết rồi...

Sau câu Dung nói có ngụ ý mời chàng, Ngọc thấy Dung đối với chàng đã mất vẻ tự nhiên. Ngọc nói thầm:

-Nếu Dung đối với mình lại mất vẻ tự nhiên thì hẳn là Dung đã...

Ngọc quay nhìn Dung rồi trông ra cửa nói:

-Anh Ánh đi phố xem Tết lâu quá nhỉ.

Chàng có ý nhấn mạnh cho Dung biết rằng sở dĩ chàng ngồi lâu ở phòng khách là do cái ý định đến cốt “để gặp Ánh” chứ không phải vì Dung mà đến bây giờ chàng cũng chưa chịu về.

Dung hỏi:

-Chắc anh có việc cần gặp anh Ánh?

-Không!

Dung nhìn Ngọc như có ý ngấm bảo chàng:

-Anh hay khéo giả vờ. Nếu không có việc gì cần thì anh còn mong đợi làm gì.

Ngọc vẫn thường hay khó chịu về những sự giả dối không nguy hại nhưng đến giờ chàng nhận ra chính chàng đã phạm điều giả dối ấy.

Thấy đứng lâu, Ngọc vội xin phép Dung về, Dung tiễn chàng ra cửa. Ngọc nhìn mảng ánh nắng trên mái căn nhà phía xa nói:

-Cuộc đời lúc nào cũng như buổi chiều nắng chắt cũng chẳng biết buồn là gì.

Dung đưa tay lên miệng cắn, nhìn trời một lúc lâu rồi nói bâng quơ như không có ý liên quan gì đến câu Ngọc vừa nói:

-Không biết buồn thì lúc vui cũng chẳng biết là mình vui.

Ra đến đường, Ngọc đi thẳng lên phía chợ và chàng có cảm tưởng như vừa mới đi du lịch xa trở về, trong lòng mang bao sự mới lạ mà chỉ một mình chàng biết, và cái thế giới rộn rã tiếng người, muôn nghìn màu sắc của ngày gần Tết lại như gợi tâm hồn chàng một sự phấn khởi lạ thường. Ngọc nhận ra cuộc đời chàng như có một sự thay đổi mới từ lúc chàng được nói chuyện với Dung.

CHƯƠNG THỨ NHÌ

Thế là mình đã yêu Dung.

Ngọc lấy làm lạ vì từ hôm yêu Dung đến nay chàng thường hay nhắc lại câu nói ấy nhiều lần, làm như tình yêu của chàng đối với Dung cần phải đi liền với câu nói vô tình chàng đã nghĩ ra và nếu không nhắc lại thì tình yêu ấy sẽ mờ dần đi và lòng chàng không còn yêu Dung như trước nữa.

Ngọc nghĩ thầm:

- Không có gì cả mà sao mình cảm thấy yêu Dung đến thế.

Rồi chàng mỉm cười vì cái ý tưởng cho rằng khi mình đã yêu ai thì tất nhiên người đó cũng yêu lại mình.

Buổi chiều hôm nói chuyện với Dung tuy không có bằng cứ gì tỏ rõ ràng Dung yêu chàng nhưng Ngọc cho rằng chính cái chứng cứ không rõ rệt ấy lại ngầm chứa một điều quan trọng: Dung đã yêu chàng.

Ngọc mỉm cười thốt nghĩ:

- Nếu không tại sao Dung lại mất cái vẻ tự nhiên khi nói một câu có ngụ ý mời mình buổi chiều hôm đó.

Chàng nhận ra tình yêu thật rắc rối, nhưng có rắc rối phức tạp thì mình mới lại muốn yêu thêm lên.

Đêm hôm qua Ngọc băn khoăn mãi không ngủ được vì những ý tưởng hỗn độn làm bận cả tâm trí chàng.

Buổi tối lúc đi ngủ chàng mới giờ cuốn sách đã mượn đang

Ánh ra coi. Chàng ngạc nhiên vì trên góc trang đầu có đề hàng chữ: “Một buổi chiều: Những cảm giác buồn vô cớ”.

Bên dưới có đề ngày tháng và ký tên nhưng chàng không nhận ra tên gì. Lúc đầu thoáng trông qua Ngọc đã đoán ngay là nét chữ con gái và quả tim chàng tự nhiên đập mạnh. Ngọc vội gấp sách lại, ngay lúc ấy chàng thoáng thấy một nỗi vui trong lòng vì chàng cho rằng những chữ trên do chính Dung viết.

Nhưng chàng thốt nghĩ:

-Dung nói với mình sách của Ánh mua như thế làm sao Dung có thể viết những chữ trên rồi lại ký tên nàng.

Ngọc nắm mạnh hai tay vào nhau, nói giọng quả quyết:

-Thật vô lý

Chàng lấy bàn tay trái làm cong cuốn sách lại rồi thả dần cho các trang sách chạy nhanh ra khỏi ngón cái để xem các trang trong của sách có bằng cớ gì tỏ ra rằng sách này là sách của Dung. Lúc gần đến giữa cuốn, Ngọc thấy một tờ phía trên gấp lại. Chàng giữ chặt các trang còn lại rồi lật chỗ gấp ra coi, nhưng chẳng có gì cho chàng chú ý. Ngọc đoán là người nào đã đọc đến đây, Ngọc thốt nói thầm:

-Hay chính là Dung đã đọc đến đây.

Chàng vội đưa mắt đọc những dòng chữ trên đầu trang chỗ gấp:

“Nếu đã biết ngay rằng người mình muốn yêu cũng yêu lại mình thì không còn gì đáng nói. Tuy có sự sung sướng nhưng cả hai đều thấy rõ những sự tầm thường sẽ nối tiếp theo sau...”

Ngọc sung sướng hẳn lên khi đọc xong những câu nói đó, nhưng chàng vẫn không thể nào quyết đoán rằng chính Dung đã đọc đến đây rồi làm dấu gấp lại. Chàng khua tay lên mấy cái rồi nói như để giảng giải cho một người nào đang đứng trước mặt chàng:

-Nếu Dung đã đọc đến đây rồi làm dấu gấp lại để cho mình biết những câu trên thì dứt đuôi Dung đã yêu mình. Nếu không thì tại sao Dung lại cho mình mượn cuốn sách - dù là sách của ai đi nữa - có những câu trên, nhất là những câu ấy lại ở ngay chỗ gấp.

Ngọc mỉm cười nghĩ thầm:

-Đằng nào thì Dung cũng yêu mình.

Bỗng nét mặt chàng nghiêm hẳn lại. Ngọc thốt nghĩ:

-Hay là sách của người yêu của Anh.

Ngọc thấy quả tim chàng đau nhói lên nghĩ câu trên. Chàng muốn đem ngay cuốn sách lại trả, nhưng kịp nhận ra mình vô lý, vì Dung không khi nào lại đem sách của người yêu của anh nài cho chàng mượn cả. Ngọc tự hỏi:

-Nếu không như vậy thì tại sao lại có chữ con gái trong sách, mà sách đó lại do Anh mua theo như lời Dung nói với mình.

Chàng gấp sách lại nghĩ thầm:

-Thật vô lý! Để Tết lại chơi đằng Anh mình phải tìm cho ra nhẽ. Đàn bà con gái họ kín đáo lắm. Dung chắc không bao giờ lại tỏ cho mình biết Dung đã yêu mình trong khi Dung chưa biết mình có yêu Dung hay không.

Ngọc kéo chăn lên đắp, mỉm cười nói thầm:

-Biết đâu đấy.

Rồi chàng lý luận rằng: "Nếu mình bảo Dung không bao giờ tỏ cho mình biết Dung đã yêu mình vì Dung chưa biết mình có yêu Dung hay không. Điều ấy thì dĩ nhiên là đúng. Nhưng đằng này mình đã yêu Dung rồi cơ mà? Như thế tất nhiên Dung cũng đã yêu mình".

Lòng tự ái khiến Ngọc cho rằng khi chàng đã yêu Dung thì Dung cũng phải yêu chàng và có khi Dung còn yêu chàng hơn là chàng đã yêu Dung.

Một lúc sau Ngọc ngủ bao giờ không hay.

Đến sáng nay Ngọc vẫn còn băn khoăn về những ý tưởng tìm xem tình yêu của Dung đối với chàng ra sao. Ngọc định lại ngay nhà Dung để xem "sự thể ra sao" nhưng chàng cho như vậy là không tiện và quá hấp tấp. Chàng nghĩ:

-Từ lúc mình yêu cho đến khi biết được người mình yêu cũng yêu lại mình cũng phải do biết bao cơ hội thuận tiện và những sự tình cờ đưa đến.

Buổi chiều hôm qua chàng lại tình cờ thoáng thấy Dung

và mẹ nàng từ trên phố trở về. Lúc xuống xe, Dung rõ ràng đã trông thấy chàng nhưng vội lại cúi ngay xuống, Dung với mẹ xách những gói giấy xanh đỏ rồi đi thẳng vào nhà. Ngọc đoán là những gói mứt và kẹo Dung đã cùng mẹ vừa mua trên phố. Thoáng trong một giây, Ngọc thấy hiển hiện ra cái cảnh ấm cúng đoàn tụ trong gia đình Dung vào những ngày Xuân đến. Điều ấy gợi trong lòng chàng một nỗi cô đơn và chàng giận ứ lên cổ vì cho rằng lúc này Dung đã nhìn thấy chàng nhưng nét mặt nghiêm hắt lại rồi chỉ nhìn xuống chứ không lộ một vẻ gì ngạc nhiên hay để ý đến chàng. Ngay lúc ấy, Ngọc thấy chàng như một kẻ bơ vơ, không còn liên lạc gì với cuộc đời và tình yêu của chàng đối với Dung trong mấy ngày qua lại như chết hắt đi trong lòng chàng. Ngọc nhìn đồng hồ rồi lấy cuốn sổ tay chàng vẫn thường hay ghi những việc quan trọng đối với mình ở trong túi ra. Chàng đứng lại đặt sổ lên bàn tay rồi ghi:

“Buổi chiều, lúc 5 giờ 20 mình gặp Dung và thân mẫu nàng đi sắm Tết trở về. Rõ ràng Dung nhìn thấy mình, nhưng lại ngoảnh đi. Mình giận quá. Sao Dung kiêu hãnh thế”.

Ngọc gấp sổ cho vào túi nhưng chợt nghĩ ra điều gì chàng lấy sổ ghi:

“Nếu Dung kiêu hãnh không yêu mình thì mình sẽ...”

Chàng ngẩng người ra rồi ngừng lên nhìn trời vì chàng không biết viết những ý tưởng gì theo câu sau chàng vừa mới viết.

Ngọc bỏ sổ vào túi rồi lại tiếp tục đi tuy không biết mình sẽ đi đâu. Ngọc có cảm tưởng chỉ có những bước chân đi của chàng mới làm chàng quên được những điều mình vừa mới giận Dung.

Lòng chàng tự nhiên dâng lên một điều mong muốn khiến chàng có ý định về ngay Nha Trang để ăn Tết với chị và cháu Thu của chàng. Mấy hôm trước, khi đọc thư Ngọc không sao hiểu được ý của chị chàng viết *“Năm nay bố cháu Thu cũng về ăn Tết”*. Nhưng bây giờ chàng cho rằng câu ấy như có ngấm một ý ngăn cản không cho chàng về.

Một năm trước đây, Ngọc cũng chỉ mới biết phong phanh

rằng chị chàng sống trong cảnh gia đình bên chồng không có gì êm đẹp cho lắm. Nhưng chàng không thấy chị mình nói gì nên lâu dần quên đi chàng cũng không hỏi, mà chàng cho rằng có hỏi lại chị Lan cũng chẳng nói, tuy trong lòng mỗi người mang một ý nghĩ về điều đó.

Ngọc bỗng nhớ lại lời Dung nói với chàng như một lời mời: “Tết này các bạn anh Ánh đến đông lắm. Chắc là đánh xì...”

Ngọc chắc là Dung định nói tiếp một câu nữa để cho rõ cái ý định của nàng mong chàng đến chơi trong những ngày Tết cùng với các bạn của anh nàng, nhưng Dung không dám nói hẳn ra.

Ngọc nghĩ Dung tất nhiên cho rằng chàng còn nhớ câu em nàng nói “lại đằng anh Lâm anh Việt mời mồng ba Tết đến đánh xì” nên nàng không nói rõ ngày cho chàng biết. Ngọc quay nhìn trời rồi nói âu yếm như nói với Dung:

-Điều ấy thì tất nhiên anh có nhớ, nhưng đến hay không anh còn e ngại, vì đến là mắc mưu em.

Ngọc cho rằng Dung không tự nhiên mời chàng, nhưng lại nói một câu ngụ ý mời và chàng đến như vậy là tỏ ra mình đã để ý đến Dung.

Chàng mỉm cười nói:

-Thì chính mình đã yêu Dung rồi cơ mà.

Nhưng chàng nghiệm ra rằng nếu Dung biết được chàng đã yêu Dung thì khi nhìn Dung chàng vẫn như một người muốn giấu điều gì nhưng đã bị người khác biết hết cả rồi.

Khoảng thời gian mấy ngày nữa mới đến mồng ba Tết, Ngọc thấy lâu quá. Nhưng đến nhà Dung bây giờ thì chàng không thể đến được. Ngọc thốt nghĩ:

-Nhưng mình đến để gặp Ánh cơ mà.

Tuy nói thế nhưng Ngọc vẫn cho rằng chàng không thể nào có cam đảm đến được, dù cho chàng đến chỉ “để gặp Ánh” đi nữa thì cái ý gặp Ánh của chàng vẫn đi kèm với cái ý định “để gặp Dung xem sự thể ra sao”.

Ngọc lấy cuốn sách ở trên giá xuống lật ra xem lại kỹ càng, nhất là những hàng chữ mà chàng mong ước sẽ là những chữ

của Dung. Cùng lúc ấy, Ngọc thấy hình ảnh Dung hiện ra rõ rệt trên các trang sách và đôi bàn tay thon trắng của nàng linh động trên giá sách ở phòng khách nhà nàng vào buổi chiều mấy hôm trước lại đến trong trí khiến Ngọc có cái cảm giác như đang nhìn những quả roi to trắng mát trong buổi chiều nắng ấm.

Ngọc gấp sách lại, cẩn thận để lên đầu giường rồi lấy chiếc gối trắng đè lên, âu yếm như một người đang sắp sửa một việc gì quan trọng nhất trong đời.

Qua khung cửa sổ, da trời trong xanh, không một vết mây. Ngọc nghĩ thầm:

- Chắc Dung bây giờ đang nghĩ tới mình.

Chàng lấy quần áo bận tụy trong lòng không có ý định đi đâu.

Mãi nghĩ ngợi Ngọc đến Vườn Thú lúc nào chàng cũng không hay. Ngọc nghiệm rằng năm nào cũng thế, cứ vào những ngày gần Tết quanh cảnh trong Vườn Thú lại có phần thưa thớt hẳn đi. Đây đó chỉ lác đác ít người, phần lớn là những cặp trai gái đến tìm nơi tình tự. Ngọc nghĩ:

- Đến giờ mà còn đi Vườn Thú thì chắc “anh chị” mới bắt đầu yêu nhau, chứ không thể nào là vợ chồng mới cưới hoặc cưới đã lâu và trong lúc “họ này” bận rộn sắm Tết thì “anh chị” đưa nhau vào đây tình tự cho vắng vẻ.

Chợt có đôi trai gái từ phía xa đi lại, Ngọc cúi đầu xuống đi vì chàng có ý định lúc đến gần mới ngừng đầu nhìn lên làm như mình tình cờ nhìn mặt cô gái, như vậy chàng có thể ngắm cô ta một lúc lâu mà không sợ bị cho là nhìn một cách sống sượng, mất cả liêm sỉ.

Chàng đã nhiều lần khó chịu khi đi với An. Anh chàng khi muốn nhìn một cô gái nào thì từ xa đã có vẻ chăm chú, thành ra lúc đến gần, cô gái lộ ngay vẻ khó chịu hoặc cúi xuống nên không ngắm được hết khuôn mặt của nàng mà lại bị cô ta tỏ ý khinh khi.

Lúc qua mặt cô gái được một quãng, Ngọc quay lại nhìn và chàng thấy một sự dễ chịu trong lòng vì đằng sau cô gái cũng có cái vẻ dễ coi như khuôn mặt của nàng và may mắn là khuôn

mặt ấy chàng đã được thấy trước rồi. Ngọc nhận ra ngay rằng chàng sẽ khó chịu khi nhìn đằng sau một người con gái thì có vẻ đẹp nhưng đến lúc đi lên trước để quay nhìn khuôn mặt, mà khuôn mặt ấy lại khó coi thì chàng như bị mất ngay một điều sung sướng.

Bỗng Ngọc nhớ lại làn da trắng mát như một trái lê mới gọt vỏ trên chiếc cốc thon tròn của Dung. Buổi chiều hôm đứng cạnh Dung bên giá sách, nhìn làn da ấy Ngọc đã có được cái cảm giác của một người đang khát định cầm trái lê và muốn cắn ăn ngay.

Trời cuối năm mờ xám như pha máu sắt. Trong cái âm u của khu vườn thú, Ngọc tưởng chàng đang đi trong một khu vườn cây. Nét mặt chàng bỗng vui hẳn lên khi chàng nghĩ rằng đến một ngày nào đó chàng sẽ cùng Dung đi lại nơi đây và đôi bàn tay trắng mát của nàng sẽ nằm gọn trong tay chàng.

Ngọc thầm nói trong hơi thở:

- Ngày ấy chắc cũng không xa.

CHƯƠNG THỨ BA

Sáng mồng ba Tết Ngọc dậy sớm hơn thường lệ. Chàng cho rằng mình dậy sớm như vậy là do cái ý định “gặp Dung xem sự thể ra sao” đã được chàng nhắc đi nhắc lại nhiều lần và điều ấy sáng nay gợi trong giấc ngủ khiến chàng tỉnh dậy.

Nhưng Ngọc vẫn không hiểu tại sao cái ý định ấy không làm chàng dậy sớm từ những hôm trước, mà phải đến hôm nay - đúng ngày mồng ba Tết theo lời Dung đã ngầm ý hẹn chàng đến chơi - mới làm chàng dậy sớm.

Bỗng Ngọc nhìn ra vườn nói:

- Trời hôm nay nắng đẹp quá.

Ngọc nhẹ nhàng đưa ngửa hai bàn tay vào chậu nước rửa mặt trắng men xanh. Mẩu nước trong, chàng nhip nhàng làm cong những ngón tay lên rồi lại duỗi ra và thoáng trong một giây chàng nghĩ rằng cũng trong chậu nước này lại có đôi bàn tay của Dung thì cái cảm giác êm ái của nước trong mát chắc sẽ có ý vị thêm nhiều. Ngọc chụm hai bàn tay lại vục nước đưa lên mặt. Một cảm giác êm mát nhẹ nhàng lan trên da mặt khiến chàng yên lặng một lúc lâu để thưởng thức cái thú mát dịu của nước trong buổi sớm mai rồi mới bỏ hai tay ra.

Trong ánh nắng rực rỡ, linh động của buổi ban mai, Ngọc nhìn qua gương và nhận ra khuôn mặt chàng tươi và đẹp hơn

trước. Chàng cẩn thận rẽ những sợi tóc còn lệch đường ngôi và một cảm giác là lạ khiến chàng cho rằng Dung đang chăm chú nhìn chàng. Ngọc quay lại. Qua khung cửa sổ, ánh nắng đọng lại lấp lánh trên quyển sách gáy vàng chàng vẫn để trên đầu giường từ hôm nghĩ rằng sách đó chính là sách của Dung. Ngọc huýt sáo miệng, lấy áo vận, trong lòng sung sướng hẳn lên vì cái ý định:

- Hôm nay mình đến gặp Dung.

Lúc đến cửa nhà Dung, Ngọc ngập ngừng không muốn vào ngay. Bỗng chàng lắng tai nghe và nhận ra tiếng ai như tiếng anh Nam, người anh họ xa của Ánh và cũng là bạn thân của chàng đã đi Mỹ mấy năm nay. Chàng đoán không sai, vì lúc mở cửa vào Nam đứng ngay dậy bắt tay chàng nói:

- À anh Ngọc! Anh vẫn mạnh đấy chứ? Tôi về hồi trong năm, nhưng bận quá không lại thăm anh ngay được. May quá, hôm nay lại gặp anh ở đây. Không hẹn mà gặp, kể cũng lạ.

Ngọc đưa mắt nhìn qua một lượt để chào mọi người và chàng nhận ra Dung đang ngồi với mấy cô bạn ở góc tường. Nhìn Nam, Ngọc nói như nói với Dung:

- Anh nói "Không hẹn mà gặp" thì cũng không đúng, mà có đúng thì chỉ đúng với anh, chứ còn tôi, tôi đến vì...

Chàng bỏ lửng câu nói vì không tìm ra được cái lý do để giảng giải điều mình muốn nói chỉ để Dung hiểu là chàng đến theo lời Dung đã ngầm hẹn với chàng. Nhưng sợ bỏ dở câu nói mọi người sẽ nghi nên Ngọc vội tiếp.

-... vì tôi cũng đã biết anh về hồi trong năm và đoán rằng thế nào anh cũng đến đây hôm nay.

Chàng đưa mắt nhìn Dung và thấy Dung mỉm cười nên chàng cũng mỉm cười đáp lại và ngầm nói:

- Đấy em xem, anh nói dối có tài không.

Nam nói:

- Cái đó thì cũng hơi nghi.

Ngọc thốt giật mình đưa tay lên khua khua mấy vòng rồi nói:

- Cũng chẳng có gì đáng nghi cả. Sự thật vẫn là như thế. Anh

chả viết thư báo cho tôi biết năm nay anh ăn Tết ở quê nhà là gì.

Chàng nhìn Dung và hơi giận vì cho rằng Dung như vậy thì thật tầm thường, tại sao Dung lại không đương nhiên hỏi chàng một câu như mọi người. Và ngay cả lúc Nam nói câu “Cái đó thì cũng hơi nghi” Dung cũng không tỏ vẻ gì để ý hay ngạc nhiên, lo sợ.

Thốt nhiên Ngọc nghĩ:

- Chắc là Dung yêu mình rồi nên mới không tự nhiên hỏi mình.

Chàng mỉm cười chớp mắt mấy cái rồi nhìn Dung như có ý hỏi nàng:

- Có phải thế không em?

Ánh mời Ngọc ngồi rồi nói:

- Hôm nay đông người lại nhân dịp anh Nam mới về hay là chúng mình mở “bal” chăng?

Bích và Lâm cùng nói:

- Phải đấy.

Ánh loay hoay thử lại chiếc máy để đĩa hát. Ngọc và Nam đứng tựa cửa sổ nhìn ra ngoài trời. Trong sự huy hoàng của buổi trời xuân và sự ấm áp của cuộc đời Dung đang sống khiến Ngọc thấy chạnh một nỗi cô đơn trong lòng.

Nam nói:

- Mấy năm xa nhau, lúc mới trông tôi thấy anh khác nhiều quá. Lại hơi gầy...

Bồng Dung nói:

- Anh Nam với anh Ngọc đứng nhìn gì thế chẳng ra sửa lại hộ em mấy bông huệ ở bình cho có mỹ thuật một tí.

Nam không biết gì về mỹ thuật nói ngay:

- Tôi chẳng biết sửa thế nào cho đẹp cả. Thôi để anh Ngọc anh ấy sửa cho.

Dung lại chỗ ngăn để đĩa hát rồi nói:

- Đây còn có mấy cái đĩa. Có mấy điệu nhảy hay chị Vân chị ấy lại mượn cả rồi.

Quay vào trong Dung gọi:

- Tiến ơi! Ra đây chị nhờ việc này.

Thấy Ngọc sắp sắp mấy bông huệ thỉnh thoảng lại ngừng lên nhìn mình, Dung có dáng vội vã cử động luôn tay. Nàng nhận ra tình yêu trong lòng nàng đối với Ngọc lúc đó lại mãnh liệt hơn cả buổi đầu nàng đưa cho Ngọc quyển sách của nàng và cử chỉ vội vã của nàng bây giờ cần phải ăn nhịp với tình yêu trong lòng vừa mới dâng lên. Dung nói:

-Anh Ngọc đưa hộ em cái thiệp mời trên bàn kia tí. Em viết mượn lại chị Vân mấy cái đĩa hát và luôn tiện mời chị ấy đến cho vui.

Ngọc đưa cho Dung cái thiệp mời rồi chăm chú nhìn Dung viết. Quả tim chàng tự nhiên đập mạnh. Lúc Dung ký xong, Ngọc thấy quả tim chàng thôi không đập nữa và lòng chàng thốt nhiên êm ả. Ngọc vừa thoáng nhận ra nét chữ ký của Dung giống như nét chữ trên quyển sách Dung đưa cho chàng mượn. Ngọc nghĩ:

-Chốc nữa về mình phải ghi vào sổ tay điều này: "Đến hôm mồng ba Tết mình mới tìm ra được một chứng cứ - một chứng cứ quan trọng nhất - tỏ ra rằng Dung đã yêu mình: Dung cho mình mượn quyển sách của nàng nhưng lại nói dối là sách của Ánh mua. Vậy là Dung nói dối mà chỉ có yêu mới nói dối".

Dung ngừng lên và gặp đôi con mắt Ngọc đang nhìn mình âu yếm nên nàng cũng sinh liêu luyến nhìn Ngọc một lúc lâu. Tiến giục:

-Chị nhờ em việc gì thế?

-À, quên mất. Em đưa cái thiệp mời này cho chị Vân nhé.

Tiến ngơ ngác hỏi:

-Chị Vân nào thế chị?

-Chị Vân chứ còn chị Vân nào.

-À, em nhớ ra rồi. Có phải chị Vân có chiếc răng khểnh không?

Dung đưa mắt nhìn Ngọc, mỉm cười rồi nói với em:

-Chính đấy.

Ngọc từ lúc biết Dung đã chắc chắn yêu rồi nên chàng bớt tự nhiên hơn. Mọi vật lúc ấy chàng thấy sáng lên và linh động

lạ thường. Tiếng Dung chàng nghe thấy ấm và trong. Chàng có cảm tưởng tiếng nói ấy Dung chỉ nói riêng cho chàng nghe.

Lúc tiếng nhạc nổi lên, Dung và Ngọc còn loay hoay sắp lại mấy bông huệ chưa được vừa ý, Ngọc nghĩ rằng trong lúc sửa mấy bông huệ chàng có thể để tay mình chạm sát tay Dung và Dung tất nhiên cũng yên lặng để tay nàng bên tay chàng một lúc lâu.

Ngọc bỗng dừng tay lại, đưa mắt nhìn Dung. Sự xao động có lần đầu tiên trong đời khi chàng đưa tay mời Dung nhảy. Cái giây phút Ngọc không bao giờ mong đợi, nhưng hôm nay tự nhiên đến khiến chàng ngỡ ngàng như chàng sắp bắt đầu hưởng một hạnh phúc bất ngờ.

Lúc đang nhảy, Ngọc muốn thử tình yêu của Dung và xem vẻ mặt nàng thay đổi ra sao, chàng vờ ngạc nhiên nói:

- Quên mất, tôi lại không mang quyển sách trả lại anh Ánh.

Chàng nhấn mạnh vào mấy chữ "trả anh Ánh" và thấy vẻ mặt Dung cũng không lộ điều gì ngạc nhiên hay lo sợ.

Dung nói:

- Cũng chả vội gì. Hôm nào tiện anh trả cũng được.

- Nhưng anh để lâu anh ấy lại đòi.

Dung cười đưa tay để lên vai Ngọc nói:

- Anh ấy cũng chẳng đòi đâu...

Nàng ấp úng một lúc lâu như nghẹn ở cổ rồi mới nói được:

- Vì anh ấy cũng đã đọc rồi.

Ngọc suýt nói:

- Vì là sách của em chứ gì.

Rồi chàng nhìn vào đôi mắt đen dịu dàng của Dung một lúc lâu, lòng thầm nói:

- Thôi em đừng giả vờ nữa, anh đã biết cả rồi. Không giấu được anh đâu.

Một cảm giác thèm muốn khiến Ngọc muốn hôn trên đôi môi của Dung nhưng chàng ngăn lại được. Dung bắt đầu lo sợ vì thấy vẻ mặt đắm chiêu của Ngọc như đang định một điều gì.

Nhưng qua đôi mắt long lanh sáng của Dung, Ngọc vẫn thấy

thoáng hiện trên vẻ mặt nàng một điều thích thú dâng tự đáy lòng rồi khi lên môi thì nở thành một nụ cười như có ý ngăm bảo chàng:

- Em chẳng sợ gì đâu.

Dung nói:

- Tiếng nhạc nghe êm quá.

Ngọc yên lặng một lúc rồi nói:

- Êm như tiếng trong lòng và chẳng muốn nói ra.

Dung đáp:

- Anh văn chương quá nhỉ.

Ngọc mỉm cười ôm sát Dung hơn lên.

Một lát sau tiếng nhạc ngừng dứt bản "Valse" du dương. Dung và Ngọc nhìn nhau như còn luyến tiếc cái thú vị thần tiên được gần nhau lần đầu. Đang lúc nói chuyện bỗng Lâm nói:

- Nghe đâu cô Dung ngâm thơ hay lắm. Chắc hôm nay cô sẽ cho chúng tôi thưởng thức một bài.

Dung lưỡng lự nói:

- Tôi đâu có biết ngâm thơ.

- Không ngâm thì hát, muốn gì cũng được...

Bích nói xen vào:

- Chị Dung chắc còn e lệ chưa muốn ngâm thơ. Thôi để em ngâm trước cho, nhưng xong chị phải hát cho các anh ấy nghe chẳng các anh ấy cứ nói mãi.

Nam đáp:

- Phải đấy. Tôi mấy năm sống ở ngoại quốc chẳng được nghe những giọng quen thuộc. Hôm nay cô Bích lại cho nghe ngâm thơ thì thú vị quá.

Lúc Bích ngâm xong, mọi người vỗ tay khen vì giọng Bích thanh và cao nghe như tiếng sáo lên không.

Dung nói:

- Em ngâm thơ chắc không được hay bằng chị Bích đâu. Thôi để em hát nhé. Em hát dở, có sai các anh cũng đừng cười nhé.

Bích hỏi:

- Thế hát bản gì? Giới thiệu đi chứ.

Dung quay nhìn mọi người rồi nhìn Ngọc như có ý nói với chàng:
- Anh thích bản gì để em hát anh nghe.

Dung lưỡng lự nói:

- Em hát bản "Không Bao Giờ Quên Nhau". Có được không các anh?

Vân và Bích cùng nói:

- Nhất định là được rồi.

Ngọc thêm:

- Chỉ quên mới không được, chứ còn ...

Dung cười, nũng nịu nói:

- Chưa chi anh Ngọc đã làm em mắc cỡ còn hát hỏng gì được nữa.

Bích nói:

- Mà quên làm sao được. Nhớ mãi mãi chứ.

Ngọc lên đệm Guitare cho Dung hát. Dung hát không hay, nhưng đúng điệu nên Ngọc bình tĩnh vừa đệm nhạc vừa nhìn Dung xem điệu bộ của nàng.

Lúc đến câu cuối

Mai nếu đời ngán chia ngàn lối

Đừng quên nhé những ngày bên nhau.

Ngọc thấy Dung ngân dài ra rồi liếc nhìn chàng như thầm nói:

- Anh nhớ câu này nhé.

Ngọc hơi hơi gật đầu

- Anh nhớ rõ lắm và không bao giờ quên được.

Mọi người tưởng Dung dứt bài hát, nhưng nàng lại bắt chước giọng Bích ngâm theo điệu sa mạc câu thơ:

Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy

Nghìn năm chưa dễ mấy ai quên.

Dung ngâm xong, Lâm nói:

- Mà tôi nhận ra tình yêu ban đầu bao giờ cũng đẹp, cao cả và trong sáng như một vì sao.

Ngọc đáp:

- Thì nhất định là như thế rồi.

Về mặt Dung lúc ấy chàng thấy sung sướng như chưa bao giờ có.

Chàng nghĩ thầm:

-Chỉ những anh đã bị rồi là nhớ dai nhất. Chẳng hạn như mình và Dung.

Rồi chàng quay nhìn Dung mỉm cười như hỏi:

-Em có hiểu anh đang nghĩ thế không em?

Dung tự nhiên thấy Ngọc chăm chú nhìn mình, không hiểu gì nàng cũng mỉm cười đáp lại và Ngọc cho là Dung cũng định nói:

-Vâng, em hiểu ý anh rồi.

Lúc mọi người về, Nam ra hiệu cho Ngọc ra xe của mình rồi nói:

-Hôm tôi về định gặp anh ngay, nhưng bận công việc tổ chức thành ra không đi được. Bây giờ chúng mình lên xa lộ, tôi cần nói với anh vài điều.

Lúc ra đến xa lộ vắng người Nam mới bắt đầu kể những hoạt động của chàng trong mấy năm ở ngoại quốc cho Ngọc nghe.

Cuối cùng Nam nói:

-Lúc ở Mỹ tôi có ghé Pháp, ở lại đến mấy tháng. Cái khó là bây giờ lo tổ chức ở trong nước. Nếu cần anh cũng nên xuất ngoại... Sống mãi ở nhà...

Nam đắm đắm nhìn về phía trước, nét mặt hơi dửng dưng và thoáng trong một giây Ngọc thấy đời chàng đang có cái thú được ở trong một sự nguy hiểm.

Bỗng Nam quay lại dặn:

-Anh đừng có nói gì với Ánh cả. Không tiện.

Ngọc gật đầu nhìn ra phía trời xa, trong lòng lâng lâng như đang đi vào một cuộc đời mới.

Xe từ từ chạy trên con đường thẳng tắp. Gió nhẹ từ xa đưa lại. Mấy con cò trắng đậu trên cánh đồng lúa non bát ngát như những nét chấm thêu trên bức thảm nhung xanh.

CHƯƠNG THỨ TƯ

Buổi chiều sau cơn mưa nhỏ, trời đặng tây sáng rực hẳn lên sau mấy rặng cây cao. Hai bên đường những cây điệp đã trụi gần hết lá, những quả to và đen trông như đàn chim lớn đang đậu phía trên cành.

Ngọc còn nhớ rõ, sáu năm trước khi còn học ban trung học, một buổi tối sau khi xem cuốn phim ngắn nói về bệnh lao chiều ở ngoài trời cho dân chúng coi, đến đêm ngủ chàng nằm mơ thấy một lá dâu xanh treo trên tường và mấy con tằm con đang gặm lá dâu tạo thành những lỗ nhỏ. Đến khi lá dâu bị ăn hết thì hai lá phổi của chàng lại hiện ra đúng chỗ đó. Chàng chăm chú nhìn và nhận ra rằng phổi mình có những chấm nhỏ đen. Một lúc sau những vết đen ấy to dần rồi lan khắp hai lá phổi chàng.

Sợ quá, Ngọc vung hai tay lên ôm ngực và chàng tỉnh dậy. Ánh trăng đêm hè mung lung chiếu qua cửa sổ hắt vào giường, hai cánh tay chàng ướt đầm mồ hôi.

Từ đó Ngọc vẫn thường hay nghĩ về bệnh lao và cho đó là một điều khủng khiếp.

Năm nay tuy đã đến gần ngày thi nhưng Ngọc không sao học được. Những giờ ở lớp chàng thấy lâu quá và không nghe giảng được gì. Có lúc trí chàng căng thẳng như lo sợ một điều gì và ngực chàng nóng ran âm ỉ. Hôm qua Ngọc lại bác sĩ Hải quen khám bệnh, nhưng ông chỉ cho chàng cái toa thuốc bổ.

Ngọc mừng thầm xuống nhà Ánh mượn bài học chàng đã nghỉ mấy hôm trước về chép và luôn tiện gặp Dung xem nàng có thay đổi gì không. Tuy có cái cơ đến Ánh mượn bài nhưng Ngọc vẫn thấy rằng mỗi lần định đến chàng lại bận khoản suy nghĩ:

-Giá mình và Dung không yêu nhau thì mình đến lại tự nhiên tuy rằng có lúc mình đến không có cái cơ gì cả.

Vì yêu Dung nên Ngọc hay tìm cơ để đến gặp Ánh và chàng cho rằng gặp Ánh tức là có hy vọng được nhìn Dung.

Một hôm con sư tử ở Vườn Thú chết, các báo đều có đăng tin, nhưng Ngọc vẫn cho rằng việc con sư tử chết vẫn là cái cơ để chàng đến gặp Ánh và nói chuyện với Ánh một cách rất tự nhiên.

Lúc ngồi ở phòngkhách, thấy Dung đi ra, Ngọc vội bịa chuyện để Dung có cái cơ hỏi chàng một câu. Chàng nói:

-Tuy đã mất cái vẻ găm giữ trong cũi sắt nhưng lúc thấy con sư tử chết tôi vẫn còn sợ. Giá lúc đó nó thành linh sống lại thì...

Dung hỏi:

-Sư tử chết ở đâu thế anh Ngọc.

Ngọc sung sướng nói như có ý trách sao Dung hồ hững thế:

-Ồ, thế cô chưa biết chuyện ấy à. Sư tử chết ở Vườn Thú hôm qua chứ còn ở đâu.

Dung nhìn Ngọc một lúc lâu. Tự nhiên Ngọc thấy ngượng vì chàng tưởng Dung đã đoán được việc chàng bịa chuyện đã nhìn thấy con sư tử chết.

Ánh hỏi:

-Hôm qua anh cũng thấy à?

Ngọc cố bình tĩnh đáp:

-Vâng.

Dung nói:

-Thương quá nhỉ.

Ánh thắc mắc hỏi:

-Không hiểu chết con lớn hay con nhỏ?

Ngọc nói ngay:

-Con lớn. Con đực đấy.

Dung suy nghĩ nói:

-Còn một mình con cái chắc nó buồn lắm nhỉ?

Buổi chiều lúc ở nhà Dung về. Ngọc thấy ui úi sốt và ngực chàng co hẳn lại. Ngọc nghĩ:

-Minh phải chụp phim cho chắc chắn mới được, chứ sống thế này không yên.

Nhưng chàng bỗng tự hỏi:

-Thế mình mà “dính” thì sao?

Một nỗi đau thương âm thầm đến trong tim và Ngọc thoáng thấy những chuỗi ngày buồn chán của cuộc đời nếu chàng bị mắc bệnh lao. Vì đã đọc được nhiều nói về bệnh lao nên chàng lại càng sợ hơn.

Tuy nghi ngờ mình bị lao nhưng Ngọc lại sợ không dám chụp hình phổi. Hôm khám bác sĩ Hải, Ngọc cũng giấu nói rằng mình ăn ngủ rất khỏe và mệt chắc là do mấy tháng nay học thi.

Chàng chỉ mong đợi bác sĩ trả lời là chàng không sao cả. Chàng cũng không mong bác sĩ tỏ ý ấy ra với chàng.

Cái cảm giác trong người mấy tháng nay Ngọc thấy lạ quá. Có lẽ chỉ những người mới bị bệnh lao mới có cảm giác ấy. Có nhiều lúc chàng thấy mình lo nghĩ một điều gì và đôi mắt chàng đăm chiêu xa vời. Đối với cuộc đời chàng thấy như sắp phải từ biệt, tuy có lưu luyến nhưng không sao còn cố gắng để hòa mình sống được nữa.

Ngọc băn khoăn mãi về cái ý định ngày mai đi chụp hình phổi nên quá nửa đêm chàng mới ngủ được.

Sáng hôm sau Ngọc dậy muộn và lúc đến “Viện Bài Lao” chàng đã thấy có nhiều người ngồi đợi.

Ngọc không dám thở mạnh vì mấy người ngồi bên cạnh chàng trông gầy, hai mắt quầng thâm mà chàng đoán là đã “bị rồi”. Sợ ngồi lâu lại bị lây. Ngọc ra ngoài sân đứng đợi đến lượt mình vào chụp.

Có tiếng gọi:

-Ngọc.

Ngọc giật mình quay lại và nhận ra Lâm, bạn cùng lớp với chàng.

Ngọc hỏi:

-Đằng ấy cũng nghỉ học à?

Lâm nói:

-Tớ lên anh Nam hỏi mấy việc cần. Thế còn đằng ấy làm gì ở đây. Chắc là...

Ngọc vội tươi nét mặt lên, chỉ bữa một cô gái hơi gầy đứng quay vào trong phòng đợi bên cạnh nơi cửa sổ nói:

-Minh dẫn "người nhà" đi chụp.

Lâm nhìn Ngọc có vẻ nghi ngờ, rồi bắt tay Ngọc vội đi. Ngọc như thoát nợ, nhưng vẫn hơi lo. Chàng sợ nếu Lâm biết mình bị lao chắc thế nào anh chàng cũng nói với Ánh.

Ngọc thấy giận Lâm và nghĩ thầm:

-Tự nhiên lại gặp những "mững" như thế. Mình phải làm cho Lâm hết nghi mới được.

Rồi Ngọc cố bình tĩnh níu lấy một hy vọng cuối cùng và tự trách mình:

-Ồ, mà mình đã chắc bị đâu.

Tuy nghĩ thế nhưng Ngọc vẫn tin là mình khó thoát. Những triệu chứng hơn tháng nay chàng thấy rõ rệt lắm, nhưng chàng chưa dám quả quyết rằng mình bị lao vì sợ rằng tình yêu của chàng đối với Dung vừa mới nhóm lại phải chết ngay đi.

Ba hôm đợi lấy kết quả phim chụp hình phổi. Ngọc băn khoăn như khi đợi kết quả kỳ thi.

Lúc cô y tá gọi tên những người không bị lao để đưa phim, Ngọc hồi hộp đứng nghe. Gọi xong không thấy tên mình. Ngọc thốt kêu khẽ:

-Thế là "bương" rồi.

Mắt chàng mờ đi, hai tay vịn chặt vào thành cửa sổ. Ngực chàng lúc ấy co hẫng lại. Ngọc muốn bật khóc.

-Chị Lan, em khổ quá.

Nghe tiếng gọi tên mình vào phòng bác sĩ khám cho toa. Ngọc đẩy cửa vào rồi bước lên bàn cân. Cô y tá nhìn chàng như chia sẻ với chàng một điều lo sợ. Cô nói:

-Nhe cân quá.

Ngọc không nghĩ hồi luôn:

-Có việc gì không có?

Cô y tá chỉ chàng đưa phim cho bác sĩ coi. Ngọc lo lắng nhìn mặt bác sĩ xem ông có thay đổi gì không.

Bác sĩ nói:

-Nghỉ ngơi ba tháng, đừng lo nghĩ gì.

Ngọc cầm toa định ra đi, nhưng không an tâm chàng hỏi:

-Thưa bác sĩ, đã việc gì chưa?

-Ồ, không sao. Mấy tháng là vết nám hết. Đừng lo sợ hoảng hốt thuốc sẽ hết hiệu nghiệm. Cần nhất là đừng lo nghĩ và phải chữa cho điều độ.

Lúc ra đến ngoài, Ngọc đi dọc theo đường phố tuy không biết mình định đi đến đâu.

Ngọc nghĩ:

-Hay mình lại nhà Dung, nếu tiện thì cứ nói thẳng cho Dung biết mình đã bị...

Mắt Ngọc tự nhiên dử tợn vì chàng vừa thoáng thấy một điều đau đớn:

-Nhưng nếu Dung biết rồi sợ đến nỗi xa lánh mình thì sao?

-Thì mình tìm cách giết Dung.

Cái ý tưởng đến lần đầu tiên trong đời nên Ngọc thốt kinh hoàng và cho rằng mình cũng tàn ác đến như thế được.

Thấy có xe buýt đến gần trạm. Ngọc vội chạy lại. Các ghế đã chật nên Ngọc phải đứng ở phía sau.

Chàng nghĩ:

-Nếu Dung đã yêu mà lại sợ không dám yêu nữa thì mình sẽ...

Xe bỗng dừng lại. Ngọc không để ý nên vấp mạnh đầu vào thanh sắt. Tiện đà Ngọc lại cúi thêm đầu vào thanh sắt rồi nói nhỏ:

-Này thì chết đi.

Ngay lúc ấy Ngọc có cái ý định nhảy xuống xe tự tử, làm như vô tình bị ngã chết chứ không phải tự tử vì mới biết mình bị lao và đau khổ vì Dung thôi không còn yêu chàng nữa.

Mấy cô nữ sinh cười khúc khích, Ngọc giận dữ quay sang

nhìn nhưng đoán là các cô cười vì có cái thú vị được ngả dúi vào nhau chứ không phải cười mình nên chàng thấy mình giận dữ một cách vô lý.

Ngọc nghĩ đến cái thú hai kẻ yêu nhau lần đầu tiên được đụng sát nhau một lúc rồi nắm chặt tay nhau yên lặng nghe cái thú thần tiên truyền khắp trong người.

Chàng nhìn thẳng vào một cô trông xinh nhất trong đám và lại có vẻ hơi giống Dung của chàng rồi nói thắm như nói với cô ta:

-Nếu bây giờ "mình" bị lao "mình" còn cười được nữa không?

Chàng vội nắm chặt thanh sắt vì xe lắc mạnh quá:

-Ừ, vô lý thật. Dung đã yêu mình thế mà Dung lại thôi không yêu mình dễ dàng như thế thì mình phải trả thù Dung, làm cho Dung đau khổ. Nếu cần giết Dung thì mình cũng chẳng sợ gì.

Ngọc định về thẳng nhà nhưng lúc qua phố chính thấy đông người nhộn nhịp nên chàng xuống một trạm gần tiệm cà phê.

Đang nắng trời bỗng mưa to. Hai bên phố mọi người yên lặng đứng nhìn. Qua màn mưa Ngọc thấy thấp thoáng tấm bảng đề "Nhà Thuốc Tây" và chàng sức nhớ là mình quên mua thuốc.

-Chốc nữa tạnh mình qua bên đó mua. À, nhưng thôi, mua ở đó đông người nhớ có ai quen nhìn thấy thì nguy. Để về những tiệm nhỏ vắng mình mua cũng được.

Ngồi đã lâu, nhưng không gặp bạn quen nào, Ngọc kêu xe về.

Trời chỉ còn lấm tấm mưa và đèn đường đã bật sáng. Ngọc ngừng trước cửa nhà và chàng lấy làm lạ trên gác đèn bật sáng, lại có bóng người đàn bà. Lúc nhận ra chị Lan, Ngọc bối rối định giấu gói thuốc vào chiếc áo mưa, nhưng chị chàng đã quay ra và Ngọc đoán là chị Lan đã nhìn thấy nên chàng đành cầm gói tay đi thẳng vào nhà. Ngọc lên gác, ấp úng hỏi:

-Chị mới vào?

-Tôi vào từ chiều, chờ cậu mãi...

Ngọc nhìn quanh rồi hỏi:

-Thế chị không cho cháu Thu vào như?

-Tôi cũng định cho cháu đi, nhưng đường xá xa xôi quá và lại tối mai chị phải về. Nhân tiện thiếu ít hàng nên tôi mới vào,

chứ ở nhà...

Ngọc thấy chị Lan tự nhiên ngừng lại quay nhìn ra khung cửa sổ như nghĩ tới một điều gì đã xảy ra.

Chị chàng tiếp:

- Nhưng ở nhà... bạn quá không vào được. Hàng ế tôi cũng định cho cháu vào chơi nhưng lại... thành ra không đi nữa. À cậu mua cái gì thế?

Ngọc giật mình nhìn chị một lúc. Chàng cho rằng chị Lan không thể biết những thứ thuốc về bệnh lao nên chàng nói:

- Hồi này học thi em hơi mệt nên mua một ít thuốc bổ.

- Cậu phải cẩn thận đấy. Chị thấy cậu hơi gầy và xanh nữa. Học cho điều độ nhé.

Ngọc nói để cho chị khỏi nghi:

- Nhưng em vẫn ăn ngủ khỏe lắm.

- Thế là tốt rồi. À, tháng trước tôi tưởng không vào được nên tôi lại gửi thêm tiền cho cậu. Cậu nhận được rồi chứ?

Ngọc gật đầu nhìn chị.

Sáng hôm sau chàng đưa chị đi mua hàng. Chàng băn khoăn không biết có nên hỏi xem chị chàng đang bận tâm suy nghĩ điều gì hay không.

Đến chiều sau lúc tiễn chị ra ga trở về, Ngọc ghé thăm Ánh, cốt ý gặp Dung và nếu tiện thì hẹn gặp Dung nói là có việc cần.

Ngọc nghĩ:

- Mình cũng chẳng cần nói với chị Lan và cả với Dung nữa rằng mình bị lao. Chữa mấy tháng khỏi, mình lại như thường. Chẳng sợ gì.

Ngọc yên trí rằng mình khỏi bệnh nên chàng bỗng vui hẳn lên. Ánh nắng rực rỡ chiếu trên mấy tấm bảng quảng cáo đủ màu khiến cảnh phố linh động hẳn lên trong buổi chiều.

Ngọc thấy bức mình vì lúc này chàng cần gặp Dung thì Dung lại không có nhà. Tuy biết gặp Dung chỉ để xem nàng ra sao nhưng Ngọc vẫn cho rằng việc mình gặp Dung có vẻ quan trọng. Ngọc ngồi mãi ở phòng khách nói chuyện và làm thân với Tiến, em Dung.

Tiến thấy chàng vẫn vờ hỏi lại tỏ vẻ ngạc nhiên thành ra Ngọc cho mình tầm thường, tuy Tiến không biết chàng làm thân với Tiến chỉ vì muốn gặp Dung. Giá Tiến còn nhỏ, hẳn chưa biết gì thì Ngọc có thể hỏi ngay:

-Chị Dung đi đâu em?

Nhưng chàng nhận ra Tiến cũng ở cái tuổi biết thắc mắc và nghi ngờ nên chàng không dám hỏi.

Tiến nói:

-Mẹ em với chị Dung đi lễ sao lâu quá.

Ngọc biết không thể ngồi lâu được nữa, chàng nói với Tiến để về.

Ra đến ngõ, Ngọc gặp Ánh, Dung và mẹ nàng, Ngọc chào thân mẫu Dung rồi vờ ngạc nhiên nói với Ánh cốt để Dung hiểu:

-May quá. Lúc cần gặp thì lại được gặp.

Ánh nói:

-Mình vào nhà nói chuyện đi.

Bỗng Ánh quay lại hỏi:

-Anh đã nhận được thư của Sơn chưa?

-Chưa. Có việc gì thế?

Yên lặng một lúc, Ánh nói:

-Sơn nói ba vừa mất. Chết về bệnh tim.

Quả Tim Ngọc đập mạnh rồi thốt nhiên ngừng lại. Mắt chàng mờ đi như hôm biết mình bị bệnh lao. Thấy Ngọc đứng yên mặt tái đi. Ánh nói:

-Anh làm sao thế?

Ngọc giật mình nói:

-Tôi cảm động quá. Chắc anh cũng biết hoàn cảnh gia đình Sơn. Cả nhà nhờ ông bố đi làm. Bây giờ...

Thực ra Ngọc không quá cảm động như thế khi nghĩ về Sơn. Chàng sợ rằng mai đây mình cũng chết về bệnh tim nếu bệnh lao càng đau nặng thêm.

Ánh nói:

-Kể cũng tội nghiệp, nhưng biết sao...

Lúc ngồi ở phòng khách, Ánh bỗng nhớ ra hỏi:

-Lúc này anh định gặp tôi có việc gì cần thế?

Ngọc nghĩ thầm:

-Gặp anh thì có việc quái gì. Tôi nói "thì lại được gặp" là có ý muốn nói tôi đã gặp Dung chứ.

Ngọc nói:

-Tôi cần gặp mượn anh mấy bài đã nghĩ về chép.

Chàng nói thế để cho có chuyện chứ thực ra mấy tháng nay chàng đâu có tâm trí để học.

Ánh hỏi ngay:

-Sao dạo này anh nghĩ luôn thế?

Ngọc mỉm cười nói vui vẻ:

-Tôi bận quá. Có mấy việc riêng cần giải quyết thành ra cứ phải nghĩ luôn.

Bỗng chàng thấy thấp thoáng bóng Dung trên mặt kính tủ áo lớn phía phòng trong. Có lúc Dung đứng lại một lúc lâu như để ý nghe chàng nói. Ngọc không hiểu Dung có nghĩ ngợi gì trong mấy tháng nay chàng ít đi học. Chắc thế nào Dung cũng biết chuyện ấy.

-Nhưng Dung làm sao biết mình mắc bệnh lao.

Ngọc cho rằng nếu mình không yêu Dung lắm và chàng cũng không có cái ý định mai đây sẽ cùng Dung sống đến trọn đời thì chàng có thể nói ngay với Dung là mình đã bị lao. Nhưng bây giờ Ngọc nhận ra nếu chàng nói với Dung như thế thì nguy hiểm quá. Dung sợ chắc sẽ xa chàng ngay.

Ánh ngồi phía góc tường nên không thấy bóng Dung in trên kính ở phòng trong.

Bỗng Ngọc chăm chú nhìn: Dung tiến gần lại tủ áo rồi mở ra chiếc áo cánh trắng. Nàng đưa lên mũi hít hít mấy cái rồi cởi chiếc áo đang mặc ra thay. Vì bóng in trên tấm kính nên Ngọc thấy rõ hết ngực Dung. Ngọc vội nghiêng đầu lúc Dung khép cánh cửa tủ vì chàng sợ bóng mình sẽ in trên gương.

Ánh ngạc nhiên hỏi:

-Anh nhìn gì chăm chú thế?

Ngọc giật mình chỉ vào góc chiếc tủ chè, chỗ Ánh không thấy nói:

- Trong ghê quá. Hai con thạch thủng cắn nhau. Chảy cả máu.

Ánh cười:

- Tưởng gì...

Lúc Ngọc nhìn lên thì Dung đã mặc xong áo, rồi đi ra phía trong nên bóng không in trên mặt gương nữa. Ngọc nhớ lại hôm ôm Dung nhảy và nghĩ:

- Hôm nay mình mới được nhìn Dung rõ hơn...

Lúc Ánh tiễn chàng ra cổng. Ngọc nói:

- Mai có lẽ tôi lại phải nghỉ. Có lẽ thôi chứ cũng chưa chắc.

Một nỗi buồn thoáng qua trong hồn chàng. Cái ý tưởng về bệnh lao mỗi khi chàng nghĩ đến khiến chàng lại mất vui và tình yêu của chàng đối với Dung càng thêm đau khổ và không lối thoát.

Ngọc thường nghe nói những người bị lao chỉ sống được vài năm nên chàng cho rằng không lẽ mình cứ âm thầm sống thế này rồi chờ chết hay sao. Ngọc nghĩ:

- Hôm nào tiện mình phải hôn Dung mới được.

Đến Vườn Thú Ngọc định vào xem như đi dạo mát theo lời bác sĩ dặn, nhưng chàng nghĩ có mấy con thú xem đi xem lại mãi cũng chán nên lại thôi rồi về nhà trọ.

Đã mấy đêm Ngọc mất ngủ, sức khỏe vì thế lại càng yếu đi. Chàng lấy làm lạ đã hơn sáu tháng rồi mà bệnh mình không giảm chút nào. Đến khuya mới chợp mắt được một lúc chàng lại thức giấc vì mưa lớn qua cửa sổ hắt mạnh vào giường.

Ngọc cố ngồi dậy kéo cánh cửa sổ lại, nhưng không dậy được. Người chàng yếu hẳn đi, chàng kéo lê người về phía cạnh giường rồi đưa tay với lấy cánh cửa sổ. Lúc chàng kéo cánh cửa vào, một cơn gió thổi bật cánh cửa lại làm chàng va mạnh vào tường. Ngọc vùng dậy, kéo chăn che kín người rồi cố sức kéo cánh cửa đóng lại. Đóng xong, mệt quá chàng vật xuống giường nằm yên lặng. Ngọc nghĩ:

- Có lẽ mình sắp chết. Sống thế này thì khổ quá.

Tự nhiên Ngọc thấy ngực chàng ran nóng như có kiến bò. Tuy mưa lạnh nhưng trong người chàng như hâm hấp mồ hôi. Ngọc đưa tay sờ ngực:

-Quái lạ, mình đã thử đờm và máu nhưng không có vi trùng thể mà không hiểu sao trong phổi lại nóng và tê tê như có kiến bò.

Ngọc nhớ lại lúc ban chiều đọc báo thấy đăng một người bị lao đã lâu không khỏi nên uống một lúc cả một lọ thuốc trị lao để tự tử. Cái tiếng “thuốc” Ngọc vừa nhắc đến khiến chàng nhớ ra rằng lúc tối đi ngủ chàng quên chưa uống thuốc.

-Hay là mình cũng uống cả lọ?

Ngọc cho rằng chết như vậy thì đau đớn quá, quần quặn mãi mới chết được.

-Giá tự tử ở sông thì mát.

Ngọc hít hít mấy cái vì chàng thấy mũi mình tự nhiên tắc hẳn lại. Chàng cho rằng khi xuống nước mình cũng bị sặc sụa một lúc lâu mới chết được. Như thế cũng khổ. Ngọc cố tìm ra một cái chết cho êm ái, nhưng không biết cách nào. Mãi sau chàng mới nhớ ra: Ngọc thường nghe có người tự tử bằng hoa.

-Nhưng tự tử bằng hoa thì đắt quá, mà lại bất tiện, dễ bị người khác cứu. Còn gì đau khổ hơn lúc không muốn sống mà cứ bị bắt buộc phải sống.

Ngọc cho rằng lúc đã định chết mà lại không được chết thì lại càng đau khổ hơn lên. Mà lúc đã chết thì phải chết ngay, chết liền không còn nhận một cảm giác đau đớn nào thì mới thích, chứ còn quần quại một lúc lâu mới chết thì cũng tội nghiệp.

-Mà chết rừng rợn như những cảnh chết trong phim chiến tranh “The longest day” thì mình thấy sợ quá.

Ngọc mỉm cười vì chàng cho rằng nếu mình cứ nghĩ như vậy thì không bao giờ tự tử được cả. Tự tử là khi nào mình bị dồn ép đến một độ đau khổ, tuyệt vọng cùng cực và lúc ấy thì tùy theo phương tiện mình tìm cách chết ngay chứ cứ nghĩ mãi như mình thì sợ còn làm sao đủ cam đảm để tự tử. Ngọc kéo chăn trùm kín đầu, nói thầm:

-Để hôm nào rồi mình phải tìm xem có cách nào khác không.

Ngọc thiếp đi lúc nào chàng cũng không hay.

Tiếng người lẫn tiếng xe cộ ồn ào ngoài phố khiến Ngọc giật mình tỉnh dậy. Chàng đưa tay dụi mắt rồi cố mở to ra. Qua khe

hở trên bức vách gỗ, Ngọc đoán mặt trời đã lên cao. Chàng lấy tay đẩy cửa sổ, ánh sáng lùa vào làm sáng hẳn căn phòng.

Mấy con chim ri đậu trên cành cây soan đầu nhà, nghe tiếng cửa động vụt bay lên phía cành cao, riu rít gọi nhau.

Thấy người đưa thư đứng trước nhà, Ngọc đoán là mình có thư nên vội đi xuống. Chàng ngạc nhiên khi nhận bức điện tín, liến mở ra coi.

Câu Ngọc,

Về ngay. Chị đã tự tử.

Anh QUẾ.

Trí Ngọc quay cuồng nên chàng không còn nghĩ được điều gì nữa. Chàng đưa tay giữ ngực như sợ hai lá phổi vỡ tan ra và quả tim chàng đập mạnh. Ngọc đứng lặng nhìn người đưa thư một lúc lâu rồi vào nhà nói với bà chủ là có việc bận cần phải lấy vé máy bay về Nha Trang ngay.

Lúc ngồi trên máy bay Ngọc thốt nghĩ đến những năm còn bé, hai chị em chàng thả trâu trên các gò đất cao phía đầu làng, Ngọc đã nhiều lần đứng ngắm những đám mây trắng lững lờ bay ngang đầu và ao ước một ngày nào mình sẽ được lên gần xem những đám mây ấy ra sao. Có lần chàng nói với chị Lan:

-Ước gì em được bay lên những đám mây kia.

Và điều mong ước ấy đến nay mới đến với chàng.

Qua khung cửa kính Ngọc thấy những đám mây to như những đám bông lớn cuộn cuộn chảy về phía sau chàng. Có lúc máy bay chui hẳn vào một đám mây lớn khiến chàng có cái ý tưởng cho rằng mình đang đang vùn về nhà cho kịp lúc xem chị Lan chàng ra sao.

Tiếng nói thầm mong trong lòng chàng thốt ra:

-Muốn gì thì gì, miễn là chị Lan còn sống là được rồi.

Ngọc bước vào nhà lúc mọi người đang bàn tán. Chàng nhìn Quế - anh rể chàng hỏi:

-Chị ấy đâu rồi?

Quế vẻ lo sợ, kéo Ngọc ra cửa sổ đứng rồi kể cho chàng nghe những việc xảy ra.

Quế nói:

- Tối hôm qua lúc tôi về thì chị ấy đã tự tử rồi...

Ngọc thốt hỏi:

- Tự tử bằng gì?

Quế ngập ngừng, mặt đau đớn nói:

- Bằng dao.

Quả tim Ngọc đập mạnh mấy cái rồi thốt đứng yên. Ngực chàng co lại. Ngọc đưa tay sờ chỗ quả tim vì chàng tưởng như không còn có nữa. Mắt chàng mờ dần đi và chàng có cảm tưởng đứng trong bãi sa mạc không còn liên quan đến cảnh đời xung quanh chàng.

Ngọc thốt nghĩ:

- Bằng dao. Chắc là đau đớn lắm. Chị Lan! Em còn đau khổ hơn chị nữa kia.

Quế nói:

- Vì vết thương quá nặng nên bác sĩ cho vào phòng lạnh ngay đêm qua. Bây giờ tôi với cậu vào xem ra sao.

Qua mặt kính phòng lạnh, Ngọc thấy chị Lan nằm yên lặng. Phía ngang bụng quần một lớp vải. Ngọc đứng bất động nhìn miếng vải mỏng đắp trên ngực chị chàng đều đều lên xuống. Có lúc Ngọc thấy miếng vải đứng yên lại và quả tim chàng cũng tự nhiên không đập. Nhìn một lúc lâu, Ngọc bỗng tỉ mạnh hai tay vào thành cửa kính và ghé mắt vào kính vì chàng tưởng mình nhìn chưa rõ: Ngọc thấy miếng vải trắng trên ngực chị chàng đứng yên. Chờ một lúc lâu vẫn không thấy miếng vải động lên xuống. Ngọc thốt kêu:

- Anh Quế!

Quế chạy lại phía chàng hỏi:

- Cái gì thế?

Ngọc ra hiệu chỉ cho Quế nhìn nói:

- Quả tim không đập nữa. Chị ấy chết rồi.

Quế và Ngọc cùng chạy lại phòng cô y tá. Ngọc nói:

- Chị làm ơn coi giùm... Chị Lan tôi phía trong kia sao không thấy thở nữa...

Ngọc hồi hộp đứng chờ. Lúc cô y tá ra, vẻ mặt thân nhiên nói:
- Bà ấy vừa mất xong.

Ngọc đưa mắt nhìn Quế không nói được tiếng nào. Cô y tá ngược xem đồng hồ treo trên tường, nói với bạn:

- Chị ghi đi: "Bà Phan Thị Lan mất lúc 18g30 ngày 6-3-1961".

Trước kia Ngọc vẫn tưởng khi nhìn một người thân yêu chết chắc mình sẽ khóc nhiều lắm. Nhưng đến nay nhìn chị Lan chết - chết một cách đau đớn nhất - chàng lại không sao khóc được. Có lẽ vì quá đau khổ nên nước mắt chàng không sao chảy ra được. Cổ chàng khô và đắng như người vừa ốm dậy. Ngọc cho rằng trong suốt quãng đời còn lại, chàng sẽ không bao giờ quên được cái giây phút đứng nhìn lần cuối đôi con mắt đục và cái thân thể bất động với vầng trán trơ như một phiến đá của chị Lan chàng.

Quế vuốt mắt xong, Ngọc thấy đôi mắt còn chưa được đóng kín nên chàng lại vuốt thêm mắt cái nữa. Ngọc có cảm tưởng đôi con mắt ấy bây giờ mới thật từ bỏ hết khung cảnh của đời, khép chặt hẳn lại và không bao giờ chàng còn thấy nữa. Hôm nay lần thứ nhứt Ngọc mới hiểu thế nào là chết.

Lúc ra về, Ngọc nhìn thẳng vào mắt Quế hỏi:

- Anh có biết tại sao chị ấy tự tử không?

Quế thấy Ngọc dữ tợn nên nói như hồi hận:

- Tôi chẳng biết nữa. Mấy tháng trước thấy cô ấy buồn tôi có hỏi nhưng chị lại bảo là không có gì buồn cả. Tôi chắc là buồn bán thua lỗ gì đó.

Hai người yên lặng đi bên nhau, trong lòng mỗi người mang một ý nghĩ sâu xa nhưng không nói ra cho nhau biết. Cảnh vật xung quanh lúc ấy Ngọc thấy không còn liên quan với chàng.

Chiều hôm sau đám tang khởi hành: Cháu Thu trong bộ đồ trắng cười đùa nhảy múa với mấy đứa bạn. Ngọc yên lặng đứng nhìn và lòng chàng tự nhiên se lại. Chàng muốn cả khung cảnh đám tang vỡ ra rồi biến mất để chàng khỏi phải chứng kiến một ngày vĩnh biệt đau đớn. Ngọc muốn kêu to lên một tiếng nhưng không sao cất tiếng được.

Lúc đặt áo quan xuống huyết, Ngọc lặng lẽ cầm những viên sỏi trắng ném theo những thuổng đất của những người phu đòn. Chàng nghĩ mai đây những viên sỏi ấy sẽ được nằm sát bên cạnh chị chàng. Máu trắng của sỏi và xương của chị chàng, Ngọc cho rằng không bao giờ phai được trong lòng đất cũng như kỷ niệm những ngày vất vả hai chị em chàng đã sống trong những năm xa quê hương. Bỗng một người đàn bà bận tang phục trắng thảm thiết khóc rồi gieo mình xuống huyết. Cù chi ấy Ngọc cũng thấy dừng đứng, tuy chàng có nghĩ rằng người đàn bà ấy đối với chị chàng chắc cũng có nhiều kỷ niệm trong đời.

Ngọc nhắm mắt lại, ấn mạnh mũi giấy xuống đất rồi nói một câu bằng tiếng Anh:

-Ồ, cần gì phải làm như thế.

Đến chiều hôm sau Ngọc nói với Quế là bạn thi nên phải vào ngay Sài Gòn cho kịp. Xe đến đón chàng tận cửa. Ngọc không dám quay lại nhìn vì chàng biết nếu quay lại sẽ gặp đôi mắt ngây thơ của cháu Thu và chàng sẽ không sao giữ nổi nước mắt khỏi trào ra. Ngọc có cảm tưởng như lần này chàng về với cháu Thu là lần cuối cùng.

Bỗng Ngọc thốt nghĩ:

-Mai kia Thu lớn lên, không hiểu mình có nên cho nó biết không.

Tiếng sóng biển ì ầm từ xa vọng lại Ngọc tưởng như tiếng thông âm thấm rì rào trên khu nghĩa địa đã chôn chị chàng buổi chiều qua và hình ảnh ngôi mộ chị Lan với mấy vòng hoa tím lại hiện rõ ra trong trí chàng.

Ngọc nhìn ra phía trời xa trong cảnh nắng quái chiều hôm rồi thốt nói:

-Thôi thế là hết!

CHƯƠNG THỨ NĂM

Ngọc đến Sài Gòn lúc trời đã khuya. Vì đường xa và bận suy nghĩ những điều đau đớn nên chàng mệt quá không muốn thuê xe về nhà trọ ở mãi ngoại ô. Ngọc vào thuê phòng ngủ, người bồi bàn dẫn chàng lên lầu.

Bổng hẳn quay lại hỏi:

- Cậu có cần... một cô?

Ngọc hơi bực, cau mày nói:

- Không.

Lúc vào ngủ, Ngọc cẩn thận khóa cửa lại rồi để cả quần áo lên giường ngủ. Bổng Ngọc nghĩ:

- Giờ này chắc Dung đang ngon giấc.

Chàng sờ nhẹ lên tấm nệm rồi nói thầm:

- Có lẽ Dung đang trở mình và thấy lạnh nên nghĩ đến mình.

Một lúc sau Ngọc thiếp đi lúc nào chàng cũng không hay.

Trong giấc ngủ Ngọc nằm mơ thấy mình đang đứng trên đỉnh đồi nhìn xuống giòng sông nơi quê cũ. Bổng chàng chăm chú nhìn người đàn bà mặc đồ trắng tay dắt đứa con từ xa đi xuống bến đò. Lúc đò dờn bến, người đàn bà quay nhìn lên phía chàng. Ngọc ngạc nhiên vì người đàn bà ấy chính là chị Lan. Chàng chạy xuống bến đò gọi:

- Chị Lan! Chị Lan!

Ngọc lấy làm lạ chiếc đò không có ai chèo nhưng vẫn dần dần

ra xa rồi mất hút và chị Lan chàng cứ ngồi yên không trả lời chàng.

Một lúc sau, Ngọc thấy chàng nằm trên giường: Qua bức màn trắng, Ngọc nhìn rõ chị Lan cầm chiếc nón đi lại phía chàng. Lúc đến gần, mặt chị Lan trở nên dữ tợn, chị chàng giơ chiếc nón lên và Ngọc thoáng thấy con dao sáng loáng. Bỗng chị Lan đâm thẳng vào ngực chàng. Sợ quá, Ngọc thét lên:

-Chị đừng giết em.

Ngọc giật mình thức dậy người chàng ướt đẫm mồ hôi. Gần suốt đêm ấy Ngọc thao thức lo sợ không ngủ được. Bên ngoài trời mưa, tiếng mưa rơi đập vào cửa chàng tưởng như tiếng ai gõ cửa đòi vào. Ngọc ngồi bật dậy. Căn phòng tối om. Chàng đưa tay tìm chỗ bật đèn nhưng cánh tay chàng nặng quá, không sao cất lên được. Chàng để vật mình xuống tấm nệm rồi nhắm mắt lại, yên lặng chìm vào giấc ngủ đã quá mệt mỏi từ khuya.

Sáng hôm sau Ngọc thức dậy lúc mặt trời đã lên cao. Chàng về qua nhà trọ rồi đến thăm Ánh cốt để gặp Dung.

Ngọc nghĩ:

-Giá Dung không yêu mình thì bây giờ mình có thể sống tự do, sống thế nào cũng được, chẳng còn cần gì nữa.

-Mình còn thiết gì nữa đâu mà cần xấu với tốt.

Lúc Ngọc vào, Ánh bắt tay chàng nói:

-Hôm kia anh Nam hỏi tôi là không hiểu anh đi đâu, chắc anh ấy có việc gì cần gặp anh.

Ngọc suy nghĩ đáp:

-Tôi ra Vũng Tàu đối gió với mấy người bạn. Sáng nay về thấy bà chủ nói là có ông nào tìm, tôi cũng đoán ngay là anh Nam.

Ánh nói:

-Đi Vũng Tàu mà anh không rủ tôi đi với.

Ngọc nói ngay:

-Vì đi vội quá, đến giữa đường mới nhớ ra...

Chàng nghĩ thầm: "Đến giữa đường mới nhớ ra là mình đi đưa đám ma".

Ánh nói:

-Tiếc nhỉ.

-Cũng chẳng nên tiếc, vì tôi đi Vũng Tàu nhưng có vui thú gì đâu.

Ngọc thấy khó chịu vì cứ phải bịa chuyện ra nên chàng hỏi ngang:

-Chắc ở lớp học vẫn đều đặn chứ? Chốc anh cho tôi mượn mấy bài.

Có tiếng chân người vào cửa. Ngọc vội nhìn ra. Dung và Vân gật đầu chào.

Vân nói:

-Ồ, lại gặp cả anh Ngọc ở đây.

Lúc ngồi uống nước, Ngọc thấy Vân chăm chú đọc tờ báo hàng ngày. Một lúc sau Vân ngừng lên hỏi Dung.

-Chị đã đọc báo này chưa? Một người đàn bà tự tử bằng dao. Ghê quá.

Ngọc giật mình hỏi:

-Ai thế?

Vân hơi ngạc nhiên nhìn Ngọc nói:

-Bà Lan ở Nha Trang.

Ngọc bảo Vân đưa cho chàng tờ báo. Quả tim chàng đau nhói lên, chàng không ngờ báo lại đăng tin.

Ngọc nghĩ:

-May quá, báo không in hình.

Nhưng chàng chợt nhận ra mình quá lo. Ánh và Dung đâu đã biết mặt chị mình. Ngọc không đọc hết tin đăng trong báo, vì chàng sợ coi lâu Dung sẽ nghĩ.

-Chốc nữa mình phải mua tờ báo khác xem lại cho kỹ. Không biết họ nói những gì...

Gấp báo lại để xuống bàn, Ngọc cố bình tĩnh nói:

-Cũng chả ghê gì. Tôi cứ tưởng...

Dung xen vào:

Sợ chứ. Như thế là quá cam đảm.

Vân cầm báo đọc:

"Lúc đưa vào nhà thương, bác sĩ khám nghiệm cho biết vết thương ở bụng quá nặng, có thể nguy hiểm đến tính mạng. Sau khi dò hỏi chúng tôi được biết đã lâu nay bà Lan buồn việc gia đình

bên chống. Tin cuối cùng nhận được cho biết bà Lan đã..."

Những lời Vân đọc, Ngọc có cảm tưởng như những mũi dao đâm thẳng vào ngực chàng, Ngọc thấy nhói ở tim và giận Vân ứ lên ở cổ.

Một ý nghĩ thoáng qua: Chàng để tay lên bàn ấn mạnh xuống. Lúc đứng dậy, Ngọc xoay mạnh bàn tay để hất tung ly nước nóng xuống chân Vân.

Vân thét lên bỏ rơi tờ báo rồi ôm chân nói:

-Nóng quá, có lẽ phỏng chân.

Ngọc trầm nghĩ:

-Thế cũng đáng.

Chàng nói:

-Tôi lại cứ tưởng không có cái ly. Ghê quá.

Dung kéo Vân ra, nói:

-Cẩn thận mảnh thủy tinh. Cái cốc cũng cũ rồi.

Ngọc vừa thoát được một nỗi đau đớn, chàng yên lặng nhìn Dung như ngắm nói với nàng:

-Em Dung! Em có biết anh đau khổ đến ngần nào không?

Lúc Vân theo Ánh vào lấy thuốc thoa chân, Dung vội nói:

-Anh hình như có chuyện gì buồn.

Ngọc lo sợ nhìn Dung, nhưng chàng nghĩ rằng Dung không thể nào nghĩ người đàn bà tự tử đăng trong báo lại chính là chị Lan chàng. Ngọc vờ gật đầu nói:

-Thứ bảy này 6 giờ anh gặp em ở hiệu sách Xuân Thu. Anh cần nói với em. Em đi được chứ?

Dung do dự không biết có nên nhận lời hay không. Vân nói vọng ra:

-Anh Ngọc ác quá. Làm tôi què cả chân.

Ngọc nhìn Dung có ý van xin rồi nói:

-Em đi nhé. Anh khổ quá.

Có tiếng Vân đi ra. Dung sợ lừng chừng không trả lời Ngọc lại hỏi nữa và Vân sẽ nghi ngờ mình với Ngọc đã có tình ý gì nên nàng gật đầu. Ngọc nói:

-Què thì càng thích chứ sao.

Vân tròn hai con mắt:

-Què mà lại càng thích?

Dung xen vào:

-Thích chứ. Mà cũng tại chị nữa. Ai bảo ngồi đúng ngay chỗ cái ly rơi.

Ngọc và Dung cùng cười, Vân cũng cười theo.

Một lúc sau Vân ra về, Dung tiễn nàng ra cổng. Ngọc ngồi đợi và lúc đoán là Vân đã lên xe rồi, chàng bắt tay Ánh nói là có việc bận cần lên phố.

Dung hơi ngạc nhiên nhìn Ngọc, nàng quay về phía nhà nhưng không thấy có ai đi ra, nàng vội nói nhanh:

-Bây giờ em mới nhớ ra. Thứ Bảy này cả nhà em đi Vũng Tàu. Có cả chị Vân, chị Bích với anh Lâm, anh Việt... Hay anh lại cùng đi. Thế tiện hơn.

Không đợi Ngọc trả lời, Dung nói:

-Thôi em về.

Ngọc thấy hơi bức vì điều chàng sắp đặt không thành. Chàng thốt nghĩ:

-Hay là Dung sợ không dám đi rồi bịa chuyện đi Vũng Tàu.

Nhưng chàng vội mỉm cười vì nhận ra mình không suy nghĩ kỹ. Nếu Dung bịa chuyện Vũng Tàu thì sao lại hẹn mình đến cùng đi.

-Dung không đi là vì ngày chàng hẹn đúng vào hôm đi Vũng Tàu chứ không phải Dung sợ.

Chàng vui sướng nghĩ thầm:

-Như thế tức là Dung yêu mình ghê lắm. Yêu mà lại sợ thì mất cả thú vị, không phải là yêu.

Buổi chiều Ngọc lên cơn sốt. Chàng thấy ngứa ở cổ và khạc ra được cục đờm. Ngực chàng lúc ấy như bị kim châm và co hẳn lại. Chàng đến bác sĩ Hải khám bệnh lại. Bác sĩ khuyên chàng nghỉ học ít tháng nên chàng lại càng thêm lo sợ. Ngọc cũng nhận ra rằng sau hôm đưa đám chị Lan bệnh chàng càng ngày càng nặng. Chàng chán nản và không còn thiết gì sống nữa. Mối tình của chàng đối với Dung, Ngọc thấy như sắp tan vỡ và nỗi đau đớn trong lòng khiến chàng như điên dại khi chàng có

ý muốn làm cho Dung thôi không yêu mình nữa. Như thế mai kia có chết chàng cũng khỏi phải vương vấn đau khổ vì Dung.

Mặt chàng bỗng nhiên dữ tợn:

- Nhưng mình âm thầm xa Dung rồi chết... Chỉ có thể thôi hay sao?

Khi qua tiệm thuốc tây thấy có cái cân Ngọc định vào cân, nhưng biết là mình sụt cân quá nên chàng lại sợ không dám vào.

Gặp ông chủ họ xa, Ngọc định kể lại việc chị Lan chết, nhưng chàng lại thôi không nói ra nỗi đau thương trong lòng mà bấy lâu nay chàng chỉ muốn quên đi.

Chú chàng hỏi:

- Thế chị cháu vẫn mạnh chứ. Bây giờ hai chị em ở đâu?

Ngọc đáp:

- Chị cháu vẫn ở Nha Trang. Hôm nọ cháu mới về thăm chị ấy... vẫn mạnh như thường.

Nói xong, Ngọc mới nhận ra nếu chàng cứ nói thẳng là chị Lan đã tự tử chết có lẽ chàng lại không đau đớn như khi vừa nói dối xong.

- Thế anh trọ học ở đây à?

- Vâng. Nhưng có lẽ cháu sắp đi làm...

Ngọc thấy chú chàng ngạc nhiên rồi nói:

- Anh định làm ở đâu thế! Bỏ học như vậy uống quá.

Nghĩ một lúc, chú chàng lại tiếp:

- Chú hồi này thấu việc ở phi trường Biên Hòa, nếu anh chưa định làm đâu thì xuống đó giúp chú. Gia đình chú ở cả dưới đó. Tuy làm ở chỗ nắng gió nhưng anh cũng chỉ giữ sổ sách thôi.

Thực sự Ngọc cũng chưa kiếm được chỗ làm. Số tiền còn lại chàng tiêu gần hết, nên chàng vui vẻ nhận lời ngay.

Lúc ngồi ở tiệm phở, thấy An đi qua, Ngọc vội gọi:

- An!

An vào, bắt tay chàng nói:

- Lâu quá mới gặp. Cậu vẫn học đều chứ?

- Không. Tôi sắp đi làm rồi.

An vốn vã hỏi:

-Làm ở đâu thế?

-Biên Hòa.

Bổng An hỏi:

-Sơn đã báo tin cho cậu biết “ông cụ” Sơn “bương” rồi chưa?

Ngọc gật đầu. An nói ngay:

-Chết sau một cơn ngiên.

Ngọc hơi ngạc nhiên vì chàng không hề biết chuyện bố Sơn ngiên tuy mấy năm trước chàng có trọ học ở nhà Sơn và hồi ấy gia đình Sơn sống trong cảnh sung túc. Ngọc nghĩ:

-Chắc mỗi lần hút bố Sơn lại đi chỗ khác thành ra mình không biết. Sơn cũng giấu mình.

Nhìn Ngọc, An biết ý Ngọc chưa biết chuyện ấy nên có vẻ hối hận vì đã nói ra sự thật.

Ngọc vội thản nhiên nói:

-Tớ cũng biết điều ấy hồi trọ học ở nhà Sơn nhưng mình không ngờ “ông ấy” ngiên nặng thế.

Từ ngày được tin bố Sơn mất, Ngọc vẫn thường hay băn khoăn, thương hại Sơn trong hoàn cảnh nghèo túng, bỏ dở cả học hành. Nhưng đến bây giờ cảm tình ấy đối với Sơn chàng thấy giảm đi rất nhiều. Ngọc bỗng nhớ lại hôm Ánh nói với chàng Sơn viết thư báo tin bố chết chàng đã suýt ngất đi.

Lúc người hầu bàn bưng phở đặt lên bàn, An xoa hai tay vào nhau rồi hít hít mấy cái như để hưởng hết mùi thơm bốc khói của phở. Nhai xong một miếng thịt, An nói:

-Lâu quá mới lại ăn một bát phở. Ngon lạ.

Hồi còn học chung một lớp, có lần vui đùa Ngọc đã nói với An:

-Cả đời cậu cứ trông thấy món ăn ngon là đã đủ sung sướng rồi.

Chàng không ngờ lại có nhiều người sung sướng một cách quá tầm thường, dễ dãi. Bỗng An phá lên cười, Ngọc có cảm tưởng như không còn thấy hai con mắt của An nữa và chàng khó chịu phải trông khuôn mặt tròn và đầy với hai con mắt một mí nằm trong hốc mắt như hai chỗ nứt của một miếng thịt. Lúc An cười lớn hai chỗ nứt bị lấp hẳn lại thành ra không

còn thấy hai con mắt. Mặt An bây giờ như miếng thịt phẳng lì. Ngọc nghĩ thầm.

-Đã thế anh chàng lại còn hay cười. Cả cái cô Vân cũng vậy. Đáng lẽ có chiếc răng khểnh thì chỉ nên mỉm cười như thế cái mỉm cười vừa có duyên mà lại che được cả cái răng.

Rồi chàng bực tức kết luận:

-Sao lại có nhiều người sống bữa bãi đến nỗi không để ý gì đến những vẻ khó coi của mình.

Ăn xong, thấy Ngọc suy nghĩ. An hỏi:

-Anh nghĩ gì thế?

Ngọc không biết trả lời ra sao, vội đáp liêu:

-Tôi nghĩ đến bát phở.

An nói luôn:

-Tôi cũng vậy.

Ngọc khó chịu lấy tiền trả rồi cố vui vẻ bắt tay An nói là cần lên thăm người bạn có chút việc.

Ra đến ngoài, Ngọc không biết mình định đi đâu. Thấy có chiếc xe vừa tới, Ngọc vội lại để đi. Chạy được một quãng người tài xế hỏi:

-Cậu định đi đâu?

Không biết nghĩ sao Ngọc đáp:

Cho tôi lên Vườn Bách Thảo.

Thấy ở cổ họng ngứa, Ngọc vội nuốt mấy miếng nước bọt cho khỏi bật tiếng ho. Ngực chàng lại nóng ran lên và tự nhiên chàng thấy mình đau khổ. Ngọc muốn gặp ngay Dung để hỗn đờ trống rỗng, nhưng nghĩ đến thú Bầy chàng đi Vung Tẩu với Dung nên chàng lại thôi.

Lúc đến Vườn Bách thảo Ngọc thoáng thấy một người con gái phía sau trông có vẻ giống Dung nên chàng vội xuống xe trả tiền rồi đi nhanh lên phía trước quay lại nhìn. Chàng thất vọng vì không phải Dung của mình.

Lúc qua chuồng sư tử chàng lấy làm ngạc nhiên vì con sư tử đực chết đã lâu thế mà vẫn chưa có con nào khác vào thay. Ngọc bỗng nhớ lại lời Dung nói "Còn một mình chắc con kia buồn

lắm nhi?'. Chàng băn khoăn không hiểu mai kia mình chết đi Dung sẽ đối với chàng ra sao.

Ngọc nghĩ thầm:

-Chẳng lẽ Dung ở mãi một mình.

Và chàng bỗng có cái ý tưởng cứ lừa dối yêu Dung rồi đến mai kia chết Dung sẽ vượt mặt mình. Ngọc cho rằng đôi bàn tay thon trắng của Dung đặt lên má chàng chắc cũng êm ấm như vị ngọt của một trái na thơm mỗi lấy ở ngoài vườn.

-Nhưng lúc ấy mình chết rồi còn biết gì nữa đâu.

Lúc ra đến bờ sông Ngọc chọn một chiếc ghế đá có che khuất nhiều cành cây. Bỗng chàng nghĩ đến ngôi mộ mới của chị Lan chắc bây giờ cỏ đã bắt đầu mọc. Chàng nhìn giòng sông rồi cố thu cả hình ảnh khu nghĩa địa với những hàng thông cao trên đồi đã chôn chị chàng.

Ngọc khua tay mấy cái để định rõ chiếc quan tài nằm theo hướng nào đối với vị trí chàng đang ngồi. Nước mắt bỗng trào ra và chàng cảm thấy không còn thiết gì đời nữa. Sợ có ai nhìn thấy mình khóc, Ngọc vội lấy khăn tay lau rồi quay lại. Chàng ngẩn ngai nhìn mấy cánh hoa rơi cắm vào những chiếc gai của một cây thơm tây. Tim chàng cũng tự nhiên đau nhói lên. Ngọc có cảm tưởng bây giờ lá cây mới thực sự rẫy chết chứ không phải đã chết ngay từ lúc mới lìa cành.

Bỗng một cơn gió lốc nổi lên, mấy chiếc lá rụng rào rào theo ngọn gió, xoay tròn vui hát cổ bay bỗng như muốn trở lại bám vào cành chứ không chịu chết âm thầm dưới gốc cây. Ngọc nhận ra rằng từ khi chị Lan chết, chàng như một người cố sống gượng, sống để mà bám lấy tình yêu của Dung. Tuy đã biết không thể yêu Dung và cùng Dung sống đến trọn đời nhưng chàng vẫn cố bám lấy tình yêu đó.

Ngọc nghĩ thầm:

-Đằng nào cũng chết, nếu mình không yêu Dung thì mình cũng chết, và nếu cứ yêu Dung mình cũng chẳng sống bao lâu, chỉ vài năm nữa thôi. Tội gì không yêu.

Rồi chàng cười đến nham hiểm:

- Muốn đến đâu thì đến, mình hãy cứ yêu Dung đã.

Hoàng hôn đã bắt đầu xuống. Mặt nước sáng trong vắt bỗng nhiên sáng rực hẳn lên. Ngọc đứng dậy ra về và khi qua ngõ nhà Dung, chàng thấy Dung đang đùa với mấy đứa trẻ. Chàng như ghen ở cổ và nghĩ thầm:

- Sao Dung lại sung sướng thế.

Người chàng toát mồ hôi ra. Bỗng Dung ngừng lên, khi nhận ra chàng, Dung thốt nhiên lo sợ. Ngọc không hiểu, Dung lo sợ vì thấy chàng buồn và đau khổ hay Dung lo vì sợ chàng sẽ làm phiền Dung.

Có người trong nhà đi ra, Ngọc vội bước nhanh cho khuất bức tường ở đầu ngõ rồi bực tức nói:

- Mai kia em còn lo sợ đến hơn thế nữa kia.

Ngọc đau đớn nghĩ đến một ngày chàng sẽ chết. Bỗng chàng đưa tay lên ngực lo sợ nói thầm:

- Chắc cũng chẳng còn bao lâu nữa.

CHƯƠNG THỨ SÁU

Sáng thứ bảy Ngọc đến Ánh để đi Vũng Tàu theo như lời Dung đã hẹn với chàng. Thấy mọi người xếp đồ lên xe, Ngọc vờ ngạc nhiên hỏi:

-Các anh định đi đâu thế này?

Dung nói ngay:

-Chúng tôi đi Vũng Tàu đấy. Anh Ngọc có đi không?

Ngọc hơi lo, chỉ sợ Ánh còn nhớ chàng nói với Ánh là mới ra Vũng Tàu. Ánh nói:

-Anh Ngọc mới ra Vũng Tàu cơ mà.

Dung hơi ngạc nhiên nhìn Ngọc. Ngọc vui vẻ nói:

-Đi rồi nhưng còn chỗ các anh cho tôi đi nữa thì lại càng thích chứ sao. À, nhưng tôi không đem gì theo thì đi làm sao được.

Mẹ Ánh nói:

-Đi có hai hôm cậu chẳng cần đem gì cả.

Vì đông người nên phải đi hai xe, Ngọc băn khoăn không biết Dung ngồi xe nào. Chàng thấy Dung dáng vọt vẫ như thích thú vì có chàng cùng đi và đời chàng tươi hẳn lên trong dáng vọt vẫ nhí nhảnh của Dung. Ngọc quên cả bệnh và không còn nghĩ đến một ngày gần đây mình sẽ chết đau đớn về bệnh lao.

Dung nói:

-Con với mẹ và chị Vân ngồi đằng sau này. Kìa anh Ngọc cứ nghĩ gì thế, ngồi vào xe đi chứ không lại muộn mất rồi.

Ngọc nhìn Dung một lúc thầm nói:

-Thì anh cũng chỉ chờ có thể thôi.

Xe ra khỏi thành phố, Ngọc cũng chưa quay lại nhìn Dung vì sợ Vân để ý. Chàng xoay mình nhìn tấm gương ở trước xem có bóng Dung in vào không, nhưng chẳng thấy gì cả. Chàng nói:

-Thật may quá, hôm nay tình cờ đến lại gặp đúng ngày đi Vũng Tàu.

Rồi chàng quay lại mỉm cười nhìn Dung. Dung cũng mỉm cười đáp lại. Ngọc đoán là Dung cười vì chàng nói hai chữ "tình cờ". Rồi sực nhớ ra chàng nhìn Vân nói:

-Chị Vân bị què chân mà cũng đi được.

Chàng cố tình để được nhìn rõ nét mặt Dung, vì đã lâu lắm chàng chưa có dịp nhìn thật kỹ khuôn mặt thân yêu ấy.

Dung đưa mắt nhìn giải ảnh nắng trên lưng đối phía xa nói:

-Trời hôm nay nắng đẹp quá.

Vô tình Dung nói một câu Ngọc đã nói sáng hôm mồng ba Tết lúc sửa soạn đến nhà Dung.

Ngọc nhìn Dung một lúc rồi nói:

-Tôi cũng vừa định nói thế xong.

Vân nói:

-Không ngờ anh Ngọc có tâm hồn thi sĩ mà lại hay ác? Có phải thế không chị Dung?

Đôi mắt Dung, Ngọc thấy vẫn đen và sáng, không đượm vẻ gì buồn cả. Chàng nghĩ:

-Không hiểu Dung có biết mình đau khổ không?

Bỗng thân mẫu Dung nói:

-Cháu Vân nói cậu Ngọc ác thì cũng hơi quá. Cậu ấy bao giờ cũng vui tính đấy chứ.

Ngọc nghĩ thầm:

-Thế mà hồn con lại như gắn chết rồi đấy "mẹ" à.

Chàng bỗng sung sướng nghĩ đến ít lâu nữa mình sẽ khỏi bệnh rồi cười Dung sống bên Dung một đời hạnh phúc.

Xe chạy xuyên qua những vườn cao su rộng lớn, những cây xếp thành hàng tạo thành những lối đi nhỏ mất hút vào tận

phía trong. Ánh nắng rực rỡ buổi sớm mai linh động chiếu trên các đám sương lam, những dãy núi dài nối đuôi nhau mập mờ ẩn hiện trong làn khói sương như bức trường thành muôn đời bất diệt ở tận phía trời xa, Thỉnh thoảng một vài nhà dân nhỏ lén giữa cánh đồng lúa khô khan của miền đất đỏ đồi cây và đời sống âm thầm của những người dân quê ấy chắc không bao giờ biết đến những thăng trầm của đất nước cùng các cuộc mưu đồ khanh tướng. Số kiếp họ cũng như số kiếp của những kẻ bị tù đày vĩnh viễn, ngàn năm nay cho đến ngàn năm sau chắc cũng không bao giờ thay đổi.

Bồng Dung nói:

-Anh Ngọc nghĩ gì mà có vẻ dăm chiêu thế.

Ngọc không quay lại, chàng suy nghĩ đáp:

-Không biết những người dân sống ở đằng kia họ có bao giờ biết buồn không nhỉ?

Vân nhìn theo hướng mắt Ngọc nói:

-Anh Ngọc hay nghĩ xa xôi quá. Chắc họ buồn vì không có anh sống ở đó.

Xe tới Vũng Tàu lúc mặt trời đã lên cao. Căn nhà nghỉ mát của gia đình Dung ở ngay cạnh biển, mái ngói đã cũ, mờ xám nổi bật lên giữa những cây phượng vĩ nở hoa đỏ ở phía trong vườn. Nước biển một màu xanh ngắt, những đợt sóng cao ì ầm đổ vào bờ. Mọi người nghỉ ngơi đến chiều mới ra bãi biển.

Từ dưới trông lên, ngọn núi Hải Đăng hình tròn vể phía quay ra khơi, đứng sừng sững ngay bên ven biển. Phía trên đỉnh, ngọn Hải Đăng màu trắng mát như chiếc tháp chuông nhà thờ lớn nhô lên khỏi các chùm cây cảnh lá xanh um.

Vân nói:

-Hay chúng mình lên ngọn Hải Đăng.

Vì phải đi theo con đường vòng ven sườn núi xa, nên Ngọc, Dung và Vân đi tắt. Sườn núi cao và dốc có những lúc Ngọc phải cầm tay Dung kéo lên. Thấy phía trên có tảng đá cao và Vân hãy còn ở dưới xa nên Ngọc vội níu các cành cây treo mau lên rồi đứng ở phía sau chờ Dung tới sẽ hôn nàng. Ngọc

nhìn quanh nhưng thấy trống trải quá sợ có ai trông thấy nên chàng lại thôi.

Ngọc đi ra gọi với:

- Các cô đi mau lên chứ.

Vân nói:

- Anh cứ đứng đấy à. Không xuống dắt chúng tôi với. Đi mau què cả chân thì chết.

Dung để hai tay ngang lưng nói như ngâm thơ:

- Chị Vân bị què chân mà cũng đi được.

Vân chau mày:

- Chị Dung chỉ được cái hay đùa. Ngã đến nơi mà cũng còn ngâm thơ.

Lên tới đỉnh núi, Ngọc chắc Ánh, Lâm và Bích đi phía đường vòng nên còn lâu mới tới. Thấy Vân còn ở dưới xa, chàng nói với Dung:

- Hay mình lên ngọn Hải Đăng nhìn ra khơi xem có gì không?

Gió biển thổi mạnh, Dung hơi ngượng lấy tay kéo vạt áo dài quay xuống gọi Vân:

- Chị Vân đi mau lên rồi còn lên ngọn Hải Đăng chứ.

Ngọc chạy thẳng vào ngọn Hải Đăng. Chiếc cầu thang chạy vòng lên tới tận đỉnh. Người ở dưới không thấy người ở trên vì cầu thang bị che khuất nhiều chặng. Ngọc lên tới gần đỉnh thấy có chiếc phòng cánh cửa mở nên vào nấp sau cánh cửa chờ Dung lên. Lúc Dung qua cửa phòng, Ngọc cầm tay nàng kéo vào. Dung ngạc nhiên kêu khẽ:

- Ồ! Ồ! Anh bỏ em ra.

- Em Dung! Anh yêu em.

Ngọc ôm sát người Dung, rồi đặt chiếc hôn đầu tiên lên môi nàng. Dung mới đầu còn cự mạnh cố tránh không cho Ngọc hôn, nhưng khi Ngọc để đầu nàng sát tường rồi ghì mạnh lên nàng cũng mềm người không cưỡng lại được nữa.

Ngọc mở mắt ra xem Dung có nhìn mình không nhưng thấy mắt Dung nhắm nên chàng cũng vội nhắm lại rồi hôn Dung mạnh hơn.

Hôn xong Ngọc không dám nhìn Dung, xem mặt nàng ra sao. Chàng vội chạy lên đỉnh ngọn Hải Đăng. Tiếng Vân ở dưới vọng lên.

-Chị Dung ơi! Chờ tôi với.

Dung đáp:

-Tôi mới tới đây đã đi đâu mà phải chờ. Sao đi chậm thế.

Ngọc hồi hộp đứng nghe hai người nói. Chàng lấy làm thích thú vì trong lời Dung nói chàng thấy chứa đựng một sự bình tĩnh tuy nàng vừa qua một sự bất ngờ đến sợ hãi. Ngọc đoán là Dung cũng bằng lòng cho mình hôn chứ không giận. Chàng mỉm cười nghĩ thầm:

-Thế mà em cũng cự lại mãi mới chịu cho anh hôn.

Lúc ba người đứng dựa thành cửa sổ trên đỉnh ngọn Hải Đăng, Vân nói:

-Lên đây cao sợ quá.

Dung nhìn Ngọc mỉm cười:

-Có sợ mới thích chứ.

Vân có vẻ nghi ngờ nhìn Dung nói:

-Sợ mà lại thích à. Tôi nghi quá.

Ngọc giật mình vì tưởng Vân trông thấy chàng và Dung hôn nhau, nhưng chàng cho là vô lý nên nhìn Vân nói:

-Lúc này tôi cũng hơi sợ. Cứ tưởng là...

Ngọc đưa tay lên ngực như giữ cho quả tim khỏi đập mạnh. Chàng nhìn Dung nói thầm:

-Vì cứ tưởng em không bằng lòng cho anh hôn.

Vân hỏi:

-Anh tưởng gì cơ?

Ngọc đáp liêu:

-Vì cứ tưởng ngã què chân.

Cả ba cùng cười rồi yên lặng nhìn. Ngoài khơi mấy chiếc tàu con trong ánh nắng buổi chiều đang rẽ sóng lướt vào bờ.

Vân thấy Ánh và Bích lên tới nơi, vẫy tay gọi rồi nói với Dung.

-Chúng mình đi xuống đi.

Đợi cho Vân xuống một quãng khá xa. Ngọc nói với Dung:

-Tuần sau anh xuống Biên Hòa làm, thỉnh thoảng mới về thăm em.

Dung ngạc nhiên nói:

-Thế à. Nhưng Sài Gòn với Biên Hòa gần có gì mà thỉnh thoảng. Thứ bảy, chủ nhật anh cứ về...

Suy nghĩ một lúc, Dung ngập ngừng nói.

-Thế anh định thôi học à. Một hai năm nữa ra trường đâu có gì lâu...

Ngọc thắc mắc không biết có nên nói với Dung tất cả sự thật không. Chàng vẫn sợ là nếu Dung biết hết mà hắt hủi không còn yêu mình nữa thì chàng có thể chết ngay được. Đến bây giờ Ngọc không còn thiết gì nữa. Ngay cả mối tình của chàng đối với Dung chàng cũng coi thường, chỉ lợi dụng để yêu Dung cho đến khi nào không còn yêu được nữa. Ngọc cho rằng mình sẽ bị thiệt thòi nếu mai kia chết đi mà không được hưởng những lạc thú ở đời.

Ngọc nói:

-Học mãi gầy cả người. Anh thử đi làm xem có gì thay đổi không.

Dung nói ngay:

-Anh bỏ học thế phí lắm. Em không thể giúp gì được anh sao?

-Không! Anh đã nhất định rồi.

Ngọc biết Dung hiểu lắm nhưng không thể nào nói ra cho Dung rõ hết sự thực của lòng mình.

Có tiếng Vân gọi. Ngọc sợ lâu không có dịp gặp Dung nên chàng nói dối để hẹn Dung.

-Để về nhà lúc nào tiện anh sẽ nói rõ cho em biết.

Chàng đau đớn định cầm tay Dung nhưng vội ngăn lại được.

Ra đến ngoài ngọn Hải Đăng, Dung nói với Vân:

-Cầu thang dốc quá. Lại bị mệt thành ra không sao đi mau được.

Vân nói:

-Biết thế đừng lên nữa. Chẳng được tích sự gì.

Ngọc và Dung nhìn nhau mỉm cười.

Hôm ở Vũng Tàu về Ngọc xuống ngay Biên Hòa nhận việc. Công việc cũng chẳng có gì: Hằng ngày cộng sổ, phát lương cho những tốp thợ trong phi trường, thỉnh thoảng mới phải giao thiệp với mấy kỹ sư Mỹ để nói qua công việc thợ làm đã tới đâu. Sống ở ngoài trời tuy chưa quen nắng gió nhưng Ngọc cũng thấy dễ chịu. Da chàng đã bắt đầu xạm nắng. Cả tuần chàng chỉ ngong ngóng đến ngày thứ bảy để được về Sài Gòn thăm Dung.

Đến hơn sáu tháng làm việc, ngày nào cũng như ngày ấy Ngọc lại đâm chán mà bệnh chẳng giảm chút nào.

Đến chiều, Mai - con gái ông chủ họ xa của chàng - dọn cơm cho chàng ăn và Ngọc mới sực nhớ là mai thứ bảy.

Chàng lẩm bẩm nói:

- Sáng mai phát lương, chiều mình lại về Sài Gòn thăm Dung.

Ngọc nhớ lại lúc sáng lão kỹ sư Mỹ John Mac Leod mở cặp da đưa cho chàng một xấp tiền mới để phát lương cho thợ và chàng hoa cả mắt lên. Ngọc nghĩ giá mình có số tiền ấy chàng sẽ cưới Dung, sống với Dung được ít năm rồi chết cũng chẳng còn tiếc gì nữa.

Ngọc bỗng đau đớn không dám nghĩ tiếp vì chàng nhận ra rằng mình đã xúc phạm đến Dung nhiều lắm. Ngọc hổ thẹn với lương tâm vì cái ý chàng định lừa dối Dung.

Lúc ăn cơm xong, Mai dọn bàn nói:

- Thấy cháu hôm nay xuống di Hai chắc lại ngủ dưới đó. Thấy cháu dặn là nhờ chú thứ bảy, chủ nhật này chú vào trông giúp mấy tốp thợ cho họ làm chẳng họ lại bỏ bê công việc.

Ngọc nhìn Mai một lúc đáng bức tức, nhưng chàng chợt nhận ra giận Mai là vô lý.

Chàng lẩm bẩm:

- Thế thì còn lý thú gì nữa.

Rồi chàng đứng dậy lên gác lấy giấy viết cho Dung bức thư. Ngọc suy nghĩ rồi hạ bút viết:

My Darling,

Thứ bảy này anh bận việc không về được như lời hẹn em. Vậy

hẹn lại em thứ bảy sau đúng 18 giờ ở hiệu sách Xuân Thu. Em nhớ đúng hẹn nhé. Chắc chắn anh về.

Yêu em.

Viết xong, Ngọc bỏ vào phong bì, nhưng lại lưỡng lự không dám để tên Dung ở ngoài sợ Ánh nhận ra chữ mình. Chàng nói với Mai viết hộ. Mai lưỡng lự nói:

-Cháu mới biết chữ, viết xấu như là gà bới ấy.

Sợ Mai nghi ngờ Ngọc đọc rồi bảo Mai viết lên phong bì hàng chữ:

Mến gửi chị:

Nguyễn Thị Kim Dung

Lúc Mai đang viết, Ngọc nói:

-Chữ đẹp thế mà lại bảo như là gà bới.

Suy nghĩ một lúc chàng cố lấy vẻ thành thật nói với Mai:

-Mới đi làm túng quá, phải viết thư vay "bà chị" quen ít tiền, không hiểu bà ấy có bằng lòng không.

Ngọc nghĩ thầm:

-Dung nhận được thư chắc ngạc nhiên không biết thư ai, nhất là chữ phong bì lại là chữ con gái. Lúc xem xong thư, Dung còn ngạc nhiên hơn nữa vì thư của mình mà mình lại gọi Dung bằng "chị".

Ngọc mỉm cười xoa hai tay vào nhau rồi ra phố bỏ thư. Chàng thoáng hơi lo sợ lúc thư đã vào thùng vì chữ viết phong bì là chữ con gái Dung lại nghi chàng có quen với cô nào và chắc là phải quen thân lắm thì mới nhờ viết hộ phong bì. Chàng lẩm bẩm nói:

-It was the fault of my uncle that he had... two wives.

Về đến nhà, Ngọc thấy Mai đứng ở cửa có dáng mong ngóng, nghi ngại một điều gì. Chàng đi quanh quần trong sân một lúc rồi lên gác khép cửa sổ. Ngọc chợt nhớ ra lúc này đi gần Mai chàng ngửi thấy mùi nước hoa. Ngọc nghĩ:

-Hay là mình đi coi chớp bóng. Ừ, đúng rồi... Audrey Hepburn trông giống Dung của mình quá.

Ngọc mở ngăn kéo nói lớn cốt ý cho Mai nghe thấy:

-Lọ nước hoa để đây không biết lại lẫn đâu rồi.

Tiếng Mai vọng lên.

-Cháu để ở ngăn trên ấy.

Ngọc tuy thấy lọ nước hoa rồi nhưng chàng giấu xuống đáy ngăn kéo cốt ý để Mai lên tìm đưa cho chàng. Ngọc kéo mấy ngăn ra rồi lại đóng vào.

Chàng nói:

-Ồ hay! Sao chẳng thấy đâu cả.

Tiếng Mai đi lên gác. Ngọc dòm vào một ngăn kéo nói:

-Đâu? Chẳng thấy gì.

Mai đến sát bên chàng đưa tay sờ ngăn kéo. Không thấy gì Mai quay lại nhìn Ngọc. Vì đứng gần nhau, nên khi Mai quay lại mặt Mai chạm sát mặt chàng. Đôi con mắt Mai, Ngọc thấy dần dần mờ đi rồi biến mất hẳn. Chàng vội ôm lấy Mai, gọi khẽ:

-Mai! Mai!...

Ngọc đắm đuối hôn và chàng nghe Mai “ú ớ” nói mấy tiếng trong cổ nhưng chàng không đoán rõ được Mai định nói gì. Hai tay Mai đặt lên ngực chàng cố đẩy chàng ra. Ngọc ép chặt Mai vào cánh cửa tủ khiến Mai không cự được. Lúc Ngọc hôn mạnh quá hai tay Mai mềm ra rồi buông thông xuống mặc cho chàng hôn. Hôn xong Ngọc để đầu Mai ép vào ngực chàng rồi hôn bừa lên tóc, lên trán Mai.

Lúc bỏ Mai ra, Ngọc thấy Mai vẫn dựa người vào tủ, mắt nhắm lại. Chàng vội đi xuống nhà rồi ra sân nói với thím chàng:

-Cháu xuống phố coi chớp bóng chắc khuya mới về.

Tuy có ý định lừa gạt để được hôn Mai nhưng Ngọc thấy mình không ăn năn gì cả. Chàng nhận ra rằng kể từ khi chị Lan chết chàng sống không còn cần gì suy nghĩ xấu tốt và chàng nghi ngờ tất cả. Trong bao nhiêu năm chỉ vui đầu vào sách vở rồi đau khổ vì những bất ngờ xảy tới. Ngọc thấy mình không còn bám vào một hy vọng nào để sống. Có một người chị chàng thân yêu nhất thì lại phải chết đau đớn rồi đến ngay chính thân chàng cũng chỉ ít năm nữa là phải lìa đời. Nhưng giá chàng không yêu Dung và Dung không đáp lại mối tình của chàng

trong bấy lâu nay thì chàng có thể âm thầm muốn sống thế nào cũng được rồi, có chết chàng cũng đâu có tiếc gì đời và chẳng còn vương vấn với ai. Nhưng vì có Dung nên chàng mới cố gắng để sống. Đau đớn thay cứ càng vươn lên để sống cho xứng đáng với Dung thì bệnh chàng lại càng nặng và chàng chán nản hết cả sự đời.

Lúc đến rạp chớp bóng Ngọc mới nhớ ra là mình quên kính cận. Chàng thường có thói quen móc chiếc kính cận nhẹ và đặt tiến của mình vào khuy áo ngay trước ngực. Ngọc nhớ rõ ràng lúc xuống gác chàng đã móc chiếc kính vào khuy áo rồi, thế mà bây giờ lại không có. Sợ lúc mua vé chen lấn kính bị rơi ra nên chàng vội quay lại tìm, nhưng không thấy gì cả. Bỗng Ngọc thấy tai bên trái hơi ngứa ngứa và đưa tay lên gãi. Tay chàng chạm vào gọng kính và chàng mỉm cười nhận ra mình quá đãng trí.

Ngọc lẩm bẩm:

-Lỗi là lỗi tại Mai.

Lúc này ở nhà Ngọc có ý định hôn Mai nên chàng không dám để kính ở ngực sợ ôm Mai chặt quá kính sẽ vỡ và chàng lấy kính ra để ở bàn. Hôn xong Ngọc đeo kính rồi đi coi chớp bóng. Nhưng vì mãi nghĩ đến cái hôn quá thú vị nên chàng quên cả việc mình đã đeo kính rồi lại tưởng là kính bị rơi.

Ngọc nhận ra hơn một năm nay chàng chìm đắm trong yêu và lo lắng bệnh tật tưởng như mình sắp chết. Có những lúc chàng như một người ngơ ngẩn.

Lúc về qua giường Mai nằm, Ngọc nghe thấy tiếng Mai trở mình rồi kéo chăn lên đắp.

Ngọc nghĩ:

-Chắc là Mai không ngủ được.

Ngọc hối hận và lo sợ không hiểu Mai có bằng lòng cho mình hôn không. Lúc lên gác nằm Ngọc băn khoăn mãi mới ngủ được.

Chiều hôm sau lúc ngồi vào bàn ăn cơm, Ngọc thấy Mai không nhìn mình. Chàng nói với thím để dò ý Mai:

-Tối hôm qua cháu mãi mới ngủ được.

Rồi chàng đưa mắt nhìn Mai xem vẻ mặt Mai có thay đổi gì không. Ngọc thấy tay Mai gấp miếng thịt hơi run run, nhưng Mai vẫn không nhìn chàng.

Thím chàng nói:

-Nắng tháng tư có khác, trời nóng như than. Tối hôm qua tôi cũng không ngủ được một tí nào.

Ngọc nghĩ thầm:

-Không ngủ được là vì “ông ấy” ngủ trên bà Hai, chứ không phải vì nóng. Cũng như mình không ngủ chỉ vì nghĩ đến cái hôn.

Mai ăn xong đứng dậy vịn lưng nói:

-Ngồi mãi mỏi cả lưng.

Ngọc nghĩ thầm:

-Thì cô ngồi may cả ngày đã nào.

Mai nhìn mâm cơm nói với mẹ:

-Mấy quả mướp hương nấu canh thơm ghê.

Ngọc không nghĩ nói luôn:

-Thơm như mùi nước hoa.

Vì câu nói bất ngờ Mai quay nhìn Ngọc nhưng gặp đôi mắt Ngọc đang nhìn mình, Mai luống cuống đi vội xuống bếp.

Chờ một tuần để đến ngày gặp Dung, Ngọc thấy dài đằng đẳng. Sau buổi hôn Mai, Ngọc cho rằng mình không thể nào sống ở bên Mai mãi được. Nhờ cậy người quen chàng mới xin được chỗ làm trong một hãng tư ở ngoài Vũng Tàu nên buổi gặp Dung vào thứ bảy tuần này chàng thấy có ý nghĩa thêm lên.

Buổi trưa thứ bảy lúc ở phi trường ra Ngọc thuê xe ngay về Sài Gòn. Vào tiệm ăn qua loa rồi chàng đi bộ lên Vườn Bách Thảo chờ đến chiều xuống phố gặp Dung.

Ngọc vẫn nghĩ cái cơ chàng thay đổi chỗ làm là một cơ rất chính đáng để chàng có thể đến nói với Ánh và đã nói với Ánh chàng mới mong có dịp gặp Dung. Nhưng vì bấy lâu nay chàng sống quá liêu, sống không cần gì xấu tốt nên chàng muốn xa hẳn Dung và những bạn quen của chàng để sống yên lặng ở một nơi xa may ra bệnh mới giảm được và nếu có chết chàng cũng không còn ân hận gì.

Buổi chiều đến, Ngọc ngồi uống nước ở phía đối diện với hiệu sách Xuân Thu và chăm chú đưa mắt nhìn chờ Dung tới.

Lúc xuống xe Dung ngơ ngác nhìn như sợ có ai trông thấy mình vào hiệu sách. Ngọc vội chạy sang đường khẽ gọi:

-Em Dung!

-Anh... Có ai thấy không.

Ngọc thấy bức mình không hiểu sao Dung lại có vẻ lo sợ đến thế. Chàng nói ngay:

-Hay mình lên xa lộ.

Không đợi Dung có bằng lòng hay không, Ngọc gọi xe rồi mở cửa kéo Dung vào. Dung sợ quá nói khẽ:

-Có ai biết thì chết.

Xe chạy đến gần vườn cao su Ngọc mới bảo tài xế ngừng. Nhìn quanh thấy ít người, Dung sợ để tay lên ngực nói:

-Anh để em về.

Ngọc nói:

-Anh hứa sẽ không xúc phạm đến em.

Lúc đến một mô đất cao khuất sau hàng cây, Ngọc và Dung cùng ngồi nghỉ chân trên một cành cây khô đã đổ từ lâu rồi nhìn ra những cánh đồng lúa xanh non.

Ngọc nói:

-Sáng mai anh phải ra Vũng Tàu. Có một người quen giới thiệu ra ngoài ấy làm. Công việc sẽ nhàn hơn. Chắc lâu mới lại về thăm em.

Dung vui vẻ nói:

-Ra ngoài ấy mát chắc anh sẽ khỏe hơn. Trông anh hồi này đen hơn trước nhiều... khi nào rồi anh cứ về chơi.

Ngọc ngồi sát Dung nói nhỏ:

-Em Dung! Anh hỏi thực nhé. Có phải em yêu anh từ hôm em cho anh mượn quyển sách không?

-Thế còn anh?

-Anh ấy à. Anh yêu em từ lâu rồi...

Dung cười:

-Thế ạ... Thế sao anh không nói cho em biết.

Ngọc để tay lên đùi Dung. Dung định đứng dậy, nhưng Ngọc đưa tay ôm ngang lưng Dung giữ lại, Dung cũng ngồi yên. Chàng yên lặng hưởng cái êm mát trên da thịt Dung qua làn lụa mỏng. Chàng định dần dần cử động những ngón tay rồi bóp mạnh vào thì cái cảm giác chàng đang có chắc sẽ có ý vị thêm nhiều. Nhưng Ngọc cho rằng làm như thế chàng lại mất cái thú êm ái của một cảm giác thần tiên chưa lần nào có trong đời.

Dung bỗng đứng dậy nói:

-Thôi anh để em về.

Lúc đi sau mấy thân cây lớn Ngọc định đứng lại hôn Dung nhưng chàng sợ làm như thế Dung sẽ khinh mình nên lại thôi.

Ngọc định về Sài Gòn cùng một chuyến xe với Dung lắm. Chàng nói:

-Em để anh kêu xe cho em về một mình. Còn anh, anh về Biên Hòa. Sáng mai anh đi... Thôi em về...

Rồi sực nhớ ra chàng nói tiếp:

-Còn quyển sách.... Em Dung! Em cho anh quyển sách ấy nhé.

Dung đưa tay lên môi:

-Vâng.

Xe chạy, Dung đưa tay ra vẫy. Ngọc mỉm cười vẫy lại. Lúc sau xe dần dần khuất và bóng hoàng hôn mờ dần trong tầm mắt Ngọc. Chàng có cảm tưởng như vừa mất một vật gì quý giá nhất đời và không bao giờ còn tìm lại được. Ngọc thốt nói:

-Em Dung! Thế là xa em.

Ở Vũng Tàu được hơn một tuần, Ngọc mới lên ngọn Hải Đăng để sống lại cái kỷ niệm ôm Dung hôn lần đầu.

Đến tối, lúc qua khách sạn, ngọc thấy cần ngay một người con gái. Nhưng khi nằm bên ả giang hồ chàng lại không cảm thấy điều gì thích thú. Đưa tay sờ lên ngực cô gái Ngọc thốt nghĩ:

-Em Dung ơi! Anh khốn nạn quá. Tha thứ cho anh. Anh không còn xứng đáng để yêu em.

Bỗng chàng thấy rõ đôi mắt của Dung như đe dọa.

Ngọc nhắm mắt lại để xua đuổi đôi con mắt dữ tợn của Dung

rồi chàng cắn mạnh vào má người con gái điếm. Cô ả bị đau quá đẩy mạnh chàng ra. Ngọc vùng dậy, đôi mắt trợn ngược khiến cô ả sợ ngối bật dậy nép chặt vào góc tường.

Ngọc hét lên:

-Đừng giết anh.

Cô gái không hiểu Ngọc định làm gì lại run sợ vì vẻ mặt dữ tợn của chàng, vội chạy ra phía cửa. Ngọc kéo lại nói:

-Nếu ngủ với cô rồi thì đối với Dung tôi đã xuống một hàng rất thấp không thể nào còn yêu Dung được nữa.

Lúc ấy không hiểu sao Ngọc vẫn cho rằng chàng có thể trở lại với Dung và một ngày khi khỏi bệnh chàng sẽ lấy Dung.

Ả điếm hỏi:

-Dung nào thế anh?

-Cô làm sao mà biết được Dung. Đối với tôi Dung cũng cao quý, huống chi...

Chàng định nói; "huống chi cô chỉ là một thứ đi tối tệ" nhưng chàng cho rằng nói như vậy là quá đáng nên lại thôi. Chàng bỏ lửng câu nói rồi đưa hai tay lên ôm mặt.

Lúc vào phòng Ngọc thuê cô gái cả đêm vì chàng tưởng mình sẽ qua đi được những suy nghĩ đau đớn trong lòng. Nhưng bây giờ Ngọc cảm thấy cần phải tổng cổ ngay cô ả ra cửa thì mới thoát được đôi mắt của Dung.

Ngọc móc ví quần treo ở tường đưa tiền cho cô gái rồi nói:

-Thôi cô đi ra ngay.

Cô gái lộ vẻ sung sướng, hai mắt mở to vì được số tiền lớn mà lại không phải ngủ với khách cả đêm. Cô gái cầm tiền do dự. Ngọc biết ý nói ngay:

-Cô cứ đi ra. Tôi không nói dối đâu.

Khi cô gái ra khỏi, Ngọc đóng thật mạnh cánh cửa rồi vào nằm vật xuống giường ôm gối nức nở khóc.

Trước kia khi đọc những lời hối hận "Tôi tin chắc rằng trước khi lấy ba tôi, má tôi chưa bao giờ nằm gọn trong tay một người đàn ông nào khác" của Anna Frank viết trong nhật ký hồi nàng mới mười lăm tuổi đã nằm trong tay người tình. Ngọc đã cảm

thấy những sự tầm thường của một đời hai kẻ lấy nhau không tình chung thủy. Rồi đến khi nghe một nhân vật của Léon Tolstoi thuật lại sự sa đọa của lớp thanh niên sống loạn cuồng trong một xã hội tình dục “Trong một trăm thằng đàn ông thì có đến chín mươi chín thằng trước khi lấy vợ đã biết thế nào là đàn bà” chàng mới bắt đầu nhận ra ý nghĩa một đời “Tình Nghĩa Vợ Chồng”. Ấy thế mà vẫn nhiều người ca tụng những sự cao quý trong đời hai người “trao xương gỏi thịt”.

Một cảm giác tủi hổ ngấm dần vào da thịt, Ngọc thốt rên rỉ khẽ kêu:

- Em Dung! Anh làm sao còn yêu em được nữa.

CHƯƠNG THỨ BẢY

Hai năm trôi qua Ngọc thấy chàng như xa hẳn cuộc đời: Sống âm thầm xa Dung và trong đau đớn bệnh hoạn. Nhờ hơn năm trời sống điều độ và làm việc nhẹ ở Vũng Tàu nên Ngọc mới thấy mình trở lại bình thường. Ngọc để ý đã lâu lắm ở cổ chàng không còn thỉnh thoảng vướng đờm. Ngay cả những buổi chiều chàng cũng thấy tâm hồn thanh thản, ngực chàng không còn âm ỉ nóng như trước nữa. Ngọc ngồi đợi ở phòng mạch bác sĩ Hải để chờ đến lượt mình vào khám. Lúc đẩy cửa vào, bác sĩ nhìn Ngọc một lúc rồi chợt nhớ ra, đứng dậy bắt tay chàng cười nói:

-À, cậu Ngọc. Hồi này trông mạnh đấy. Cậu khỏi rồi chứ?

Ngọc đáp:

-Lâu quá không lại khám bác sĩ được vì phải làm xa. Hôm nay có việc quan trọng quá nên tới nhờ bác sĩ...

Ngọc nghĩ rằng trước khi ra đi điều cần là phải xem kỹ bệnh mình ra sao và đã thật khỏi hẳn chưa nên chàng có ý nói dối bác sĩ. Ngọc ngập ngừng nói tiếp:

-Thưa bác sĩ, từ hồi bị bệnh tôi đâm ra liệu không còn thiết gì sống nữa, chơi bởi mặc sức vì tưởng mình sắp chết. Mãi bây giờ mới thấy bệnh hình như đã khỏi nên nhờ bác sĩ coi lại... Thưa bác sĩ... có lẽ cuối năm nay tôi lấy vợ.

-Thế à. Tôi có lời mừng cậu đấy.

Bác sĩ khám xong ra hiệu cho chàng vào rọi kiếng. Ngọc nói:
-Mấy năm nay tôi buồn quá. Sống cũng như chết, mà đến bây giờ hầy còn buồn. Tôi chỉ giết tôi với những cơn buồn.

-Lấy vợ thì còn buồn gì.

Ngọc nói luôn:

-Buồn vì không biết có lấy được không.

-Ồ. Bệnh đâu có sao. Trên đỉnh bên trái chỉ có hai vết sẹo nhỏ. Đã thành sẹo lâu rồi...

-Nhưng còn sức khỏe?

-Phối khởi thì sức khỏe cũng khá dần.

-Thưa bác sĩ thế cuối năm nay lấy vợ được chứ?

-Lấy ngay bây giờ cũng được chứ chẳng là cuối năm.

Lúc bật đèn sáng lên, bác sĩ mỉm cười nhìn Ngọc nói:

-Lấy vợ được miễn là phải điều độ. Cần nhất là điều độ.

Ra đến ngoài, Ngọc nghĩ thầm:

-Thế là mình yên trí ra đi, không còn vương vấn gì nữa. Chốc lại đàng anh Nam xem có việc gì cần nữa không?

Đến trước tiệm ảnh thấy hình một người con gái phang phác giống Dung, Ngọc vội ngừng lại nhìn một lúc rồi nói nhỏ:

-Mình yêu Dung quá nhưng không thể lấy Dung được.

Lúc gần đi, Ngọc nhìn bức ảnh, rồi nói như nói với Dung để già từ:

-Thôi thế xa nhau nhé, em Dung.

Có tiếng gọi:

-Anh Ngọc!

Ngọc giật mình quay lại và nhận ra Luyến, cô bạn hàng ngồi bên cạnh chị chàng ở Nha Trang. Ngọc vui vẻ nói:

-À cô Luyến. Cô vào bao giờ thế?

-Em vào hồi sáng. Vào mua ít hàng... Hàng hồi này bán cũng chạy thành ra thỉnh thoảng em phải vào mua.

Nói xong Luyến cúi xuống như xúc động vì nhớ lại chuyện gì buồn đã qua. Luyến nói tiếp:

-Mấy năm trước hồi chị Lan còn sống, chuyển nào chị ấy đi mua hàng em cũng gửi chị ấy mua hộ... Từ hồi chị ấy mất

chẳng gửi được ai.. nên lại phải vào mua.

Luyến bỗng ngừng lên nhìn Ngọc rồi nói:

-Sao lâu quá không thấy anh về thăm Nha Trang...

Ngọc thấy Luyến nhắc đến chị chàng như nhắc đến một người thân yêu trong gia đình Luyến và cử chỉ của Luyến đối với chàng như có một vẻ từ lâu Luyến vẫn mong đợi chàng nhưng mãi đến hôm nay Luyến mới vui sướng vì tình cờ được gặp chàng ở đây. Ngọc định nói:

-Tuy không về thăm Nha Trang nhưng hình ảnh ngôi mộ năm ấy của chị Lan tôi, tôi vẫn không bao giờ quên được.

Chàng mỉm cười vì nếu nói thế Luyến lại đứng ngây ra. Chàng nói:

-Tôi không về Nha Trang là vì bận quá, và lại... tôi cũng hơi buồn thành ra không muốn về.

-Buồn thì cũng thỉnh thoảng về thăm mộ chị Lan chứ... Hôm nọ em mới ra thăm... Cỏ mọc cao quá.

Ngọc định trước khi ra đi chàng sẽ về Nha Trang thăm mộ chị Lan lần cuối, nên thấy Luyến vui vẻ chàng cũng thân mật nói với Luyến:

-Cô cứ bắt tôi về thăm Nha Trang nhưng rồi lại buồn... Tôi chắc là khi nhìn ngôi mộ chị Lan tôi lại đâm buồn.

Rồi chàng liếc nhìn Luyến cười nói:

-Nhưng nếu cô nhất định bảo tôi về thì tôi cũng nên nghe lời cô. Chắc tối nay tôi về..

-Phải đấy. Nếu tiện anh về được thì để em dẫn anh ra mộ. Chắc mấy năm rồi anh lại quên không biết mộ ở chỗ nào nữa cũng nên.

Đến chiều Ngọc và Luyến đáp chuyến xe lửa đêm về Nha Trang. Hai người yên lặng nhìn ra cửa sổ: Mặt trời chưa lặn vắng trắng thảng tảm đã nhô lên khỏi dãy núi phía xa. Những đám mây trắng êm ả trôi trên lưng đồi rồi dần dần tan ra như khói lam chiều thổi cơm ở một vài nhà phía dưới lưng đồi bốc lên.

Ngọc bỗng nhớ lại cử chỉ của Luyến lúc chàng nhận lời về

Nha Trang. Trong tia mắt và dáng điệu vội vã của Luyến, Ngọc cảm thấy như toàn thân Luyến đang rung động vì được chàng về cùng một chuyến xe. Cái dáng điệu vội vã ấy Ngọc đã nhiều lần thấy được ở những thiếu phụ trong những ngày xum họp với chồng từ xa mới trở về.

Luyến quay lại nói với Ngọc:

-Hàng chuyển này bán thế nào cũng chạy. Lúc sáng sớm em mua mấy cây vải bông mẫu đẹp lắm.

Luyến lấy tay lật tấm vải bao ngoài chỉ cho Ngọc cây vải mẫu rồi nói tiếp:

-Ai trông mẫu này cũng phải ưa. Còn anh, anh có thích không? Mẫu này mà lên áo thì dễ coi lắm rồi còn gì nữa.

Ngọc mỉm cười gật đầu:

-Không những dễ coi mà lại còn đẹp nữa là khác.

-Thế ạ. Đấy anh coi em chọn mẫu áo có được không. Lúc về Nha Trang em bán mở hàng cho anh một áo nhé. Chị Lan vẫn thường nói anh thích mẫu này...

Ngọc nhận ra rằng Luyến nói luyến thoảng như một người đang bán hàng. Chàng nhìn Luyến một lúc rồi tỉnh ngịch nói đùa:

-Cô cho thì tôi lấy chứ mua thì tôi làm gì có tiền mà mua. Tôi chả làm gì có tiền cả.

Bỗng Luyến đổi hẳn nét mặt, nàng nhìn Ngọc như muốn nói một điều gì quan trọng mà từ lâu rồi nàng quên đi và đến nay mới có dịp nhớ ra. Luyến nói:

-Từ hồi chị Lan mất, anh đi đâu em tìm anh mấy bận mà không gặp...

Ngọc lấy làm lạ vì câu nói của Luyến.

Luyến hiểu ý, quay nhìn mọi người trong toa rồi nói nhỏ với Ngọc:

-Để anh ra đầu toa kia em nói cho anh nghe. Câu chuyện còn dài, em khổ tâm mãi...

Trời tối từ lâu, những đóm lửa than từ đầu máy xe lửa tỏa ra bay lên cao rồi dần dần tắt khiến Ngọc nhớ lại hồi còn bé

ngồi bên bờ ao nhìn những đàn đom đóm bay rồi chàng nói với chị Lan:

-Chị Lan ơi ma đấy.

Bỗng Ngọc đắm đắm nhìn vào khoảng không tối om. Chàng thấy đôi con mắt của chị Lan chàng hiện rõ ra. Qua ánh đèn mờ vàng như ánh đèn nền ở trong toa hắt ra chiếu trên bụi cây bên đường, chàng thấy đôi con mắt ấy chạy nhanh trên các bụi cây như muốn đuổi theo chàng. Ngọc hét lên:

-Chị Lan!

Rồi chàng đưa hai tay ra định nhảy xuống vỗ lấy hai con mắt thân yêu ấy. Luyến vội giữ lấy chàng kêu khê:

-Anh Ngọc! Anh mơ đấy à.

Ngọc sợ hãi đưa tay lên ngực nói:

-Em có thấy đôi con mắt chị Lan không.

-Không! Anh sao thế. Anh có mơ không?

-Ừ, chắc anh mơ.

Luyến lấy lọ cao hổ cốt đưa cho Ngọc thoa:

-Anh đi xa không quen nắng gió chắc lại bị cảm mất thôi.

Một lúc sau Luyến nói:

-Em vẫn còn nhớ mấy tháng trước khi chết chị Lan buồn lắm. Là có một điều là chị Lan mới vào Sài Gòn thăm anh. Em hỏi mãi chị ấy mới nói là anh bị đau nặng...

Ngọc chết lặng người đi. Chàng nhớ lại buổi tối hôm ấy trời mưa mưa thuốc về gặp chị Lan mới vào chàng lại nói dối là thuốc bổ và chàng quên mất tấm phim chụp phổi với cái toa thuốc gói ở bên trong. Chắc là chị Lan đã thấy nên biết chàng bị lao.

Ngọc thốt hỏi:

-Thế chị ấy có nói anh đau gì không?

-Không.

Ngọc nghĩ thầm:

-May quá. Luyến không biết mình bị lao.

Hồn chàng tê tái nghĩ đến cái chết đau thương của chị Lan trong mấy năm nay. Chàng thốt kêu khê trong tim:

-Chị Lan! Mấy năm nay em lại tưởng rằng chị đã giết em. Chị chết đi để lại một mình em đau đớn bệnh hoạn. Đến nay mới biết rằng em đã giết chị. Giả chị còn sống chắc mấy năm nay em cũng không đến nỗi đẩy dọa cuộc đời em.

Luyến nói:

-Trước kia chị Lan có nói với em là chị ấy sống trong cảnh "có chồng cũng như không". Em chắc là chị Lan chết vì buồn cho hoàn cảnh của chị ấy sống chẳng có hạnh phúc gì... Hồi đó em có vay chị Lan một món tiền để mua hàng, vì chị ấy chết bất ngờ nên em chưa trả được. Thấy nói anh yếu nặng em đã vào Sài Gòn tìm để đưa cho anh nhưng không gặp được. Em có dặn bà chủ nhà là khi nào anh về qua anh cho biết, em sẽ gửi tiền vào... Thế mà mấy năm nay...

Ngọc cầm lấy tay Luyến nói:

-Thôi số tiền em cứ giữ lấy để buôn bán. Bây giờ anh cũng chẳng cần gì tiền. Sau này em buôn bán phát tài em sẽ đưa anh sau cũng được. Nếu anh ra đi không trở về em cũng đừng bận tâm thắc mắc vì chưa trả được số tiền...

Luyến ngạc nhiên hỏi:

-Anh định đi đâu thế?

-Anh đi xa lắm, chắc không bao giờ về.

Luyến lo sợ nhìn Ngọc như muốn khóc:

-Anh không bao giờ về? Anh Ngọc, em vẫn chờ anh trong mấy năm nay.

Ngọc không ngờ Luyến lại yêu mình từ lâu. Thoảng trong một giây Ngọc có cái ý tưởng ở lại lấy Luyến rồi sống một đời yên lặng không còn ao ước gì. Chàng thành thực nói:

-Chờ anh biết đến bao giờ anh về. Quên anh đi Luyến ạ.

Luyến đau khổ đứng nhìn Ngọc. Một sự yên lặng khiến Ngọc khó chịu, chàng nhìn thẳng vào mắt Luyến nói:

-À hay thế này nhé. Anh chỉ để Luyến chờ anh hai ba năm nữa thôi nhé. Nhưng chờ anh mà thấy anh không về thì coi như anh đã chết rồi.

-Anh chỉ hay nói gở thôi.

-Không, anh nói thực đấy.

Ngập ngừng một lúc, Ngọc mơ màng nói:

-Nhưng yêu em anh sẽ về.

Trời về đêm gió bắt đầu lạnh, mãi nói nên Ngọc và Luyến đứng sát bên nhau. Ngọc cho rằng chàng đứng gần Luyến là vì gió lạnh chứ thực ra chàng không muốn thế.

Bỗng Ngọc quay vào phía trong toa: Hành khách phần lớn là những người buôn bán đi chuyển xe lửa đêm cho rẻ tiền. Trong ánh sáng mờ vàng của những bóng đèn yếu điện, vẻ mặt mệt mỏi ngái ngủ của mọi người tựa vào thành toa ngủ chàng tưởng như những cây lúa trong đồng sau một cơn bão lớn.

Luyến dựa sát bên chàng nói khẽ:

-Lạnh quá.

Ngọc đưa tay ôm chặt lấy lưng Luyến, chàng nhận ra đôi con mắt Luyến cũng trong và sáng như đôi mắt Dung trong buổi chiều cuối năm xa xưa. Ngọc vội hôn lên đôi mắt Luyến:

-Anh yêu em.

Ngoài trời tối đen lấp lánh mấy ngôi sao đêm ở trên phía đằng xa. Ngọc chờ đợi tay Luyến đưa lên ôm lấy chàng, nhưng không thấy gì cả nên chàng thôi không hôn Luyến nữa.

Xe lửa tới Nha Trang lúc ba giờ khuya. Qua ánh sáng vàng yếu ớt ở trong sân ga, Ngọc và Luyến cúi húi khiêng những bó vải xuống sân ga. Người phu xe không rõ mặt hai người cất tiếng nói:

-Ông bà thuê xe chở về đâu thế.

Ngọc và Luyến nhìn nhau, Ngọc tự hỏi:

-Không biết bây giờ tỉnh sao đây?

Thấy có khách sạn ở gần bến xe, Ngọc nghĩ thầm:

-Hay là mình bảo Luyến vào đây nghỉ rồi sáng mai hãy về.

Ngọc cho rằng chàng ngỡ ý ấy với Luyến chắc Luyến cũng không từ chối nhưng chàng ngăn lại được vì thấy việc mình định như thế rất nguy hiểm cho Luyến. Ngọc nói:

-Bây giờ Luyến về xe một mình nhé. Anh sẽ đi bộ xem thành phố ban đêm. Lâu quá không về Nha Trang, nhớ ghê. Sáng mai em dẫn anh ra mộ chị Lan nhé.

-Vâng.

Luyến và Ngọc cùng để những bó vải lên xe. Nàng có cái cảm giác lần đầu tiên được đi với chồng lo việc buôn bán mà bấy lâu nay chỉ có một mình nàng đảm đương.

Ngọc vào tiệm ăn khuya gọi cà phê uống rồi thuê xe ra bãi biển chờ cho đến bình minh.

Ngọc đã nhiều lần ngắm cảnh bình minh trên bãi biển, nhưng chưa lần nào chàng thấy xúc động như lần này: Vầng thái dương nhô lên rực rỡ trên mặt biển yên lặng. Một vùng ánh sáng đỏ phớt hồng lan rộng rồi dần dần biến mất. Bồng vồng tròn lửa đỏ lừng lững đi lên, vùng ánh sáng lại tỏa rộng thêm ra phản chiếu trên mặt nước biển khiến cảnh sắc càng sáng hẳn lên để báo hiệu một ngày tươi sáng.

Một lúc sau trời sáng hẳn, trong ánh nắng huy hoàng của một ngày vừa mới bắt đầu, thấp thoáng nơi chân trời, mấy cánh buồm nâu đang dần dần mất hút.

Ngọc nghiệm ra rằng đã mấy năm nay chàng sống không còn để ý đến vẻ đẹp của phong cảnh và đến ý nghĩa cuộc đời. Cả cuộc đời chàng trong mấy năm qua đến nay hầu như chết hẳn. Ngọc có cảm tưởng trong lòng chàng đang bắt đầu một cuộc đời mới, một cuộc đời huy hoàng rực rỡ như buổi bình minh trong buổi sáng hôm nay.

Đến chiều Ngọc ra chỗ hẹn Luyến để cùng Luyến ra thăm mộ chị chàng. Luyến nói:

-Ngôi mộ chị Lan mấy năm nay không ai sửa chữa gạch đã vỡ nhiều chỗ rồi. Hay anh để em kêu thợ cùng đi cho họ xây lại.

Ngọc quay nhìn Luyến một lúc và chàng có cảm giác thân yêu Luyến như một người vợ:

-Ừ, phải đấy, anh đi lâu mới về anh cũng định xây lại cho chị ấy ngôi mộ chắc chắn.

Luyến cảm động nói nhỏ:

-Trong những năm anh đi thỉnh thoảng lại chỉ có một mình em ra thăm mộ.

Phía tây sau dãy đồi thoải thoải khu nghĩa địa Nhân An một

mầu trắng xóa chiếm trọn cả một vùng gò đất đồi cây cảnh lá xanh um nổi bật lên giữa buổi trời chiều như bức mô hình của thành phố lớn.

Bầu trời cao trong xanh, những đám mây bạc từ phía xa tan dần trong ánh nắng chiều gợi trong tâm trí một niềm nhớ thương man mác. Tiếng thông reo trên đồi rì rào như tiếng kêu than không dứt. Tiếng than ấy Ngọc tưởng chừng như đã kéo dài từ đời kiếp nào đến nay còn vang lại âm thầm trong lá thông rồi hòa với tiếng than của những cuộc đời oan trái từ dưới đáy các ngôi mộ vọng lên và hình ảnh đám tang chị chàng mấy năm trước lại hiện trong tâm trí. Tiếng người khóc, tiếng thê thảm của kèn đám ma xuyên qua các lá thông vang lên bầu trời cao khiến chàng có cái cảm giác như đứng giữa một thế giới mênh mông vô bờ bến và cái số kiếp đốn đau cùng với linh hồn của những người đã khuất vẫn còn vương lại trong các lá thông âm thầm than khóc cho số phận của mình.

Khu đất quanh ngôi mộ của chị Lan chàng trước kia mới chỉ rải rác dăm ba chiếc mộ nhưng đến nay đã mọc lên như nấm, chiếc nọ cách chiếc kia chỉ độ hai gang như lính sắp hàng.

Ngọc nghĩ thầm:

-Mới có mấy năm mà “kiến thiết” mau quá.

Bỗng Ngọc có cái ý tưởng mai kia trở về quê cũ chàng sẽ đem ngôi mộ của chị Lan chàng đặt bên mộ hai thân trên gò đất cao ở phía đầu làng. Chàng sung sướng nghĩ đến lúc trở về xem lại mảnh vườn trước kia mẹ chàng hàng ngày săn sóc. Những bông hoa cải trắng, vàng lung lay trước gió như một đàn bướm lượn bay lại hiện ra rõ trong tâm trí chàng.

Trời bắt đầu tối, Ngọc lên xe về Sài Gòn. Luyến tiếc chàng ra tận bến xe. Tiếng còi rít lên, chiếc xe lửa từ từ chuyển bánh. Luyến chạy theo như muốn khóc rồi đưa tay lên ngực nói trong hơi thở:

-Em vẫn chờ anh về.

CHƯƠNG THỨ TÁM

Ngọc vừa suy nghĩ vừa do dự đến gần một tháng về bức thư chàng định viết cho Dung. Vì bức thư quan trọng quá nên Ngọc thấy tâm hồn giao động mạnh, mạnh hơn cả hôm chàng được biết Dung yêu chàng và buổi chiều đã xa xôi lắm chàng ôm Dung đặt chiếc hôn đầu tiên trên đỉnh ngọc Hải Đăng. Ngọc chưa bao giờ có sự giao động ấy trong lòng. Buổi sáng chàng đã cẩn thận lên mãi mấy hiệu lớn chọn mua phong bì và mẫu giấy chàng định viết thư cho Dung. Chàng đi lang thang ở mấy phố vắng có nhiều cây rồi vào Vườn Bách Thảo suy nghĩ tìm những ý để tối nay viết bức thư vĩnh biệt Dung yêu quý của chàng.

Nhà trọ tuy có điện nhưng Ngọc chủ ý viết bức thư vào lúc khuya để lòng chàng rung động thành thực nên chàng ra tiệm mua mấy ngọn nến trắng to. Khu ngoại ô phần lớn là dân lao động nên khoảng chín giờ tối đã ngủ gần hết. Lúc thấy xung quanh không nhà ai còn ánh đèn Ngọc tắt điện rồi lấy nến thắp. Chàng gắn hai cây nến gần cửa sổ. Đêm mùa hè yên gió. Ngoài trời đen tối lác đác mấy vì sao lóng lánh như những hạt kim cương.

Ngọc nghĩ:

- Chắc bây giờ Dung cũng đang nhìn sao.

Gần hai năm nay Ngọc không gặp Dung. Mãi chiều hôm qua khi biết chắc là mình sẽ ra đi nên chàng đến gặp Ánh, tuy không

phải để nói với Ánh việc mình ra đi, nhưng cốt để gặp Dung xem tình yêu của Dung đến giờ đối với mình ra sao. Chàng thấy Dung thay đổi khá nhiều, trên mặt đã có vẻ trầm tư. Ngọc nghĩ rằng chắc Dung đã qua nhiều đêm nghĩ đến chàng và mối tình của nàng trong bấy lâu nay.

Ngọc bỗng đau xót thốt lên những tiếng than:

-Em Dung! Em có biết giờ này anh viết bức thư để vĩnh biệt em không?

Rồi chàng bắt đầu viết:

"Em Dung,"

Ngọc cầm tờ giấy lên soi gần vào ánh nến rồi đặt xuống tờ thật đậm hai chữ "Em Dung". Suy nghĩ một lúc rồi Ngọc quyết định viết bức thư bấy lâu nay chàng đã đau khổ rất nhiều:

"Hôm nay là lần thứ nhất trong đời anh ngồi viết thư cho một người con gái, người đó lại chính là em.

Em Dung! Trước khi em được biết những điều anh viết trong thư, em hãy để cho anh nói rằng anh yêu em nhất trên đời này. Mai đây dù cho anh có sống khổ cực ở nơi phương trời nào đi nữa nếu được biết rằng em có hạnh phúc là lòng anh cũng sung sướng lắm rồi.

Anh cần phải nói ngay ra để em biết. Đến nay anh mới thấy chắc chắn không thể nào gần em, người em mà anh yêu quý nhất được nữa. Em có ngạc nhiên không, em Dung?"

Ngọc thấy nhẹ người, thở ra một hơi dài như một người vừa mới qua được một sự khó khăn. Đã bốn năm ngày nay Ngọc cứ băn khoăn không hiểu mình sẽ viết bức thư như thế nào, những câu mở đầu chàng đã xé đi ba bốn bản. Mãi hôm nay Ngọc mới nhất định viết và cái khó nhất đối với chàng là viết những câu mở đầu.

Ngọc nghĩ:

-Mới có những câu mở đầu mà mình đã tỏ ý phải xa Dung thì chắc là cô ả ngạc nhiên lắm.

Chàng đứng dậy đi ra cửa sổ. Từ phía xa ánh đèn sáng hắt lên một vùng. Chàng đắm đắm nhìn vào quãng không và cố

tướng tượng ra nét mặt của Dung đang nằm trong một chiếc màn trắng đều đều hơi thở trong giấc ngủ đêm khuya. Cả khu ngoại ô yên tĩnh. Thỉnh thoảng một vài chiếc xe vụt ngang qua như chạy trốn khiến Ngọc nghĩ đến ngày mai đây khi chàng xa Dung cuộc đời chàng không hiểu sẽ ra sao. Ngọc chỉ biết một điều chàng phải xa lánh cái xã hội này bấy lâu đã làm chàng đau đớn. Chàng sẽ lao đầu vào một cuộc sống ở nơi phương trời xa lạ. Ngày mai đây cuộc đời chàng sẽ hoàn toàn thay đổi. Bỗng Ngọc nhận ra có một điều gì quan trọng lắm mà chốc nữa chàng sẽ viết tiếp bức thư cho Dung. Những đoạn sau này Ngọc cho rằng mới thực sự thay đổi cuộc đời chàng.

Ngọc nói:

- Bây giờ mới là giờ quyết định.

Rồi chàng trở lại bàn viết tiếp:

“Có một điều mãi đến nay anh mới dám thú thực cùng em: Bốn năm cách đây khi bắt đầu yêu em và cũng được biết em yêu anh thì anh lại bắt đầu bị bệnh lao. Giá không có cái ấn tượng sợ bệnh lao và cho đó là một điều khủng khiếp thì bệnh anh cũng chẳng có gì đáng lo cả. Như thế đã hết đâu một thời gian sau khi mắc bệnh vì tưởng rằng anh thế nào cũng chết, nên chị Lan anh buồn và tự tử chết trước anh. Giá anh cứ nói thẳng ra cho chị Lan biết chưa chắc chị ấy đã chết đau đớn đến như vậy. Nhưng anh lại giấu cũng như đã giấu em suốt gần bốn năm trường. Anh cố tình giấu thể mà chị Lan anh vẫn biết được, duy chỉ có một mình em anh vẫn lừa dối em để yêu cho khuây khỏa.

Sau ngày chị Lan anh mất, anh đã có lần nghĩ rằng nếu không yêu em và không được biết em cũng yêu anh thì anh đã không phải khổ, vì anh sống thế nào cũng được, anh còn cần gì nữa đâu. Thế mà em lại yêu anh thành ra anh mới cố sống, nhưng sống đến nay mới biết rằng không thể nào còn gần em được nữa.

Hồn anh như chết hẳn đi khi viết thư này cho em. Em có biết không, em Dung?

Anh tin rằng dù có nói với em là anh đau khổ nhưng em cũng chỉ hiểu nỗi khổ của anh được có một phần.

Đến nay sự thực phải nói hết ra với em không sao còn giấu được nữa. Đời anh như thế là mất tất cả, mất cả em, đó là điều khiến anh khổ cả một đời. Hôm nay chắc chắn phải xa em, dù em có viện bất cứ lý lẽ nào đi nữa anh thấy anh cũng không sao còn sống được bên em. Em không ở hoàn cảnh anh thì sao em biết. Anh chắc là khi đọc đến đây em vẫn còn nghi ngờ anh. Em không tin những điều anh nói trên đây là thực hay sao? Anh tự hứa với lương tâm là sau khi đã xa em rồi, anh chỉ cầu mong em sung sướng và không bao giờ còn dám xin em ban cho anh một lần yêu nữa.

Em Dung! Anh không bao giờ quên được em cho dầu ngàn năm có xa em nhưng anh vẫn giữ hình ảnh em ở mãi trong lòng. Đó là điều không thể mờ phai trong suốt quãng đời còn lại của anh. Em Dung! Em có biết anh yêu em đến bậc nào không?

Tuy anh chưa biết một người đàn bà nào trước em, nhưng đó vẫn không thể là điều anh tự hào để lấy cái quyền được sống bên em”.

Ngọc ngừng lại nghĩ “Giá hôm đó mình ngủ với con đi ấy thì khi viết những chữ này mình sẽ phải ngượng với lương tâm lắm. Nhưng may quá!”.

Rồi chàng viết tiếp:

“Không bao giờ quên nhau, lời em anh nhớ muôn đời. Tuy xa nhau nhưng ta vẫn nhớ nhau ở mãi trong lòng.

Từ một năm nay sau khi khỏi bệnh anh đã suy nghĩ rất nhiều và đến giờ anh biết chắc là không thể nào còn sống bên em được nữa.

Đời anh khổ đã nhiều rồi. Chỉ mỗi một lần sung sướng được biết em đã yêu anh. Thế mà đến nay lại phải đau đớn xa em.

Em hãy cam đảm lên để nhận rằng không thể nào còn vót vát được nữa. Trăm ngàn lạy em quên anh đi. Chỉ một lần yêu và cũng chỉ một lần tan vỡ. Anh đã sung sướng một lần yêu em và đau khổ một lần tan vỡ phải xa em vĩnh viễn. Có ai đem gắp trên cành chiếc lá rơi. Có phải không em?

Đời anh, anh chưa lần nào phản bội một ai. Ấy thế mà đến nay anh lại phản bội tình yêu cao quý của em đối với anh. Trong

mấy năm đau khổ yêu em đến nay lại phải xa em, xa vĩnh viễn không bao giờ còn gặp. Như thế em có biết anh đau khổ đến ngần nào không? Quên được anh đi là lòng anh sung sướng lắm rồi. Anh sao còn xứng đáng được em yêu và anh cũng không thể nào xứng đáng yêu em được nữa. Em đừng chối cãi, anh đã nhận thấy rõ như thế rồi. Anh không còn cái cam đảm làm khổ em thêm nữa. Anh phải xa em, xa cái xã hội hơn bốn năm nay anh sống để đến một phương trời xa rồi thỉnh thoảng lại nhớ đến em, đến năm mớ oan nghiệt của chị Lan anh, như thế anh mới còn sống thêm được.

Trong đời anh cái kỷ niệm lần cuối cùng nhìn chị Lan anh chết chắc không bao giờ anh quên được cũng như mối tình của em đối với anh trong mấy năm trời nay anh sẽ ghi mãi trong lòng. Em Dung ạ, anh khốn nạn đến nỗi có lúc anh đã có ý định là giết em đi hay làm cách nào cho em cùng chết với anh. Anh không còn thiết gì sống kể từ hôm chị Lan anh chết. Vì không muốn chết một mình âm thầm đau khổ trong lúc anh biết em yêu anh nên anh mới định giết em để có chết cũng khỏi phải vương vấn gì. Nếu bây giờ anh còn yêu em nữa chắc chắn em sẽ khổ vì anh, bởi thế anh mới van em quên anh đi. Quên anh để anh có đủ cam đảm lên đường ra đi.

Ngọc “hà” ra một tiếng rồi lấy thêm một ngọn nến nữa thấp lên. Chàng lại viết tiếp:

Không có gì ở đời này có thể khiến anh quên em, nhưng cũng chính vì thế nên anh mới khổ tâm yêu em nhưng lại không được cùng sống bên em cho đến trọn đời, cái điểm phúc mà anh hằng ấp ủ từ ngày yêu em đến nay mới phũ phàng tan vỡ.

Thôi thế là ngàn năm xa nhau nhé, em Dung. Chúc em vui hưởng hạnh phúc. Giã từ em, anh đi.

Ngọc ký tên rồi gấp thư cho vào phong bì. Chàng định mai ra bỏ ở thùng thư nhưng sợ khi thư đến Dung không ở nhà, có ai nghi ngờ bóc ra thì nguy nên chàng cất bức thư cẩn thận rồi đi ngủ.

Sáng hôm sau Ngọc cuộn bức thư nhỏ lại cho vừa đựng kín trong lòng bàn tay khi nắm lại rồi vội vàng lại thẳng nhà Dung.

Cũng căn phòng khách như mấy năm trước, nhưng Ngọc thấy xa lạ quá, Dung ra tiếp chàng.

Ngọc nhận ra rằng trên vẻ mặt Dung đã thoáng hiện những điều suy nghĩ bồn khoăn. Chắc mấy năm nay Dung đã nghĩ rất nhiều về mối tình của nàng đối với mình. Đôi con mắt đen của Dung trước kia hồn nhiên là thế mà đến giờ những tia nhìn đã đượm vẻ ưu tư vì qua bao đêm trằn trọc suy nghĩ đến một mối tình dang dở. Ngọc ngập ngừng rồi cố lấy cam đảm cho giọng khỏi run. Chàng nói:

-Anh đến lần này là lần cuối...

Chàng để bức thư lên mặt bàn trước mặt Dung vì chàng sợ đưa tay cho Dung chắc Dung sẽ ngập ngừng không dám cầm.

Ngọc nói tiếp:

-Em cứ đọc bức thư này sẽ rõ. Thôi anh về.

Nói xong Ngọc không dám nhìn Dung vì sợ lại phải quyến luyến thêm ít lâu nữa.

Ra đến đường Ngọc thấy nhẹ hẫng người và chàng chắc là Dung bây giờ mới bị xao động. Chàng thấy mình không còn liên hệ gì với cuộc đời xung quanh nữa. Mối tình giữa chàng và Dung không còn làm chàng bận tâm như mấy tháng trước đây. Ngọc nhận ra rằng chàng không đau khổ như chàng đã tưởng. Chàng nghĩ:

-Mình không đau khổ là vì mình đã đau khổ nhiều rồi.

Nhìn mấy đám mây trắng ở tận phía trời xa, bỗng nhiên Ngọc thốt nói:

-Không biết bao giờ mình mới lại được về thăm mộ chị Lan. Nằm mãi ở đây chắc chị ấy mất cả vui.

Ngay lúc ấy Ngọc liên tưởng đến cuộc đời chàng mai đây ở tận nơi góc biển chân trời không biết rồi sẽ ra sao.

Theo lời Nam dặn, Ngọc ra hiệu cho tài xế ngừng xe lại rồi xuống đi thẳng về phía đồi xa lác đác dăm ba chiếc nhà sàn một mầu nâu sẫm. Con đường đất đỏ tới buôn Nam Tha trong ánh nắng chiếu đỏ ối soi riêng một phía trông như một giòng sông nhuộm máu.

Trên lưng chừng núi bao quanh khu hồ Lạc, những đám mây trắng pha lẫn màu tím lượn mình uốn khúc rồi kéo nhau lên đỉnh núi vương ánh hoàng hôn rực sáng một vẻ oai linh thần bí.

Bỗng trời phía tây ánh nắng tỏa rộng ra soi bóng nước hồ làm sáng động cả hòn cù lao cảnh lá xanh um giữa mặt hồ.

Lúc sau trời tối dần, khu Cao nguyên nhuộm đồng một màu tím sẫm. Trên mặt nước hồ phẳng lặng, mấy chiếc thuyền mộc bần lặng lẽ thả câu, thỉnh thoảng tiếng mái chèo vang nhẹ như muốn phá tan cả sự yên tĩnh của buổi chiều.

Ngọc nhìn Lâm nói:

-Chúng mình vào đây nghỉ đêm rồi mai lên đường sớm. Cũng còn một ngày ngựa nữa mới tới đường phân chia biên giới.

Bỗng Lâm quay lại nhìn những dãy núi phía xa nói:

-Ước gì mai đây công việc chóng thành mình lại được về thăm đất nước, thăm những người còn đang trông ngóng mình về.

Hai người đưa mắt nhìn nhau, Ngọc nói:

-Ước gì.

Rồi chàng nắm mạnh hai tay vào nhau dăm dăm nhìn về phía trời xa:

-Còn một ngày mai, một ngày mai nữa chúng mình sẽ xa tất cả. Xa đất nước thân yêu, xa những người yêu mến.

Tim chàng bỗng da diết tiếng kêu âm thầm đã đè nén từ lâu:

-Chị Lan! Em Dung!.. Thôi thế là xa nhau nhé...

Qua một đêm thao thức, Ngọc bừng tỉnh dậy lúc bình minh vừa mới ló dạng ở phía sau đồi. Mập mờ qua màn sương sớm, một con ngựa trắng thỉnh thoảng lại hí lên mấy tiếng như giục già hai kẻ lữ hành lên đường vào một ngày trong sáng.

Bằng qua những cánh rừng già rồi lên đỉnh đồi cây cao, người dẫn đường ra hiệu cho Ngọc và Lâm đi theo con đường tắt sang phía bên kia thung lũng.

Đến chiều Ngọc và Lâm mới tới gần biên giới. Thấy có giòng suối trong Ngọc nói với Lâm:

-Chờ gần tối chúng mình hãy sang biên giới. Bây giờ nghỉ chân đã.

Ngọc ngồi trên tảng đá lớn đưa chân xuống giòng suối mát rồi chụm hai tay vào nhau vục nước đưa lên mặt. Bỗng chàng nhớ lại cảm giác êm mát sáng hôm rửa mặt đến nhà Dung vào mồng ba Tết. Chàng duỗi những ngón tay ra để cho chạm vào những viên sỏi trắng. Cầm mấy viên sỏi Ngọc nghĩ thầm:

-Mẫu sỏi trắng đã cao quý nhưng để vào giòng suối trong mát thì lại càng cao quý hơn lên.

Những kỷ niệm xưa cũ lại đến trong tâm trí chàng: Những viên sỏi trắng ném trong đáy mộ chị Lan và những viên sỏi chàng cầm tay hôm nói chuyện với Dung lần cuối. Ngọc thốt nghĩ:

-Có lẽ Dung bây giờ cũng đang nghĩ đến mình.

Chàng bỏ mấy viên sỏi trắng vào túi rồi nói với Lâm:

-Thôi chúng ta lại lên đường.

Hai người yên lặng đi bên nhau cho đến lúc bóng chiều đã khuất hẳn ở rặng núi phía xa.

Bỗng Ngọc ngừng lại ngược mắt nhìn lên chiếc cột trụ đồng có tám biển để hai chữ "Biên Giới". Ngọc nhìn lại phía sau rồi cầm tay Lâm nói:

-Chúng mình cùng chạy sang phía bên kia.

Lúc qua chiếc cột trụ đồng một quãng khá xa, Ngọc quay lại chạy về phía bãi cỏ xanh non bên đất nước rồi lấy tay sờ lên cổ hường hết cái phút sung sướng cuối cùng trên phần đất mến yêu.

Lâm đưa tay vẫy Ngọc:

-Thôi ta đi.

Ngọc chạy nhanh lại nói lớn:

-Ngày mai! Ngày mai, một ngày đổi mới.

Lâm cũng nói theo:

-Một cuộc đời mới.

Ngọc vui sướng reo lên:

-A ha! Một cuộc đời mới.

Qua màn sương buổi tối, thấp thoáng phía bên kia đất nước thân yêu, ánh đèn một vài nhà dân như gợi một nỗi nhớ thương không bao giờ dứt.

Tiểu Thuyết

trong dòng đời diễm ái

Cuốn tiểu thuyết “TRONG DÒNG ĐỜI DIỄM ÁI”
đã bị kiểm duyệt rất nhiều đoạn cho nên không thể
xuất bản những năm 1970’s.



Ghi chú:

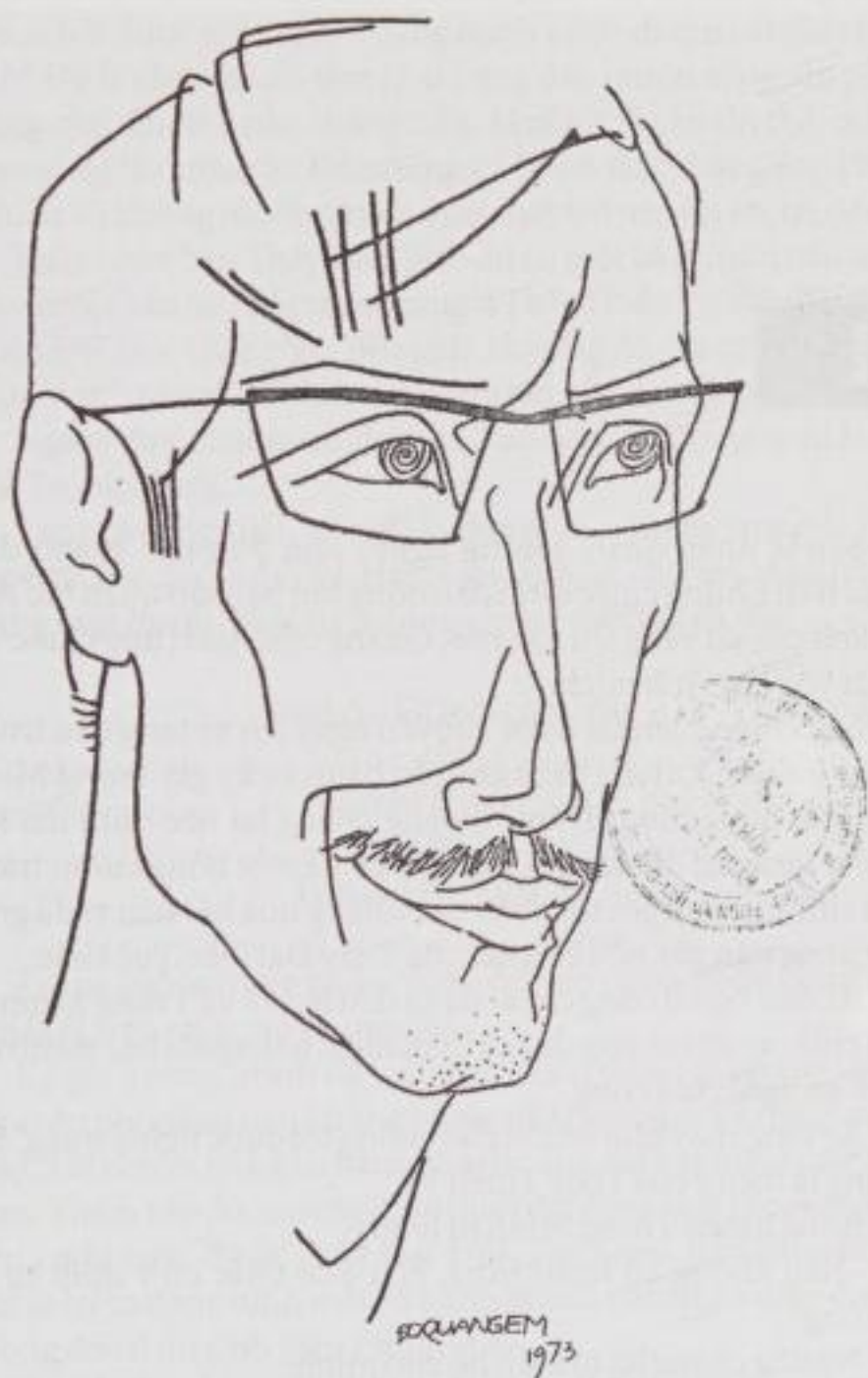
(*) dấu hoa thị: Chữ in nghiêng - Bị kiểm duyệt.

- Je ne veux pas consentir à tuer, mais ils me tuent ...
- Même sans toi; tous ces guerriers rangés en armées oppoées, cesseront d'être. Debout, donc, et acquiers la gloire. Ayant anquis tes ennemis, jouis, d'un opulent royaume ...

- Eta rna hantum icchami ghnato pi ...
- Rte pi tvam na bhavisyanti sarve ye vasthitah pratyanikesu yodhah ...

- I do not wish to kill, though they kill me ...
- Even without you, the warriors standing in the adverse hosts, shall all cease to be. Therefore, be up, obtain glory, and vanquishing your foes, enjoy a prosperous kingdom ...

- Tôi không mong muốn chém giết, mặc dù họ muốn giết tôi...
- Thậm chí không có bạn, các chiến binh đứng trước đối thủ, rồi họ không còn nữa. Hãy nắm lấy vinh quang - tiêu diệt hết kẻ thù - chúng ta bên thắng cuộc - hãy hưởng thụ chiến thắng vinh quang vĩ đại...



1

Sau lễ nhập quan, những người phu đòn nện mạnh đầu búa trên những chiếc đinh dài, đóng kín hai nắp quan tài. Âm thanh của sắt vang lên rờn rợn. Quang cảnh tại Hưng Quốc Tự thật vô cùng tĩnh mịch.

Hai chiếc quan tài được chuyển ngay lên xe tang đậu trước chánh điện. Xe tang từ từ chuyển bánh và ký giả Trọng Minh lăm lăm bước theo. Thịnh thoảng chàng lại liếc nhìn lên hai chiếc quan tài đặt song song, trên có để một bông cườm trắng do chính chàng gởi tới phân ưu. Chàng quá hối hận vì đã giúp phương tiện gây nên cái chết của Thầy Đại Đức Tuệ Giác.

Ra đến ngoài cổng chùa, tất cả đều lên xe và Trọng Minh tự lái chiếc xe của chàng đưa cả thân nhân hai người bạc mệnh tới nơi an nghỉ cuối cùng.

Xe tang chạy như muốn cho chóng tới được nghĩa trang. Đó cũng là theo ý của Thầy Thiển Vị.

Bỗng nhiên Trọng Minh tự hỏi:

-Nếu không có khẩu súng, liệu Tuệ Giác có ý định tự tử không?

Nhưng chàng lại tự biện hộ cho mình:

-Không ai ngăn cản được một người muốn chết. Người không muốn chết sẽ tự ý tìm cách lánh xa cái chết. Người muốn

chết sẽ tự động tìm cách lại gần. Thiếu gì cách chết - không có khẩu súng thì đã có độc dược, dao găm... Thiếu gì phương tiện. Có ai bắt được một người đang hạnh phúc đi tìm cái chết bao giờ? Đó là chưa kể cái tâm lý ai cũng đều muốn sống, dù phải sống cho đến thế nào chẳng nữa. Muốn thế nào thì thế, miễn còn sống là được rồi. Đám tang cử hành thật đơn giản. Thấy Thiển Vị không muốn gây cho cái chết trở nên ồn ào, tai tiếng.

Thân nhân bên Thấy Tuệ Giác chỉ có một bà dì, một tiểu sinh vẫn lo việc hầu hạ Thấy và sau cùng là Thấy Thiển Vị, Viện Trưởng Viện Đại Học Giác Ngộ. Bên phía Phượng Ái, chỉ có song thân. Người anh nàng bận hành quân ở xa nên không về kịp.

Người duy nhất quen thân cả Tuệ Giác và Phượng Ái là ký giả Trọng Minh.

Tang lễ cũng diễn tiến theo đúng lời nguyện trong lá thư tuyệt mạng của Tuệ Giác. Hai quan tài được đặt bên nhau trong cùng một huyệt. Phía trên dựng chung một bia đá để:

“Nơi An Giác Ngàn Thu
của
Nguyễn Duy Diễm
và
Tôn Nữ Phượng Ái”

Trong nghĩa trang buồn, từng đợt gió cuốn những chiếc lá rơi lả tả trên nấm mồ cô quạnh.

Ký giả Trọng Minh đã viết một thiên điều tra phóng sự về chuyển phi cơ tai nạn khủng khiếp nhất trong vòng mười năm nay. Tất cả tám mươi ba hành khách cùng phi hành đoàn đều tử nạn. Thêm vào đó, một người ở dưới đất cũng chết theo chuyển phi cơ bị nạn, đó là Thấy Đại Đức Tuệ Giác. Báo chí đều có thuật lại và đăng hình một số hành khách còn nhận diện được, trong đó có nữ sinh viên Phượng Ái.

Sau khi loạt bài trên chấm dứt, trên cả hai tuần báo và nhật báo Mới đều xuất hiện những dòng chữ quảng cáo:

“Xin độc giả nhớ đón coi: Một truyện tình bi đát nhất thế kỷ: Yêu nhau nhưng không lấy được nhau, đó đã là một bất hạnh, một bi đát. Nhưng yêu nhau trong một khung cảnh không được quyền yêu nhau, không được quyền lấy nhau, đó lại là một bất hạnh, một bi đát nữa... Thế rồi vượt qua bao thái sơn trở ngại, cố vươn ra ngoài dư luận để được sống, để được yêu, để được lấy nhau. Nhưng tất cả đều nằm trong chuyện phi cơ định mạng... Đó là câu truyện tình của một tu sĩ trẻ: Đại Đức Tuệ Giác Nguyễn Duy Diễm và một nữ sinh viên trẻ đẹp mơ mộng của đất Thần Kinh mang tên Công Tăng Tôn Nữ Phương Ái, người đã bị thiệt mạng trong chuyện phi cơ Boeing 707 ngộ nạn tuần qua. Tất cả những chi tiết của cuộc tình này sẽ được Ký giả Trọng Minh – tức nhà văn Kiểu Yên Thủy, người có hân hạnh được quen thân với cả hai người trong cuộc – viết thành một thiên tình sử.

Đây là cuộc tình thế kỷ. Đây là cuộc tình vượt ra ngoài bất hạnh, vượt ra ngoài bi đát.

Sẽ đăng nay mai cống hiến bạn đọc. Ngoài ra, thiên tình sử sau khi đăng báo sẽ được đạo diễn thời danh Phạm Đông Sơn đưa lên màn ảnh. Vấn đề chỉ còn là tìm sao cho được hai tài tử chính đóng vai trong truyện.

Xin độc giả nhớ đón coi.

Và câu truyện tình được khởi đi bằng những trang sau:

2

Viện Đại Học Giác Ngộ nằm hướng mặt ra một nhánh sông nay đã trở thành rạch, dòng nước tù hời hám đen sì. Hai bên nhánh sông lại toàn là nhà sàn của dân lao động, vươn mình qua phía ngoài, nằm khắp khếnh trên những chiếc cột gỗ khẳng khiu bám rêu đen đúa mốc thối. Đó là chưa kể ngay hông của Viện, về phía bên kia đường, một đồng rác được thường xuyên chất cao, ruối nặng bu đầy, bốc mùi nồng nặc ngột thở. Vào buổi tối, dân lao động từ các ngõ hẻm mờ vàng ánh điện, thập thò ném những con chuột chết vào đồng rác, nhưng sợ sệt làm sức mạnh của cánh tay giảm đi, những con chuột chết không tới được đồng rác, rớt ngay xuống mặt đường, xe cộ qua lại cán nát thây be bét, trông thực ghê rợn. Báo chí ngoại quốc có lần thuật lại một nữ du khách tới Sài Gòn, lần đầu tiên nhìn thấy cảnh chuột chết bị xe cán, thịt máu tung tóe trên mặt đường đã kêu rú lên vì kinh hãi, rồi té lăn quay ngất xỉu. Và bây giờ người ngoại quốc mệnh danh Sài Gòn là thành phố của rác và chuột chết, chứ không còn vẻ gì là Hòn Ngọc của Viễn Đông nữa. Nhưng tệ hại hơn có lẽ là lúc Mỹ quốc đổ vào phần nửa đất nước nhỏ bé tang thương nầy trên nửa triệu quân. Báo ngoại quốc lại được dịp gán ngay cho Sài Gòn - là một ổ điểm, vì các snack bar mọc lên như nấm.

Nhưng cú kể ra mới từ sau cách mạng tương tàn 1/11/1963 Công Giáo Phật Giáo ít lâu, người Phật giáo đã tìm được chỗ đứng cho một cơ sở giáo dục bậc Đại Học, như thế cũng là khá lắm rồi. Viện tuy chưa nằm đúng ở một nơi theo như ý ước mong, nhưng có còn hơn không, niềm hãnh diện ít ra cũng đã được vớt vát phần nào để bù lại suốt mấy trăm năm chìm trong bóng tối, tưởng chừng như đã chết, không bao giờ còn có thể lộ diện được nữa. Bây giờ cách mạng đã thành công, Phật Giáo lại được góp phần trong các sinh hoạt có tính cách Quốc Gia. Dáng dấp của Phật giáo bây giờ đã thoát ra khỏi những làng mạc hẻo lánh xa xôi. Các tu sĩ bây giờ không phải chỉ để chuyên lo việc cúng tế ma chay. Một trong những việc của các tu sĩ trong thời gian tới là làm sao lôi được những ngôi chùa từ trong các ngõ hẻm tối tăm tới những nơi thị tứ, rộng rãi hơn. Tất cả đều còn chờ ở bàn tay và khối óc của những tu sĩ trẻ, trong số đó có tôi – Đại Đức Tuệ Giác.

-Nhưng mình lại chưa đóng góp được gì. Đó là chưa kể mình đã không góp công cho cách mạng. Mình chỉ là kẻ hưởng thụ những công lao của biết bao nhiêu người đã hy sinh xương và máu cho cách mạng. Viện Đại Học nơi mình đang ngụ cũng là do công lao của họ.

Những ý tưởng ấy lẫn nào chợt gợi lại cũng như những chiếc gai nhọn có tầm độc làm nhức nhối và giết dần những tế bào thân xác tôi.

Thật sự tôi muốn cúi mặt, lẫn tránh. Cũng may đường phố đông người. Tôi vội đi nhanh để nuốt ngán con đường về Viện. Tôi liếc nhanh để chắc chắn không có ai thấy mình. Máu trong tôi chạy nhanh rồi lạnh dần. Tôi xấu hổ vì đã hưởng một công ơn không do mình tạo dựng, đóng góp. Nếu bây giờ có ai thấy được tôi đang hổ thẹn. Nếu có ai biết được những điều tôi đang khổ tâm suy nghĩ. Nếu có ai biết được tâm trạng thực sự của tôi, chắc chắn chỉ có độn thổ, chỉ có chết mới làm cho tôi “Sống” được. Có những sự sống mà chỉ có cái chết mới biện minh được. Sự chết đó là sự sống thực. Nhưng tôi chưa thể chết được. Sự chết chỉ để dành ở đoạn cuối đường. Tôi chỉ mới là đi dần

vào quyết định bỏ lớp áo cà sa, bỏ cuộc đời thực tôi đang sống.

- Tại sao con lại quyết định rũ áo tu hành?

Câu hỏi đó thật là quá đen, quá lớn đối với cuộc đời tôi. Thật ra câu hỏi nào, ý tưởng nào có liên hệ đến đời tôi cũng đều quá đen, quá lớn. Chẳng hạn những người bạn thân của tôi đã biết bao lần trêu hỏi: "Tại sao mày lại đi tu?" Những điều tôi đã trả lời trong cuộc phỏng vấn dành cho Tuần Báo Mới đều trở thành vô ích, không biện minh được gì, không giải tỏa được gì. Chẳng ai tin tôi cả.

Thầy Viện Trưởng Thiện Vị tuần trước đã thực sự tỏ ra bất mãn về câu trả lời của tôi: "Thưa Thầy, con quyết định từ bỏ lớp áo tu hành vì mỗi người sống đều phải có một nghề, đều phải chọn một nghề. Đối với con, con đã chọn lắm nghề."

Thầy tức giận bỏ về phòng vì tôi đã dám đem việc tu hành ra so sánh và đặt giá trị ngang với bất cứ nghề gì của thế giới trần tục. Những gì Thầy kỳ vọng trông chờ ở tôi bỗng chốc tan loãng, nhạt như màu nước, vô vị. Về cả chiều sâu, kỳ vọng ấy trở ra như phồng đá đầu đình.

Tuần báo cũng đăng nguyên lời giải thích vì sao tôi đi tu: "Rằng một buổi chiều thật đầy nắng, tôi ngồi ở phòng học, rồi tình cờ lật ra xem những bức tranh của Vincent Van Gogh, một danh họa Hòa Lan. Tôi bỗng xúc động rồi đột nhiên yêu màu vàng của Van Gogh trong tranh. Phải nói tôi say mê, chết ngất vì màu vàng ấy mới đúng. Tôi yêu màu vàng đó như yêu tình yêu trai gái. Cùng lúc ấy ánh sáng bên ngoài tự nhiên chuyển hiện lạ thường. Ánh sáng rực rỡ động trên bức hình chụp cảnh một ngôi chùa cổ Thái Lan và trên tam cấp vài nhà sư trẻ áo vàng đang nhẹ nhàng bước xuống. Tôi yêu màu vàng áo cà sa cũng như yêu màu vàng trong tranh Gogh. Tôi vội vàng chạy xuống phố mua bảy thước vải vàng lụa Thái Lan rồi chạy về nhà soi gương lên áo nhà tu. Đứng trước gương tôi làm điệu bộ y như những cô gái thử vài chọn màu áo dài. Màu vàng quý phái phù hợp với khuôn mặt thanh thoát trắng trẻo khiến tôi đẹp như một thiên thần. Má tôi chột đỏ e thẹn.

Tôi kêu khẽ:

-Chỉ còn tóc nữa là xong.

Thế là tôi cạo trọc đầu. Năm ấy tôi bắt đầu vào Đại Học, năm thứ nhất ở Văn Khoa. Thượng Tọa Thích Thiển Vị, bây giờ là Viện Trưởng Viện Đại Học Giác Ngộ, là người đã đỡ đầu cho tôi bước chân vào “Thế Giới Tu Hành”.

Tôi giải thích như thế, nhưng chỉ ít lâu sau có những độc giả ác ý, gửi thư về tố cáo, nói tôi tự dối lừa mình. Họ cho tôi đi tu là vì sợ quân dịch. Tôi đi tu để trốn quân dịch. Sự đời bao giờ cũng thế. Không bao giờ vừa ý được hết cả mọi người. Tôi đành cảm nín, ôm hận.

-Dạ, dạ... Thưa Thầy...

Tôi giật mình vội vàng ngừng lại. Người thanh niên bằng trạc tuổi tôi có dáng vẻ học thức, nghệ sĩ vừa cất tiếng khiến tôi đôi chút ngạc nhiên. Tôi nhìn anh dò xét và thắc mắc không hiểu anh có đọc thấu tâm tư tôi không. Sự xấu hổ vẫn còn phảng phất lại chợt có người bắt gặp nên tôi luống cuống, chân tay thừa thải.

-Dạ.. chắc Thầy ngạc nhiên, tôi hơi đường đột. Thưa Thầy tôi xin tự giới thiệu: Tôi là ký giả Trọng Minh của Nhật Báo Mới...

Tôi vội kêu lên:

-À, ký giả Trọng Minh kiêm... nhà văn Kiểu Yên Thủy...

Người thanh niên hơi chút bối rối, xoa hai tay vào nhau:

-Dạ thưa Thầy danh xưng đó tôi không dám nhận vì tác phẩm vẫn chưa có gì, chưa nói được gì...

Tôi thành thật:

-Thú thật tôi chưa đọc văn anh nhưng có một người bạn thân nói với tôi văn anh cũng không tệ lắm... Hôm nay mới hân hạnh được gặp tác giả, chắc về tôi phải đọc ngay văn anh...

Ký giả Trọng Minh cười:

-Dạ, cảm ơn Thầy... Thầy làm tôi cảm động đến xúc động.

Trời cũng đã khuya, đường phố vắng. Tôi ngược nhìn Trọng Minh dò hỏi vì nguyên cớ gì anh đã ngừng tôi ngay giữa đường nói chuyện. Đoán được ý, Minh vội ngáp ngừng nhưng rồi vào đề ngay.

-Thưa Thầy, tôi muốn được biết ý kiến trung thực của bất kỳ một tu sĩ Phật Giáo nào tôi tình cờ gặp về quan niệm của Sinh Viên Giác Ngộ đối với cuộc chiến hiện tại và vấn đề quân dịch của Sinh Viên.

Tôi vội ngắt lời Minh vì hiện giờ tôi muốn từ bỏ tất cả những gì liên quan đến chính trị và ngay cả cuộc sống hiện tại của tôi nữa.

-Rất tiếc người anh gặp không đúng như ý ước mong... Tuy là Trưởng Ban Báo Chí của Viện nhưng lời tuyên bố của tôi chưa hẳn đã phản ánh trung thực...

Minh ngạc nhiên kêu lên:

-Thầy là Trưởng Ban Báo Chí của Viện? Như thế tại sao lời tuyên bố của Thầy lại không phản ánh trung thực?

Tôi trầm ngâm suy nghĩ:

-Đến bây giờ cũng chẳng cần gì phải dấu diếm. Có bưng bít mãi cũng chẳng ích gì.

Tuy nghĩ vậy tôi vẫn ngập ngừng đáp lời Minh:

-Sở dĩ như vậy là vì đường hướng tranh đấu của anh em Sinh Viên có tính cách cực đoan khuynh tả. Mục đích lại rất thể tục, y như truyền thống và chủ trương của một vài tôn giáo khác. Ở họ, hùng khí của những tương lai Công Giáo, Phật Giáo vẫn còn tràn đầy. Trong khi đó Thầy Viện Trưởng và chúng tôi lại chủ trương ôn hòa, tranh đấu tùy theo tình hình và luật pháp Quốc Gia. Tôi không dám nói nội bộ chúng tôi chia rẽ. Nhưng sự thật cũng gần như vậy. Vừa sống dậy sau những năm dài ngủ quên, chúng tôi gặp trở ngại không những từ nội bộ mà còn từ các thế lực bên ngoài đưa tới. Chúng tôi đang bàn tới quyết định cách chức anh Chủ Tịch Tổng Hội Sinh Viên... Chúng tôi muốn giải tán Tổng Hội..

Tiếng còi hụ từ xa đưa tới, âm hưởng thật nặng nề, ma quái. Tôi và Minh đều thốt lên:

-Giới nghiêm! Chóng quá. Đã tới giới nghiêm rồi.

Chúng tôi liếc nhìn quanh. Đường thật vắng. Một vài chiếc xe chạy vút nhanh. Minh đưa tay vẫy Taxi, nhưng xe không ngừng. Người tài xế cũng vội vã về nhà.

Minh nói:

-Thưa Thầy vấn đề cũng còn những vấn khúc. Tôi sẽ xin gặp Thầy dịp tới. Dạ xin Thầy cho...

Tôi đưa cho Minh tấm danh thiếp:

Dai Duc Thich Tue Giac

Nguyen Duy Diem

Giam Doc Nha Xuat Ban Chan Nhu

Truong Ban Bao Chikiem Dich Thuat

Giao Su Cac Lop Bao Chi

Vien Dai Hoc Giac Ngo

76 Duong Hoan Kiem.

DT. 1940.

Minh cầm tấm danh thiếp, bắt tay tôi rồi vội bước đi. Vừa quay đi, anh vội nói với lại:

-Dạ cảm ơn Thầy. Xin gặp Thầy tuần tới...

Được một quãng bỗng Minh gọi giật lại:

-Thầy! Dạ thưa Thầy! Thầy là...

Tôi quay lại và thấy Minh đang soi tấm danh thiếp lên ánh điện đường. Tôi đoán được ý, nói:

-Vâng. Tôi là Tuệ Giác Nguyễn Duy Diễm. Đến Viện anh cứ hỏi vậy ai cũng biết. Tôi ở lầu 3 phòng 307.

Minh đáp:

-Dạ vâng. Thôi chào Thầy.

Tôi chợt hãnh diện vì câu "ai cũng biết". Quả thực vậy, tôi vào đời không thua kém mấy ai, trừ những dằn vặt nội tâm. Những năm học hành thi cử tôi không khi nào đứng dưới hạng năm. Tôi cũng đoán được vẻ khó chịu của Minh khi đọc tấm danh thiếp không có in dấu. Nhưng tôi lại hơi chút thẹn vì nhớ tới câu nhận xét của một người bạn: "Trí thức Đông Phương được coi là sáng giá nếu họ được trang sức bằng những đáng về gì đó của Tây Phương".

Tôi chưa tốt nghiệp ở bất cứ Đại Học ngoại quốc nào và đáng về Tây Phương chỉ hiện hiện trên những chữ Việt không có dấu đó thôi. Tôi lẩm bẩm:

-Mình phải đổi lại danh thiếp. In có dấu. Như thế sẽ không làm người khác khó chịu.

Thành phố vào giờ giới nghiêm như một nghĩa địa buồn. Tôi chán nản trở về Viện. Tuy đã nhớ thuộc lòng nhưng tôi vẫn nhẩm từng bước thang lên: Sáu mươi tám bậc thang chạy vòng xoắn ốc rồi qua một dãy hành lang thật dài mới tới phòng tôi ở.

Ánh điện hiu hắt mờ vàng như mang màu chết. Tôi thầm nghĩ:

-Chiến tranh ở đâu cũng mang màu chết. Thành phố giấc ngủ không yên vì từng đêm đạo pháo kích rớt vào.

Tôi mở cửa phòng bước vào rồi bấm vào nút bật điện.

Ánh điện lại còn tệ hại hơn cả ngoài hành lang. Toàn là màu vàng đục, chết chóc.

Tôi chợt hối hận vì đã đưa cho Minh tấm danh thiếp và lại còn nhận lời tiếp Minh. Tôi đã muốn thoát khỏi cuộc đời thực bấy giờ thì tại sao tôi lại còn liên lụy đến những sinh hoạt của Viện nữa?

Tôi tự nhủ:

-Chỉ tiếp hân một lần rồi thôi.

Tôi bực bội đi lại quanh phòng. Mắt tôi bỗng dồn vào tựa đề bài thơ "Hòa Bình ở Sài Gòn" của nhà thơ Nguyễn Tường Giang. Tôi liếc nhanh vài câu:

Ở Sài Gòn không có chiến tranh

Khi người lính nghỉ phép về thăm

Thấy nhà Việt Nam không cho người Việt Nam ở

Thấy con đường Việt Nam cấm người Việt Nam đi

Thấy áo xanh áo đỏ

Thấy ngực và thấy chân

Dành cho người Hoa Kỳ

...

Xin định nghĩa ở Việt Nam

Sài Gòn là Hòa Bình

Này người lính Việt Nam đã thấy Sài Gòn

Hãy quay mặt đi - trở lại mặt trận

Ta là lính đánh thuê

Trên quê hương của cha mẹ anh em... ()*

Tôi không hề có ý kiến gì, vội vắt nhanh bài thơ vào một hộp tủ. Tôi muốn đi tìm sự thanh thản cho tâm hồn để thực sự từ bỏ được cuộc đời hiện tại. Tôi đưa tay bấm nút nhạc. Từ chiếc Tape Recorder thoát ra:

*Một ngày mùa đông
Trên con đường mòn
Một chiếc xe tang.
Trái mìn nổ chậm
Người chết hai lần
Thịt da nát tan.*

Tôi bấm nút tắt thực mạnh để làm câm ngay tiếng nhạc. Tôi như kẻ chết đuối đang bám vào bọt nước, chìm ngụp. Tôi lao mình xuống giường, úp mặt trên gối, cố nín thở để cho được chết đi trong ít phút giây. Không còn gì, không có gì cho tôi bám víu nữa. Trong khoảng mênh mông đen tối lúc úp mặt trên gối, tôi dường như tưởng lại những cảnh chuột chết bị cán nát thây. *Cuộc chiến kéo dài cũng khiến xác người ngang hàng với xác chuột. Người ta không còn động mỗi thương tâm khi thấy xác người - bởi vì xác đã quá nhiều rồi - mà chỉ rùng mình ghê tởm y như khi đã thấy xác chuột chết nhiều lần. Người chết như chuột bị đánh đập chết. (*)*

Rồi tôi chợt vùng đứng dậy. Từ trong những khoảng tối mịt mùng của chăn gối, một hình ảnh thật sinh động hiện đến. Tôi lại trước gương, cời chiếc áo chùng tu màu vàng thần thánh. Cả một thân thể con trai tràn đầy sức sống lồ lộ trong gương. Bỏ lớp áo tu hành, tôi vẫn là tôi. Tôi vẫn là người. Tôi không phải là thần thánh, thiên thần.

Đã có chiếc phao vô hình cho tôi bám víu, cứu tôi qua cơn chết đuối: Đó là tình yêu. Dư luận đã sai lầm lại thêm một lần nữa sai lầm: Tôi đi tu không phải để trốn quân dịch mà chỉ là vì tình yêu. Từ khi biết được tình yêu, tôi mới nhận ra tôi thuộc loại người sống để yêu và yêu để sống. Tôi sống được là nhờ tình yêu, tình yêu thứ nhất đánh mất từ thuở xa xưa đã khiến tôi bước vào thế giới tu hành và bây giờ cuộc tình mới đến đã thay đổi đời tôi, đưa tôi ra khỏi cổng chùa, từ bỏ chiếc áo chùng dài màu vàng thánh thiện.

3

Cuộc tình thứ nhất bị đứt vô ngần.

Ngày đó, lúc ở tù ra, tôi tìm đến nàng sau hơn hai năm không gặp mặt. Thời gian ở tù tôi giấu nàng. Mà cũng thật xui, tôi bị bắt giữ khi vừa mới dự phiên họp đầu tiên của một Hội Kín, Hội Những Người Việt Thống Nhất Đất Nước.

Tên mật vụ sau khi thẩm vấn đã đá tôi một cái làm gãy chiếc xương sườn. Đến giờ mỗi khi trái gió tôi lại đau và đưa tay lên ôm ngực, y như người bị lao mỗi khi lên cơn ho.

Tôi không nhớ đây là lần thứ mấy trong vòng 3 tháng, sau ngày ở tù tôi đến gặp nàng. Có lẽ lần thứ năm hay thứ sáu gì đó. Lần nào nàng cũng tiếp tôi thật vui vẻ, thiện cảm.

Nhìn nàng tôi sống đầy đủ với kỷ niệm: Nào là những buổi chiều nàng đi với tôi trong khu vườn cây ăn trái. Nào là những buổi tan học tôi đến đón nàng về... toàn là mơ với mộng.

Nhưng sau một vài lần đến gặp tôi đã có ngay một nhận xét: Bây giờ nàng là thời sắt và tôi là cái nam châm. Tôi quay theo sự chuyển động của nàng, khác hẳn với những ngày đầu của cuộc tình mới chớm: ngày đó, ngày đầu đời con gái, nàng đã đến với tôi một mình trong căn gác nhỏ.

Đáng lẽ bây giờ viết lại cuộc tình này, tôi dùng hẳn tên nàng, nhưng vì cuộc tình đã chết nên tôi quyết định xóa hẳn tên nàng

trong phần ký ức. Cái tên đầy đủ của nàng là Ngô Thị Kim Thúy, ngày xưa tôi thường hay viết tắt: N.T.K.T y như ký hiệu trên các sách vở, thì nay tôi đọc là Người Tình Không Tên, để nhất quyết không bao giờ còn nhắc đến tên nàng nữa.

Lúc ấy tôi đến thăm nàng và ngồi ở phòng khách. Buổi gặp hôm nay thật quan trọng, bởi vì tôi dự định nói với nàng về việc hôn nhân. Thật ra ý muốn này không hẳn do tôi quyết định, nhưng đó là lời trối trăn của mẹ tôi trước khi bà nhắm mắt. Mấy hôm trước bà đi tôi cứ nhắc đi nhắc lại hoài: “Mẹ anh đã trối trăn như thế... Nếu anh không quyết định ngay đi, nhờ việc không thành tôi lại ân hận suốt đời mất thôi”. Tôi trả lời bà: “Dì cho cháu một hai tháng nữa... cũng phải từ từ...” Bà trợn mắt lên: “Cũng phải từ từ?... Lớn tống ngống ra rồi còn cứ lông bông lang bang... Còn từ từ đến ngày xuống lỗ?...”

Tôi ngồi đối diện với nàng và sửa soạn nói. Tôi vừa cảm động lại vừa sợ. Tiếng người đàn bà ở nhà dưới vọng lên:

-Cô chưa đi làm à?

Tiếng bà ta có vẻ hằn học. Sau này tôi mới biết bà ta là bà cô họ của nàng. Vì gia đình sa sút, bây giờ bà ta hầu hạ nàng như một người ở.

Bà ta đi ra, tay bưng hai ly nước, cổ gượng cười với tôi rồi đặt ly xuống mời tôi uống. Bà nói:

-Chỗ làm xa... Ra đón xe bao giờ mới gặp. Không có xe thực khổ...

Bà liếc nhìn cái xe của tôi, vẻ ngạc nhiên:

-À, xe của cậu Diễm đấy hả? Mới nhì... Chắc mới mua.

Không biết lúc đó vì nguyên cớ gì thúc đẩy tôi lại nói “Dạ vâng”. Tôi lại nói một cách rất tự nhiên mà thực ra đó lại là xe của người con bà đi tôi. Sau cùng tôi mới biết vì sĩ diện người ta hay khoác những cái vẻ rất hào nhoáng mượn bợ.

Bà ta hỏi:

-Bao nhiêu thế cậu?

Tôi nói ngập ngừng nhưng vẻ coi thường:

-Dạ cũng đến vài chục ngàn...

Bà ta thở dài:

-Vài chục ngàn thì làm cả năm để dành cũng không đủ... Như cô này chẳng hạn... họa chăng là lấy chồng giàu.

Bỗng bà ta nhìn tôi và tôi thấy như có ngụ ý khinh miệt. Máu tôi hình như chạy nhanh và nóng lên.

Lúc ấy người anh rể của nàng đi ra và đã sửa soạn xong để đi làm. Tôi quên không nói là từ ngày gia đình sa sút, nàng phải đi làm và ở nhà người anh rể, tuy anh ta cũng không khá giả gì. Gia đình nàng hiện ở mãi Đà Lạt.

Bà ta quay về phía người anh rể nàng, nói:

-Như anh này cũng sắp sửa được nhờ rồi. Hai cậu em sắp tốt nghiệp... À, có phải cậu Vinh sẽ tốt nghiệp kỹ sư điện, còn cậu gì... cậu Mịch sẽ tốt nghiệp trường Cao Đẳng Thương mại hả? Có phải thế không? Tha hồ sung sướng cho cô nào vợ được...

Tôi nhớ rõ là bà ta đưa mắt nhìn nàng. Bà ta chợt đổi giọng, quay sang nói với tôi:

-Ấy chết đang hỏi cậu Diễm về giá cả cái xe... lại nói sang những chuyện đầu đầu. Cậu biết không... cô nhà này cũng muốn mua một cái, nhưng biết đến bao giờ mới có...

Tôi hỏi mỉm cười, nhìn bà ta vẻ thân mật:

-Dạ muốn mua chắc cũng dễ..

Bà ta tỏ ra rất ngạc nhiên. Nhìn tôi giọng bà ta ào ào như tấn công đối thủ:

-Sao? Cậu nói sao? Cậu nói dễ hả?

Rồi bà thỉnh linh kết luận:

-Chắc là cậu cho... mượn hả?

Tôi cũng ngạc nhiên nhưng cố giữ bình tĩnh. Bây giờ nàng mới can thiệp vào câu truyện. Ý tưởng nàng nói không nghiêng về bên nào cả. Hình như nàng nói cho có lệ. Nàng vừa cười vừa nói:

-Cô thì chỉ hay thế thôi... chưa gì mà cô đã...

Bà ta đổi giọng nghiêm nghị:

-Thì cho vay chứ dễ bộ... Giả dụ cho không đã dễ dãi cho cô được quyền nhận... Có phải thế không cậu?

Tôi không hiểu nàng có nói gì về cuộc tình của nàng với tôi cho người bà cô này biết không. Cứ theo cách bà ta vừa nói, giữa tôi và nàng cho đến lúc này vẫn còn là sự cách ngăn, chưa có gì là “tuy hai mà một, tuy một mà hai” cả.

Bà ta lại nhấn mạnh vào hai chữ “cho vay” và “cho không”

Tôi nói:

-Dạ vâng... Để cháu coi lại đã...

Tôi nói vậy và lấy làm sợ vì lúc này tôi nghèo mạt rệp. Bà ta nói về chắc nịch, y như một kết luận không chứng minh:

-Ồ, thế thì quý hóa quá.

Người anh rể nàng đã bước ra khỏi cửa lên xe đi làm sau khi quay chào tôi một cách lạnh nhạt. “Cậu ngồi lại chơi nhé”. Trong cả câu truyện anh ta chỉ nói xen vào có một câu: “Cậu ấy thì thiếu gì tiền”.

Nàng cũng đã ra tới cửa. Tôi nhìn nàng tỏ ý muốn đưa nàng đi làm. Nàng nói:

-Thôi được, để em đi một mình cũng được, khỏi phiền anh.

Người anh rể nàng nói:

-Thế cô có đi để tôi đưa đi một thể?

Nàng do dự liếc nhìn tôi, nhưng rồi nàng cũng ngồi cùng xe với người anh rể đến sở làm. Cả hai cùng làm một chỗ.

Bà dì nàng nói:

-Cũng tiện. Cùng làm một chỗ kể cũng tiện.

Câu truyện về tiền bạc cho đến hai ba ngày sau tôi vẫn còn coi như câu truyện nói chơi. Nhưng bỗng một buổi tối, một vài sự kiện chợt lóe lên làm tôi đau nhói. Tôi nghĩ “Nàng cùng ở với anh rể, cùng làm một chỗ.... Người anh rể có hai người em trai hơn mình về... tương lai...” Những ý nghĩ đó khiến tôi quyết định sẽ cho nàng mượn tiền. Tôi dùng chữ “mượn” là dùng theo cách nói của bà cô nàng, chứ còn đối với tôi, tôi không bao giờ nghĩ rằng cho vay hay cho mượn cả. Tôi và nàng chỉ là một. Tôi vẫn tin như thế. Thực ra cũng có một yếu tố khác khiến tôi đưa tiền cho nàng. Đó là việc nàng ở chung với người anh rể. Đưa tiền là để chứng tỏ nàng với tôi có liên hệ mật thiết tình cảm, là đánh

đầu nàng sẽ thuộc về tôi. Không biết sao tôi lại nghĩ đưa tiền như thế sẽ đánh tan được một ý nghĩ đang ám ảnh tôi. Tôi nghĩ đến những truyện tối tăm giữa nàng và người anh rể có thể xảy ra. Tôi lại bức tức và khó chịu gán cho hành vi tối tăm đó tính từ “tối tệ”. Lúc ấy tôi quên rằng trong đầu óc nhiều người “ăn mía cả cụm” cũng là một cái thú. Cũng vì biết được điều này, nên tôi có ý định là sau lần cho mượn tiền, nếu hoàn cảnh cho phép, tức là nếu tôi có tiền, tôi sẽ thuê nhà cho nàng ở. Nàng không thể ở chung với người anh rể như thế được. Về sau mỗi khi nghĩ lại ý định này, tôi lại e thẹn, nóng ran cả người. Không hiểu sao tôi lại cho là tối tệ khi mà sự việc nếu có xảy ra cũng không có gì đáng ngạc nhiên hay đáng kết tội. Ở đời những việc như thế là lẽ rất thường.

Vì không có tiền, tôi ngỏ ý với bà đi để mượn. Sau khi tôi trình bày hết đầu đuôi, tôi hứa rằng sẽ trả lại đi vào mỗi cuối tháng cho đến khi hết. Một người bạn đã hứa nhường lại cho tôi chỗ đứng bán báo Ngoại Quốc ở một building, lương cũng khá. Tôi biết mẹ tôi có để lại một số tiền, nhưng chỉ cho dùng vào những việc có tính cách lo cho tương lai hay khi tôi lập gia đình. Bởi thế bà đi tôi không bao giờ cho tôi đụng tới. Bà thì hành đúng lời trăng trối của mẹ tôi.

Nghe xong việc tôi kể, Bà cho tôi một thôi một hồi. Nào là tôi ngu ngốc, khờ dại bị người ta xỏ mũi lừa đi. Bà kết luận bằng câu tục ngữ:

Bắc thang lên hỏi ông Trời

Đem tiền cho gái có đòi được không?

Tuy bị xúc phạm, coi thường nhưng tôi cũng không khỏi bật cười. Tôi nói:

-Thưa dì, cô ấy không phải là “gái”.

Bà trợn mắt, vừa ngạc nhiên vừa tức giận:

-Anh nói sao? Cô ấy không phải là gái... nó không là gái?

Tôi cũng không nhớ bà đi đã gọi tôi bằng “mày” hay “anh” và gọi nàng là “cô ấy” hay là “nó” nữa. Điều ấy không cần, miễn sao bà cho mượn tiền là được. Vì tự ái tôi nhất định phải cho nàng mượn tiền. Tôi trả lời:

-Thưa dì không. Cô ấy không phải là “gái”. Cô ấy là ... Người Yêu của cháu. Cô ấy là Người Tình, Người Yêu chứ không phải là gái.

Bà cong cớn, mỉa mai:

-Người Yêu? Người Tình? Người Yêu, Người Tình mà lại bắt mày cho mượn tiền?

Tôi cãi chính ngay:

-Thưa dì không ai bắt con cả. Tự con muốn cho mượn...

Bà ngắt lời, nhiech mắng:

-Bồi thế mày mới ngu.

Bà dì cũng biết là sĩ vả tôi đã nhiều, e tôi giận bỏ đi nhiều ngày, nên bà mở tủ, nói:

-Đây. Tôi không có sẵn tiền. Anh đem cái này đi cầm, bao giờ có chuộc lại trả tôi.

Bà ném xuống mặt bàn, nhưng tôi không để ý cử chỉ đó.

Tôi ngạc nhiên

-Vâng. Dì đưa cho cháu vàng?

-Phải.

Tôi cầm lấy mở chiếc khăn bọc kín nhiều lần. Tôi kêu lên:

-Hai lạng? Có lẽ hơi nhiều.

-Cứ cầm lấy. Thế cho chắc.

Sau khi đã đem đi cầm, tôi cất kỹ tiền trong ví và định sẽ đến đưa cho nàng. Nhưng đến hơn một tuần, tôi cứ do dự. Phải nói ngay, không phải là tôi tiếc số tiền đó, tuy lúc này tôi nghèo. Tôi coi thường số tiền đó. Chỉ lẫn lộn thêm vài tháng với mớ báo của tụi quân đội ngoại quốc là tôi đủ sức trả lại bà dì. Thời gian đầu tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại: “Mình cực khổ để cho nó hưởng”. Tôi không biết mình định dùng chữ “nó” để ám chỉ người anh rể hay là ám chỉ nàng. Nhưng sau này vì ý nghĩ: “Cuộc tình này, mối tình này, mối tình đầu này không có liên quan gì đến số tiền này” nên tôi quyết định không đưa tiền cho nàng nữa. Có điều là tôi cũng không đưa lại trả bà dì, tôi cứ giữ trong ví tối ngày. Thực ra khi quyết định không đưa tiền cho nàng và không đưa trả lại bà dì, tôi

có một ý muốn gần như trêu cợt: “Để xem sự thế ra sao?” Hơn tháng sau, bà đi lại nhắc nhở: “Anh coi xem đám nào thì định đi. Đám ấy có được không hay là lại sôi hồng bông không rồi”. Ý bà ám chỉ là tới số tiền đó rồi.

Bà hỏi:

-Đã đưa tiền cho nó chưa?

Tôi nói dối:

-Dạ đưa rồi.

Bà buông thông:

-Biết mà... Đem tiền cho gái có đòi được đâu?

Tôi khó chịu vì ý tưởng câu nói này. Tôi nghĩ giả người ta xây tháp Babel tìm đường lên Trời mà không thất bại chắc tôi sẽ mượn đường đó lên hỏi Ông Trời hay Thượng Đế xem sự việc có đúng thế không. Sau này tôi biết là mình khờ dại. Thượng Đế hay Ông Trời bao giờ cũng im lặng, tuyệt đối im lặng. Những kẻ cứ tuyên bố Thượng Đế nói thế này, Thượng Đế nói thế kia chỉ là những kẻ nói láo. Thượng Đế không bao giờ cho con người đến gần. Bằng chứng là Thượng Đế đã phạt những kẻ xây tháp Babel tìm đường lên gặp. Cũng vì Thượng Đế ở xa và bao giờ cũng im lặng nên con người mới dùng tên Thượng Đế như con ngáo ộp để dọa lại chính con người.

Cũng vì bà đi nhắc giục và lo lắng vấn đề hôn nhân, nên khoảng gần một tháng sau tôi đến gặp nàng để tỏ ý ấy. Trong thời gian này tôi vẫn đến thăm và tuyệt nhiên bà cô nàng cũng như tôi và nàng không đá động gì đến món tiền cho vay mượn kia. Nàng tiếp tôi rất vui vẻ. Lựa lúc thuận tiện tôi cầm tay nàng cảm động nói: “Anh yêu em... Chúng mình sẽ lấy nhau. Anh đã định rồi”. Nàng không phản đối, yên lặng cho tôi cầm tay. Nhưng tôi không thấy những âu yếm gì truyền từ tay nàng. Tay nàng như chết, nằm trong tay tôi. Nàng nói: “Tất nhiên. Đối với anh và em, việc đó không còn gì đáng nói. Vấn đề là... còn ý kiến ba mẹ em”. Tôi cười tin tưởng: “Ừ nhỉ. Để anh sẽ lên gặp ba mẹ em”.

Lên đến Đà Lạt, tôi tìm đến bà giáo Huệ, người đã ở trọ nhà nàng nhiều năm và cũng đã dạy tôi và nàng mấy năm ở bậc Trung Học.

Tôi đi với bà ta đến nhà ba mẹ nàng. Ông bà hết sức vui vẻ và ngạc nhiên khi thấy tôi lớn hẳn ra sau mấy năm không gặp mặt. Khi tôi đề cập đến hôn nhân, cả hai ông bà đều sốt sắng:

-À, việc của cậu và em nó chúng tôi có biết. Chính em nó cũng nói. Để chúng tôi hỏi lại em xem sao. Không biết ý kiến của nó bây giờ thế nào. Cần là ý kiến của em nó...

Tôi định ngắt lời và có ý nói:

-Dạ cháu đã có gặp...

Nhưng mẹ nàng ra hiệu cho tôi im lặng.

Bà nói tiếp:

-Nhưng được rồi, được rồi... Cậu cứ về đi, sự thể có thể nào chúng tôi sẽ cho bà giáo đây biết. Bà sẽ nói cho cậu hay.

Tôi rất mừng vì như thế là xong. Ý kiến như thế nào nàng đã nói với tôi rồi. Gần một tháng sau, tôi nhận được thư của bà giáo Huệ. Hình như đọc xong thư tôi đã xé đi. Bây giờ tôi chỉ còn nhớ đại ý:

Cậu Diễm,

... Việc cậu nhờ tôi đã làm hết sức mình...

Ông bà bên đó cho biết vì gia đình đông con nhỏ, nhất là ông ấy đã về hưu nên tất cả đều nhờ cậy vào một mình cô ấy... Vậy có thể được xin cậu chờ vài ba năm... Hiện ông bà ấy chưa nghĩ gì đến việc hôn nhân cho con gái...

Tôi không nhớ rõ là trong thư bà giáo Huệ viết là “chờ một vài năm” hay là “chờ một ít lâu nữa” nhưng đại ý là không xác định được thời gian. Về sau này tôi nghe nàng lập gia đình nhưng nàng không lấy một trong hai người em của anh rể. Cảm giác của cuộc tình đưa tới, nhất là khi nhận được bức thư, cho tôi kết luận: **“Cuộc tình thứ nhất bị đất vô ngân”**. Nhưng thực ra chữ “bị đất” ấy chỉ đúng với ý của những định nghĩa trong các cuốn Tự Điển Việt Nam hiện có. Tất cả đều định nghĩa không được chính xác. Họ chỉ giải thích “bị đất” là thương xót, đau xót, buồn thảm. Tôi đã lạm dụng dùng chữ “bị đất” trong cuộc tình này. Tôi nghĩ rằng phải đến cuộc tình thứ ba sau này của tôi mới khiến cho các Tự Điển gia tìm được một định nghĩa

thích hợp, chính xác hơn chữ “bi đát”.

Khi nhận được thư và cảm giác lúc ấy là cảm giác chết đứng tôi đang học năm thứ hai ở Viện Đại Học Giác Ngộ. Hơn một năm sau đó, tôi xuống tóc đi tu và thọ giáo qui y Thấy Thiện Vị, Viện Trưởng Viện Đại Học Giác Ngộ bây giờ. Nhưng chắc chắn tôi sẽ phản đối, cải chính nếu có ai nói rằng tôi đi tu là vì tình duyên trắc trở. Tôi sẽ phản ứng như bà sơ nhất ở Tu Viện Thánh Tâm sau khi xem trên tivi vở kịch do một kỳ nữ thủ vai nữ tu sĩ. Bà đã viết thư nhờ các báo và cả TV cải chính rằng trong Tu Viện của bà không có ai vì tình trắc trở mà phải khoác áo tu hành. Những gì cô “kỳ nữ kia” (nguyên văn lời bà) diễn tả trong vở kịch đều chỉ là... xuyên tạc (cũng vẫn lời bà).

Tôi cũng biết vì tự ái người ta phản ứng y như con rắn bị đánh đặng đuôi.

Sau cuộc tình này tôi như người bị đâm vào mặt. Tôi không quen phản ứng bằng hành động nên chỉ nhủ thầm:

-Goddam money! Chó đẻ đồng tiền.

4

Câu truyện tình khởi đầu từ mùa Thu. Đây là cuộc tình thứ ba và cũng là cuộc tình cuối cùng. Tôi sẽ nói đến cuộc tình thứ hai ở một chương sau.

Trong sân trường Đại Học Văn Khoa, dưới những khung cửa sổ nhỏ, sinh viên chen nhau hỗn loạn nộp đơn thi. Ở một vài chỗ sinh viên đè cả lên nhau, đánh đu bám vào các chấn song để nộp đơn trước vì e sợ trễ hạn. Tiếng ồn ào vang lên như một cái chợ.

Vừa tới cổng trường, tôi đã đứng khựng lại vì thấy cảnh chen lấn giành giật xin đơn và nộp đơn thi, bản tính tôi như con gái, rụt rè sợ cảnh chen lấn. Đó là chưa kể vẻ mặt và làn da tôi rất con gái.

Tôi đứng xa xa chờ ở phía ngoài, đợi bớt người rồi mới nộp đơn. Tôi thấm lộ vẻ khinh thường đối với mấy sinh viên có vẻ ngỗ nghịch chen bám cả lên chấn song.

-Đi thi lấy bằng cấp mà cũng tranh nhau như đã tranh nhau miếng cơm manh áo.

Nhưng tôi chợt nhận ra ngay mọi sự ở đời rồi cũng qui về một điểm: Tranh nhau để sống, sự sống cần và phải có miếng cơm manh áo. Chính vì thế mà tôi không thích hợp với thế giới trần tục. Tôi không chịu đựng nổi với cảnh sống ngoài đời. Thế giới

nhà tu ít ra cũng giảm được rất nhiều nhu cầu sự sống: không phải tranh giành, hòa lẫn với những dối gian lừa gạt. Đó cũng là một lý do khiến tôi đi tu. Trước kia tôi chỉ nghĩ cần làm sao được sống, nhưng bây giờ tôi mới biết phải làm sao sống được.

Chờ lâu không thấy vân người, tôi đã hơi sốt ruột, định bụng sẽ chen vào nộp đơn thi. Tôi chậm chạp tiến tới đám đông nam nữ sinh viên đang lẫn nhau. Có tiếng người con gái ở phía sau làm tôi ngừng lại:

-Thưa Thầy... Thấy cũng nộp đơn ạ?

Tôi không trả lời. Thấy cô ta cầm đơn cuộn trong tay, tôi hỏi lại:

-Thế còn cô?

Cô gái cười:

-Dạ thưa Thầy em nộp đơn cho... người anh.

Tôi vui miệng hỏi để gây cảm tình:

-Sao anh cô không đi nộp? Anh ấy thi chứng chỉ mấy?

-Dạ anh ấy đi lính ở mãi Cà Mau về không kịp... Anh ấy thi chứng chỉ chót về Văn Minh Đông và Tây Phương.

Tôi phấn khởi gặp người đồng hội đồng thuyền:

-Ồ, thật may... Tôi cũng vậy.

Những năm trước cần phải lo giấy tờ thi cử, tôi đều nhờ các cô làm giúp. Ngay cả giấy tờ tùy thân: căn cước, thẻ động viên tại chỗ cũng vậy. Năm nay tôi chưa nhờ ai và cũng chưa có ai giúp cả.

-Thầy để em nộp cho.

Tôi chần chừ nói:

-Xin cảm ơn.

Nàng cười:

-Có chi mà Thầy cảm ơn.

Cô gái cầm đơn rồi đi vào đám đông. Cô ta phải vất vả mới tới được chiếc cửa sổ, nơi người thư ký già đang nhận đơn. Thấy cô gái bị chen lấn tôi hơi ái ngại. Tôi thấy trên gương mặt những nam sinh viên đều lộ vẻ thích thú. Chắc họ tìm được cái thú trong lúc chen lấn với người khác phái. Nhưng bộ áo vàng

cà sa của tôi, lại không thích hợp với đám đông đó được.

Cô gái ra khỏi đám đông, nhanh nhẹn tiến lại phía tôi. Cô ta kéo lại vạt áo dài cho thẳng:

-Dữ quá. Họ chen dữ quá... Đây biên nhận của Thầy đây...
Răng mô mà dữ rứa...

Tôi lộ vẻ thành thật:

-Cám ơn cô.

Cô gái hình như không lưu ý đến điều tôi nói. Tôi chào rồi quay ra cổng. Đường lúc ấy vắng. Tôi đứng bên một gốc cây, bóng thật mát, đợi xe. Vừa ngó xe thình thoảng tôi lại lật quyển nhật ký trên tay.

Tôi nghĩ thầm:

-Ngày hôm nay cũng chưa có gì đáng ghi.

Trang nhật ký tôi cũng thường ghi tư tưởng của các tác giả nổi tiếng. Ngày hôm qua đọc Dostoyevsky thấy có vài điều đáng ghi nhưng tôi lại quên. Tôi định chút nữa về phòng sẽ dịch tiếp rồi ghi.

-Thưa Thầy về đâu ạ?

Tôi giật mình quay lại vì tiếng của cô gái lúc nãy.

Tôi bối rối, ấp úng:

-Dạ... tôi về Viện Đại Học Giác Ngộ ạ.

Cô gái reo lên vui mừng:

-Thế thì hay quá... Em cũng về đường đó. Xin đưa Thầy một cuộc xe.

Cô ta chỉ tay về phía chiếc xe hơi:

-Xe em đó. Xin mời Thầy.

Tôi ngạc nhiên nhìn quanh lo ngại. Đi xe chung với cô gái này làm sao tránh khỏi dị nghị.

Đoán được ý tôi, cô gái nói:

-Chắc lên xe ở đây không tiện, để em lái lại góc đường đằng kia... Em chờ Thầy ở đó.

Không đợi xem tôi có thuận hay không, cô gái tiến lại phía xe rồi lái đi. Tuy lưỡng lự nhưng chân tôi vẫn tiến tới góc đường. Cô gái gọi rồi rút:

-Thấy! Thấy!... Mời Thấy lên.

Cánh cửa xe bật mở, tôi như một cái máy, ngồi vào xe. Tôi nhìn thẳng phía trước. Cô gái nhấn ga, chiếc xe chồm tới. Cũng may lúc này đường phố vắng người. Quay nhìn tôi, cô gái nói:

-Chắc Thấy sợ?

-Vâng! Cũng gần như thế.

-Để em chạy nhanh cho chóng tới nơi.

Cô gái vô số cho xe vọt tới. Tới một ngã tư vừa chớp đèn đỏ, cô ta nhấn mạnh ga, chiếc xe lao nhanh. Tiếng còi ré lên... Tôi bối rối. Nếu bị chặn lại thì thực phiền phức. Người ta sẽ bu lại coi. Họ sẽ xì xào:

-Thấy tu đi chung xe với gái.

Cô gái nhấn ga thật mạnh, mỉm cười thích thú, bất chấp tiếng còi.

-Sức mấy chặn được xe ni.

Quẹo qua mấy ngã tư và biết là không có xe tuần lưu đuổi theo, cô gái cho xe chậm lại.

Tôi nói:

-Cô làm tôi sợ.

Cô gái liếc nhìn tôi:

-Thế ạ? À từ nãy đến giờ tôi quên không giới thiệu.. Tôi là Phượng Ái... Công Tăng Tôn Nữ Phượng Ái.. Tôi cũng học ở Giác Ngộ...

-Thế à... À, tên cô thuộc dòng dõi hoàng tộc, vua chúa... Chắc cô sinh ngay ở Huế?

-Thấy cứ nói vậy. Bây giờ chỉ còn là vang bóng một thời... Dạ vâng, em sinh ở Huế. Gia đình em vẫn ở ngoài đó... khi nào rảnh mời Thấy ra chơi... Nhà em ở đường Âm Hồn... Nếu Thấy ra chơi em sẽ đưa Thấy đi ăn cơm Âm Phủ.

Tôi ngạc nhiên:

-Đường Âm Hồn? Cơm Âm Phủ?

-Thấy ngạc nhiên? Chắc Thấy chưa ở Huế.

-Có, nhưng đã lâu rồi... lâu lắm rồi... Từ năm 54... Năm di cư đó cô ạ.

Cô gái liền thoảng:

-À năm di cư có rất nhiều người Bắc vô... Em thích giọng Bắc lắm. Nghe thật rõ ràng... À năm đó cũng có một gia đình người Bắc ở trọ gia đình nhà em ... Em quen một anh, hình như anh ta tên là Minh hay là gì đó ... Bây giờ anh ta cũng ở Sài Gòn. Hình như làm kỹ giả gì đó ... À này! Thấy có biết tại sao người ta gọi là Âm Hồn không?... Đường đó có một cây đa. Rất nhiều người chết trên quãng đường này. Người ta phải lập một cái Am thờ hồn những kẻ bạc phước Lúc đầu gọi là đường Âm Hồn, nhưng lâu ngày quen miệng gọi là Âm Hồn ... đường Âm Hồn nghe dữ quá Thấy hi? À quên, còn Thấy? Chưa được hân hạnh biết Thấy.

- Tôi ... Tôi là Tuệ Giác ... Đại Đức Thích Tuệ Giác ... Tôi sinh ở Hà Nội ...

- Tuệ Giác ... Thấy là Tuệ Giác? Có phải tuần tới Thấy dạy thế Giáo Sư Quang bạn đi tu nghiệp Hoa Kỳ? ...

- Vâng! Đúng thế.

- Thật hân hạnh được học Thấy ... Em học lớp Thấy Quang lớp báo chí, năm thứ hai ...

Tôi nhún nhường:

-Tôi cũng rất hân hạnh được dạy cô.

Nhìn lên tôi bỗng kêu:

-Ấy chết. Xin cô cho tôi được xuống đây. Đậu ngay trước Viện phiên lắm.

Cô gái vội ép xe vào lề. Tôi mở cửa xe rồi nhìn quanh xem có ai chú ý không. Tôi quay lại nói:

-Xin cảm ơn cô... Xin cảm ơn Phượng Ái.

Phượng Ái như không vừa ý:

-Này Thấy! Thấy nói đã nhiều lần hai chữ “cảm ơn”. Hình như có những điều chẳng bao giờ nên nói cảm ơn...

Tôi cười:

-Thôi thế xin... lỗi Phượng Ái.

Phượng Ái cũng cười, đưa tay lên miệng ra dấu từ biệt rồi cho xe chuyển bánh.

Tôi hân hoan trở về Viện. Dãy hành lang tôi thấy rộng hẳn ra. Tôi sẽ thích thú nếu như sáu mươi tám bậc thang dẫn tới cửa phòng tôi được dài thêm nữa. Nhưng tôi xin thề là không bao giờ công hình ảnh Phượng Ái vào qua cửa Viện.

Đến lúc đi ngủ, tôi vẫn vợ chột nghĩ:

-Huế ngoài những tên mộng mơ, thơ mộng lại còn thêm những cái ma quái, dị kỳ y như không khí tranh đấu ma quái của nó ngày nào. Đường Âm Hồn? Cơm Âm Phủ? Đường Âm Hồn thì mình biết rồi... Còn cơm Âm Phủ? À quên! Thế mà mình cũng quên không hỏi... Nhưng thôi. Đã lỡ rồi...

5

Căn phòng thật bừa bãi. Tất cả các kệ đều đã chật ních nên tôi bày bừa sách vở cả lên bàn, lên ghế và ngay cả dưới gầm giường. Tôi đi vắng đã hai ba ngày nay, chú Tiểu Tâm lại về quê lo việc cúng kỵ. Trên tường treo hai bức trang đã vẽ xong và một bức còn dở dang. Tôi lấy làm tiếc vì đã bỏ ngang hội họa. Nếu tiếp tục chắc bây giờ tôi cũng là họa sĩ có tài, không bằng Van Gogh, Piacasso thì ít ra cũng cỡ Nguyễn Trung, Duy Thanh. Căn phòng chỉ vồn vện có hai và ba thước, dùng làm phòng ngủ, phòng viết. Phía bên ngoài là phòng khách. Tất cả tu sĩ đều tiếp bạn bè thân nhân ở phòng này. Phòng tôi được ngăn với phòng khách bằng một tấm ván ép đánh bóng và có một lối nhỏ đi sang tiếp khách. Nhưng tôi thường hay tiếp khách ở ngay phòng sách và cũng là phòng ngủ của mình. Chiếc giường khổ một và một thước tám kê ngay ở góc nhà. Chỗ nằm chật nhưng tôi vẫn thích thú vì nghĩ rằng ít ra nó cũng lớn hơn chỗ huyệt nằm trong các nghĩa trang.

Tôi sắp xếp lại sách vở. Nhìn quyển nhật ký nằm trong tủ kính tôi mới biết đó là mình quên mấy ngày nay chẳng ghi chép được gì. Tôi mở tủ lấy nhật ký. Chiếc tủ này tôi chỉ đựng toàn sách quý và những giấy tờ có tính cách cá nhân. Ở một góc tủ, tôi xếp năm cuốn sách thuộc loại gối đầu giường: Cuốn Đôi Bạn, Bướm

Trắng của Nhất Linh, cuốn *The Brothers Karamzov*, *Crime and Punishment*, *The Possessed* của Dostoyevsky và một ít thơ của Walt Whitman. Bây giờ tôi có xếp thêm mấy cuốn Thánh Kinh vào tủ, nhưng tôi đặt giá trị thấp hơn các cuốn trên.

Khi tôi rút cuốn nhật ký, hai chiếc hình và một bức thơ văng ra rớt xuống đất. Đó là tất cả kỷ niệm của một cuộc tình: Một bức chụp Jane Moore đứng một mình và bức kia tôi và nàng chụp chung. Tôi nguyện rửa cuộc chiến tranh này đã đưa nàng tới đây và tôi đã có một lần ân hận vì đã chót là tu sĩ để mang lấy khổ đau. Phải chăng cũng vì tôi mà nàng đau khổ? Bây giờ nàng vẫn bình yên nơi căn nhà ấy, trong miền đồi núi thung lũng Vermont? Nàng vẫn chờ tôi hay nàng đã đi lấy chồng? Bức thơ nàng gởi cho tôi cách đây cũng đến gần năm và tôi đã chẳng trả lời. Tôi đã dịch được một đoạn đầu và ghi trong nhật ký:

"Vermont ngày...

Anh Diễm,

Đã nhiều lần rồi, anh cứ nhắc đi nhắc lại mãi là anh không thể bỏ đạo, bỏ cái xứ sở tang tóc, chiến tranh và chia rẽ nhau vì đủ mọi thứ tư tưởng ngoại lai đó. Em biết, người nào mà chẳng có một tình yêu quê hương tha thiết. Nhưng vượt lên trên mọi thứ tình yêu, giá trị và cao cả nhất vẫn là tình yêu của chúng ta.. Và bởi thế em vẫn chờ anh. Nhưng xin anh hiểu cho rằng em cũng vẫn chỉ là một người đàn bà. Em cũng chỉ chờ đến một ngày nào đó mà em biết là không còn có thể chờ được nữa. Khi ấy thì... xin anh tha thứ cho em. Em sẽ không báo cho anh biết ngày em đã hết hạn chờ. Em cũng không cần anh phải trả lời là anh có đến với em hay không. Anh và em chỉ cần ngầm ước với nhau rằng tới một lúc nào đó chúng ta linh cảm thấy là không thể chờ được nữa, lúc ấy em sẽ hoàn toàn tự do... tự do như một người đàn bà Mỹ đó anh ạ... Em biết dư luận bên anh vẫn còn hẹp hòi về việc "cưới vợ cho sư". Ở bên em muốn ai sống ra sao thì sống. Đó là không kể việc "Một ông Cha mà lấy bà Sơ" họ cũng coi thường (*). Em tin rằng ở nước em, anh sẽ quên được dĩ vãng và cũng chẳng ai thêm để ý đến dĩ vãng của anh. Mà làm

sao họ biết được dĩ vãng của anh? Có phải thế không anh? Mà có gì đáng để ý dĩ vãng một người tu xuất?...

Tôi bàng khuâng xúc động, bây giờ Jane đã ở nơi quê hương nước Mỹ của nàng. Giữa tôi và nàng cách xa nhau cả một trùng dương. Tôi muốn quên hết, quên cả những ngày tháng năm tôi đã đến Sở Thông Tin Mỹ mượn nàng tài liệu sách vở để rồi được dịp quen nàng. Bên những kệ sách ấy nàng đã đứng chụp chung hình với tôi. Và đối với người ngoài, nàng vẫn chỉ có những dáng cách cư xử... kính trọng đối với một nhà sư, chứ chẳng ai nghĩ đến những chuyện khác thường.

Tôi gấp nhật ký để thư và hình vào chỗ cũ rồi khóa tủ kính lại. Tôi muốn chôn chặt một cuộc tình tan trong đó.

Tôi đi lại bàn viết. Bài tổng luận về tư tưởng Nietzsche và Dostoyevsky tôi mới viết được vài trang. Tôi ngồi xuống viết tiếp. Hình như có một câu nào của Nietzsche "Mỗi nhà thờ là một tảng đá nặng đè lên năm mộ Christ và không cho Ngài sống lại" và một nhà phê bình nào đó lại cho rằng Dostoyevsky tin rằng "Giáo Hoàng cuối cùng rồi sẽ liên minh với Cộng Sản, bởi vì tư tưởng của Giáo Hoàng và tư tưởng của Xã Hội Chủ Nghĩa là một, cả hai đều chung một quan niệm về tổ chức Thiên Đàng Trần Gian phải có tính cách cưỡng bách!" ()*

Có tiếng gõ cửa. Tôi đứng dậy sửa lại chiếc áo rồi định ra ngoài phòng khách. Cánh cửa bật mở. Thấy Viện Trưởng bước vào. Tôi hơi bối rối. Mọi khi Thấy vẫn đến, nhưng sau khi gõ cửa. Thấy ngồi ở phòng khách đợi. Hôm nay Thấy mở cửa bước vào làm tôi ngạc nhiên. Tôi đẩy ghế mời Thấy ngồi. Thấy ngó tôi một hồi vẻ đăm chiêu:

-Chú có nghe tin gì chưa?

Tôi chăm chú:

-Dạ thưa Thấy tin gì ạ?

Phong thư cầm ở tay Thấy mở ra:

-Đây! Giáo Hội Trung Ương vừa cử chú xuống trụ trì ở Hưng Quốc Tự...

Tôi cầm giấy đọc. Công việc của tôi đã được chỉ định rõ ràng:

vừa lo tu bổ chùa vừa lo hoàng dương Phật pháp. Tôi còn được chỉ thị đào tạo một số tăng ni trí thức để đúng với đường lối châm ngôn của Giáo Hội. “Tu mà không học là tu mù. Học mà không tu là đốt sách”.

Tôi cũng đã biết qua ngôi chùa này từ lúc còn xây dang dở. Tôi thưa với Thầy Viện Trưởng:

-Dạ thưa Thầy! Như Thầy biết đấy. Công việc con quá bận bịu. Con sợ con lo không nổi. Công việc ấy đòi hỏi một người có óc tháo vát, biết tổ chức...

Thầy Thiện Vị đứng dậy:

-Đó là ý muốn của Giáo Hội. Đó là... lệnh của Giáo Hội. Tôi không... Tôi rất tiếc...

Không để ý đến tôi, Thầy nhắc điện thoại nói:

-Để tôi hỏi Tổng Vụ Hoàng Pháp xem ngày nào chú xuống đó.

Thầy quay số, nói chuyện với người đầu giây bên kia rồi gác máy.

Thầy nói:

-Đến đầu tháng này chú xuống chùa Hưng Quốc.

Thầy vội vã ra đi. Tôi vội thưa:

-Dạ thế còn công việc của con ở Viện...

Thầy đáp vẻ bức tức:

-Vẫn như thường.

Đã đến giờ lên dạy lớp báo chí, tôi sửa soạn sách vở rồi ra khỏi phòng. Đột nhiên tôi nghĩ:

-Mình đang góp công xây dựng và phát huy Phật Giáo. Rồi sẽ tới đâu và bao giờ thì ngừng lại? Chẳng lẽ lại cầm lấy thanh gươm của César?... Chẳng lẽ họ cũng say mê quyền lực.

Tôi bàng hoàng như người cưỡi ngựa lần đầu. Ngựa lại phi nước đại khiến tôi sợ hãi. Trong cơn bối rối, nếu có ai hỏi: “Thầy đi đâu đây?” Chắc tôi cũng sẽ vội vã trả lời “Hỏi con ngựa ấy”.

Tôi chán nản, cố lê từng bước qua dãy hàng lang dẫn tới lớp Báo Chí.

6

Tuy đây hàng lang dài hun hút, tôi lảo lải bước đi. Tất cả sinh viên đều tránh, nhường bước cho tôi. Tôi nghĩ có lẽ họ rất kính nể những chiếc áo chùng tu, màu vàng thánh thiện.

Sau lúc Thấy Viện Trưởng tới phòng, trí óc tôi đầy khúc mắc suy tư. Nhưng vì là giờ học đầu trong các lớp báo chí, nên tôi cố gắng xua đuổi những ám ảnh của buổi gặp gỡ đó, nhất là thái độ khó hiểu của Thấy Thiển Vị. Tâm trí tôi dồn cả vào bài giảng. Tôi cố nhớ lại toàn thể dàn bài vì tôi không bao giờ đem theo tài liệu trong khi giảng giải.

Tôi mở cửa bước vào phòng học. Cả lớp đứng dậy chào. Tôi quá ngạc nhiên vì Phượng Ái ngồi ngay dãy thứ hai, ngay ngoài đầu bàn. Trông nàng lạ hẳn đi. Có lẽ từ chiếc áo dài thay qua chiếc áo đầm làm nàng trông khác xa hôm tôi được đi xe nhờ. Nhưng tôi chợt nhận ra nàng có đánh qua chút phấn. Chỉ phớt qua một chút ít thôi.

Tôi gạt ngay đi:

- Nhưng tất cả những điều ấy cũng chẳng có liên quan gì đến.

Vì mãi suy nghĩ về Phượng Ái nên khi bước lên bục giảng tôi vẫn quên không ra hiệu cho các sinh viên nam nữ ngồi xuống.

Chợt nhớ ra tôi vội nói:

- Ấy chết! Cảm ơn... Tôi xin lỗi. Anh chị ngồi.

Tôi thấy Phương Ái mỉm cười lúc tôi dùng chữ “cám ơn” và “xin lỗi”. Tôi đoán nàng đồng ý trong trường hợp này tôi dùng chữ “cám ơn” và “xin lỗi” là hợp tình hợp lý. Nàng không thể trách tôi “Có những điều không bao giờ nên dùng hai tiếng ‘cám ơn’ được”.

Tuy đã biết rồi nhưng tôi hỏi cho có lệ để bắt đầu vào bài giảng:

- Có phải hôm nay chúng ta học tới bài “Điện Ảnh Việt Nam và Thế Giới” không?

Cả lớp đồng nói:

- Dạ phải. Thưa Thầy phải ạ.

Tôi vào bài ngay bằng cách lược qua về lịch sử điện ảnh: nào là ông tổ điện ảnh là Lumière và người Việt Nam đầu tiên thực hiện cuốn phim “Cánh Đồng Ma” là một sinh viên y khoa tên Đàm Quang Thiện. Đây cũng là cuốn phim đầu tiên do chính tài tử Việt Nam đóng. Tôi đưa ra rất nhiều thí dụ về những khó khăn của điện ảnh Việt Nam. Sinh viên cũng lấy làm buồn khi tôi đưa ra nhận xét “Cái gì cũng vậy. Thế giới tiến được hai ba mươi năm thì chúng ta mới bắt đầu dò dẫm”.

Rồi tôi đặt một câu hỏi y như nhát dao chặt xuống một con cá hầy còn sống nằm trên thớt:

- Tôi xin hỏi anh em: Muốn đi vào nghệ thuật điện ảnh, trước tiên chúng ta phải cần những điều kiện gì?

Cả lớp yên lặng. Nhát dao đã được chặt xuống. Ít giây sau có một số sinh viên thì thào: “Phải có chuyên viên. Phải có đạo diễn giỏi”. Vài người khác lại nói: “Phải có tài tử giỏi”. Nhưng không ai giơ tay đứng dậy trả lời. Họ e ngại, sợ câu hỏi có gì khúc mắc.

Tôi hạ giọng sắc bén nhưng lạnh nhạt:

- Tiến. Điều trước tiên là cần có Tiến.

Con cá bị chặt nhảy lên như muốn tung hô mọi thứ. Cả lớp nhao nhao nhìn nhau rồi lại nhìn tôi. Tôi cười và tôi có ý nghĩ là tôi thương hại họ.

Tôi nói:

- Dù ít dù nhiều các bạn đều cũng đã qua một vài kinh nghiệm để biết qua giá trị đồng tiền. Hơn bất cứ lãnh vực nào

khác, lĩnh vực điện ảnh, nghệ thuật điện ảnh đòi hỏi phải có nhiều tiền. Chỉ có tiền mới làm cho nghệ thuật điện ảnh có giá trị và tiến bộ được.

Tôi có thể mượn chữ của một nhà kinh tế học để nói lên sức mạnh của đồng tiền. Hình như ông ta dùng chữ “Đến Thờ Tư Bản”. Ngày nay đồng tiền ngoài sức mạnh vật chất lại còn có sức mạnh thần thánh linh thiêng... và các bạn có biết ngoài điều kiện “Tiền, nghệ thuật điện ảnh cần thêm điều kiện nào nữa không?

Cả lớp lại yên lặng. Tôi có hơi chút tự hào về sự hiểu biết của mình. Chờ không thấy ai cho ý kiến gì, tôi nói:

- Tài tử. Ngoài tiền ra, nghệ thuật điện ảnh đòi hỏi phải có tài tử giỏi. Đó là hai điều kiện chính.

Hình như chữ “tài tử” làm cho lớp học vui lên, sinh động lạ thường. Trên khuôn mặt người nào tôi cũng thấy lộ vẻ hân hoan. Tôi giảng giải:

- Nhưng vấn đề tài tử, lựa chọn tài tử không phải là việc dễ và muốn trở thành tài tử lại là điều không phải dễ gì hơn. Các bạn nhớ rằng đóng phim không phải là đứng trên sân khấu đóng cải lương. Những người có hy vọng trở thành tài tử phải là những người “ăn ảnh”. Không ăn ảnh, không ăn đèn thật khó mà thành tài tử...

Tôi gây không khí vui vẻ, đùa cợt:

- Và dưới con mắt tôi, nếu tôi là đạo diễn, tôi đã chọn được vài người trong lớp này để tạo thành tài tử.

Sinh viên nhìn lẫn nhau, nháy nhau cười. Một nam sinh viên ngồi ở cuối bàn, đứng dậy vừa pha trò vừa điệu bộ tài tử:

- Dạ thưa Thầy như thế này em có là tài tử được không?

Cả lớp cười, hướng về anh ta. Tôi nói:

- Có thể. Có thể. Lúc mới vào tôi thấy anh hút thuốc thờ khói bay lên thành nhiều vòng cuộn xoắn lẫn nhau... và trông anh rất thích hợp với những vai “cao bồi”. Anh có thể là “John Wayner Henry Fonda”. Anh có thể đóng Jango rất thích hợp.

Cả lớp lại cười ồ lên. Tôi ra dấu im lặng rồi nhấn mạnh:

- Và xin các bạn nhớ là mỗi diễn viên điện ảnh chỉ thích hợp

với một hai vai trò nào đó là cùng. Một vài người có khiếu trong những vai hung bạo, cao bồi, thì không thể nào thích hợp được với những vai trong phim tình cảm. Mỗi người có một lối diễn xuất khác nhau và chỉ người đó mới thích hợp. Hai người tuy cùng đóng một vai trò nhưng giá trị diễn xuất của mỗi người cũng khác hẳn nhau chỉ có một người thích hợp với vai trò đó mà thôi. Và lối diễn xuất của một tài tử thật là quan trọng. Nó đóng vai trò quyết định sự thành công hay thất bại của một tài tử... Xin các bạn nhớ điện ảnh không phải là kịch, là cải lương. Nếu tiểu thuyết là cuộc đời thì điện ảnh cũng là cuộc đời. Là cuộc đời chứ không phải giống cuộc đời hay y như cuộc đời. Điện ảnh không phải là cải lương không phải là sân khấu kịch. Tôi lấy thí dụ: Trên sân khấu cải lương, hai người đang đấu kiếm hay bắn súng gì đó. Một người bị đạn hay đâm trúng tim gì đó. Các bạn có biết không? Trước khi chết anh ta (hay cô ta gì đó) còn ngân sáu câu vọng cổ thật mùi...

Tôi liền xuất cảnh hai người đấu kiếm rồi vờ làm người bị thương. Xong tôi lấy giọng, ngâm hai câu vọng cổ y như tài tử cải lương:

“Em sẽ thức trắng đêm, túc thắm dang dờ trần trọc mơ màng.
Anh sẽ viết tên em trên cây trên lá, vẽ hình em trên cát làm bạn đường để đỡ giấc chiêm bao... Cảm ơn em đã cho hy vọng và tạo niềm tin trong cuộc sống nghi ngờ. Quên sao được những phen cùng xây tình sử giữa đêm Sài Gòn, dưới nắng ngoại ô...”

Tôi nhấn mạnh hai chữ “cảm ơn”. Cả lớp cười ồ:

- Thấy ngâm hay quá. Hay quá. Thấy ca hay quá.

Tôi không để ý câu khen, giảng tiếp:

- Điện ảnh không có thế. Điện ảnh là cuộc đời. Các bạn thử nghĩ một người bị bắn trúng tim hay trúng đầu có còn hơi sức để ngâm hết sáu câu vọng cổ hay không? Chết không kịp ngáp, không kịp trần trối, chứ đừng nói gì đến việc ngâm nga. Thú thực với các bạn, coi phim Việt Nam nhiều khi tôi cứ muốn ngượng lây cho tài tử. Đa số cải lương quá. Tôi đã nhiều lần khó chịu một cách thành thực.

Tôi lại pha trò cho lớp học linh động:

-Các bạn hãy thử diễn xuất cảnh một người bị địch thủ bắn trúng xem nào... Một người bị trúng đạn thì nét mặt ra sao?

Một vài người làm bộ nhăn nhó, sợ sệt, hốt hoảng như khi bị gươm đâm trúng. Cả lớp cười rộ lên.

Tôi kết luận:

-Ngoài lý do nghệ thuật điện ảnh cần phải có nhiều tiền vì di chuyển để thực hiện phim rất tốn kém. Người làm điện ảnh còn phải trả cho tài tử một số tiền khá lớn. Tài tử chỉ có thể diễn xuất hay, nếu được trả lương thật hậu.

Bồng Phương Ái đứng dậy:

-Thưa Thầy theo em thì không hẳn thế... Nếu... Nếu em là tài tử điện ảnh... Nếu em được chọn làm tài tử điện ảnh... em sẽ hy sinh cho nghệ thuật... em không cần nhiều tiền...

Thật sự tôi không bị chạm tự ái vì lối phản đối đó. Nhưng không biết sao tôi lại nói về nghiêm nghị:

-Cô không cần dùng chữ “nếu”. Trông cô rất có vẻ tài tử. Cô là tài tử và có lẽ cô rất thích hợp với những vai trong các phim tình...

Tôi chợt nhận ra nếu chỉ dùng chữ “phim tình” e sẽ có điều ngộ nhận, hiểu lầm của các sinh viên.

Tôi thêm:

-Cô diễn xuất có lẽ rất hợp với những phim tình cảm... Chẳng hạn như là... như là *La Valse dans l'ombre*. Còn về điều cô nói là “hy sinh cho nghệ thuật” đó, tôi nghĩ là mộng ước đó rồi sẽ tắt ngúm ngay khi vừa mới đạt được...

Phương Ái ngắt lời nói:

-Nhưng có những phim rất hay rất có giá trị lại thực hiện rất ít tốn kém... Đó có phải chẳng...

Tôi phản ứng ngay:

-Đúng! Nhưng những phim đó không bao giờ vĩ đại được.

Có tiếng chuông reo. Giờ học đã hết. Tôi nói như vừa giảng hòa vừa chạy trốn:

-Thôi để giờ tới chúng ta tiếp tục.

Cả lớp trầm trồ khen ngợi:

-Thầy giảng hay quá.

Tôi không để ý, quay về phía Phương Ái nói:

-Xin cảm ơn ý kiến của cô.

Phương Ái không thỏa mãn những điều tôi giảng giải. Nàng ngồi xuống ghế, vẽ đầm chiêu nhưng cố giữ nét mặt cho tự nhiên. Tôi hơi sợ và chắc là nàng sẽ giận. Tôi bước xuống bục mở cửa ra ngoài. Tiếng ồn ào của sinh viên ra chơi ở mấy lớp bên cạnh ủa vào. Tôi quay lại nói vội vã:

-Tôi quên. Bài giảng kỳ tới tôi đã soạn xong, nhờ...

Không biết sao tôi lại chỉ tay về phía Phương Ái và một nam sinh viên ngồi bên cạnh nàng:

-... nhờ cô và anh liên lạc với tôi ở phòng Giáo Sư hay phòng khách lấy tài liệu quay "rô né ô" phát cho anh em.

Tôi bước ra rồi đi thẳng về phòng mình. Tôi không băn khoăn suy nghĩ về những điều vừa giảng và những ý kiến nêu ra trong lớp. Công việc sắp tới, việc trụ trì tại Hưng Quốc Tự và thái độ của Thầy Viện Trưởng lại hiện ra trong tâm trí tôi. Tôi ngồi thử trên ghế, nghĩ tới những ngày sắp tới tôi không biết rồi sẽ ra sao?

Có tiếng gõ cửa. Tôi giật mình nhòe dấy với tay mở cửa, Phương Ái hiện trước khung cửa. Tôi bối rối đứng dậy, cảm giác như tê cứng.

Phương Ái ấp úng nói:

-Thưa Thầy, em lên phòng Giáo Sư nhưng không có... Xin Thầy cho tập tài liệu.

Tôi vẫn đứng chết trân nhìn nàng quá đỗi ngạc nhiên. Tia nhìn vừa kinh ngạc vừa khác thường của tôi làm Phương Ái cũng bối rối: Nàng có vẻ e sợ. Phương Ái giục:

-Xin Thầy cho cours.

Tôi với tập tài liệu đưa cho nàng. Phương Ái quay gót, tôi nói rất nhỏ:

-Xin cảm ơn.

Tôi khép nhẹ cánh cửa:

-Thưa Thầy...

Tôi không mở cửa nói vọng ra:

-Gì thế cô. Gì thế... Phượng Ái.

Giọng nàng run:

-Thầy! Thầy tin là em chỉ thích hợp với những vai trong các phim tình. Thầy tin thế sao?

Nàng yên lặng. Tôi định nói tuy không biết nói gì. Tôi ghen ở cổ. Giọng nàng lạc hẳn đi, nghe khác lạ:

-Không phải thế đâu. Không thật thế đâu. Thôi chào Thầy... Xin kiểu Thầy... Tôi về đây... Em về đây...

Tiếng chân nàng đi như chạy. Tôi mở cửa bước ra nhìn theo. Phượng Ái đã ra khỏi phòng khách. Cũng may lúc đó không có ai. Tôi như vừa thoát được một điều gì nguy hiểm. Tim tôi rộn cả lên. Tôi xúc động bàng hoàng và tự hỏi: Sự việc vừa xảy ra, có thực hay chỉ là một giấc chiêm bao?

7

Tôi có người bạn thân, thân nhất tham gia “Vụ Miễn Trung” và đã chết trong biến động này.

Ngày mai, tôi xuống trụ trì ở Hưng Quốc Tự và thực sự tham gia vào công cuộc phục hưng Phật Giáo.

Tôi ngẫm nghĩ:

-Nhưng rồi sẽ tới đâu... À phải rồi. Thời vàng son cực thịnh nhà Lý... Rồi... Thực là xấu hổ... À phải rồi. Người Phật Giáo sẽ làm tất cả những gì mà người Công Giáo đã và đang làm.

Tôi vùng đứng dậy. Rồi không biết căn cứ vào những dữ kiện nào tôi lại nhận xét nông nổi:

-Nhưng rồi có đạt được không... Có lẽ Phật Giáo rồi cũng như chữ Nho trước Phong Trào Quốc Ngữ.

Một ý tưởng chợt đến làm tôi bàng hoàng, tối tăm mảy mặt:

-Hay là mình ra khỏi Phật Giáo. Ra khỏi đạo Phật.

Tôi muốn chạy trốn vì tưởng là Thấy Thiên Vị đang đứng trước mặt mình. Những câu hỏi như nước lũ, cuốn băng tôi đi:

-Rồi mình sẽ ra sao? Về đâu?

Tôi mở tung cửa, nhìn cảnh trời để tìm sự bình thản cho tâm hồn. Như một linh dược, màu trời và mây ru tôi trong chiếc võng lưa. Tôi đã tìm được miền đất sống. Tôi ngâm nga hai câu thơ của Phạm Thiên Thư:

*Ngày xưa có gã tử quan
Lên non tìm động hoa vàng ngủ say.*

Trí tôi trải dài tới miền đồi núi Vermont rồi bất giác tôi
thăm nghĩ:

- Hay là mình tìm đến Jane.

Tôi lại vội gạt ngay ý tưởng đó ra và chợt mỉm cười vì trước
đây khi quyết định không gửi thư cho Jane, tôi đã đánh đu mỗi
tình này bằng hai câu ca dao:

*Bao giờ trạch để ngọn đa
Sáo để dưới nước thời ta lấy mình*

Có tiếng gõ cửa. Tôi không quay lại mở, vẫn đứng tựa cửa sổ
nhìn trời. Tôi nói trống không:

- Xin mời vào.

Tôi ngạc nhiên:

- Ổ lâu quá, ký giả Trọng Minh. Tôi vẫn chờ anh..

Minh - tên người ký giả vừa mở cửa bước vào - có vẻ mệt, nói:

- Gớm, Thấy ở cao quá. Tôi lại lên nhầm một tầng. Lên rồi lại
xuống. Thật mệt.

Tôi cười pha trò:

- Lần sau anh cứ đếm sáu mươi tám bậc thang là tới phòng tôi...
Lần sau anh cứ vào mở cửa trước khỏi cần vào lối phòng khách.

Tôi đưa tay chỉ cánh cửa phía trước, lối đi ra hành lang để lên
các lớp học của sinh viên.

Minh về vội vã như đang bận việc gì. Tôi mời Minh ngồi.
Anh ta nói:

- Thôi xin phép Thấy tôi cũng đang bận... Hẹn đến Thấy mà
không có dịp. Hôm nay lại bận thu xếp. Thưa Thấy mai tôi đi Đông
Kinh dự Hội Nghị Ký Giả Quốc Tế. Sau đó tôi đi Hoa Kỳ... Ghé
Thấy xem Thấy có cần gọi gì không... nhân tiện tôi đem về cho.

Tôi mừng rỡ:

- Thế thì hay quá. Chỉ xin anh mua hộ tất cả những truyện
của Dostoyevsky. Tất cả những sách nói về Dostoyevsky. Tôi
đã có một lô đây rồi nhưng lại muốn có nữa... Bản dịch tiếng
nước nào cũng được.

Tôi buột miệng:

-Không biết sao tự nhiên tôi cảm thấy như tương lai mình được đặt vào những cuốn sách ấy... Những cuốn sách của Dostoyevsky.

Tiếng chuông điện thoại reo. Tôi mãi nói chuyện với Minh nên không lưu tâm. Minh nói:

-Có điện thoại, Thấy. Thôi xin kiếu. Sẽ gặp Thấy ngay sau khi trở về.

Minh đẩy cửa bước ra. Tôi nói với:

-À quên. Anh có định tuyên bố gì ở Hội Nghị không?

-À, tôi định... *Tôi định tuyên bố là "Tôi muốn buồn mửa vào cuộc chiến tranh này..." và nếu được tôi sẽ nói "Ở những nước nhược tiểu (*), những danh từ lớn như Tự Do Dân Chủ Công Lý Độc Lập Thống Nhất... rất khó mà định nghĩa nữa... mặc dù những danh từ ấy vẫn có trong tự điển....* À, Thấy. Xin kiếu Thấy... Thấy nghe điện thoại đi.

Tôi nhấc điện thoại. Tiếng chân Minh đã ra khỏi phòng khách, xuống thang lầu.

Tôi nói:

-Allô!

Tiếng người bên kia đầu giây áp úng, ngại ngùng:

-Allô! Dạ thưa... dạ thưa... có phải....

Tôi hơi bức mình tuy tiếng ở đầu giây là tiếng cô gái:

-Dạ xin lỗi ai ở đầu giây đó!

Cô gái không trả lời nói:

-Dạ xin cho tôi được nói chuyện với Thấy Tuệ Giác.

-Vâng, tôi đang nghe đây.

Cô gái ngạc nhiên:

-Thấy đó hả? Thật hên ghê... Em là Phượng Ái. Phượng Ái đây, Thấy.

Đến lượt tôi ngạc nhiên, chơi với:

-Phượng Ái?... À, cô Ái đó hả?... À có chuyện gì thế có?

-Em gọi báo cho Thấy tin mừng... Thấy đậu rồi... đậu cao...

Tôi reo vui:

- Thế hả? Cảm ơn cô... Cảm ơn Phượng Ái...

- Thấy lại nói cảm ơn?

- Vâng! Những trường hợp như thế cần phải nói cảm ơn...

- Thôi bây giờ bỏ chuyện ấy đi... Thấy đậu thì phải ăn mừng đã... Em khao Thấy nhé.

- Ấy chết! Ai lại thế bao giờ... Người đậu phải khao chứ...

- Để sau cũng được. Muộn gì... Bây giờ em khao Thấy trước... Thế này nhé. Em biết Thấy đi nhà hàng không tiện... Em khao Thấy bữa cơm ở tiệm cơm chay nổi tiếng Huệ Tâm ấy mà... không sao đâu, Thấy cứ ngồi ở chiếc bàn đối diện với em. Thế là đủ rồi. Cứ coi như là.... kẻ xa lạ. Như thế đủ rồi... Thôi bây giờ em tới đó đây. Thấy sửa soạn đi là vừa... Thế nào em cũng tới trước.

Không để tôi tỏ ý gì, Phượng Ái cúp máy. Tôi băn khoăn đi lại trong phòng, lăm lăm:

- Ghé Trọng Minh gọi tiền nhờ hẩn mua sách. Nếu tiện lắm thì mới ghé đó.

Nhưng khi xe chạy qua tiệm cơm chay Huệ Tâm trước, tôi lại bảo tài xế ngừng rồi xuống xe.

Vào tiệm cơm tôi đưa mắt nhìn quanh. Những cặp mắt đổ dồn về phía tôi. Họ có vẻ trọng vọng kính nể màu áo tu hành, tuy tôi là một nhà sư trẻ, mới hai mươi sáu tuổi đầu.

Tôi đã thấy Phượng Ái ngồi ở một góc tiệm. Nàng hơi mỉm cười.

Chiếc bàn đối diện với Phượng Ái đã có người ngồi. Hai chiếc bàn kê liền nhau ở một góc lại chỉ có một mình Phượng Ái ngồi. Tôi sợ không dám ngồi đối diện nàng. Tôi ngồi ở chiếc bàn, cạnh bàn Phượng Ái, xế trước mặt.

Người hầu bàn chưa tới. Phượng Ái nói khẽ:

- Thấy dùng chỉ.

Tôi phân vân cầm tờ thực đơn. Không ai để ý đến tôi nữa. Ngoài tôi cũng còn vài vị sư nữa, nhưng họ đã có tuổi.

Người hầu bàn lại. Phượng Ái để mặc tôi kêu thức ăn. Tôi và Phượng Ái đều giữ ý không để người xung quanh biết là chúng

tôi đi ăn chung. Tôi gọi thức ăn.

Suốt bữa ăn chúng tôi không nói một lời.

Ăn xong, Phượng Ái kêu người tính tiền. Nàng nói:

- Tính cả hai phần ăn này.

Người hầu ngạc nhiên nhìn tôi rồi lại nhìn Phượng Ái, vẻ thắc mắc, nghi ngờ. Tôi thấy nóng cả mặt. Người hầu bàn cầm tiền đi lại quấy lầy tiền thối. Phượng Ái nhanh miệng:

- Thử năm này “mạ” em ở Huế vô thăm... Mời Thầy lại chơi... Thôi Thầy về trước đi.

Tôi như cái máy đứng dậy ra về và thế là không thể như thế này một lần nữa được.

Ra đến đường, tôi kêu xe lại nhà Trọng Minh và rủ anh ta đi nghe nhạc ở Đêm Hồng. Anh ta ngạc nhiên:

- Thầy cũng đi nghe phòng trà ca nhạc?

Chính tôi mới ngạc nhiên hỏi lại anh ta:

- Sao lại không? Anh cho là lạ?

Minh thoái thác:

- Không... Nhưng cũng không phải là việc thường có.

Tôi nói đùa:

- Anh có nghĩ là bọn tôi có người viết thư cho một người con gái và bị trả lời một cách đau đớn? Chúng tôi không muốn từ chối bất cứ một kinh nghiệm nào... chúng tôi muốn sống thực, sống toàn diện và muốn biết tất cả... Tôi xin nói rõ: chúng tôi muốn biết tất cả...

Minh cười thích thú. Sửa soạn xong Minh và tôi cùng gọi xe về phía phòng trà.

Suốt buổi nghe nhạc tôi đã định nói với Trọng Minh về Phượng Ái nhưng lại quên đi. Tôi cũng không biết là tại sao lại muốn hỏi Trọng Minh xem gia đình anh chàng có thực sự ở trọ nhà Phượng Ái hay không. Tôi đi với Minh đến gần giới nghiêm mới về.

Lúc bước lên thang lầu tôi nghĩ:

- Điều ấy cũng chẳng liên quan gì. Điều cần là xem có đúng Minh đó là Trọng Minh này hay không và Phượng Ái đó có

đúng là Phương Ái này không.

Tôi cười cười ôm sát cuốn nhật ký vào ngực. Ánh đèn mờ vàng soi bước thang lên nhưng tôi lại sợ ánh đèn ấy sẽ làm lộ niềm vui sướng tôi đang ấp ủ.

Tôi khe khẽ đếm từng nấc thang. Sáu mươi tám nấc thang như sáu mươi tám nốt nhạc nâng nhẹ hồn tôi.

8

Tiếng Phượng Ái ở đầu giây nói:

-Thấy! Sao hôm thứ năm Thấy không lại? Mạ em vô mấy bữa nì rồi. Sáng mai bà cụ về Huế lại... Có lẽ em phải xa Thấy... Bà cụ muốn em về Huế... Thấy! Có thể Thấy thay đổi được hoàn cảnh... Trưa nay mạ em làm tiệc.. Chẳng có ai cả. Chỉ có gia đình người mướn nhà. Thấy tới dự nhá... Thấy có thể thay đổi được hoàn cảnh... Em giới thiệu Thấy với mạ em nhé. Thấy có biết không mạ em nói con gái ở xa gia đình không tốt, hết niên học này bà cụ muốn em về Huế ở.. Thấy đến nhé... Thôi chào Thấy... Em chờ đấy.

Phượng Ái lại cúp máy. Tôi nhớ lại lúc Phượng Ái nói “con gái ở xa gia đình không tốt” nàng cười. Phượng Ái gọi máy lúc tôi đang viết đoạn chót bài tổng luận nên khi nàng cúp máy tôi lại tiếp tục viết, không để ý tới những điều nàng nói. Vì thiếu tài liệu nên tôi nóng ruột mong Trọng Minh sẽ về sớm. Tôi buông bút rồi gọi máy đến tòa soạn nhật báo MỚI. Tiếng người ở tòa soạn:

-Ký giả Trọng Minh đã về rồi. Ông ta ở Mỹ về hôm qua. Hôm nay ông ta nghỉ nằm ở nhà.

Tôi mừng rỡ mặc áo cà sa lại nhà Trọng Minh.

Qua vài lần nói chuyện, sau buổi gặp gỡ tình cờ, tôi và Minh đã thành bạn thân.

Tôi gõ cửa, Minh ra tiếp tôi vui vẻ:

-À Thấy! Tôi mới về hôm qua định đem sách lại cho Thấy nhưng lại bận. Với lại tôi đang viết bài tổng kết về một chuyến đi nên không lại được. Đấy sách của Thấy tôi mua cũng được khá nhiều...

Bỗng Minh quay lại phía tôi, chợt nhớ ra điều gì, anh nói:

-Chút nữa lại quên. Tôi định đến Thấy để xin một ý kiến cho bài "Tổng kết về một chuyến đi"... Theo Thấy tương lai Việt Nam tùy thuộc vào những ai?... Ý tôi muốn nói là những thế lực nào?

Tôi đáp:

-*Những người bằng hữu Kitô, những người thân tộc Phật Giáo và những người anh em chủ nghĩa. (*)*

-Theo Thấy nên xây dựng tương lai Việt Nam, nên xây dựng một nhân sinh mới theo tinh thần nào?

-Tại sao anh không hỏi tôi: "Làm thế nào cho người Việt Nam sung sướng hạnh phúc?"

Tôi cầm lấy cuốn The Brothers Karamazov, nói:

-Tôi chỉ có cuốn này bằng Pháp Văn. Bây giờ có bản Anh Văn này để so sánh thật quý quá... À này anh đã đọc chưa? Tôi thích nhất bài thơ của nhân vật Ivan. Có người nhận xét, nếu không có bài thơ đó, Dostoyevsky đã không viết cuốn này... Để tôi đọc một đoạn cho anh nghe nhé...

Đây là Viên Đại Pháp Quan Tôn Giáo nói với Đấng Cứu Thế khi Ngài trở lại Trần Gian.

Tôi ước chừng số trang rồi lật đúng đoạn muốn đọc.

-... Ngài đừng nói gì nữa. Ngài không có quyền nói bất cứ một điều gì thêm vào những lời Ngài đã nói ngày trước... Chúa đã truyền lại tất cả cho Giáo Hoàng rồi. Bây giờ mọi việc đều do Giáo Hoàng quyết định.

Chúa không nên làm rắc rối chúng tôi, ít ra là cho đến ngày tận thế... Xin Chúa hãy rút đi, và xin đừng bao giờ trở lại đây nữa. ()*

Bỗng tôi liếc thấy trong ngăn kéo Trọng Minh có hai khẩu súng Rouleau ngắn nòng, khác loại. Tôi buông quyển sách xuống, ngạc nhiên kêu lên:

-Trời! Anh có tới những hai khẩu. Đẹp quá nhỉ... anh khéo chọn kiểu quá.

-Vâng, tôi thích sưu tập loại súng nhỏ. Tôi mới mua ở Mỹ về đây.

Tôi cầm một khẩu ngắm nghía:

-Có đạn không? Hay là anh để lại cho tôi một khẩu...

Minh kêu khẽ:

-Thấy không dờn chứ? Thấy cũng thích súng à?

-Không. Tôi cũng như anh... để... để sưu tập, coi chơi mà.

Minh giải thích:

-Tôi thích kiểu súng này lắm. Nhưng nếu Thấy cũng thích, tôi xin... biểu Thấy... À đạn tôi để ở ngoài.

Minh mở tủ lấy một chiếc hộp tiếp:

-À mà đạn chỉ có hai viên.

Tôi nhìn Minh mỉm cười vì tưởng anh ta dờn cợt. Minh nhìn tôi thật thà:

-Không. Xin lỗi không phải hai viên đó đâu... Thấy có biết tại sao tôi chỉ mua mỗi khẩu hai viên? Thế này nhé:

Một viên dành cho địch thủ. Trường hợp địch thủ không chết thì mình còn một viên cho mình. Hay nếu địch thủ có chết thì mình cũng nên... xét lại. Hồ giết hồ thì ngủ. Người giết người thì thức mà...

Tôi ngắt lời:

-Thôi thế tôi chỉ lấy một viên. Tôi không muốn giết người, dù người có giết tôi chẳng nữa... À này không nói chút nữa tôi lại quên... Anh có biết Phương Ái? Ngày xưa di cư gia đình anh trọ ở nhà cô ta? Có đúng không?

Minh ngạc nhiên:

-Thấy cũng biết cô ta? Thấy cũng quen cô ta? Đúng! Trước đây tôi có ở trọ...

-Không. Cô ta là học trò tôi.

Minh hớn hờ:

-Này Thấy! Cô ta trước đây là Á Á Hậu đấy nhé. Chỉ kém á hậu có một điểm...

Tôi bật cười:

-Tưởng gì. Tưởng chỉ kém hoa hậu có một điểm chứ.

Minh cũng cười:

-Thấy cũng chọn cái đẹp.

Tôi thành thật:

-Ai mà chẳng chuộng cái đẹp?

Tôi từ biệt Minh ra về. Đến cửa Minh gọi giật lại:

--Này Thấy! Tôi định viết câu này trong bài tổng kết... Tôi định viết: *"Cứ đếm xác chết là biết những con người Việt Nam đã lên đến tột đỉnh của cơn say tôn giáo chủ nghĩa (*)*". Thấy nghĩ thế nào?

Tôi không nhìn lại, vừa bước đi vừa nói:

-Tùy anh. Tôi không có ý kiến.

Tôi gọi xe và tiện đường ghé nhà Phượng Ái.

Chiếc vila nằm ở góc một ngã tư đường, nhưng rất yên tĩnh. Ít người và xe cộ qua lại. Phượng Ái ở một phần vila. Phần còn lại cho một người đàn bà góa với mấy người con thuê. Bà mẹ Phượng Ái vô Sài Gòn vừa thăm con vừa lấy tiền nhà. Lúc tôi đến, người giúp việc ra mở cổng đưa tôi vào phòng khách. Bà mẹ Phượng Ái đón tiếp tôi vui vẻ. Lúc đầu bà có vẻ ngạc nhiên, nhưng thấy con gái vui tính nói huyền thuyên, bà cũng vui lây.

Bữa ăn gồm bảy người. Bốn mẹ con bà thuê nhà. Hai cô gái bằng tuổi Phượng Ái nhưng xấu hơn và một cậu con trai mới vào đại học.

Trong lúc ăn không biết chúng tôi nói về truyện gì, hình như là truyện: "Những huyền thoại chung quanh giáo chủ".

Bỗng cậu con trai bà thuê nhà hỏi tôi:

-Thấy cũng tin những điều viết trong các Thánh Kinh?

Hình như tôi trả lời:

-Chỉ là huyền thoại. Và đã nói là huyền thoại thì không huyền thoại nào đẹp bằng huyền thoại Hùng Vương và huyền thoại Âu Cơ lấy Lạc Long Quân sinh ra trăm trứng, trứng nở trăm con.

Ăn xong tôi ra về. Bà mẹ Phượng Ái ân cần mời tôi nếu có dịp ra Huế ghé lại nhà bà ít hôm. Tôi hứa là sẽ đi Huế. Tôi nhớ hình như bà thuê nhà nói nhỏ với cô con gái mình: “Thấy ấy trẻ quá. Đi tu tiếc nhỉ”.

Tôi xuống phố đi lang thang rồi ghé nhà phát hành. Người trông coi phát hành rất thân với tôi. Anh ta rủ tôi đi ciné. Mãi đến khuya tôi mới về đến cổng Viện.

9

Hôm nay là giờ chót của bài “Điện Ảnh Việt Nam và Thế Giới”. Tôi đi xuống phía cuối lớp. Hình như lúc qua chỗ Phượng Ái tôi có đứng lại ít giây, Phượng Ái vẫn ngồi yên, không quay lên nhìn tôi.

Vừa đi lên đi xuống qua hai dãy bàn học, tôi nhấn mạnh phần kết luận của bài giảng:

-Song song với sức tiêu thụ và bành trướng của vô tuyến truyền hình, điện ảnh Việt Nam sẽ tiếp bước ngang hàng với điện ảnh Thế Giới. Hơn nữa nhu cầu truyền thông cũng đòi hỏi ngành này phải tiến bộ... và dù không muốn, sự tiến bộ của thế giới cũng kéo chúng ta theo. Có điều những tiến bộ của chúng ta theo sau thế giới lại luôn luôn gây ra những tác hại. Chẳng hạn như chúng ta tôn thờ sùng tín những thứ tôn giáo những thứ chủ nghĩa hơn cả những người ở những xứ đã phát sinh ra những thứ đó.

Tôi lên bục giảng rồi quay lại. Cặp mắt Phượng Ái nhìn tôi khác lạ. Tôi bàng hoàng. Phượng Ái mỉm cười. Tôi vội nhìn xuống cuối lớp. Tôi đã quyết định tôi và nàng phải cách xa nhau. Điều hiển nhiên là bộ áo vàng cà sa là bức tường thành ngăn cách và đó cũng là một thái sơn trở ngại.

Buổi đi xem chiếu bóng với Phượng Ái tuần qua, tôi coi đó là

ngày chót, buổi chót giữa tôi và nàng, không thể nào tiến thêm nữa được. Tôi mỉm cười nghĩ: “Lửa gần rơm có ngày phải bén”. Tôi tự trách là sao mình lại có thể nghe lời Phượng Ái dễ dàng đến thế. Lúc ấy nàng gọi điện thoại cho tôi để cảm ơn: “Thầy đã cứu được em. Bà cụ hứa sẽ để em học ở đây”.

Trong bữa tiệc hôm đó bà mẹ Phượng Ái hỏi tôi:

-Thầy xem em nó học được không?

Tôi trả lời:

-Rất khá.

Tôi chắc bà cụ thay đổi ý định là do lời nói đó.

Sau khi cảm ơn tôi, Phượng Ái nói:

-Em đến ơn Thầy nhé. Em mời Thầy đi ciné...

Tôi kêu lên:

-Tôi mặc thế này... Tôi mặc áo cà sa đi xem với cô...

Nàng ngắt lời:

-Không. Em vào trước... Thầy sẽ đến sau.

Tôi tìm cách chối:

-Rồi ai cầm vé. Cô mời tôi mà.

Nàng cười:

-Ừ nhỉ, em quên... Nhưng Thầy cứ mua đi, mai em sẽ trả lại tiền sau.

Sau khi đã dẫn tôi chỗ ngồi, nàng nói:

-Nếu Thầy không đi, em sẽ không là học trò Thầy nữa... Em sẽ về Huế... Em sẽ... không chơi với Thầy nữa đâu.

Tôi nghĩ là chiều nàng lần cuối. Tuần sau Giáo Sư Quang về, tôi không còn là Thầy dạy nàng nữa. Nàng hết “làm phiền” tôi.

Tôi mua vé và ngồi đúng ở chỗ nàng đã dặn. Cũng may rạp thưa người. Tôi ngạc nhiên vì nàng vẫn chưa tới. Rạp tối om.

Lúc sau nàng đến nói nhỏ: “Em tưởng Thầy không tới. Sao Thầy lại ngồi đây?” Tôi ngạc nhiên nhắc lại lời nàng đã dặn “Phía bên trái, hàng thứ hai đếm từ phía sau”. Nàng cười: “Phía bên trái lúc đi ra chứ không phải lúc đi vào”. Hình như lúc ấy tôi nghĩ: “Ngớ ngẩn”. Nhưng không biết tôi ám chỉ tôi hay ám chỉ nàng...

-Thưa Thầy hôm nay thi kết thúc môn.

Tiếng Phương Ái làm tôi giật mình, bỏ chìm giòng suy tư. Tôi nói:

-Cám ơn... cô. Nếu cô không nhắc có lẽ tôi lại quên đi.

Tôi viết ngay giữa bảng đề thi kết thúc môn:

TÌM MỘT HƯỚNG ĐI CHO ĐIỆN ẢNH VIỆT NAM

Cả lớp xuýt xoa về đề tài. Tôi không biết họ ngụ ý đề tài khó hay dễ. Sinh viên yên lặng rồi cầm cúi làm bài.

Tôi ngồi vào bàn và nghĩ đến buổi chiều qua Thầy Viện Trưởng đã lại phòng và nhắc là ngày mai tôi phải xuống Hưng Quốc Tự, lo việc đèn nhang cùng hoàng dương phật pháp. Có việc gì cần sẽ sai chú tiểu Tâm liên lạc với Thầy. Chùa cách trung tâm thành phố cũng đến ba mươi cây số đi khoảng một giờ xe lô mới tới. Chung quanh chùa quang cảnh thật đẹp. Xa xa có các vườn cây ăn trái. Tôi cũng vui vì buổi gặp ấy Thầy Viện Trưởng đã tỏ ra đồng ý với tôi vài điểm. Hình như Thầy công nhận không phải dấu hiệu người Tây Phương đang bắt đầu để ý đến tư tưởng Đông Phương. Hay là sự tìm đến Đông Phương mà Đạo Phật có cơ bành trướng, phát triển. Thầy đã không tin như vậy. Thầy cho đó chỉ là dấu hiệu chán mửa, mệt mỏi của người Tây Phương trong các Thánh Kinh của họ. Sự tìm đến Đông Phương chỉ là dấu hiệu đi ăn lè, là sự bế tắc tinh thần, chưa tìm ra được lối thoát. Tư tưởng và đời sống Tây Phương đang đi vào những vũng bùn lầy, bế tắc. Nhưng khổ nỗi với đời sống và tư tưởng Tây Phương họ đã thực sự buồn nôn thì với Đông Phương họ cũng chẳng hơn gì người ngậm bồ hòn làm ngọt. Tình trạng chịu đựng ấy thế nào cũng có ngày khiến họ buồn mửa...

Một số sinh viên đã làm xong bài. Tôi nói:

-Ai làm xong bài có thể nộp rồi... về. Ngày mai chúng ta gặp lại.

Thời gian trôi nhanh. Lớp chỉ còn năm người rồi ba người. Sau cùng chỉ còn một mình Phương Ái. Tôi ngạc nhiên, bối rối. Tôi muốn cầm một vật gì bóp nát trong tay cho vơi đi niềm xúc động, loay hoay mãi tôi mới tới bên Phương Ái.

Tôi kêu lên:

-Cô chưa làm bài? Cô chưa xong bài?

Trên mặt trang giấy đầu tiên, Phượng Ái chỉ viết được một nửa. Tôi liếc qua và ý tứ thật ngây ngô. Tôi run run đôi tay. Cố lấy “giọng Thầy”, tôi nói:

-Cô không làm bài làm sao tôi cho điểm? Làm sao cô lên lớp được?

Phượng Ái vụt đứng dậy. Nàng cầm chiếc bốp nhỏ và mấy quyển sách. Lúc tay nàng rời khỏi tờ giấy thi, tôi đọc thấy chữ: “Em Yêu...” trên tờ giấy nháp. Nét chữ nguệch ngoạc đọc mãi mới ra. Tôi hoa mắt, tay bám vào thành bàn kêu:

-Phượng Ái!

Phượng Ái vụt bước ra khỏi ghế, đi nhanh ra cửa. Lúc bước ra, nàng nói như khóc:

-Tôi không cần điểm... Em không cần điểm. Em không cần lên lớp Tất cả không có nghĩa gì. Thầy! Em chỉ cần... Em chỉ cần... Thôi chào Thầy...

Phượng Ái đi như vụt chạy ra khỏi lớp. Cánh cửa đóng lại như chốt kín tôi trong ngục tù tình ái.

Giòng nước lũ như cuốn băng đi được những vật cản ngăn. Nước bị ứ như giòng suy tư tôi bị ứ.

Tôi trở về phòng nằm ôm gối trong tay.

10

Giáo sư Quang đã về. Tôi không còn dạy thế. Tôi không còn dạy lớp Phương Ái nữa. Hôm nay là ngày thứ ba tôi xuống trụ trì ở Hưng Quốc Tự này. Trước khi đi tôi đã dặn chú tiểu Tâm là Thầy Viện Trưởng có cần gì phải xuống báo ngay cho tôi biết. Trường hợp có người quen thân cần gặp tôi thì chỉ đường cho họ xuống chùa.

Hôm sau, sau ngày Phương Ái không làm bài, tôi bắt buộc phải đưa “Giấy Mời” gọi Phương Ái lên Phòng Giáo Sư nhưng tùy phái lên nói là Phương Ái nghỉ. Hôm sau nàng mới đến và đến phòng tôi qua ngõ phòng khách.

Phương Ái gõ cửa rồi mở nhìn vào. Tôi đang cầm cúi dịch cuốn Doctor Jivago. Nàng nói:

-Thầy cho gọi tôi.

-Tôi để cô làm lại bài. Sáng mai tôi nộp bài cho Giáo Sư Quang. Không có bài cô sẽ...

Phương Ái lạnh lùng:

-Tưởng gì... Đủ điểm hay không đủ điểm... Được lên lớp hay không lên lớp... Em không cần... Thôi chào Thầy... Em không cần... Em sẽ về Huế...!!

Phương Ái chạy băng ra khỏi phòng khách. Tôi kêu lên:

-Phương Ái! Phương Ái!

Nhưng nàng không quay lại. Tiếng chân nàng xuống cầu thang mất hút, xa dần. Bỗng tôi nhớ rất rõ là *trong buổi đi ciné với Phượng Ái, tay tôi và tay nàng đã chạm nhau ba lần và do tình cờ chứ tôi không bao giờ chủ ý.* (*)

Đến nay là hơn một tuần, tôi chưa được thấy lại khuôn mặt Phượng Ái. Tôi không xác định được là tôi có nhớ khuôn mặt nàng hay không. Nhưng điều chắc chắn là tôi không làm được việc gì cả. Nhà phát hành đã giục nhiều lần nhưng tôi cũng chưa dịch lại tiếp được chương nào.

Chú tiểu Giác mở cửa phòng vào bấm với tôi:

-Thưa Thầy, có một cô hay một bà nào đã qui ở Chánh Điện đến gần cả một giờ rồi mà cũng chưa về... Hình như bà ta khóc Thầy ạ.

Tôi hốt hoảng nhưng giữ vẻ tự nhiên:

-Được rồi. Chú lo dọn nhà đi... Để tôi coi xem.

Tôi mở chiếc cửa nhỏ ăn thông sang chánh điện.

Trên chiếc chiếu hoa, một người con gái đang qui, mặt cúi xuống, tóc thả buông xõa ngang vai. Tim tôi đập mạnh. Tôi đã nhận ra, người con gái đó là Phượng Ái. Tôi tự hỏi tại sao nàng lại biết tôi ở đây. Sau tôi biết chắc là chú tiểu Tâm đã chỉ đường cho Phượng Ái xuống. Tôi cứ đi lại qua khung cửa nhỏ, không biết xử trí ra sao. Chú tiểu Giác thấy tôi luống cuống nên lộ vẻ lo sợ, nghi ngờ.

Tôi hỏi:

-Cô ta qui lễ đã lâu chưa?

-Dạ cũng đến cả giờ.

Tôi trấn an chú tiểu:

-Thôi được, để tôi ra xem.

Tôi đi theo lối nhỏ dẫn ra chánh điện. Phượng Ái không nhìn lên, nhưng tôi đoán là nàng đã biết có người đi ra. Tôi cũng nghĩ là nàng đã đoán không thể ai khác, ngoài tôi.

Tôi đến gần chiếc lư hương lấy mấy nén nhang thắp lên. Tôi đến trước Chánh Điện, gần chỗ Phượng Ái qui lễ, vái mấy lạy rồi cắm hương vào bình.

Tôi gọi khẽ:

-Phượng Ái. Sao cô không về đi... Thôi thế đủ rồi.

Tôi liếc xuống nhìn. Phượng Ái cũng ngược nhìn tôi. Mắt nàng đắm lệ. Phượng Ái nói:

-Thấy! Thấy có làm khổ em không? Thấy có biết không. Thấy có biết là em khổ đến thế nào không?

Tiếng nàng dồn dập như những hạt mưa dội:

-Thấy!... Anh. Thấy có biết là em đã yêu Thấy... Anh! Anh có biết là em đã yêu anh? Đừng làm khổ em nữa... Em hỏi thực, Thấy trả lời đi... Anh trả lời đi... Anh có yêu em không? Nếu yêu cơ sao anh phải chạy trốn...

Tôi vội ngắt lời nàng:

-Phượng Ái! Tôi yêu cô.... Tôi yêu em... Anh yêu em... Nhưng biết làm sao được.... Như em biết đó. Làm sao chúng ta có thể gần nhau... Biết bao thái sơn trở ngại... Biết làm sao hơn..

-Không, không có gì cản ngăn được chúng ta yêu nhau...

Sợ đứng lâu chú tiểu Giác đi ra sẽ biết, tôi giục nàng:

-Thôi được. Em cứ về đi, Phượng Ái! Em cứ về đi... Em về đi... Anh yêu em, như thế đã đủ rồi...

Nàng nói:

-Dù thế nào em cũng yêu anh, chờ anh... Em chỉ yêu anh...

Tôi nói ngắt lời:

-Cám ơn Phượng Ái. Cám ơn em đã dành cho anh tình yêu đó.

Phượng Ái ngược nhìn lên. Nàng vẫn quì. Nàng có vẻ không vừa ý câu tôi nói:

-Anh! Đối với tình yêu không bao giờ nên và được nói cám ơn. Đã cho nhau tình yêu là phải lấy lại tình yêu. Đã cho nhau đời là phải lấy lại đời...

Phượng Ái đứng dậy, bước ra khỏi Chánh Điện như chạy trốn. Xuống đến mấy bậc thang ở trước cửa, nàng vội vàng quay lại. Tôi nhận ra nàng quên cả đôi dép, nên trở lại lấy. Nàng không dám quay lên nhìn tôi một lần nào nữa. Tôi bàng hoàng xúc động, trở về phòng suy nghĩ mông lung.

Cũng may Phượng Ái ra khỏi Hưng Quốc Tự đến hơn nửa

giờ thì ký giả Trọng Minh mới đến gặp tôi.

Anh ta vui mừng ra mặt:

-Trời ơi! Tìm mãi mới gặp Thấy.. Bài vở kệt quá, đến xin Thấy thêm mấy chương nữa...

Tôi cười dễ dãi:

-Xin lỗi anh.... Mấy hôm nay tôi bận quá chưa dịch được nhiều, chỉ mới được một ít đây.

Tôi đưa cho Trọng Minh một số bài dịch các Thánh Kinh Đông Phương

Bỗng Trọng Minh nói với tôi:

-À Thấy... Nhân tiện xuống báo tin Thấy biết. Có lẽ có lẽ tôi... Có lẽ tôi định lấy vợ.

Tôi giật mình, không hiểu ý Minh định nói gì. Tôi sợ là anh ta biết được chuyện tôi với Phượng Ái, hay có thể là anh ta cũng để ý đến nàng. Nhưng sự việc vừa mới xảy ra khiến tôi an tâm. Tôi nghĩ nếu Trọng Minh có tình ý gì với Phượng Ái thì đó chỉ là thứ tình đơn phương, không có gì đáng lo ngại. Nhưng tôi vội gạt ngay ý nghĩ đó, vì không bao giờ tôi nghĩ tới việc ra khỏi đạo để yêu, để lấy Phượng Ái. Ý nghĩ ra khỏi chùa, ra khỏi nhà tu chỉ là ý nghĩ xa vời. Tôi đã nhắc đi nhắc lại là không thể có và không bao giờ có được.

Tôi ngạc nhiên hỏi Trọng Minh:

-Ừa! Thế ra anh chưa có gia đình?

Minh có vẻ buồn buồn, nghĩ xa xôi:

-Thưa Thấy trước đây tôi đã có vợ rồi.... Trước ngày di cư Thấy ạ. Nhưng nàng về thăm bên ngoại rồi ở luôn. Hình như nàng bị giữ lại. Tôi chờ đến chuyến tàu chót, nhưng nàng vẫn biệt tăm. Bây giờ tôi biết tin nàng... nàng còn sống... Nhưng thưa Thấy, chờ biết đến bao giờ. Hơn mười năm rồi còn gì nữa...

Tôi hỏi Minh:

-Thế gia đình anh vào cả chứ?

-Không! Chỉ có ông cụ bà cụ tôi vào thôi. Hai chị gái tôi lấy chồng nên ở lại. Thằng em sinh đôi với tôi cũng ở lại.

Vui câu truyện tôi cũng nói:

-Gia đình tôi cũng thế. Ông cụ bà cụ tôi ly thân, Gia đình chia đôi, mấy thằng em tôi cũng ở lại... À này anh Minh này. Trước kia, khi còn nhỏ, tôi tưởng tình yêu không bao giờ có thể tan vỡ được. Một người Nam một người Nữ không thể xa nhau được... Nhưng khi cha tôi và mẹ tôi ly thân thì tôi tin... Tôi tin ở đời này, ở trần gian này tất cả mọi sự đều có thể xảy ra và không có gì đáng ngạc nhiên, không có gì đáng hốt hoảng cả... y như là bây giờ có nhiều người chủ trương: có Thượng Đế hay không có Thượng Đế cũng đừng bao giờ nên hốt hoảng.

Minh đột nhiên đứng dậy cáo từ. Anh lăm bắm:

-Và tất cả chúng ta bây giờ đều lăm trận.

11

Trong sân chùa, những bông hoa cải trắng vàng đã bắt đầu nở. Tôi đưa mắt tới một góc vườn, rồi theo thứ tự, từ từ đến nhăm: một, hai, ba... năm, mười, mười lăm, hai mươi... Nhưng vườn rộng quá. Nhiều hoa quá. Đếm trước rồi lại quên sau. Nhớ không nổi, không đếm xuể.

Tôi bật cười ngâm khê hai câu thơ:

"Đố ai nhớ hết hoa vàng

... Thì ta để tóc lên cầu đón ai"

Tôi lý luận:

-Trạch để ngọn đa, sáo để dưới nước thì khó chứ đếm hoa vàng, nhớ hoa vàng thì... có thể nhớ được, không khó mấy.

Tôi vào phòng, mặc áo cà sa trở về Viện Đại Học Giác Ngộ với ý định "giã từ" Thầy Viện Trưởng, người đã đỡ đầu cho tôi vào chốn tu hành. Lúc vào thành phố, xe lại qua phố Phường Ái ở trước, nên tôi xuống xe ghé thăm nàng.

Người ra mở cổng cho tôi không phải là người giúp việc, nhưng là Phường Ái.

Nàng ngạc nhiên, kêu lên:

-Trời! Thầy. Em tưởng Thầy không bao giờ ghé đây nữa.

Tôi thành thật:

-Không. Hôm nay anh đến đây và sẽ mãi mãi đến với em.

Phượng Ái lại ngạc nhiên. Nàng e thẹn khép cánh cổng.

Nhìn tôi, nàng nói:

- Thật không Thấy? Em vẫn tưởng là không bao giờ có ngày hôm nay.

- Không. Chắc chắn rồi em ạ. Anh đã suy nghĩ kỹ rồi.

Chúng tôi vào phòng khách. Tôi ngồi trên ghế mơ màng suy nghĩ.

Thấy vẻ yên tĩnh, tôi hỏi:

- Sao nhà vắng thế?

Phượng Ái nhìn quanh rồi lại nhìn tôi, vẻ e ngại. Nàng nói:

- Nhà đi vắng... Mấy mẹ con bà thuê nhà đi phố cả rồi.

Tôi cũng e ngại. Để Phượng Ái khỏi nghi ngờ, tôi đứng dậy nói:

- À hay là chúng mình đi phố.

Phượng Ái reo lên:

- Phải đấy. Đã lâu lắm rồi em chưa đi phố... Để em đi sửa soạn xe...

Chợt nàng ngừng lại, vẻ mất vui. Nàng nhìn tôi:

- Anh! Nhưng anh cũng mặc thế này?

Tôi cũng đang nghĩ và bần khoản về điều đó. Nhưng tôi quyết định:

- Không. Anh sẽ thay đồ thường... Anh sẽ mặc đồ thường.

Nàng nhanh nhẹn, rồi rít:

- Phải đấy. Để em lấy quần áo của anh Duy cho anh mặc.

Phượng Ái chạy vào phòng lấy quần áo của Duy - tên người anh ruột nàng cùng thi với tôi nhưng rớt, có lẽ vì ở xa bận hành quân nhiều nên không có thì giờ học bài - đưa cho tôi.

Trong lúc nàng đi sửa soạn xe, tôi thay quần áo.

Tiếng xe lăn bánh đậu ở trước cửa. Nàng bóp còi. Chờ lâu không thấy tôi ra nàng lại bóp còi. Sau cùng nàng chạy vào phòng.

Tôi vẫn đứng trước gương tuy đã thay xong quần áo.

Nàng hỏi:

- Sao chưa đi anh? Xong rồi mà...

Lòng tôi rối bời. Tôi quay lại. Nàng nhìn tôi hiểu ý rồi nàng buột kêu lên:

-Cái đầu.

Tôi đỏ bừng mặt, e thẹn. Cái đầu tôi vẫn còn láng bóng tuy đã cao được mấy ngày. Cái đầu trọc làm tôi và nàng cùng thất vọng.

Buổi đi phố bất thành. Phải chờ hai ba tháng nữa tôi mới có được cái đầu kiểu “thương ca quân trường”. Như vậy phải hai ba tháng nữa tôi và nàng mới được hoàn toàn tự do đi với nhau, như tất cả mọi người thường.

Tôi và Phượng Ái cùng ngồi xuống ghế. Bỗng nàng cười khúc khích hỏi tôi trêu chọc:

-Này anh! Sao anh không tu theo bên các cha? Nhất là các cha trẻ bây giờ.

Tôi ngạc nhiên, thắc mắc không hiểu ý nàng nói gì.? Nhất là các cha trẻ bây giờ.

Tôi ngạc nhiên, thắc mắc không hiểu ý nàng nói gì. Phượng Ái vừa cười vừa nói về nhí nhảnh:

-Anh không thấy à? Bên trong chiếc áo chùng thâm của các cha trẻ bây giờ, các cha vẫn mặc như thường: áo sơ mi, quần ống kiếu... và cái đầu cũng vẫn như thường... Nếu cần chỉ việc... cởi áo là xong...

Nàng phá lên cười rồi đứng dậy nói:

-Thôi không đi phố được để em làm cái gì cho anh ăn.

Nàng đi lại phía tủ lạnh lấy mấy cái trứng và sai người giúp việc đi mua bột, làm bánh cho tôi ăn.

Tôi nói với nàng:

-Anh định sẽ đi Huế.

Nàng vui mừng reo lên:

-Bao giờ anh ra Huế, mà em sẽ làm nhiều món ăn Huế cho anh ăn... Anh đã ăn món ăn Huế bao giờ chưa?

-Có. Nhưng lâu lắm rồi.

Tôi ngồi suy nghĩ trong lúc nàng quấy trứng làm bánh. Tôi nghĩ đến ngày ra Huế gặp song thân Phượng Ái. Nhưng liệu việc tôi xin hỏi cưới Phượng Ái có dễ dàng như tôi tưởng không. Bao nhiêu trở ngại, khó khăn đang rình rập bóp chết mối tình này. Không hiểu Phượng Ái có nghĩ đến điều đó không. Tôi

chắc là nàng đã thắng lướt được nên nàng luôn luôn tươi cười nhí nhảnh.

Thấy tôi yên lặng, nàng quay lên hỏi:

- An nghĩ gì thế?

Tôi giọng buồn buồn:

- Anh đang nghĩ đến việc của chúng mình... Này em!

Tôi gọi nàng và tôi muốn khóc. Phượng Ái buông tay làm bánh, lại ngồi cạnh tôi. Nàng cũng đoán được tôi đang xúc động và định nói một điều gì quan trọng. Mắt tôi đỏ lên tôi run run giọng:

- Trong đời anh có hai lần quyết định quan trọng. Ngày anh đi tu và bây giờ... hôm nay là ngày anh ra khỏi tu, trút bỏ lớp áo tu hành. Anh bỏ đạo Phật... Anh ra khỏi đạo Phật...

Phượng Ái cầm chặt tay tôi. Nàng ngắt lời:

- Sự việc đối với em không có tính cách bi thảm như thế. Nếu... nếu quyết định ấy làm anh khổ tâm thì em đã có cách...

Nàng chợt cười cười:

-... Như thế chữ Tâm chữ Tình vẹn cả đôi đường...

Tôi hỏi:

- Em định làm sao? Em định thế nào?

Nàng giải thích:

- Anh không nhớ à, anh không biết à... Ngày xưa... Không! Ý em không hẳn nói là ngày xưa... mà có thể cả bây giờ... Để cho sư không đi đâu được. Để cho sư mắc gốc mắc rễ ở đó, dân làng tự động tổ chức... cưới vợ cho sư...

Tôi chợt nhớ tới bức thư của Jane. Tôi cũng định cười nhưng thấy Phượng Ái nghiêm nét mặt say sưa nói nên tôi lại thôi.

Nàng tiếp:

-... Thế là trong chùa có Thầy có Cô và các chú Diệu. Ngôi chùa gần thành gia đình...

Tôi kêu lên:

- Thầy cúng.

Nàng thần nhiên:

- Vâng... xét về một phương diện nào đó thì như thế quả

thực tệ hại, tồi tệ... Nhưng về một phương diện khác, điều ấy nói lên được tinh thần dân tộc. Người dân muốn cho Phật Giáo ở bên cạnh họ... Anh cũng dư biết rằng người dân còn coi Phật Giáo như biểu tượng cho dân tộc tinh. Cũng như ngoài tính cách biểu tượng cho những gì gọi là cổ kính, hoàng phái, dân tộc tinh, Huế còn biểu tượng cho cái tinh thần đạo Phật nữa...

Tôi vùng đứng dậy, đi đi lại lại quanh phòng:

-Không... Người Phật Giáo bây giờ không còn như vậy nữa. Họ sẽ làm tất cả những gì mà người Công Giáo đã và đang làm.

-Không. Em không nghĩ vậy... Em nghĩ nếu ba mẹ em không bằng lòng, em sẽ vẫn xuống chùa để làm vợ anh...

Tôi bất mãn, đau khổ:

-Và em tin đó là thiên đàng hạnh phúc? Em tin đó là ngày hạnh phúc... Đó là cảnh hạnh phúc: có Thầy có Cô và các chú Diệu hay là... Nhà trống ba gian một Thầy một Cô một chó cái... Học trò dầm dĩa nửa người nửa ngòm nửa đười ươi.

Tôi quay lại, hét kêu lên:

-Và em tin là ba mẹ em rồi cũng sẽ bằng lòng?

Phượng Ái ngơ ngác trước thực tế phũ phàng. Nàng không trả lời được.

Tôi ôm nàng. Cả hai chúng tôi đều khóc.

12

Phượng Ái thường hay nhắc đến ước nguyện: “Khi nào Hòa Bình em sẽ theo anh về Hà Nội”. Ngày nàng về thăm quê tôi, chưa biết đến bao giờ. Có điều chắc chắn thứ bảy này tôi ra Huế - nơi quê nàng - để ra mắt “ông bà cụ” như lời nàng bắt chước tôi.

Hôm qua nhìn cảnh trời tôi buột miệng kêu:

-Trời hôm nay ngon quá, y như Trời Mùa Thu Hà Nội.

Câu nói ấy lại làm Phượng Ái nóng lòng muốn về Hà Nội.

-Một giọt nắng lọt vào phòng, chiếu trên cái chặn giấy bằng thủy tinh tạo một sự linh động, một sức sống vừa mới nẩy mầm. Tôi chợt nghĩ đến một cây khô vừa mới chết vì không có đất mầu, nước tưới và ánh nắng. Nhưng cả hai sự sống, sự chết đều cần thiết. Tất cả đều cần thiết, cũng y như điều thiện và điều ác. Tất cả đều cần thiết. Hình như có cái nợ mà không có cái kia thì đều không được. Và cũng hình như có cái nợ mà cái kia thêm được một chút mầu sắc, dù mầu sắc ấy thế nào chẳng nữa. Tôi cũng không bao giờ coi hai điều xấu điều tốt lại thật khác nhau. Tất cả đều cần thiết và giao thoa nhau.

Người thuê nhà đã đem cả gia đình đi Pháp. Nhà rộng vắng vẻ nên Phượng Ái thường bảo tôi lại chơi, coi nhà dùm nàng. Lúc này, nàng bảo tôi:

-Anh ở nhà coi nhà. Em đi đánh điện cho mạ.

Tôi hỏi:

-Em đánh điện báo là chúng mình ra hay sao?

Nàng quắc mắt tỏ ý sao tôi “chẳng biết gì”:

-Sao lại chúng mình? Em chỉ nói là em về thôi... Việc nở anh cứ để em lo.

Tôi cũng yên tâm vì vấn đề chỉ còn tùy thuộc gia đình nàng. Phần tôi, tôi đã quyết định rồi.

Muốn cho tâm trí sáng khoái và thân thể khỏe mạnh, tôi ngồi chiếc ghế kê ngay cạnh cửa sổ. Tôi ngồi Thiền. Tôi tọa Thiền theo thể “Ngồi Tòa Sen”.

Một lúc sau tôi mơ màng, nghe thấy tiếng người gõ cửa. Nhưng vì đang tọa Thiền nên tôi không lưu ý, không thể chia trí được.

Tiếng Phượng Ái kêu lên bên tai tôi:

-Trời! Anh thành Phật hỉ? Răng anh lại ngồi ni?

Tôi bật cười nhẩy xuống ghế:

-Không. Anh không thành Phật. Anh muốn ở bên em...

Tôi hỏi nàng:

-O về bao chữ?

Phượng Ái bật cười:

-Chà, hôm nay anh cũng bắt chước giọng Huế.

-Ừ, nói cho quen. Anh sẽ đi Huế mà, O đi mô về rứa? O đánh điện tin xong chưa?

Phượng Ái trách:

-Răng em hỏi anh chưa nói?

Tôi giải thích:

-Anh tọa Thiền mà... Anh đang ngồi thể “Ngồi Tòa Sen”. Anh đang tập thể dục theo thể Padmasama ấy mà...

Phượng Ái ngắt lời:

-Thể Padmasama mà anh mần kỳ rứa hỉ?... Phải để tay trái lên tay phải chứ sao lại để tay phải lên trên tay trái... Ngồi thể Padmasama anh cũng có thể chấp tay lên ngực y như là thể “Phật ngồi”...

-Em nói cũng đúng. Nhưng bây giờ tay nào để lên nhau cũng được... Không cần thiết về điều ấy...

Phượng Ái hỏi:

-Anh! Anh vừa nói về Thiền. Em cũng thường nghe nói về Thiền.... Răng là Thiền anh hỉ?

Tôi cười:

-À, Thiền hả? Người ta có nhiều định nghĩa về Thiền... Có người nói Thiền là giải thoát là ngộ là giác ngộ... Có người nói Thiền là một trạng thái Niết Bàn tại thế... Có người lại nói: Tự đánh thức mình dậy trong cuộc sống. Đó là Thiền... lại có người nói Thiền là một kỹ thuật tu luyện sinh lý, tâm lý.... qui định vào các khoa Yoga, ngụ ý tìm nối thân nhân và Tuyệt Đối.

-Tuyệt Đối? Ý ông ta muốn nói Thượng Đế?

Phượng Ái ngắt lời hỏi.

Tôi lưỡng lự:

-Chắc vậy.

-Anh tin là có Thượng Đế? Thượng Đế đã chết rồi mà.

Tôi hỏi lại:

-Em tin là có Ma Quỷ?

Phượng Ái nhìn tôi bối rối, nàng cười chịu thua không trả lời. Tôi cũng cười:

-Anh không trả lời em là có "Thượng Đế" hay không có Thượng Đế. Theo anh có Thượng Đế hay không có Thượng Đế cũng không thành vấn đề... Có Thượng Đế hay không có Thượng Đế cũng đừng bao giờ hốt hoảng... Nhưng cảm giác của con người đối với Thượng Đế như đối với Ma Quỷ. Họ hoảng hốt, sợ hãi... và điều lạ lùng là Thánh Kinh nào cũng nói đến Thượng Đế...

Phượng Ái kêu lên:

-Thánh Kinh? Anh cũng tin là có Thánh Kinh?

-Ờ hay! Thì có Thánh Kinh chứ rằng không có Thánh Kinh. Đông Phương thì viết bằng chữ Phạn, chữ Pali... Thánh Kinh Tây Phương thì viết bằng cổ ngữ Hy Lạp.. và liệu có viết bằng chữ La Tinh không em nhĩ?

-Em không biết. Nhưng ai là tác giả Thánh Kinh?

Tôi trả lời, vừa cười điệu cợt:

-Ma Quỷ.

Tôi đốt một điếu thuốc rồi tiếp:

-Em có biết không? Có nhiều người lại định học và đòi học tiếng Phạn, tiếng Pali, tiếng La Tinh và cổ ngữ Hy Lạp... Những thứ tiếng đó và những tiếng đại loại như thế chỉ làm trí thêm cùn thêm ngu mà thôi. Nếu quả có những tư tưởng hay trong các sách viết bằng những thứ tiếng ấy thì thế giới chỉ cần vài ba thợ dịch là cùng. Nhưng anh, anh đã học những tiếng đó rồi...

Tôi nhìn nàng cười thích thú:

-. Anh chỉ học được ba chữ: "Anh yêu em". Anh đã tra tự điển và chẳng cần ngữ pháp, anh xếp theo thứ tự... Thế này này... Anh Yêu Em bằng tiếng La Tinh là **ego amara aliquis**... bằng tiếng Phạn là... bằng tiếng La Tinh là... bằng tiếng Hy Lạp là...

Phượng Ái thích thú:

-Tiếng Hy Lạp hay nhỉ. Toàn là tiếng trong toán học: alpha, et pilon, ô mê ga.. cái gì gì nữa anh hỉ... Anh yêu em trong tiếng Hy Lạp thật tuyệt anh hỉ?

Tôi sung sướng vì đã làm cho Phượng Ái say sưa câu truyện.

Tôi tiếp:

-À này! Lúc nãy em nói cái gì? Thượng Đế đã chết?

Tôi nhìn Phượng Ái, nàng gật đầu. Tôi nói:

-Không. Theo anh Thượng Đế chưa chết. Ngày giờ Thượng Đế chết chưa ai biết được.. À, trong Thánh Kinh nói Mặt Trăng Mặt Trời là hai mắt của Thượng Đế.. Theo anh Thượng Đế chỉ mới bị chột...

-Bị chột? Răng lại bị chột?

Phượng Ái thốt kêu lên. Tôi cười:

-Bị chột. Thượng Đế mới bị mù một mắt. Bị chột... Thế này nhá. Các phi hành gia Hoa Kỳ đã lên tới Mặt Trăng chắc là họ đâm nát Mặt Trăng và... làm nổ cái gì đó nên... nên Thượng Đế bị chột mắt này.

Phượng Ái cười:

-Anh nói chi kỳ rứa?

Tôi tiếp:

-Và bây giờ các khoa học gia đang tính đến việc lên thăm Mặt

Trời. Tới lúc ấy Thượng Đế chắc chắn bị mù vì thế nào họ cũng cho nổ cái gì trên đó. Trước khi chết Thượng Đế sẽ bị mù. Bị mù và chết là hai việc khác nhau. Thượng Đế chưa chết... Bị mù chưa phải là chết. À mà anh tin là thời gian bị mù Thượng Đế sẽ không làm cái việc lảm cẩm như ông vua mù trong Thánh Kinh Bhagavad Gita...

Phượng Ái hỏi:

- Ông vua ấy làm chi mà anh nói lảm cẩm?

- À, ông ấy nhường ngôi cho các cháu chứ không nhường ngôi cho con...

Có tiếng điện thoại reo. Phượng Ái chạy lại cầm máy. Tiếng nàng trả lời dứt quãng:

- Allô! Phượng Ái nghe đây... Mạ hi?... Mạ gọi ở Huế vô hi?... Mạ đau hi... Dạ thứ bảy ni con ra. Sáng ni con mới đánh điện cho mạ... Dạ nhà không có ai cả...

Phượng Ái giơ tay ra hiệu cho tôi đừng nói gì. Nàng tiếp:

- ... Chưa có người đến thuê. Chỉ có con và chị giúp việc. Bao chừ có người thuê con tin mạ ngay. Dạ... dạ...

Phượng Ái đặt máy xuống, nàng cười tinh nghịch. Nàng nói:

- Mạ em hỏi có ai trong nhà không.

Tôi lo lắng hỏi:

- Mạ có hỏi chi việc của chúng mình không?

Nàng lại gạt đi:

- Anh để việc nớ em lo. Anh chỉ cần nhớ thứ bảy ni mình ra...

À đến mô rồi hi? Thượng Đế mần rằng hi? À em định hỏi anh, anh chỉ nói định nghĩa của những người khác về Thiển, rửa còn anh, anh định nghĩa mần rằng?

Tôi cười tiến lại chỗ nàng. Tôi hôn nhẹ lên môi nàng rồi nói:

- Thế này là Thiển...

Nàng đẩy nhẹ tôi ra, mặt au lên then (). Tôi tiếp:*

- Theo anh Thiển là sống, sống mà biết là mình sống. Đó là Thiển.

Phượng Ái quay sang phòng ăn rồi chột kêu:

- Thôi bi chừ chúng mình đi eng cơm hi.

Tôi và nàng cùng bước vào phòng ăn... và trước khi ăn tôi lại hôn nàng...

13

Tôi cần một số tiền nên đem cuốn truyện đầu tay LƯỚI NGƯỜI đến bán cho nhà xuất bản. Cuốn truyện tôi lấy cảm hứng từ Thánh Kinh Tây Phương và Đông Phương. Nhưng đã nhiều lần đọc lại, tôi vẫn chưa thấy vừa ý. Chuyển đi Huế thứ bảy này và những dự tính cho tương lai cần phải có một số tiền, nên tôi đem bán cuốn truyện mà không thắc mắc gì nhiều.

Cuốn truyện đã đưa một tuần rồi. Hôm nay ông Giám Đốc nhà xuất bản mới trả lời.

Lúc tôi vô tới bên chiếc bàn, ông Giám Đốc cũng chưa nhìn lên. Tôi chắc ông ta bận việc. Tôi vô tình chạm chân vào chân bàn. Ông ta giật mình nhìn lên rồi kéo chiếc kính cận trễ xuống:

-À Thấy đến hả?

Ông ta để cuốn truyện lên bàn:

-Tôi đã cho người đọc rồi... Cũng không tệ lắm... Thấy cần bao nhiêu?

Tôi sống không rào đón, che chở:

-Tùy ông. Tôi đang cần tiền.

Ông ta cười cười:

-Năm chục ngàn.

Thấy tôi yên lặng, ông ta đứng dậy. Ông nhìn chiếc áo vàng cà sa về kính nể:

-À thôi. Thấy cần tiền. Tôi trả Thấy một trăm ngàn.

Một trăm ngàn đối với tôi lúc này không thấm vào đâu cả. Chuyển đi Huế chắc cũng mất một nửa rồi. Nếu hôm qua viên Giám Đốc hằng quảng cáo Thế Giới chịu cho tôi việc làm, chắc bây giờ tôi có đủ cam đảm từ chối không bán giá đó. Tôi nhớ rõ lời viên Giám Đốc: “Rất tiếc chúng tôi đã đủ người... dù Thấy vẽ khá”.

-Hay là Thấy bán bản quyền số sách dịch?

Tôi giật mình. Chưa bao giờ tôi nghĩ đến việc đó. Sau khi dịch xong mười tác phẩm tôi mới sáng tác được một tác phẩm cho mình. Nhưng gặp lúc bí tôi cũng thử liều:

-Ông muốn mua hết?

-Tùy Thấy.

Tôi lưỡng lự nhưng cũng phải quyết định:

-Tôi chỉ bán năm cuốn.

-Được. Tất cả trả Thấy ba trăm ngàn.

-Tất cả sáu cuốn.

-Vâng. Thì một cuốn này và năm cuốn truyện dịch.

Tôi ký giấy rồi cầm tiền.

Lúc về tôi ghé qua nhà bà đi với ý định cho bà một ít tiền, nhân tiện báo cho bà biết “cháu có thể lấy vợ”. Tôi cũng đoán được vẻ mặt bà đi khi tôi nói đến ý định ấy. Tôi mỉm cười.

Vừa vào đến nhà, người con gái lớn của bà đi chạy ra phân trần:

-Đó anh vào mà xem... Nó đem hết cả về đây... Nó bắt tội em lúi húi suốt ngày suốt tháng suốt năm để... để mang lấy tiếng ế chồng. Suốt ngày trông con cho nó, để nó đi... nó đi... nó đi...

Tiếng “nó” ám chỉ đứa con gái nuôi của bà đi tôi. Cô ta đã có bốn con, nhưng sau ngày chồng chết trận, cô ta lấy cớ đi làm xa gởi lại bốn đứa con cho bà mẹ nuôi... nuôi hộ. Thời gian đầu cô ta thường ghé về thăm, lâu dần nhạt đi chỉ gởi một ít tiền về. Mấy cô gái con bà đi tôi vừa tủi thân vì mang tiếng ế chồng lại phải vất vả nuôi mấy đứa nhỏ mà không lợi lộc gì. Tôi nghĩ là mấy cô gái ấy không thể nào có chồng được. Chắc phải ở vậy suốt đời. Nhìn mấy cô tôi không có cảm giác gì các cô ấy là con gái đàn bà. Các cô ấy không phải là đàn bà con gái. Trông cô nào

cũng có những dáng vẻ gì đó của đàn ông con trai.

Tôi cho mấy đứa nhỏ một ít tiền và nói với cô gái lớn của dì là sẽ trở về thăm. Chắc độ mai hay mốt là cùng.

Tôi ngẫm nghĩ:

-Nào có ai thân thuộc... Chắc đàn trai cũng chỉ có bà...

Lúc tôi bước ra, người con gái lớn của dì gọi giật lại:

-Này anh! Anh xem có chỗ nào cho một vài đứa nó... đi tu cho rồi.

Tôi giận dữ định quay lại rầy la hay ít ra cũng ném những tia nhìn hằn học nhưng tôi lưỡng lự và kềm hãm được. Tôi lăm lăm bước ra, nói vọng lại:

-Ừ. Để anh coi xem.

Tôi biết bao nhiêu uất ức cô ta muốn trút lên đầu người mẹ có thói trăng hoa đã bỏ lại đàn con thơ ơ vợ.

Ra đến đường tôi như người trút được gánh nặng. Cũng vì cơn giận vừa rồi nên tôi nghĩ đến Trọng Minh và ân hận là đã giận Trọng Minh vì anh đã làm phật ý tôi. Tại sao chỉ vì câu nói như thế mà tôi lại giận anh ta được. Hình như anh ta nói: "Thấy hay nói và viết thẳng thành ra... hồng việc. Thấy không biết tìm những lối ý... thâm nho. Chẳng hạn như để chỉ một sự việc nào đó thì thi sĩ Adam Wazyk lại viết: "Có những trái táo trồng trên đất Ba Lan mà không đến phần trẻ nhỏ Ba Lan... Chúng tôi kêu gọi cho có... một thời nhân thiện. Tại sao Thấy không viết trong bài ấy câu: Một nước nông nghiệp mà phải đi ăn gạo nhập cảng? Như thế có phải hơn không?"

Tôi gõ và đẩy cửa bước vào. Trọng Minh thấy tôi lại bất ngờ lại càng ngạc nhiên.

Tôi hỏi:

-Chiều nay anh có rảnh không?

-Vâng. Rảnh lắm. Bài vở xong cả rồi.

-Anh đi với tôi được chứ?

-Vâng. Hân hạnh lại được Thấy mời.

Tôi cười:

-Tôi sẽ báo cho anh một tin thuộc loại giật gân.

Trọng Minh đứng bật dậy, một lối phản ứng nghề nghiệp.

Anh hỏi:

-Liệu có đăng báo được không?

Tôi thích thú:

-Tùy anh... Thôi ta đi chứ. Rồi sẽ tính sau.

Chúng tôi tới một quán nước sang trọng gần nhà hàng ca nhạc.

Phượng Ái đã ngồi trong quán, ở một góc ngay lối vào.

Ngay khi vừa nhìn, Phượng Ái và Trọng Minh đã nhận ra nhau.

Tôi nói:

-Chắc chẳng cần giới thiệu. Chúng ta đều biết nhau rồi...

Nhưng có điều là cả hai cùng ngạc nhiên, có phải thế không?

Cả hai gật đầu. Phượng Ái không ngờ là tôi lại quen Trọng Minh. Tôi gọi bồi lấy nước uống rồi nói:

-Trong đời tôi, tôi vẫn thích những sự việc tình cờ... Sự tình cờ nào đã đưa tôi đến gặp Phượng Ái đây và sự tình cờ nào lại khiến tôi được gặp anh... rồi... rồi hai người đây lại biết, quen nhau... vui thật. Tất cả chúng ta rồi sẽ gặp, có lẽ sau khi chết... lúc sống chúng ta gặp nhau và gặp nhau có lẽ cả sau khi chết...

Người hầu bàn đem nước ra. Chúng tôi cùng uống. Tôi nói tiếp như trong cơn xuất thần:

-Và này anh Trọng Minh... Anh lắng nghe nhé.... Đây là tin tôi định báo cho anh biết đấy... Anh lắng nghe nhé...

Trọng Minh gật đầu. Tôi đưa mắt nhìn Phượng Ái, nàng cười cười. Tôi hạ giọng:

-Xin báo cho anh biết: Tôi và Phượng Ái đang sửa soạn làm lễ... thành hôn.

Trọng Minh nhồm lên khỏi ghế, kiểu nhảy dựng. Sợ có người chú ý, tôi kéo Trọng Minh ngồi xuống. Mắt anh vẫn nhìn trân trân. Rồi anh đưa mắt nhìn Phượng Ái tỏ ý hỏi xem sự thể thế nào.

Phượng Ái đỏ mặt, e thẹn:

-Dạ. Ngày mai chúng tôi đi Huế.

Nàng hỏi Trọng Minh:

-Chắc anh còn nhớ căn nhà đó chứ?

Trọng Minh vui vẻ:

-Nhớ. Tôi nhớ hết. Nhớ tất cả.

Tôi nói:

-Rồi đó. Đó là một tin thuộc loại giật gân và anh có thể đăng báo được rồi...

Tôi cười vỗ vai Trọng Minh:

-Đăng ở mục Tin Mừng và nhớ là bỏ pháp danh của tôi ra nhé.

Uống nước xong tôi mời Trọng Minh đi nghe nhạc. Tôi cố ý để Phượng Ái ngồi giữa tôi và Trọng Minh.

Tôi rất ít nói trong khi nghe nhạc. Tôi chỉ trả lời có lệ những câu hỏi của Trọng Minh và ngay cả Phượng Ái.

Đến gần giờ nghiêm tôi mới về tới cổng viện. Tôi uể oải đi lên phòng. Vẫn sáu mươi tám bậc thang dài lê thê như tiếng hát của nàng ca sĩ nào đó.

Tôi mở cửa bước vào phòng và trần trọc không ngủ được. Tôi vặn núm nhạc. Những lời nhạc dành cho quê hương chảy dài quần quai. Tôi bàng hoàng và bất giác lẩm bầm: "Mỗi ngôi chùa là một... Tăng Thống cuối cùng rồi sẽ..."

Tôi quay mặt vào tường, nhắm mắt lại. Tôi không dám tưởng ra bất cứ điều gì.

Lòng tôi thực sự rối bời.

Tôi suy nghĩ vẫn vơ rồi ngủ lúc nào không hay.

14

Tôi nói với Trọng Minh là cuốn Bhagavad Gita tôi đã dịch xong và sắp in thành sách. Tôi chỉ còn lưỡng lự không biết nên để là Thánh Ca, Chí Tôn Ca hay Thượng Đế Ca. Minh đề nghị hãy đem đăng báo trước khi in thành sách, như thế sẽ có dịp đọc kỹ lại và dò xét dư luận.

Bỗng Trọng Minh hỏi tôi:

-Lâu quá tôi cũng quên cả câu truyện... Hình như câu truyện nói về Thượng Đế, có phải không Thầy?

Tôi gật đầu:

-Đúng! Câu truyện kể lại cuộc đối thoại giữa Arjuna và Thần Krishna, hiện thân của Thượng Đế... Mấu chốt của cuốn truyện là chiến trường Kurukshetra.

Tôi bỗng có hứng và không cần Minh có thích nghe hay không, tôi nói:

-Để tôi kể anh nghe. Nguyên do gây ra bãi chiến trường là như thế này: Một ông vua đã về già lại đui mù nên muốn nhường ngôi. Nhưng thay vì truyền ngôi cho con, ông lại nhường ngôi cho con của người em mình. Thế là anh em thân tộc tranh nhau một chiếc ngai vàng. Sau khi những cuộc hòa giải bất thành, vấn đề chỉ có thể giải quyết bằng vũ lực... và cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn xảy ra... Hai bên bày binh bố trận, sắp hàng nghinh chiến...

Bỗng tôi như kẻ xuất thần. Tôi đứng lên trong dáng cách của Arjuna, nói với Minh:

-Anh có biết không? Đứng trước cảnh trạng bên nghịch đều là anh em quyến thuộc... Arjuna bỗng đứng đau xót, chân tay rời rưng, không còn chút cam đảm nào để xông vào chiến trận... vì để chém giết ai đây? Nếu không là để chém giết anh em thân tộc của mình...?

Tôi rống kêu lên y như Arjuna:

-Hỡi Thượng Đế! Tôi không muốn giết người dù người có giết tôi chăng nữa...

Rồi tôi đột nhiên tức giận điên cuồng:

-Này Minh! Rồi anh có biết tại sao Arjuna phẫn khởi xông vào chiến trường, vung tay chém giết?

Minh yên lặng ngồi nghe. Tôi xuống giọng tỏ ý căm phẫn:

-Vì Arjuna đã nghe theo lời Thượng Đế. Anh có biết Thượng Đế đã nói những gì trong lúc Arjuna còn đang phân vân không biết có nên chém giết hay không?... Thượng Đế nói: "Này Arjuna! Không có người các chiến sĩ kia cũng tự chém giết lẫn nhau... Tất cả bọn chúng đã bị ta giết sạch cả rồi... Người không còn gì để băn khoăn suy nghĩ... Đừng sợ hãi! Hãy nhảy vào vòng chiến để chém giết quân thù.

Minh vùng đứng dậy, ngắt lời tôi:

-Và Thấy tin đó là những lời của Thượng Đế? Thấy tin là có Thượng Đế? (*)

Tôi không trả lời, hỏi lại Minh có dáng cách của vị Thiền Sư:

-Anh đã đói chưa?

Tôi đứng dậy và Minh miễn cưỡng đi theo.

Chúng tôi xuống đường gọi xe đến tiệm cơm chay Huệ Tâm. Lúc ngồi trên xe tôi nói với Minh:

-Thượng Đế đối với con người cũng như người lớn đối với trẻ con. Cho chúng ta ăn bánh hôm nay và nói hứa hẹn rằng mai sẽ có nhiều có nhiều... Tất nhiên tất cả bọn trẻ đều tin... Hơn nữa, chúng còn có được cái thú sống trong chờ đợi chóng đến ngày mai. Theo tôi, có Thượng Đế hay không, không thành

vấn đề. Cũng như bây giờ đi tu chúng tôi theo một quan niệm rất mới, không bao giờ cố chấp. *Chúng tôi chấp nhận thái độ của các Thiền Sư: Sẵn sàng chẻ tượng Phật làm củi khi cần.* (*)

Minh ngạc nhiên nhìn tôi:

- Như vậy Thầy sẽ giải thích ra sao nghĩa của các Thánh Tử Đạo “Thà chết không bước chân qua Thập Tự Giá”.

- Đó chẳng qua mỗi người nhìn vấn đề theo một khía cạnh khác nhau... À này, câu truyện lúc này tôi kể anh nghe, Thượng Đế đã thể hiện qua vai trò Ông Ấc. Thượng Đế còn đóng vai Ông Thiện nữa đấy. Thượng Đế đã tạo ra một tác phẩm tuyệt vời. Theo tôi muốn ca ngợi Thượng Đế không gì bằng ca ngợi Trấn Gian. Muốn ca ngợi Trấn Gian không gì bằng ca ngợi những đường nét trên thân thể của một người nữ.

Minh đưa mắt nhìn tôi mỉm cười. Ăn xong tôi rủ Minh đi nghe nhạc ở Đêm Hồng.

Lúc lên xe, chợt nhớ có chút việc cần nên tôi nói với Minh:

- À quên mất... Hãy còn sớm... Chúng mình ghé Lê Thành Ngợi một chút đi... Anh có biết Ngợi không?... Ngợi điêu khắc gia ấy mà...

Minh đáp:

- Biết! Dạ biết! Nhưng biết tên chưa biết mặt.

Tôi mừng rỡ:

- Thế thì hay quá... Nhân tiện ghé cho biết mặt. Ngợi cũng đang nổi danh.

Tôi ra hiệu cho xe chạy về phía con đường vắng, toàn là villa với cây cối xanh um.

Tới cửa, chúng tôi xuống xe. Cũng may cổng không khóa. Tôi không bấm chuông vì là chỗ quen thân với Ngợi, và đẩy cửa bước vào.

Vòng theo con đường nhỏ trái sỏi, tôi và Minh lại phía sau nhà.

Nghe thấy có tiếng chân người, Ngợi ngừng tay đắp tượng, nhìn lên, rồi reo vui:

- A! Không hẹn mà gặp. Chúng tôi cũng định lại Thầy. Thật may quá.

Tôi và Minh cùng ngạc nhiên. Nhưng Minh không kìm hãm được, buột miệng kêu:

-Phượng Ái!

Trên chiếc ghế nhỏ, Phượng Ái đang lúng túng kéo tấm choàng che bớt một phần ngực hở. Nàng đang ngồi làm kiểu mẫu cho Ngợi đắp tượng.

Cách đây hơn hai tháng, Ngợi có ngỏ ý nhờ tôi kiếm hộ một người làm mẫu để đắp bức tượng đi dự thi ở Bỉ. Và tôi đã giới thiệu Phượng Ái với Ngợi.

Lúc tôi và Minh vừa tới, Phượng Ái đang ngồi theo thể của Thần Vệ Nữ với tấm vải choàng màu hồng nhạt, vắt qua ngực và phần thân dưới. Gặp tôi bất ngờ, Phượng Ái vừa ngạc nhiên vừa thích thú reo lên, sau khi đã kéo vải che bớt một phần ngực hở:

-Răng hai anh biết em ở ni? Hên ghê!

Tôi đáp ngay:

-Tình cờ. Hoàn toàn tình cờ... Anh rủ Minh đi nghe nhạc. Nhân tiện ghé rủ anh Ngợi... Thật may lại gặp cả Phượng Ái... Lại tình cờ...

Tôi đã định dùng tiếng “em” nhưng lại thôi. Câu chuyện tình của tôi và Phượng Ái, Ngợi còn biết hơn cả Trọng Minh nữa.

Ngợi nói:

-Không được. Tôi lại có hẹn đến phòng tranh của họa sĩ Văn Del và lại có cả một chậu nhậu nữa. Vậy xin mời quý vị theo tôi, chứ đừng đi theo Thầy Tuệ Giác.

Nói xong, Ngợi phá lên cười, Phượng Ái xen vào:

-Đúng đấy... Ý kiến thật hay. Nghe nhạc mãi... Hãy đi xem tranh.

Phượng Ái quay sang dò ý Minh:

-Thế nào, anh Minh? Anh theo bên nào?

Minh cười:

-Thân này ví xê làm hai được. Thôi thì... tùy quý vị.

Ngợi đặc ý:

-Thế là Thầy thua rồi nhé. Thôi chúng ta đi đi, kéo muện đến nơi rồi... Đi xe tôi cho tiện.

Ngợi lên xe rồ máy.

Phượng Ái đã vào phòng cởi bỏ lớp áo choàng. Nàng mặc áo dài vàng nhợt hơi rộng và ngắn tay.

Lúc ra đến xe, Phượng Ái mở cửa và ngồi ở ghế trước bên cạnh Ngợi. Minh đã mở cửa và ngồi ở phía sau. Tôi vòng sang bên kia và mở cửa định ngồi cùng với Minh.

Ngợi nói:

-Thấy! Thấy ngồi trên này cho vui.

Rồi Ngợi pha trò:

-Thấy ngồi trên này đêm nay về ngủ mới yên.

Tôi nóng bừng cả mặt. Phượng Ái nhích vào gần Ngợi, dành chỗ cho tôi ở trên băng trước. Tôi đưa mắt nhìn Trọng Minh.

Anh ta cười cười nói thêm vào:

-Thấy ngồi trên đó đi. Tôi đang cần nằm. Một mình trên ghế, tôi sẽ nằm đây.

Tôi biết Trọng Minh cũng nhận thấy chương chướng khi tôi ngồi trên ghế trước bên cạnh Phượng Ái. Dù chúng tôi sắp thành hôn, nhưng bộ áo vàng cả sa vẫn còn là một thái sơn ngăn cách. Nhưng tôi bất cần, kể cả về khó chịu, không vừa ý của Trọng Minh.

Xe lao ra cổng, quẹo xuống đường.

Trời cũng đã nhá nhem tối. Ngợi bật đèn trước và đèn bên trong xe. Vài cặp mắt đổ dồn nhìn tôi.

Tôi không còn cảm giác nóng bừng, e ngại như lần đầu ngồi chung bên cạnh Phượng Ái trước đây nữa. Có điều là tôi phân vân không xác định được những tia mắt ném nhìn tôi là những tia nhìn khinh miệt hay thèm muốn. Có lẽ cả hai lẫn lộn. Nhưng tôi bất cần. Điều mà tôi cần nhất và hiểu rõ nhất là tình yêu đã nuôi tôi sống.

Ngợi quay sang hỏi:

-À Thấy, sáng nay có người bạn đến rủ tôi nhập hội Pax Romana. Thấy có hiểu rõ về hội ấy nhiều không?

Minh nằm ở băng sau bỗng ngồi bật dậy, ngạc nhiên:

-Cái gì? Cái gì? Anh nói cái gì? Cái gì Pax Romana?

Không để ý đến vẻ ngạc nhiên của Minh, tôi trả lời Ngợi:

-À... Pax Romana là phong trào Trí Thức Công Giáo Việt Nam..

Minh ngắt lời:

-À Thấy, Pax Romana hả?... Tại sao không dịch nguyên nghĩa là Hòa Bình La Mã? Tại sao lại dịch thế?..

-Đúng nghĩa là thế. Đúng nghĩa là Hòa Bình La Mã. Nhưng từ La Mã ấy sẽ làm nảy sinh ở mỗi nước một phong trào... Chẳng hạn ở Phi thì gọi là Phong Trào Trí Thức Công Giáo Phi. Ở Ái Nhĩ Lan thì gọi là Phong Trào Trí Thức Công Giáo Ái Nhĩ Lan... và ở Việt Nam thì gọi là... vân vân...

Ngợi tò mò, không hiểu:

-Như thế mỗi Phong Trào ở mỗi nước có khác nhau về đường lối, tổ chức không? Và Phong Trào Trí Thức Công Giáo là Phong Trào làm sao? Nó có khác với các Phong Trào Trí Thức khác không?

Minh bóp chặt, nóng nảy:

-Tất nhiên là khác và nó lại khác rất xa cái cơ quan ngôn luận DUNG HÓA nhằm phát huy một nhân sinh theo tinh thần Đạo Phật của Thấy Tuệ Giác chủ trương trước đây...

Phượng Ái reo lên:

-À tới nơi rồi. Xin mời các anh xuống xem tranh rồi đi ăn... Cơ quan với phong trào gì đó xin để ngày mai sẽ tiếp...

Tôi biết Minh muốn gợi lại cuộc tranh luận trước đây mà Minh đã bất đồng trầm trọng. Ngày đó tôi khẳng định trả lời Minh: *"Việt Nam không là gì cả. Cái tinh thần Việt Nam, cái dân tộc tính Việt Nam mà anh định phát huy không phải là cái gì cả. Nói đến Việt Nam là nói đến Phật Giáo, Phật Giáo Việt Nam, và nói đến Phật Giáo là nói đến Thế Giới. Việt Nam không là gì cả so với Thế Giới"* (*). Minh đã không chịu đựng nổi đợt sóng lý luận đó. Anh cắt ngang cuộc tranh luận, bỏ ra về. Nhưng trước khi ra khỏi cửa, anh không quên xổ một tràng: *"Và nói đến Việt Nam là nói đến Công Giáo - Công Giáo Việt Nam - và nói đến Việt Nam là nói đến Cộng Sản - Cộng Sản Việt Nam... và không*

Công Giáo ở đâu bằng Công Giáo Việt Nam và không Cộng Sản ở đâu bằng Cộng Sản Việt Nam. Chúng ta Công Giáo hơn cả Công Giáo, chúng ta Cộng Sản hơn cả Cộng Sản...

Cũng may Phượng Ái đã cứu tôi thoát khỏi đối đáp với Minh và cũng may là tôi sắp dứt bỏ hết cả những gì liên hệ đến những thế lực trên. Tôi muốn chối bỏ, chạy trốn. Tôi đã có Tình Yêu. Tôi đã có Phượng Ái. Nàng đã cứu tôi bằng Tình Yêu. Bây giờ nàng lại cứu tôi vừa lúc tôi phải tranh luận với Minh. Tôi thầm cảm ơn nàng và tôi sẽ cảm ơn nàng đời đời kiếp kiếp.

Ngợi đồng ý:

- Phải đấy. Chúng mình hãy xem tranh đã.

Chúng tôi cùng xuống xem tranh.

Họa sĩ Văn Del có vẻ ngạc nhiên thấy tôi đi bên cạnh Phượng Ái. Ngợi giới thiệu tôi và Minh. Phượng Ái đã quen thân với Văn Del từ lâu và trong phòng có treo bức chân dung nàng sắp đem trưng bày trong cuộc triển lãm của nhóm họa sĩ trẻ.

Văn Del bắt tay tôi nói:

- Trông xa Thấy đẹp như một thiên thần. Màu áo vàng cà sa thánh thiện và có hấp lực một đồng lúa chín. Thế nào cũng xin Thấy một bức chân dung với màu áo này để đem triển lãm...

Văn Del quay về phía Phượng Ái, anh ta nói:

- Tháng trước tôi đã vẽ Phượng Ái đây. Đó... Thấy coi bức họa cô Ái...

Tôi mừng vì Văn Del không biết liên hệ giữa tôi và Phượng Ái. Tôi khen bức tranh Phượng Ái đẹp và hứa sẽ lấy hên và sẽ làm mẫu cho Văn Del vẽ.

Tôi tự nhủ: "Sắp trút bỏ chiếc áo tu hành thì không lý gì lại để Văn Del khoác lên mãi mãi?"

Xem tranh xong Văn Del dẫn chúng tôi lại một quán nhậu bình dân. Tôi ngại ngừng, nóng bừng cả mặt. Nhưng tôi chép miệng:

- Sắp rồi... can gì... can gì...

Tôi ngồi vào bàn, bên cạnh Phượng Ái. Những người trong quán ném tia mắt ngạc nhiên nhìn tôi.

Hình ảnh lần đầu tiên đến tiệm cơm chay Huệ Tâm ăn với Phượng Ái đã khiến tôi nhìn nàng mỉm cười. Tôi nói nhỏ bên tai nàng:

-Em còn nhớ không? Nhưng hôm nay không phải em khao...

Phượng Ái không đáp, chỉ gật đầu mỉm cười.

Ngồi ở quán ăn gần khuya, chúng tôi mới ra về.

Vừa đưa Phượng Ái về đến nhà nàng, xe chạy được một quãng, tiếng còi báo hiệu giới nghiêm đã vang lên.

Ngợi hốt hoảng:

-Chết. Không kịp đưa anh Trọng Minh về. Thấy xuống Viện đây thì gần quá.. Bây giờ làm sao?

Minh cũng bối rối. Tôi đáp:

-À thế này. Hay anh Minh ở lại Viện với tôi sáng mai hãy về. Để anh Ngợi về thẳng nhà cho kịp.

Minh e ngại:

-Liệu có phiền Thấy không?

-Không. Có một giường... Nhưng tôi và anh ngủ chung cho ấm... Trời cũng đã vào đông...

Tôi mở cửa và Minh bước xuống theo tôi.

Ngợi xin lỗi rồi rẽ ga. Chiếc xe lao đi. Tôi và Minh yên lặng đi bộ về phía cổng Viện.

Trong sân Viện và trong các khung cửa sổ điện đã tắt. Cổng chính và hai bên cổng phụ cũng đã khóa chặt. Người gác cổng đã đi ngủ.

Tôi lần theo lối cũ. Lối tôi vẫn vào mỗi lần đi chơi về khuya, rồi leo lên tường nhảy vào sân.

Minh kêu khẽ:

-Thấy! Nhảy vào à?

-Ừ. Chứ biết làm sao bây giờ.

Minh cố leo lên rồi nhảy xuống. Tiếng chân chạm đất vang lên rồi lại yên lặng.

Tôi nói:

-Bây giờ anh theo tôi.

Chúng tôi lên cầu thang. Minh cười:

-Trời tối quá. Tại sao lại tắt điện ở cầu thang. Thấy nhớ đếm sáu mươi bậc kéo lại nhắm tắng... Tắng ba phải không Thấy?

Tôi tâm sự với Minh:

-Ừ. Đừng nói lớn. Thấy Viện Trưởng biết được thì phiền lắm. Tôi chỉ có cái tội hay đi chơi về khuya. Mỗi lần về thấy Thấy Viện Trưởng ngồi dịch Kinh tôi lại hối hận. Mới hôm nọ tôi có hứa với Thấy là sẽ không phạm nữa.. Thế mà hôm nay... À mà cần gì nữa, Minh nhỉ? Có lẽ buổi này là buổi cuối cùng...

Minh e dè:

-Thế Thấy nhất định rồi à?

-Ừ. Nhất định rồi.

Lối đi vào phòng tôi lại bị khóa. Tôi cầm tay Minh đi vòng ra phía sau. Cửa sổ cũng đóng kín.

Tôi quay lại hỏi Minh:

-Bây giờ làm sao?

Tôi và Minh nhìn nhau rồi cùng lấy tay đẩy cửa sổ. Rất may một bên bản lề gỗ đã mọt và cửa hé mở. Tôi và Minh dùng hết sức kéo mạnh cánh cửa, nhưng không để gây tiếng động. Chúng tôi như hai tên trộm. Cửa sổ chỉ vừa một người chui vào. Tôi chui trước rồi đến Minh.

Vào đến trong, tôi đặt cửa sổ vào chỗ cũ và lấy giấy nhét cứng sợ gió thổi mạnh rơi xuống sau Viện.

Chúng tôi vào phòng không gây tiếng động rồi leo lên giường nằm ngủ. Men rượu bia làm tôi thắm say. Minh hỏi tôi chỉ đáp cho qua. Tôi mệt và thiếp đi.

Đến gần sáng tôi thức dậy, bò lại bàn viết. Tôi thấy xúc động và ghi lại tất cả những sự việc trong ngày vào nhật ký.

Tiếng Minh từ trong màn vọng ra:

-Thấy dậy sớm thế. Thấy viết gì thế?

-Tôi viết nhật ký. Tôi có thói quen viết nhật ký vào lúc gần sáng...

-Chắc nhật ký Thấy có nhiều kỳ thú, nhất là về tình cảm... Chắc Thấy không bao giờ cho ai xem tới?

Tôi ngắt lời:

-Chưa thì đúng hơn.

Minh vui mừng:

-Như vậy chắc có ngày Thấy sẽ cho tôi xem?

-Ừ. Nếu anh muốn.

-Nhưng Thấy nhớ cho mượn nhật ký tức là cho mượn tâm hồn mình đấy...

-Đúng! Đôi khi cũng cần phải cho mượn tâm hồn linh hồn. Nếu cần từ hôm nay anh có thể mượn được tâm hồn tôi.

Minh thích thú:

-Vâng. Hôm nay tôi sẽ mượn nhật ký của Thấy.

Tôi say sưa trải tâm hồn mình lên giấy và sung sướng vì sau Phượng Ái lại có một người nữa được biết tâm hồn mình.

Tôi viết và mê mẩn viết: Tôi nhớ đến Nietzsche vào những năm tháng sáng tạo bùng vỡ của ngòi bút.

Từng hàng rồi lại từng hàng cứ tiếp tục trải dài.

Đoạn kết của nhật ký là hình ảnh đám cưới và tôi đưa tay nắm lấy tay Phượng Ái.

15

Phượng Ái và tôi ngồi bên nhau trong một chuyến phi cơ ra Huế. Chúng tôi ít nói chuyện, trừ những lúc đối đáp cần thiết. Nhưng chỉ sau một giờ bay hình như có một vài hành khách để ý đến chúng tôi. Tôi đoán có lẽ họ nghĩ: “Nhà sư nói chuyện với một cô gái”. Tôi yên lặng ngả đầu vào lưng ghế cho tới khi tới Huế.

Lúc xe chạy vào thành phố, Phượng Ái nói:

-Bây chừ em đưa anh tới khách sạn thuê chỗ ở... chiều ni đúng bốn giờ anh lại...

-Rồi anh sẽ phải nói...

Nàng ngắt lời:

-Không. Anh không được nói gì.

-Ơ... ơ...

Nàng cười:

-Anh để em lo. Anh không được nói gì.

Tôi ở một khách sạn ngay khu chợ Đông Ba và nàng lại thuê xe về nhà.

Buổi chiều tôi sửa soạn trước cả giờ đồng hồ để đến nhà nàng. Nhìn mình trong gương tôi thấy lạ hẳn ra. Thay bộ áo cà sa mặc bộ đồ thường tôi không nhận ra chính mình nữa. Tôi chắc khi bận bộ quân phục, tôi cũng khác lạ lắm.

Hôm nay là lần thứ nhất tôi trút bỏ lớp áo tu hành sau lần trút bỏ bất thành ở nhà Phượng Ái lần đó.

Phượng Ái đã mua cho tôi một áo sơ mi của Ý hiệu Jasmin và một áo thun Motagut. Hai chiếc quần cùng màu xám đậm. Nhìn kỹ mới thấy khác được.

Tôi mặc chiếc áo Jasmin ngán tay và thuê xe lại nhà Phượng Ái. Tôi hồi hộp lạ.

Xe ngừng trước một biệt thự cổ kính.

Tôi bước vào. Bên trong cũng vẫn vẻ cổ kính, đài các.

Phượng Ái ra phòng khách đón tôi. Nàng gọi với vào trong:
-Mạ! Mạ ơi!

Tôi sửa lại chiếc cổ áo. Tay tôi như thừa thãi không biết để đâu. Mạ Phượng Ái đã ra. Bà ngược đôi mắt nhìn tôi thật lâu. Hình như bà đã nhận ra tôi. Bà kêu lên:

-Ông... Cậu... Thấy...

Tôi nóng bừng cả mặt. Phượng Ái đỡ lời:

-Thưa mạ, đây là thầy Diễm... Đây là anh Diễm.

Bà cụ đưa cặp mực kính lên cao, nhìn tôi từ đầu tới cuối. Tôi bỗng lo sợ. Tôi không hiểu Phượng Ái có nói nhiều về tôi với mẹ nàng chưa. Chắc là có. Nhưng tại sao bà cụ lại ngạc nhiên đến thế.

Bà cụ hỏi:

-Rửa là Thấy... Thấy không còn tu nữa?

Tôi hoảng hốt. Tay tôi run run. Phượng Ái cười:

-Thưa mạ, anh ấy không có tên trong danh sách hoàn dịch...

Thấy ấy thôi không tu nữa.

Chợt bà cụ vui mừng:

-À, rửa hi? Rửa có phải đi lính không?

Tôi định giải thích nói vài câu, nhưng Phượng Ái đã đỡ lời:

-Dạ thưa mạ chưa biết rằng...

Bà cụ hỏi:

-Rửa Thấy ra Huế mamm chi.

Tôi hơi nhòe người dậy. Có lẽ tới lúc phải nói rồi. Bây giờ là cơ hội tốt để nói và lại từ khi đến tôi chưa nói lời nào cả.

Tôi nói:

- Dạ thưa...

Phượng Ái ra dấu cho tôi im. Nàng nói:

- Dạ thưa mạ, anh ấy ra xin dạy ở Viện Đại Học Huế đó mạ...

Nàng nhìn tôi hơi cười một chút. Tôi giật mình, bối rối.

Bà cụ lại vui mừng:

- Rửa hi? Rửa hi?

Phượng Ái lộ hẳn vẻ sung sướng. Nàng cử động luôn tay.

Nàng ghé sát tai mẹ nói:

- Chiều nay con mời anh Điểm ở lại eng cơm. Mạ đừng làm sơn hải vị mắm chi. Mạ cho anh nớ eng những món đặc biệt Huế, mạ hi...

Nàng nhìn tôi mỉm cười:

-... mạ em mắm món ăn ngon ghê tê... Mạ kho cá bống thệ, cá bống mủ hi... Mạ nấu bánh bèo, bánh Khoái hi...

Tôi ngạc nhiên, kêu lên:

- Cá bống mủ... bánh Khoái?

Phượng Ái giơ tay làm hiệu, vẽ vẽ:

- Cá bống mủ... cá bống có cái... mủ...

Tôi phá lên cười:

- À, cá bống có cái... mủ. Em phát âm sai làm anh tưởng cá có mủ... À còn bánh gì...

Nàng cười, giải thích:

- Bánh Khoái... Anh chưa biết hi... Bánh Khoái làm bằng tôm, bột và trứng... Tôm bóc xào hành. Bột trộn trứng cho vào chảo tráng mỡ chiên lên. Nhớ là phải ăn bánh Khoái lúc nóng mới ngon.. Ăn nóng mới ngon...

Lợi dụng lúc bà mẹ vào bếp, Phượng Ái nói như ra lệnh:

- Anh không được nói gì... Nhất là việc đó... Để em lo.

Ba Phượng Ái về đúng lúc bữa ăn dọn lên... Ông ta bắt tay tôi thật chặt. Tôi muốn kêu lên vì đau. Có lẽ ông ta để ý đến cái đầu tôi. Cũng may hơn ba tháng rồi nên cái đầu khá hơn kiểu đầu "thương ca quân trường" rất nhiều, không đến nỗi tệ hại lắm.

Sau khi Phượng Ái giới thiệu, ông ta tỏ vẻ quý mến tôi. Ông có vẻ ít nói. Tôi cũng yên lặng, thích thú nhìn những cái chén ngọc và đĩa ngà. Những kiểu cách của thời xa xưa vẫn còn rơi rớt lại. Tất cả đều đã vang bóng một thời.

Trong bữa cơm hình như tôi và ông ta có nói cả về tương lai Việt Nam. Đề tài này làm ông ta thích thú. Nhưng ăn xong vì bận buôn bán áp phe gì đó nên ông ta đi mất. Lúc đi ông ta cũng bắt tay tôi thật chặt.

Ăn cơm xong tôi ở lại đến chiều mới về khách sạn.

Cả đêm tôi trần trọc không ngủ được vì lạ chốn. Tôi dậy sớm và sửa soạn đi thăm cảnh. Tôi định sẽ đi thăm Vỹ Dạ, Gia Hội và Thành Nội.

Có tiếng gõ cửa. Tôi vội vã mở cửa. Phượng Ái xách một túi nặng:

- Đi mô rửa! Anh đi mô sớm rửa?

Nàng bước vào, để túi lên mặt bàn. Tôi khép cửa nói:

- Anh định đi thăm cảnh.

Nàng nói vui vẻ:

- Đi chi sớm rửa... Eng rồi hãy đi.. Em mua cho anh ít cam, táo và cả nho nữa.

Nàng lấy dao cắt cam táo. Tôi sốt ruột về việc hôn nhân hỏi:

- Ba mẹ em nói rằng?

Nàng cười:

- Anh không được nói chi... Rằng anh hỏi hoài?

Nàng đưa cho tôi một miếng táo và một trái nho. Trái nho mọng như môi nàng. Tôi cắn miếng táo. Mùi thơm và hương vị làm tôi ngây ngất nhìn nàng. Vì chưa đi nên tôi cởi chiếc áo sơ mi nàng mua tặng tôi. Chiếc áo của Ý hiệu Jasmin. Bây giờ tôi mới để ý đến ý nghĩa và tôi sung sướng. Tôi hôn chiếc cổ áo có gắn chữ Jasmin, đưa đi đưa lại qua mặt Phượng Ái rồi ngẫm nga:

- ... Jasmin du temps... odeur du temps... J'ai respiné ton frais parfum... Hỡi Hương Thời Gian!... Anh đã thở trong hương nồng hơi hướm của Em... Hình như thơ của thi sĩ Tình Yêu Apollinaire thì phải.

Phượng Ái cười ngất, kéo giắt chiếc áo lật chiếc cổ ra xem. Chữ Jasmin thật to. Nàng e thẹn đỏ mặt. Má nàng au lên đẹp lạ thường.

Tôi chạm tay nàng. Tôi cầm lấy tay nàng. Tôi hôn nàng và... chúng tôi ngủ vui...

Buổi chiều Phượng Ái dẫn tôi đi phố. Chúng tôi cũng đi thuyền trên sông Hương. Lúc về qua tiệm may Âu và Y phục phụ nữ, tôi bỗng ngừng lại chăm chú xem. Trong một khung cửa kính lớn, người chủ tiệm trưng hai bức hình sơn màu trắng, cắt theo kiểu hình thể của Picasso. Hai bức hình y hệt nhau chỉ khác là một hình có một cái lỗ. Phía dưới hai hình để hai chữ Adam, Eva. Tôi trách người chủ tiệm là sao lại không để các LÁ NHO và LÁ ĐA ở mỗi hình. Để chiếc lỗ ở ngay đó làm người đứng xem thường hay phát ngượng và sao lại cứ nêu mãi tên của hai con người đầu tiên tội lỗi ấy. Thấy tôi chăm chú nhìn, Phượng Ái cầm tay tôi nói:

-Thôi mình về đi anh.

Tôi thấy má nàng đỏ. Nàng cười nhưng không nhìn tôi. Chúng tôi cầm tay nhau đi về phía khách sạn.

Tôi ở lại Huế ba ngày.

Thấy Viện Trường đánh điện khẩn gấp tôi. Ba Phượng Ái bận đi mấy ngày nay nên việc hôn nhân chưa có gì dứt khoát. Mỗi lần tôi hỏi, Phượng Ái lại nói: "Anh không được nói gì."

Ngày tôi về, Phượng Ái tiễn tôi ở phi trường. Tôi nhìn nàng đọc mấy câu thơ trong bài "Biệt Ly Êm Ái" của Xuân Diệu:

*Giờ ly biệt cứ đứng gần từng phút,
Chúng ta thấy đã xa nhau một chút...
Tình Yêu bảo "Thôi các người đừng khóc
Các người sẽ đoàn viên trong mộng ngọc".
Cứ nhìn nhau rồi lại vẫn nhìn nhau
Hạnh phúc ngừng giữa đôi trái tim đau.*

Phượng Ái buồn buồn, nàng cũng chọn vài câu thơ trong "Đường Vào Tình Sử" của Đinh Hùng.

Nàng khẽ đọc:

Chúng ta đến nghe nỗi sầu tình tú
Những ngôi sao buồn suốt một chu kỳ
Những đám tinh vân sắp sửa chia ly
Và sao rụng biếc đôi tay cầu nguyện
Ôi cặp mắt sáng trăng xưa hò hẹn.
Có nghìn năm quá khứ tiễn nhau đi.

Nàng nhìn tôi, mắt rướm lệ:

-Nếu không có tin của em gửi vô... Như rửa là coi như vĩnh biệt.

Nhưng rồi nàng chợt cười:

-Rằng anh và em chỉ hay bi thảm... Anh cứ vô trước... Rằng anh cũng nhận được điện tín của em. Nếu điện tín có chữ E chữ Y và chữ A... Như rửa là mọi việc đều xong, êm đẹp... Em sẽ vô và chúng mình đi sắm đồ cưới... Anh đón em ở phi trường hì... Cũng may chưa có người thuê... Mạ cho ngôi biệt thự đó... Chỉ còn chờ ba em về... Hôn lễ sẽ cử hành ở biệt thự đó...

Tôi hỏi:

-Chứ không phải ở nhà thờ lớn?

Tôi hỏi điều ấy vì tôi biết mẹ nàng ngoan đạo. Nàng đáp:

-Điều ấy không cần thiết. Lễ gia tiên, lễ hai họ là đủ rồi.

-Còn vấn đề hôn thú nữa chứ?

Nàng cười:

-Lập ở Tòa Hành Chánh.

Nếu không có bộ áo vàng cà sa ngăn cách, chắc tôi sẽ ôm và hôn nàng trong phút ly biệt này. Tôi muốn hôn trên đôi môi ấy.

Tôi từ già nàng lên phi cơ.

16

Trời đã bắt đầu mùa mưa.

Những cơn mưa, những cơn giông thường tới vào buổi chiều.

Hình như những ngày trời quang mây tạnh, những ngày nắng ấm là biểu tượng cho hạnh phúc hoan ca và những cơn giông, những cơn mưa lại biểu tượng cho bất hạnh bi thảm.

Tôi nhớ những lần đi với Phượng Ái trong những cơn mưa tầm tã. Chiếc mũ và áo mưa đã che được tất cả những dáng vẻ tu hành. Những gì sẽ được biểu tượng khi đi trong những cơn mưa như thế và chết trong những cơn mưa ấy có phải là một bất hạnh?

Tôi không thấy có những khác lạ, cách biệt giữa những cơn nắng, cơn mưa. Tất cả đều cần thiết hiển hiện như ĐÊM và NGÀY. Tất cả đều đem đến sự sống. Tất cả đều đem đến sự chết.

Đã bốn ngày rồi. Tôi đi dưới những cơn mưa đến biệt thự và lòng rộn lên những hồi hộp đợi chờ bức điện tín.

Đời tôi được định đoạt trong bức điện tín ấy.

Tôi rùng mình nghĩ đến lời nói Phượng Ái:

-Nếu không có tin của em gọi vô... Như rửa là coi như vĩnh biệt.

Mặc dầu đã nói với người trông coi biệt thự là có tin gì của Phượng Ái gọi vô phải lại báo ngay cho biết, nhưng không ngày nào là tôi không lại biệt thự. Có khi tôi ở lại cả đến gần khuya,

mong đợi bức điện tín có thể được gửi theo lối hỏa tốc. Bây giờ tất cả sự việc chỉ còn tùy ở cha nàng. Nhưng tôi cho điều ấy cũng không quan trọng. Điều quan trọng là nàng đã cho tôi đời. Tôi đã cho nàng đời.

Chúng tôi đã cho nhau đời... đời của tôi... đời của nàng.

Nhưng rồi bức điện tín cũng đến ngay khi tôi ngồi đợi ở ngôi biệt thự nhà nàng. Sau một tuần chờ đợi, hôm nay cả khối tròn hạnh phúc mới bắt đầu ló. Nàng đánh điện cho tôi đúng như lời nàng dặn.

Bức điện để:

EYA: Lúc... Ngày... hay là Em Và Anh EVA

Chỉ vền vẹn có chừng ấy chữ, nhưng hạnh phúc không biết chứa vào khối tròn bao nhiêu thể tích. Tôi không tưởng được có khối tròn nào lại to như thế.

Hình như bức điện tín đến hơi chậm. Tôi coi lại ngày giờ. Chiều hôm nay nàng vô. Chỉ còn hơn một giờ nữa nàng sẽ xuống phi trường.

Tôi lên xe, mở máy. Chiếc xe của nàng thật êm. Người giúp việc cũng xin đi đón. Tôi cản lại. Tôi không muốn ai chia sẻ khối hạnh phúc của tôi lúc này. Người giúp việc ra mở cổng. Chiếc xe lao ra. Tôi nhắm thẳng hướng phi trường.

Lúc tới nơi tôi mới nhớ là mình không thay áo. Tôi vẫn mặc chiếc áo cà sa, màu vàng thánh thiện.

Tôi ghé nơi chỉ dẫn và được biết nàng tới bằng chiếc Boeing 707 lúc ba giờ.

Tôi hướng mắt lên nhìn trời. Nhìn hết cả bầu trời.

Trời vẫn quang mây vẫn tạnh. Tất cả đều hòa nhịp với niềm vui trong tôi.

Một vài chiếc phi cơ đã xuống tới phi trường, nhưng chưa phải là chiếc phi cơ, trên đó có nàng. Tôi chú ý đến vài người có dáng giống nàng. Tôi nóng lòng, hết nhìn trời rồi lại đi hỏi giờ những người đứng cạnh chờ đợi thân nhân cùng đến chuyển phi cơ với nàng.

Bỗng vài người kêu lên:

-Kia rồi! Kia rồi! Trông kia!

Tôi nhìn lên.

Khối tròn hạnh phúc mà tôi đang ngóng đợi đã lơ ở chân trời.

Trời vẫn quang. Mây vẫn tạnh. Tất cả đều hòa điệu.

Mới đầu khối tròn hạnh phúc bằng nắm tay rồi bằng cái đầu... rồi thành một khối tròn đỏ lửa. Hình như có cả những âm thanh tiếng nổ, nhưng tôi choáng không nghe thấy gì.

Tất cả lại yên lặng bình thường. Trên trời chỉ còn hiển hiện một vệt khói thật dài. Đầu vệt khói hướng xuống đất thật nhọn như lao vào tim tôi. Tôi thấy nhói và đưa tay lên ngực đỡ.

Mọi người nhốn nháo, chạy toán loạn.

Tôi kêu lên:

-Trời ơi! Bi đát.

Tiếng một vài người quanh tôi:

-Phi cơ nổ rồi. Phi cơ rớt rồi.

-Chạy đi báo người cấp cứu.

Trên phi đạo, một nhóm người cấp cứu đã lên mấy chiếc trục thăng. Đài kiểm soát không lưu cho biết trước khi phát nổ phi cơ đã bị trục trặc máy móc trước đó nửa giờ. Thì ra khối tròn hạnh phúc mà tôi tưởng nắm được đã vượt khỏi tầm tay tôi đến cả hàng giờ. Trong khi tôi bưng bưng men say hy vọng, đón chờ thì khối tròn hạnh phúc ấy đã lung lay.

Một chiếc trục thăng cứu cấp đã trở lại. Người ta cho biết tất cả đều chết, kể cả phi hành đoàn. Tất cả đều tan xác, trừ có vài người nguyên vẹn đã được chở vào bệnh viện.

Tôi lên xe phóng về bệnh viện.

Phượng Ái nằm đó. Một vài vết máu trên mặt nhưng da nàng vẫn tươi. Tôi không thể tưởng tượng được là nàng lại không nói gì với tôi. Nàng nằm đó bất động. Nét mặt lạnh lùng như một tảng băng.

Tôi ôm lấy nàng khóc rống lên:

-Em! Cảm ơn em đã cho anh biết được tình yêu.

Tôi kêu lên bi đát và lặp lại lời nàng đã nói trước đây:

-Đối với tình yêu không bao giờ nên và được nói cảm ơn. Đã

cho nhau tình yêu là phải lấy lại tình yêu. Đã cho nhau đời là phải lấy lại đời.

Tôi vụt chạy ra xe, lao về phía Viện Đại Học.

Sáu mươi tám bậc thang chạy theo hình xoắn ốc như muốn quẩn và bóp chết tôi.

Lên đến phòng tôi mở cửa bước vào.

Tất cả đều yên lặng.

Tôi lại phía bàn tìm cây viết. Tay tôi run run. Tôi nhìn quanh phòng. Trí tôi hiển hiện khuôn mặt nàng. Cũng trong căn phòng này, vào những ngày đầu của cuộc tình nàng đã tới đây, đứng đây... Rồi Thấy Viện trưởng tới, tôi đã yên lặng ra dấu cho nàng im và mở cửa trước cho nàng ra trong lúc Thấy Viện Trưởng đang gõ cửa, chờ tôi ở phía cửa này, ở ngăn phòng khách. Nét mặt tôi và nàng đều lo sợ. Tất cả đều lo sợ cho tình yêu.

Tôi lấy giấy ghi vội mấy hàng:

Đời tôi chỉ có một Tình Yêu. Tình Yêu ấy Phượng Ái đã chiếm trọn cả rồi. Bây giờ nàng đã chết? Nàng đã chết thật rồi ư? Tôi không tin và tôi không thể nào tưởng tượng được. Nhưng thật sự nàng đã chết. Chết thật quá bất ngờ. Đó là nỗi bất hạnh, bi đát nhất trong cuộc đời tôi. Tôi có thể nói được gì? Tôi có thể diễn tả được gì? Từ ngữ nào nói lên để người khác hiểu được? Có thể dùng hai tiếng BẤT HẠNH và BI ĐÁT được không? Nhưng điều ấy không quan trọng. Điều quan trọng là sau khi tôi chết. Lời ước nguyện cuối cùng của tôi là được ở bên nàng đời đời kiếp kiếp

Xin cho tôi và nàng được cùng nhau trong một nấm mồ.

Vĩnh biệt...

Đó là lời em nói với anh, Phượng Ái?

TUỆ GIÁC

Tôi buông bút, liếc nhìn quanh phòng một lần nữa.

Tôi nhớ không biết là đã đọc ở đâu, trong cuốn sách nào nói là lúc sắp chết nên giữ cho thân tâm sáng suốt, đừng nhớ những hành vi tội ác đã làm. Nên chết trong một phòng trống sạch sẽ. Thân nhân không nên lại gần vì thế nào cũng buồn rầu than

khóc trước cảnh biệt ly...

Tôi sững sờ. Nhưng tất cả đều không cần thiết. Điều cần thiết là tôi muốn nói với nàng. Hình như tôi mượn thơ của một người nào đó mang tên Thái Hà để nói với nàng:

*Em nằm trên băng ca, không còn thở nữa
Hai mắt hé mở, anh đưa tay vuốt xuống
Em đã chết rồi, Em chết thật rồi
Nắm chặt tay em, ôi lần chia xa vĩnh viễn
Mình đã mất nhau và mình vẫn còn nhau
Em nằm ở đó, sao em không nói, không cười
Em nằm bất động
Em chết rồi ư? Em chết thật rồi ư?
Anh cúi xuống thật gần, nhìn em lần cuối.
Khuôn mặt này rõ mãi như in
Và anh lịm đi...*

Tôi mở ngăn kéo lấy khẩu súng Trọng Minh đã tặng.

Bên ngoài mây đen vần vũ, báo hiệu cơn mưa đầu mùa vào buổi chiều sắp tới.

Tôi cầm súng đưa lên thái dương rồi bóp cò...

... Sau ngày dự tang lễ và sau khi loạt bài điều tra phóng sự đăng trên hai tờ tuần báo và nhật báo MỚI chấm dứt, ký giả Trọng Minh lật lại cuốn Nhật Ký của Thầy Tuệ Giác đã viết thiên tình sử bất hạnh và bi đát nhất thế kỷ của Thầy và nữ sinh viên Công Tăng Tôn Nữ Phượng Ái...

Và câu truyện tình được khởi đi bằng những dòng trên.

PHỤ BẢN

TỰ LỰC BOOKSTORE

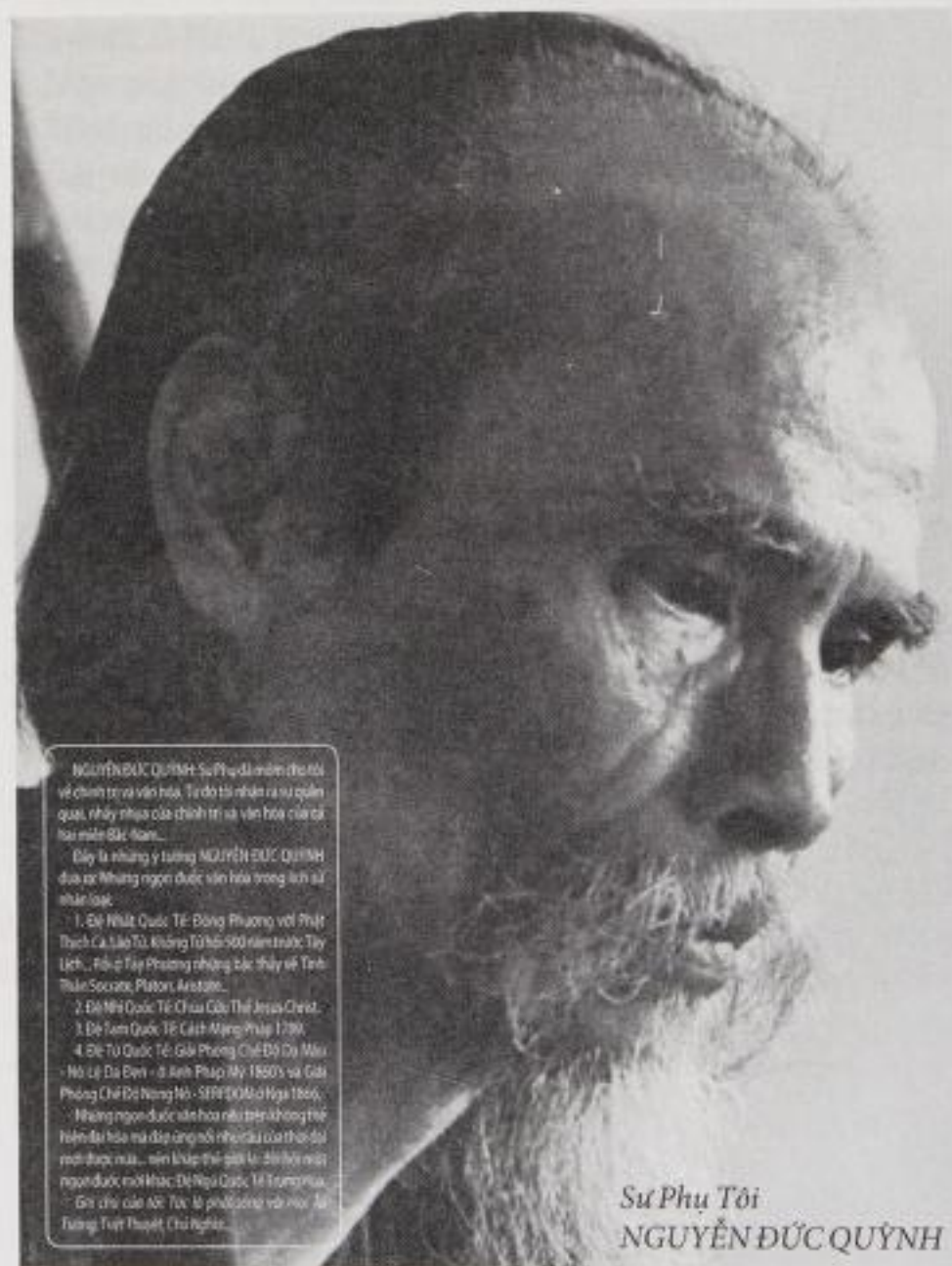
14318 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92643 - USA

Tel: (714) 531-5290 - Fax: (714) 531-2280

Toll Free: 1(888) 531-2280

www.tuluc.com

NGUYỄN ĐỨC QUỲNH: NHỮNG Ý TƯỞNG



NGUYỄN ĐỨC QUỲNH: Sư Phụ đã miễn cho tôi về chính trị và văn hóa. Tôi do là nhân ra sự quên quá, nhẩy nhua của chính trị và văn hóa của cái loài mình đất Nam...

Đây là những ý tưởng NGUYỄN ĐỨC QUỲNH đưa ra. Những ngọn đuốc văn hóa trong lịch sử nhân loại.

1. Đế Nhàn Quốc: Tê-Bông Phương với Phật Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử hơn 500 năm trước Tây Lịch... Rồi ở Tây Phương những bác thầy về Tinh Thần: Socrates, Platon, Aristotle...

2. Đế Nhàn Quốc: Tê-Chau Cứu Thế Jesus Christ.

3. Đế Lam Quốc: Tê-Giải Phóng Pháp 1789.

4. Đế Tô Quốc: Tê-Giải Phóng Chế Độ Da Màu.

Nhà Lý Đa Bền - ở Anh Pháp Mỹ 1880's và Giải Phóng Chế Độ Nang Nô - SFR 1900 và Nga 1860's.

Những ngọn đuốc văn hóa này tên không thể hiện đại hóa mà đặc trưng nổi nhều của thời đại red in the face... nên khắp thế giới là... đến họ mọi ngọn đuốc mới khác Đế Nhàn Quốc, Đế Tô Quốc.

Ghi chú của NX: Tác là phóng tác và nói là Tiểu Thuyết Thuê người.

Sư Phụ Tôi
NGUYỄN ĐỨC QUỲNH

CHÂN DUNG TÁC GIẢ: HỌA SĨ ĐỖ QUANG EM



PHAN ÁI QUỐC

THE SECOND STRAIGHT-FROM-HEART LETTER
TO
SISTERS AND BROTHERS

SISTERS AND BROTHERS,

Recently, the bunch of henchmen and lackeys and those who cause damage and disaster to the country have been using the word 'communist' to criticize and brand those who truly love the country and have the progressive thinkings in the same way they did before under the corrupt regimes. They think the eccentric decree law 004/65, which outlawed Communism and pro-Communist neutralism under the puppet and house-of-cards governments in South Viet Nam still exists. In the United States, the socialist and communist parties opened activities. This reality embarrassed some of the henchmen by the anti-communist sign board. However, many still are intransigent, amateurish anti-communists who always intentionally distort facts.

SISTERS AND BROTHERS, Socialism and Communism took initiative by Karl Marx's thoughts in his book 'Capital'. The whole work of Karl Marx emphasized:

'What the commodity costs the capitalist and its actual production cost are two quite different magnitudes. That portion of the commodity-value making up the surplus-value does not cost the capitalist anything simply because it costs the labourer unpaid labor.' (Capital vol. 3, page 26).

And in any society, the majority is the toiling people and the hired labourers, and they deserve these surplus-values. Therefore, the slogan of Marxism is 'for the benefit of the working class'. In the society of communism 'to work according to his ability, to distribute according to his needs', and in that of socialism 'to work according to his ability, to distribute according to his labor'.

To elevate the communists, there are no words more intense than those of the premier Fidel Castro in his address at the University of Havana:

'Those who are not revolutionary fighters cannot be called communists'. Capitalism's extreme hatred of communism is nowhere more vividly expressed than by W. Cleon Skousen in his book 'The Naked Communist', which was the best-seller in 1960s:

'History is demonstrating that because of his mental conditioning, Homo-Marxian is probably the most insecure of all men in his feelings. Since he believes himself to be an accidental phenomenon in a purposeless universe, he has an insatiable appetite to bring all things under his total domination'.

To these opposite attitudes, let us contrast the words of George Kennan, former US ambassador in the USSR and a knowledgeable and widely-respected historian, who observed most reasonably:

'It is not so that when men call themselves Communists, some sort of magic transportation takes place within them which make them wholly different from other human beings or from what they were before. Feelings of nationalism, ordinary feelings, still affect them to a large extent. I think these - this reality plays a part in all of Viet Nam', (quoted from The Viet Nam Hearings page 117).

The reality of communism and socialism is most accurately reflected by Mr. Kennan.

To speak frankly, wherever there are the corruptions and the traitors of Viet Nam; of course, there are the true patriots, the revolutionary fighters and our compañeros.

SISTERS AND BROTHERS, fortunately, we are not humiliated to have the invasion of 'Bay of Pigs' to kill each other as the Cuban exiles did before simply because the US government did not officially furnish funds for the treacherous Vietnamese elements. The traitors deliberately and thoroughly utilize our funds, provided by the US government to help us adjust to US society with ease and harmony, for the purpose of maintaining anti-communist ideas among us. Typically, some newsletters - all published by funds from the US government - distribute false news, concocted by these anti-communists, lacking in consciousness of the revolutionary struggle of our people.

- from the newsletter 'Theory and Practice' (Tri Hanh) of Feb 1978, an organ for transmission of US laws, publicized the anti-communist news and called the Government of the Socialist Republic of Viet Nam a 'dead dog'.
- from newsletter 'New Horizon' of Dec 1977: 'While in Viet Nam the literary works were destroyed, here in the United States, there is a library which itself completes an initiate to maintain Vietnamese culture...'. In fact, in Viet Nam, the Government only burned the pornography books, such as 'Uncle DOG' and 'Fourth Uncle CAN' etc. There are still the incomparable masterpieces 'The Biography of KIM VAN KIEU' by NGUYEN DU and HO XUAN HUNG's poems, etc.
- In the children painting and art anthology, published by Indochinese Assistance Project Cultural Resource Component, a 14-year-old girl won first reward by her writings: 'I hate communists'; 'in this part of the Earth [implies the US] it is affluent, forceful but in the other [implies Viet Nam] it is indigent, communist'; and 'the Vietnamese people have not been happy yet because Viet Nam is a communist country'; etc. Alas! the innocent youth!

SISTERS AND BROTHERS, the above-mentioned things, of course, lead you to a common decision: We must stand up to smash the contemptible and despicable conspiracy of the traitors of Viet Nam in order to restore the national unity among the Vietnamese from within and without.

Fondest regards,

PHAN THE PATRIOT

Your comments are welcomed.
Reply to PO Box CA USA

QUYẾT NGHỊ: VẤN ĐỀ MỸ-VIỆT NAM VÀ MỸ-NGA

DEC 87 '96 06:15PM



CALIFORNIA DEMOCRATIC PARTY

SENATOR ART TORRES (Ret.), Chairman

NORMALIZING AND STRENGTHENING TRUE FRIENDSHIP
AND CO-OPERATION BETWEEN
THE UNITED STATES AND RUSSIA

SJH96.01

WHEREAS: Russia, formerly the Union of Soviet Socialist Republics, along with the Commonwealth of Independent States ("Russia"), was our ally during World War II and members of our army and Soviet Army shook hands by the banks of the Elbe River to celebrate the victory of World War II; and

WHEREAS: The World has, since the end of World War II, been plagued by ethnic and religious wars; the rise of other powers that could, in the decades ahead, become deadly threats to mankind and the world; and the proliferation of nuclear and other weapons of mass destruction has accelerated; and since the end of the Cold War, the so-called Western influence has presented many lifestyles in modern Russia: American products are now everywhere in Russia; half the television and radio programming now carries Western news, including CNN, ABC, CBS, and BBC, etc.; religious worship is free; and

WHEREAS: Survival of the United States and Russia depends upon the maintenance of a world environment in which peace can prevail; and the primary responsibility of maintaining this peaceful world environment falls upon both the United States and Russia

THEREFORE BE IT RESOLVED: That the California Democratic Party calls for the United States to continue to develop and implement policies based upon establishing true friendship and co-operation with Russia.

KHOAI PHAN
702 PALO
TEL. 310

Submitted by Khoai Phan

Adopted by the Executive Board
of the California Democratic Party
at its Executive Board Meeting
San Jose Hilton & Towers
November 17, 1996

CHIA RUSSIA



NORMALIZATION OF RELATIONS BETWEEN VIETNAM AND THE UNITED STATES

WHEREAS, many countries, such as England, France, Spain, Indonesia, Japan, Malaysia, Singapore, Taiwan and Thailand have re-established normal diplomatic and economic relations with Vietnam; and

WHEREAS, the United States has improved its diplomatic relations with most of the former Communist bloc countries as well as with countries that are still Communist, such as China; and

WHEREAS, the Vietnamese government has repatriated the remains of many POW/MIAs and normalization of relations between our two governments will facilitate further the repatriation of remains as well as improve communications between Vietnam and the United States to resolve the issue of all remaining POW/MIAs.

THEREFORE BE IT RESOLVED that the California Democratic Party calls upon the President of the United States and the Democratic Congressional delegation to support the re-establishment of normal relations with Vietnam.

Submitted by Khoai Phan and Mark Hague, 54th A.D. Committee

Passed by Resolutions Committee
January, 1994
Hotel Del Coronado, Coronado

- 6 -

TỔNG THỐNG BILL CLINTON TRẢ LỜI THƯ KHOAI PHAN

THE WHITE HOUSE

WASHINGTON

August 5, 1994

Mr. Khoai Phan
702 Palo

Dear Khoai:

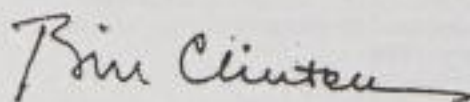
Thank you for your letter. From the beginning of my Administration, I have given my full backing to the historic process of political and economic reform now under way in the new independent states of the former Soviet Union. I remain convinced that democratic reforms and the transition to a market economy hold the best hope for a better future for the people of Russia and for all reformers throughout the former Soviet Union.

During my bilateral meeting with President Yeltsin in Naples in July, we discussed ways in which U.S. assistance efforts can move from focusing on aid to Russia to focusing on increasing trade between our two countries. In an effort to promote increased trade and investment, the United States recently established the Russian Small Enterprise Fund in order to promote private sector development there.

Also important in our relationship with Russia is a renewed focus on international security. As of May 30, the nuclear missiles of Russia and the United States are no longer targeted against any country. In addition, we are working hard to minimize the risk of nuclear proliferation. Under the Trilateral Accord, which I signed in January with President Yeltsin and Ukrainian President Kravchuk, Ukraine is ahead of schedule in moving toward its goal of transferring 1,500 nuclear warheads to Russia for dismantlement. During the recent third meeting of the U.S.-Russian Joint Commission on Economic and Technological Cooperation, which is co-chaired by Vice President Gore and Russian Prime Minister Chernomyrdin, we reached a path-breaking agreement to shut down Russian plutonium production reactors at Tomsk and Krasnoyarsk.

With this progress and the advances we have made on human rights issues in Russia and around the world, I believe that our two countries have embarked on a course that will create a safer and more democratic world. As I continue working toward this objective, I appreciate your comments on this important issue.

Sincerely,



ĐẠI SỨ LÊ VĂN BÀNG TRẢ LỜI THƯ KHOÁI PHAN



PHẢI ĐOÀN THƯỜNG TRỰC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI LIÊN HỢP QUỐC

PERMANENT MISSION
OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
TO THE UNITED NATIONS

20 Waterside Plaza, New York, N.Y. 10011
(212) 685-8001

September 21, 1993

Mr. Khoai Phan
702 Palo

Dear Mr. Phan:

I have received your letter requesting information on Vietnam's efforts in solving the MIA issue.

To answer your question, I would like to inform you that since 1973 Vietnam has recovered and repatriated 540 sets of remains to the United States. So far, Vietnamese and U.S. MIA experts have conducted 24 Joint Field Activities to search for American MIAs in Vietnam. Attention is given to 136 discrepancy cases; 106 have been solved; the remaining 30 cases are currently worked on and all of more than 100 live sighting reports have been investigated. Vietnam will continue to do all it can to solve as quickly as possible this humanitarian issue.

For your further information, I attach herewith some of our recent press releases regarding our efforts.

Thank you for all your activities to help make the U.S. public understand our efforts on the MIA issue as well as for your voice urging the U.S. Government to lift the embargo against Vietnam and to establish normal relations with Vietnam.

Yours sincerely,

Le V. Bang
Ambassador

WILLIAM J. CLINTON PRESIDENTIAL CENTER

CELEBRATION CIRCLE

Your personalized paver
engraved with

KHOAI PHAN
LONG BEACH, CA

is located in
SECTION 24

November 18, 2004

William J. Clinton Foundation



WILLIAM J. CLINTON PRESIDENTIAL CENTER

CELEBRATION CIRCLE

Your personalized paver
engraved with

JULIA KHAZANSKAYA
MOCKBA, RUSSIA

is located in
SECTION 36

November 18, 2004

William J. Clinton Foundation





ISBN 978-1-4951-5946-6
90000>



9 781495 159466



**TỪ VIỆT NAM
TỚI MỸ NGÀ
VÀ TRUNG QUỐC**

**FROM VIET NAM
TO USA RUSSIA
AND CHINA**



Feb. 1914

James L. Allen
Thomas L. Allen

Thompson

12

86

200

1. *Adaptation*
 2. *Adaptation*
 3. *Adaptation*

10

20

4

1. *Phylogeny*
 2. *Phylogeny*
 3. *Phylogeny*
 4. *Phylogeny*
 5. *Phylogeny*
 6. *Phylogeny*
 7. *Phylogeny*
 8. *Phylogeny*
 9. *Phylogeny*
 10. *Phylogeny*
 11. *Phylogeny*
 12. *Phylogeny*
 13. *Phylogeny*
 14. *Phylogeny*
 15. *Phylogeny*
 16. *Phylogeny*
 17. *Phylogeny*
 18. *Phylogeny*
 19. *Phylogeny*
 20. *Phylogeny*
 21. *Phylogeny*
 22. *Phylogeny*
 23. *Phylogeny*
 24. *Phylogeny*
 25. *Phylogeny*
 26. *Phylogeny*
 27. *Phylogeny*
 28. *Phylogeny*
 29. *Phylogeny*
 30. *Phylogeny*
 31. *Phylogeny*
 32. *Phylogeny*
 33. *Phylogeny*
 34. *Phylogeny*
 35. *Phylogeny*
 36. *Phylogeny*
 37. *Phylogeny*
 38. *Phylogeny*
 39. *Phylogeny*
 40. *Phylogeny*
 41. *Phylogeny*
 42. *Phylogeny*
 43. *Phylogeny*
 44. *Phylogeny*
 45. *Phylogeny*
 46. *Phylogeny*
 47. *Phylogeny*
 48. *Phylogeny*
 49. *Phylogeny*
 50. *Phylogeny*
 51. *Phylogeny*
 52. *Phylogeny*
 53. *Phylogeny*
 54. *Phylogeny*
 55. *Phylogeny*
 56. *Phylogeny*
 57. *Phylogeny*
 58. *Phylogeny*
 59. *Phylogeny*
 60. *Phylogeny*
 61. *Phylogeny*
 62. *Phylogeny*
 63. *Phylogeny*
 64. *Phylogeny*
 65. *Phylogeny*
 66. *Phylogeny*
 67. *Phylogeny*
 68. *Phylogeny*
 69. *Phylogeny*
 70. *Phylogeny*
 71. *Phylogeny*
 72. *Phylogeny*
 73. *Phylogeny*
 74. *Phylogeny*
 75. *Phylogeny*
 76. *Phylogeny*
 77. *Phylogeny*
 78. *Phylogeny*
 79. *Phylogeny*
 80. *Phylogeny*
 81. *Phylogeny*
 82. *Phylogeny*
 83. *Phylogeny*
 84. *Phylogeny*
 85. *Phylogeny*
 86. *Phylogeny*
 87. *Phylogeny*
 88. *Phylogeny*
 89. *Phylogeny*
 90. *Phylogeny*
 91. *Phylogeny*
 92. *Phylogeny*
 93. *Phylogeny*
 94. *Phylogeny*
 95. *Phylogeny*
 96. *Phylogeny*
 97. *Phylogeny*
 98. *Phylogeny*
 99. *Phylogeny*
 100. *Phylogeny*

10

2019年12月14日

1. *Agave americana*
 2. *Agave americana*
 3. *Agave americana*
 4. *Agave americana*
 5. *Agave americana*
 6. *Agave americana*
 7. *Agave americana*
 8. *Agave americana*
 9. *Agave americana*
 10. *Agave americana*

[illegible]

Knappa - paper - wood

[Faint handwritten notes]

July 1941



book, dvd, cd, ka